

Lời Tựa

Quyển sách này được đánh lại từ các bài giảng trong lớp Giáo Lý Cơ bản. Nội dung bao gồm những kiến thức nền tảng của Phật Pháp mà một người cư sĩ cần thiết trên con đường tu học và hoàn thiện bản thân. Vì đánh máy lại lời giảng của Giáo thọ nên văn phong trình bày còn nhiều chỗ thiếu sót, mong quý vị hoan hỷ.

Mong rằng với những cố gắng nhỏ nhoi này có thể mang đến cho quý Phật tử hữu duyên những giá trị to lớn mà Thế Tôn đã để lại.

Kính chúc quý độc giả tìm được cho mình những hành trang cần thiết sau khi đọc quyển sách này.

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2021

Ban Biên Tập.

MỤC LỤC

Bài 1: TỨ NHIẾP PHÁP.....	11
I. ĐỊNH NGHĨA	11
II. NỘI DUNG TỨ NHIẾP PHÁP	16
2. Ái ngữ	16
3. Lợi hành	17
4. Đồng sự.....	18
III. ỨNG DỤNG TU TẬP TRONG CUỘC SỐNG	19
1. Bồ thí nhiếp.....	19
2. Ái ngữ nhiếp.....	22
3. Lợi hành nhiếp.....	24
4. Đồng sự nhiếp	27
Phần câu hỏi ôn tập:.....	28
Bài 2: RẢI TÂM TỪ	29
I. ĐỊNH NGHĨA	29
1. Tâm Từ.....	29
2. Tâm Bi	31
3. Tâm hỷ.....	32
4. Tâm xả.....	34
II. NỘI DUNG CỦA VIỆC RẢI TÂM TỪ.....	36
III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC THỰC HÀNH RẢI TÂM TỪ..	40
1. Lợi ích thứ nhất:.....	41
2. Lợi ích thứ hai :	41
3. Lợi ích thứ ba:	41

4. Lợi ích thứ tư:.....	42
5. Lợi ích thứ năm, thứ sáu & thứ bảy	45
IV. TÓM LƯỢC.....	52
Phần câu hỏi ôn tập:.....	54
Bài 3: THẬP THIỆN	55
I. ĐỊNH NGHĨA THẬP THIỆN VÀ THẬP ÁC.....	55
II. CÁC BÀI KINH ĐỨC PHẬT DẠY VỀ THẬP THIỆN	59
1. Bài Kinh Chấp Nhận.....	59
2. Bài Kinh Cunda Người Thợ Rèn	62
III. LỢI ÍCH CỦA TU THẬP THIỆN.....	68
IV. CHI TIẾT MƯỜI ĐIỀU THIỆN – ÁC.....	77
1. Thân nghiệp	77
2. Khẩu nghiệp.....	82
3. Ý nghiệp	88
Phần câu hỏi ôn tập:.....	91
Bài 4: CẦU AN - CẦU SIÊU -	92
HỒI HUỚNG.....	92
I. CẦU AN.....	92
1. Định nghĩa.....	92
2. Làm sao để cầu an đúng Chánh Pháp?	93
3. Để Có Được Bình An Trong Hiện Tại.....	94
II. CẦU SIÊU.....	104
1. Định nghĩa.....	104
2. Cầu siêu như thế nào.....	105
4. Sống với thiện Pháp để cầu siêu cho chính mình.....	114

III. PHÁT NGUYỆN.....	115
1. Phát nguyện là làm gì?.....	115
2. Những lời phát nguyện cần thiết khi là một người Phật tử.....	117
3. Làm sao giữ tâm bất thối để lời nguyện thành tựu ?	125
IV. TÓM LƯỢC.....	132
Phần câu hỏi ôn tập:.....	134
Bài 5: TÀ KIẾN.....	137
I. ĐỊNH NGHĨA TÀ KIẾN.....	137
II. CÁC LOẠI TÀ KIẾN.....	138
1. Thường kiến:.....	139
2. Đoạn kiến:.....	139
III. DIỄN GIẢI.....	140
1. Thường kiến (Chấp thường).....	140
2. Đoạn kiến (Chấp đoạn).....	140
IV. PHÂN TÍCH VỀ TÀ KIẾN.....	141
V. SỰ NGUY HẠI CỦA TÀ KIẾN.....	146
VI. TÓM LƯỢC.....	152
Phần câu hỏi ôn tập:.....	164
Bài 6: VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CƯ SĨ - PHẬT TỬ.....	165
I. TỔNG QUAN.....	165
II. THẾ NÀO LÀ NGƯỜI CƯ SĨ - PHẬT TỬ ?.....	166
1. Tín.....	168
2. Thí.....	169
3. Giữ giới.....	169

4. Tuệ	169
III. TRỞ THÀNH NGƯỜI PHẬT TỬ, CƯ SĨ LÝ TƯỞNG	170
IV. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CƯ SĨ	172
1. Vai trò Hộ Pháp (Hộ trì Tam Bảo)	172
2. Thừa Tự Pháp.....	190
Phần câu hỏi ôn tập:.....	195
Bài 7: NHỮNG CÂU NÓI HIỂU LÂM VỀ ĐẠO PHẬT ...	197
I. DẪN NHẬP	197
II. NHỮNG CÂU NÓI HIỂU LÂM VỀ ĐẠO PHẬT	198
1. Câu thứ nhất "Trẻ Vui Nhà, Già Vui Chùa"	198
2. Câu thứ hai:	205
3. Câu thứ ba: Phật Tại Tâm - Tu Tâm	208
4. Câu thứ tư: Tùy Duyên! Tùy Duyên!	222
5. Câu thứ năm: "Nhất Tu Nhà - Nhì Tu Chợ - Ba Tu Chùa"	225
6. Câu thứ sáu:.....	228
7. Câu thứ bảy "Nghiệp, Nghiệp, Nghiệp" hết	231
8. Câu thứ tám: “Sao Còn Trẻ Đi Tu Làm Chi Vậy”.	233
III. TỔNG QUAN	236
Phần câu hỏi ôn tập:.....	236
Bài 8: BỐ THÍ CÚNG DƯỠNG	238
I. ĐỊNH NGHĨA	239
II. PHƯỚC BÁU CỦA BỐ THÍ	241
III. ĐẠI THÍ LÀ GÌ ?	243
IV. BỐ THÍ BA-LA-MẬT	246

V. BỐN ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC BỐ THÍ CHO QUẢ TRONG 7 NGÀY	249
VI. MỘT SỐ LOẠI BỐ THÍ	252
1. Bồ thí hợp trí và bồ thí ly trí	252
2. Bồ thí tiệc nuôi và bồ thí hoan hỷ	254
3. Bồ thí tận tay và bồ thí không tận tay	254
4. Bồ thí chậm chạp và bồ thí nhanh	255
5. Bồ thí tài vật và Pháp thí	256
6. Bồ thí hợp thời và không hợp thời.....	257
7. Bồ thí hữu lậu và bồ thí vô lậu (<i>Hay còn gọi là phước hữu lậu và phước vô lậu</i>)	257
8. Bồ thí bằng hữu thí, nô lệ thí và chủ nhân thí	258
9. Vô song thí.....	258
10. Cá nhân thí và tăng thí	259
11. Trường cửu thí.....	260
Phản câu hỏi ôn tập:.....	261
Bài 9: LỢI ÍCH NGHE PHÁP	264
I. DẪN NHẬP	265
II. CÁC HẠNG NGƯỜI NGHE PHÁP.....	271
1. Hạng người có trí tuệ lộn ngược	275
2. Hạng người trí tuệ bấp bề.....	275
3. Hạng người trí tuệ rộng lớn.....	275
III. BỐN LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI THƯỜNG XUYỀN TRAU DỒI GIÁO PHÁP	276
IV. LỢI ÍCH CỦA VIỆC NGHE PHÁP.....	283
1. Thứ nhất được nghe điều chưa được nghe hay là chưa từng nghe.....	283

2. Thứ hai làm cho trong sạch điều đã được nghe.....	287
3. Thứ ba đoạn trừ nghi.....	288
4. Làm cho tri kiến chánh trực.....	290
5. Làm Cho tâm Được Tĩnh Tín.....	291
Phần câu hỏi ôn tập:.....	294
Bài 10: NHỮNG PHÁP TU CỦA NGƯỜI CƯ SĨ	295
I. QUY Y TAM BẢO	296
II. NĂM GIỚI.....	300
III. BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG	303
IV. TỤNG KINH.....	305
V. SÁM HỐI.....	308
VI. NGHE PHÁP.....	310
VII. NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT	311
VIII. RẢI TÂM TỪ.....	313
IX. NIỆM HƠI THỞ.....	314
X. NIỆM CHẾT.....	314
Phần câu hỏi ôn tập:.....	315
Bài 11: KHAM NHẪN	316
I. DẪN NHẬP	316
1. Làm sao huân tập tính kham nhẫn?	318
2. Kham nhẫn là một trong những hạnh lành	318
II. ĐỊNH NGHĨA KHAM NHẪN	319
III. PHÂN LOẠI KHAM NHẪN	320
1. Nội nhẫn	320
2. Ngoại nhẫn	320
IV. CÁC BÀI KINH NÓI VỀ KHAM NHẪN	321

1. Trong Kinh Tăng chi bộ, Tập 4, Kham nhẫn.....	321
2. Trung Bộ Kinh, bài Kinh Giáo Giới Phú-Lâu-Na ...	325
3. Trung Bộ Kinh, bài Kinh Tất Cả Lậu Hoặc.....	326
4. Kinh Tăng Chi Bộ, Bài Kinh Sức Mạnh.....	331
V. LỢI ÍCH CỦA KHAM NHẪN.....	335
1. Mọi người thương yêu quý mến, kính trọng	337
2. Không gây oan trái với người khác, với chúng sanh khác.....	337
3. Hay tạo đại thiện nghiệp đem lại an lạc cho mình, cho người.....	339
4 & 5. Là người đại thiện tâm tinh táo sáng suốt lúc lâm chung, cho quả tái sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện giới (Cõi người và 6 cõi trời dục giới)	340
VI. SỰ SUY TƯ ĐỂ TIẾN TU KHAM NHẪN	341
1. Trước cảnh bất toại ý ta nên làm gì?	341
2. Kham nhẫn là pháp hành Ba-la-mật	343
3. Thực hành pháp kham nhẫn phải dựa trên nền tảng của sự hiểu biết đúng chánh pháp	344
Phần câu hỏi ôn tập:.....	347
Bài 12: KINH PHAN BIỆT CUNG DƯỜNG	348
I. TỔNG QUAN.....	348
II. CÁC ĐỐI TƯỢNG CÚNG DƯỜNG.....	355
1. Cá nhân thí có 14 trường hợp (<i>Puggalika-dāna</i>)	355
2. Tăng thí (cúng dường tập thể).....	360
III. TÓM LƯỢC.....	362
Phần câu hỏi ôn tập:.....	363
Bài 13: TU NHÂN TU QUẢ	365

I. GIÀU – NGHÈO	367
II. ĐẸP – XẤU	370
III. SỐNG LÂU – CHẾT YẾU	373
IV. BỆNH	374
V. GIÀU KHÔNG CÓ TRÍ TUỆ - NGHÈO CÓ TRÍ TUỆ	376
Phần câu hỏi ôn tập:.....	377
Bài 14: 10 CÁCH TẠO PHƯỚC.....	378
I. ĐỊNH NGHĨA	378
II. MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC	379
III. PHÂN TÍCH MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC	388
1. Bố thí	388
2. Trì giới	390
3. Công đức của việc giữ giới.....	393
4. Tu tiến (Tu tập)	393
5. Phước cung kính.....	400
6. Phước phục vụ	404
7. Tùy hỷ.....	411
8. Phước hồi hướng	413
9. Phước thỉnh pháp	418
10. Phước thuyết pháp	420
11. Thay đổi tri kiến	423
Phần câu hỏi ôn tập:.....	425
Bài 15: Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI	426
I. DẪN NHẬP	426
1. Điều đặc biệt của kiếp người	426

2. Thân người khó được.....	427
3. Mục đích kiếp người là gì?	430
II. NỘI DUNG Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI.....	431
Phần câu hỏi ôn tập:.....	458

Bài 1: TỨ NHIẾP PHÁP



-
- * ĐỊNH NGHĨA
 - * NỘI DUNG TỨ NHIẾP PHÁP
 - * ỨNG DỤNG TU TẬP TRONG CUỘC SỐNG
-

I. ĐỊNH NGHĨA

* **Tứ** là bốn.

* **Nhiếp** là nhiếp phục, cảm hóa, thu phục.

* **Pháp** là phương pháp, là điều lệ, phép tắc, là phương tiện cảm hóa người khác.

Muốn cảm hóa, hóa độ người khác thật là khó, nội dung bài này sẽ trả lời câu hỏi: Tại sao con không cảm hóa được người khác? Làm sao con không giúp được người kia, sao con nói cho người này mà họ không nghe con, họ nói: *“Tôi sai thì tự tôi sửa chứ không cần nghe người khác khuyên hoặc không cần ai phải chỉ lỗi”...*

Tứ Nhiếp Pháp là bốn phương pháp hoặc bốn phương tiện để nhiếp phục lòng người, hóa độ, cảm hóa lòng người, đưa người về nẻo chánh hoặc thu phục nhân tâm (bốn pháp đắc nhân tâm).

Trong bài Niệm Ân Đức Phật, trong đó ân *“Thiện Thệ”* là khéo nói, khéo thuyết. Ân *“Vô Thượng Sĩ, Điều*

Ngự Trượng Phu” là Ngài có khả năng nhiếp phục, cảm hóa, chuyển hóa chúng sanh từ loài người, luận sư, tướng cướp, vua quan, dân chúng đến Phạm Thiên, chư Thiên, ...

Trong **Kinh Tăng Chi, chương 8 Pháp, phẩm Gia Chủ** nói về cư sĩ Hatthaka Ālavaka đã thu phục quần chúng bằng Tứ Nhiếp Pháp. Vào thời Đức Phật có 75 vị đệ nhất gồm 41 vị Tỳ-kheo, 13 vị Tỳ-kheo-ni, 11 nam cư sĩ, 10 nữ cư sĩ. Trong 11 nam cư sĩ có 1 nam cư sĩ được Đức Phật tán thán là tối thắng, còn gọi là *cư sĩ đệ nhất nhiếp phục hội chúng* bằng Tứ Nhiếp Pháp, đó là Hatthaka Ālavaka.

Hatthaka Ālavaka có nghĩa là “*Người được trao tay*”, như bế đứa bé trao từ người này sang người khác. Ālavaka là Hoàng tử, có người cha là Vua xứ Ālavi. Trong lần Vua đi săn bắn gặp quỷ dạ xoa cũng tên Hatthaka Ālavaka bắt và đòi ăn thịt. Vua nói nếu quỷ dạ xoa ăn thịt ông thì chỉ ăn có một người, nếu tha cho ông thì mỗi ngày ông cung cấp cho một người để quỷ dạ xoa ăn thịt. Ban đầu nhà Vua cung cấp người đang bị giam ở trong tù, sau đó đến thường dân và người cuối cùng là con của Vua - Hoàng Tử Hatthaka Ālavaka. Lúc này Đức Phật biết đã đến thời điểm dạ xoa Hatthaka Ālavaka được tế độ (Đức Phật thuyết Pháp tế độ cho Hatthaka Ālavaka đắc đạo quả Tu-Đà-Hoàn). Khi dạ xoa Hatthaka Ālavaka đắc đạo cũng là đến ngày vị Hoàng Tử bị giao cho quỷ dạ xoa ăn thịt, lúc này dạ xoa Hatthaka Ālavaka đã được hóa độ, nên không còn ăn thịt

người nữa. Khi Hoàng tử Ālavaka được đem tới đưa cho quỹ dạ xoa thì quỹ dạ xoa đưa cho Đức Phật, rồi Đức Phật lại đưa cho dạ xoa Ālavaka, sau đó dạ xoa Ālavaka trả ngược Hoàng tử lại cho đoàn người.

Hoàng tử Hatthaka Ālavaka là người cư sĩ mẫu mực, có đạo đức, sau này lớn lên về mặt xã hội ông không những là người giàu có, thành đạt, uy tín, tài trí, đức độ mà về mặt tâm linh ông còn được chứng Thánh quả A-Na-Hàm.

Trong có nói, có một lần cư sĩ Ālavaka vào rừng thăm Đức Phật trong mùa đông rất lạnh. Đức Phật nằm trên nền đất cứng do trâu bò dẫm đạp, nệm làm bằng những chiếc lá mỏng manh. Những lá cây lưa thưa mà tấm áo cà-sa thì mỏng và gió thổi lạnh, ông hỏi Đức Phật có được an lạc không, Đức Phật trả lời là an lạc. Sau đó cuộc đàm đạo giữa ông và Đức Phật đại ý nói về tinh thần ly dục, biết đủ. Hatthaka Ālavaka đã rút ra bài học: *“Dầu sống trong cung vàng điện ngọc, dầu sống trong gác tía lầu son, nhưng với nội tâm chưa biết đủ, tâm còn bị tham dục, sân si chi phối thì không an lạc, sẽ không có giấc ngủ ngon”*. Một cuộc sống an lạc nên có nếp sống thiểu dục tri túc (ít muốn biết đủ, biết đúng biết đủ trong tứ sự là cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc trị bệnh). Đó là 4 truyền thống của Thánh nhân.

Khi chúng ta mua được chiếc đồng hồ xem thời gian, nhưng không mua được thời gian. Chúng ta có thể có chiếc giường đẹp, đắt tiền nhưng chưa chắc có giấc ngủ ngon. Mình có thể mua thuốc bổ, đồ ăn ngon nhưng

chưa chắc mua được sức khỏe. Mình có thể mua được chiếc áo đẹp, chưa chắc mua được nhân cách đẹp. Chúng ta có thể mua căn nhà lớn nhưng không mua được sự an ổn trong gia đình... Sống một đời sống biết đủ, không phải đủ rồi là không làm việc nữa. Một đời sống biết đủ trong tứ sự đối với bậc Thánh, đối với người Phật tử là người có đời sống chánh mạng, có phương tiện làm các công việc công đức.

Hatthaka Ālavaka có 8 điều đặc biệt:

- | | |
|-----------------------|-------------|
| (1) Có niềm tin (tín) | (5) Đa văn |
| (2) Có thí | (6) Tàm |
| (3) Có giới | (7) Úy |
| (4) Trí tuệ | (8) Ít dục. |

Có lần ông dẫn 500 người vào nghe Đức Phật thuyết Pháp, Đức Phật hỏi: *“Làm sao ông có thể thu phục được hội chúng đông như vậy?”*

Ông nói: *“Bạch Thế Tôn, có bốn nhiếp pháp được Thế Tôn thuyết giảng, con thu nhiếp hội chúng này với những nhiếp pháp ấy.”*

- | | |
|------------|--------------|
| (1) Bố Thí | (3) Lợi Hành |
| (2) Ái Ngữ | (4) Đồng Sự |

Người nào cần cảm hóa, nhiếp phục bằng bố thí thì con nhiếp phục bằng bố thí.

Người nào cần cảm hóa, nhiếp phục, chuyển hóa bằng ái ngữ thì con dùng pháp ái ngữ.

Người nào cần lợi hành thì con dùng lợi hành.

Người nào cần đồng sự thì con dùng đồng sự.

Con tùy người mà dùng pháp này”.

Ông Ālavaka có hạnh đặc biệt, công đức lành ông làm thì ông không muốn cho người khác biết. Nhưng đối với quý vị, có người hỏi chúng ta làm từ thiện, có nên cho người khác biết không, hoặc lớp học Giáo lý này, nếu không cho người khác biết thì sao mọi người biết để học? Vì vậy tùy những trường hợp nếu thấy mình chia sẻ mà giúp cho người ta hiểu, cố gắng, cùng làm thiện thì mình chia sẻ, mấu chốt là chúng ta làm với tâm gì.

Sau khi cư sĩ Ālavaka mất, ông tái sanh làm một vị Thiên nam, sau đó ông xuống đánh lễ Đức Phật: “*Bạch Đức Thế Tôn, con sống được các Thiên tử vây quanh và từ xa các Thiên tử đi đến nghĩ rằng: Chúng ta hãy đến nghe Pháp từ Thiên tử Hatthaka Ālavaka*”. Có nghĩa là khi ông mất, tái sanh thành Thiên nam và thường thuyết Pháp cho chư Thiên. Có một lần ông xuống thưa với Đức Phật, có ba điều ông cảm thấy tiếc và không bao giờ thấy đủ.

(1) Việc được diện kiến Đức Thế Tôn không bao giờ là đủ.

(2) Nghe Pháp không bao giờ là đủ.

(3) Việc phục vụ, cúng dường cho chư Tăng không bao giờ là đủ.

II. NỘI DUNG TỨ NHIẾP PHÁP

Đức Phật nói có bốn nhiếp pháp là phương tiện cảm hóa chúng sanh, thu phục lòng người: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự.

1. Bố thí

Bố thí hay còn gọi là cúng dường, tùy đối tượng mà dùng từ cho phù hợp. Nếu vào Chùa cúng cho chư Tăng thì gọi là cúng dường, bên ngoài gọi là bố thí (bố thí có thể cho: bánh, kẹo, gạo, nước, cơm,...).

“Tối thượng của Bố thí” là Pháp thí (Bố thí Pháp) là nói Pháp, thuyết Pháp.

2. Ái ngữ

Là những lời nói dễ nghe, lời nói hợp Pháp, đúng Chánh Pháp.

“Tối thượng của Ái ngữ” là tiếp tục thuyết Pháp cho những ai yêu cầu và lắng tai nghe. Pháp là thỉnh mới thuyết.

Có câu chuyện thời Đức Phật thế này: Cô tỳ nữ của Hoàng Hậu Sāmāvatī tên là Khujjuttarā, sau khi cô nghe

Pháp nơi Đức Phật thì cô đặc đạo. Hoàng Hậu bảo người tỳ nữ thuyết Pháp như thế nào, có thể nói cho Hoàng hậu nghe được không? Cô liền trả lời: *“Hoàng Hậu nói em làm gì cũng được, nhưng riêng thuyết Pháp, thì phải thỉnh em mới thuyết và khi em thuyết thì Hoàng Hậu phải ngồi dưới em, để biểu hiện tâm tôn kính Pháp”*.

Có câu chuyện vui khác: Một vị giảng Sư, Thầy nói tới hôm nay sẽ thuyết bài Pháp rất quan trọng và rất khó nên sẽ thuyết vào ban đêm. Buổi thuyết Pháp ban đầu có 1.000 người tham dự, đến gần sáng thì mọi người ra về hết. Chỉ còn lại 1 cô gái, Thầy nói *“999 người kia là hạt lúa lép, con là hạt lúa chắc”*, dù còn có một người nhưng Thầy cũng vui. Cô gái liền thưa: *“Con không biết lúa chắc lép gì, khi con vào ngồi nghe được 5 phút thì con muốn về rồi vì con không hiểu gì hết. Nhưng do Thầy mượn cây đèn của con mà Thầy đang giảng nên con không dám đòi, con đợi đến sáng để lấy đèn về”*.

3. Lợi hành

Là làm gì, nói gì, nghĩ gì cũng muốn cho người khác vui và được lợi ích.

“Tối thượng của Lợi hành” là làm mọi việc cho mọi người vui, giúp cho người khác an trú trong bốn điều: niềm tin, giới hạnh, bố thí, trí tuệ (Tín, Thí, Giới, Tuệ). Đối với bậc đại nhân, bậc Thánh luôn nghĩ làm sao lợi ích cho người khác bằng mọi cách, cho những ai chưa:

Chưa biết giữ giới, chia sẻ chỉ bày cho người ta giữ 5 giới, 8 giới.

Chưa tin Tam bảo, nghiệp và quả của nghiệp, nhân quả thì giúp cho họ biết quy y, học Pháp.

Chưa biết bố thí, hướng dẫn biết rộng mở bàn tay san sẻ, hào sảng.

Chưa có chánh kiến, mà có ác kiến, tà kiến thì giúp cho người đó có trí tuệ.

4. Đồng sự

Nghĩa là cùng làm việc, hòa đồng (ở mức độ nào đó), gần gũi, cách hành xử không để người khác có cảm giác bị tổn thương, bị xem thường, bị xúc phạm (dù là ở vị trí nào, bằng nhau, cao hoặc thấp hơn).

“Tối thượng của Đồng sự” là giúp người khác đồng sự vào dòng Thánh Dự Lưu, an trú vào bốn quả Thánh: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả.

Quả Thánh đầu tiên: Sơ quả (Quả Dự Lưu) còn gọi Tu-Đà-Hoàn hoặc Nhập lưu hay còn gọi Thất Lai. Dự Lưu là được dự vào dòng Thánh, nhiều nhất bảy lần tái sanh vào cõi Dục, có khi một lần hoặc hai lần, có khi trong đời này đắc Thánh quả A-la-hán.

An trú vào Nhị quả (Tu-Đà-Hàm) hay còn gọi là Thánh Nhất Lai, còn nhiều nhất một lần sanh vào cõi Dục, là quả thứ hai trong bốn quả Thánh.

An trú vào Tam quả (A-Na-Hàm) hay còn gọi là Thánh Bất Lai.

An trú vào Tứ quả hay A-la-hán: còn gọi là Ứng Cúng

Muốn giúp người khác cần phải có nghệ thuật giống như uống nước, uống trà phải có đạo lý. Cắm hoa cũng phải có nghệ thuật cắm hoa, học theo đạo lý cắm hoa (Cắm bình hoa nhìn lên thấy Phật, Pháp, Tăng, bình hoa có sáu màu hào quang của Đức Phật, hoa có 5 cánh là tượng trưng cho ngũ căn, ngũ lực, ngũ quyền... thấy triết lý từ việc cắm hoa).

Nếu chúng ta biết Phật Pháp thì nhìn đâu cũng thấy Pháp. Trong đâu luôn có Pháp, lúc đó quý vị có lối sống thấm nhuần trong Phật Pháp, nhìn đâu cũng ra bài học.

“Đường đời là nốt nhạc, nghĩa trang nốt cuối cùng.

Đời người khi thổi hát, về nằm dưới gốc thông.

Vũ trụ thì mênh mông, tiếc đời người hữu hạn.

Có đó rồi bỗng không, cuộc đời sao quá ngắn.”

III. ỨNG DỤNG TU TẬP TRONG CUỘC SỐNG

1. Bố thí nhiếp

Là biết dùng vật chất đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời, đúng cách, đúng mức... để cảm hóa một người. Là dùng việc bố thí để nhiếp phục người khác.

Ví dụ: có người đói mình không cho ăn, khi họ đầy đủ rồi thì đem cho bịch gạo, người ta có thể nhận nhưng không hợp thời bằng lúc người ta đang đói.

Có câu nói: “Cho một bát gạo thành ân nhân, cho một bao gạo thành kẻ thù”. Có nghĩa chỉ một bát gạo mà cho đúng lúc, đúng cách, đúng chỗ, đúng thời mình sẽ thành ân nhân. Không phải là mình muốn trở thành ân nhân của người đó, mà bố thí đúng cách, đúng thời, đúng chỗ sẽ đem lại lợi ích rất nhiều. Nếu mình không biết cách thì cho một bao gạo thành kẻ thù.

Câu chuyện: Một bà cụ thường vào nhà của một vị chủ nhà rất hào sảng, mỗi ngày đều cho bà 10 đồng. Một hôm có người khó khăn khác đến xin, chủ nhà cho người đó 5 đồng và cho bà 5 đồng. Thay vì bà cảm ơn nhưng bà trách ông chủ nhà tại sao mỗi ngày cho bà 10 đồng, mà nay chỉ cho bà 5 đồng. Câu chuyện này cũng giống ý nghĩa của câu “Cho một bát gạo thành ân nhân, cho một bao gạo thành kẻ thù”.

Vì vậy, sau này quý vị có cho, nên cho người ta lúc ngặt nghèo, lúc khó khăn ai cần thì mình giúp. Tuy nhiên mình không thể giúp họ hoài, nên giúp cho họ có cái cần câu để kiếm ăn lâu dài, không nên cho con cá. Ví dụ có người khó khăn chạy xe ôm mình nên giúp họ chiếc xe để chạy kiếm tiền mỗi ngày. Chúng ta không thể giúp cho cả đời, nên cho họ cái cần câu đó là cách giúp lâu dài.

Trường hợp có người đầy đủ vật chất, nhưng họ hằng ngày phải nghe lời ác khẩu, lời phỉ báng, lời thị phi, hay bị nói xấu. Lúc này đem “bố thí nhiếp” để cảm hóa người ta là không hợp thời. Họ cần những lời nói ái ngữ, họ cần có người lắng nghe, khuyên họ bằng lời nhẹ

nhàng, hợp với giáo lý, hợp với đạo Pháp chứ họ không cần bố thí. Có câu “*Của cho không bằng cách cho*”, ví dụ có người đòi mình đem cho họ hộp cơm, nhưng đem cho họ một cách không lịch sự, người nhận vì đòi nên ăn, chứ mình nói người ta không nghe và ghét khinh mình với cách cho đó.

Bài thơ: Dặn con

“Chẳng ai muốn làm hành khất Con chó nhà mình rất hư
Tội trời dầy ở nhân gian Cứ thấy ăn mày là cắn
Con không được cười giễu họ Con phải răn dạy nó đi
Dù họ hôi hám ứa tàn Nếu không thì con đem bán
Nhà mình sát đường, họ đến Minh tạm gọi là no ấm
Có cho thì có là bao Ai biết cơ trời vẫn xoay
Con không bao giờ được hỏi Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Quê hương họ ở nơi nào Biết đâu nuôi bố sau này...

Vì vậy chúng ta nên cho với tâm tôn trọng, sau này sẽ có quả được người khác tôn trọng. Trong cuộc đời này, trong vòng luân hồi này mình có ơn nghĩa với ai thì khi mình nói họ sẽ tin tưởng và dễ nghe lời mình nói hơn. Khi giúp người khác là đã có duyên với nhau, làm phước sau này được quả giàu có, đẹp đẽ, uy quyền... hãy xem duyên lành đó để sau này có gặp lại họ và tiếp tục làm điều thiện để cùng đi lên. Như câu chuyện vào thời Đức Phật có vợ chồng Bà-la-môn khi thấy Đức Phật

đi khát thực ngang thì chạy ra ôm Ngài và gọi là con, hai người này là cha mẹ của Ngài 500 đời, khi thấy là thương ngay.

Tối thắng của Bồ thí là Pháp thí. Ăn cơm thì hết, vật chất sẽ hết, nhưng “ăn” Pháp sẽ thay đổi tư duy, có chánh kiến vượt qua tà kiến, làm thay đổi cuộc đời của mình ở kiếp này. Nhờ Chánh Pháp để thay đổi cuộc đời, nhiều kiếp đi lên trong vòng luân hồi, an lạc kiếp này, an lạc kiếp sau. An lạc Niết Bàn là cao nhất, chỉ có Pháp mới có. Khi quý vị làm thiện mà không có Pháp ở trong, thì sẽ luân hồi đi tới đi lui, đi lên đi xuống. Nhưng nếu có Pháp ứng dụng thì đi ra khỏi vòng luân hồi, nên Pháp là tối thượng, chấm dứt đau khổ đến tột cùng.

2. Ái ngữ nhiếp

Là dùng lời nói mang tinh thần Bát Chánh Đạo, tinh thần của Phật Pháp, nói đúng chân lý nhưng cũng phải đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời.

Ví dụ: Người ta đang buồn về chuyện vô thường, sanh ly tử biệt, quý vị an ủi nhẹ nhàng là đúng, nhưng nói “*Đó là sự thật của cuộc đời mà, ai mà không chết, có gì đâu mà buồn, trước sau cũng phải chết thôi mà*” là lời nói không đúng lúc và không đúng chỗ.

Để một lời nói được gọi là thiện phải đủ 5 chi tiết:

- (1) Lời nói phải đúng lúc
- (2) Lời nói bằng tâm từ
- (3) Lời nói nhu nhuyễn (ái ngữ)

(4) Lời nói phải là sự thật

(5) Lời nói đó phải lợi ích

(Kinh Tăng Chi – Chương V Pháp – Phẩm Bà-la-môn – Bài 198: Lời Nói)

Trong các Ân Đức Phật, thì ân “Thiện Thệ” là đi trên con đường cao đẹp, đi trên con đường Bát Chánh Đạo, đi tới chỗ cao đẹp, đi tới chỗ Niết Bàn. Trên con đường Đức Phật đi là một đi không ngoảnh lại, không bị lạc vào tà kiến, không bị lùi bước từ lúc được thọ ký. Đặc biệt là Thiện Thệ (*Sugato*) nghĩa là khéo thuyết, Đức Phật nhìn chúng sanh nào thì Ngài hiểu cần nói nội dung gì, nội dung đó nói lúc mấy giờ và nên nói dài hay ngắn. Còn chung ta không biết nên nói người khác nghe về nội dung nào, không biết nên dừng lúc nào...và có thể người nghe cũng không hiểu và không ngộ được.

Có câu chuyện về Ái ngữ nhiếp: Có một anh khờ được vợ cho đi học, hôm đó anh học được hai câu: câu 1 là “*Chúc mừng hai họ*”, câu 2 là “*Thành kính phân ưu*”. Trên đường đi học về anh ta thấy đám ma, liền chạy vào nói “*Chúc mừng hai họ*”, khi gặp đám cưới thì anh nói “*Thành kính phân ưu*”. Anh này nói không đúng chỗ, không phải là ái ngữ nhiếp.

Ái ngữ nhiếp là lời nói thiện, nói đúng lúc, nói đúng chỗ, nói bao lâu, nói bao nhiêu, nói nội dung gì thì mới cảm hóa được người khác.

Tối thượng của ái ngữ là tiếp tục nói Pháp cho người có yêu cầu, biết lắng nghe, tức là họ muốn nghe

Pháp. Người có tâm thiện muốn nghe Pháp mình nên tận dụng cơ hội nói Pháp cho họ nghe. Lời nói của mình đúng lúc, đúng chỗ sẽ làm thay đổi cuộc đời người khác, vì vậy nên nói cho họ nghe.

Quý vị đừng nghĩ khi đã chửi người ta và nói câu bất thiện là xong, mà còn cái “nhân” ở đó, đủ duyên sẽ cho quả. Nhiều khi mình chưa biết chuyện rõ ràng, cũng theo người khác nói điều thị phi. Giờ còn phước nên còn nói được, mà mình không biết nói điều thiện, sau này hết phước mắc vào quả báo nặng là không nói được. Có thể là có vấn đề về giọng nói hoặc bị bệnh gì không nói được, hoặc muốn nói nhưng không thể trình bày được, nói ra không ai hiểu gì hết. Thực tế nói cho người ta hiểu là khó nhất, nếu không biết cách thì lời nói của mình không có trọng lượng, lời nói chưa có đức, chưa có phước nên nói ra người khác không nghe. Nên điều nào cần nói thì mới nói, giúp người ta về điều thiện. Khi dùng lời nói của mình làm điều thiện, thì lời nói ngày càng có giá trị. Tại sao cũng câu nói đó mà các vị Thiền Sư nói thì ai cũng nghe và cảm nhận được, tại sao cũng câu nói đó mà mình nói ra người ta không nghe được. Cho nên ái ngữ cũng tùy duyên để nói.

3. Lợi hành nhiếp

Là trong đời sống chúng ta nói gì, làm gì, nghĩ gì cũng muốn lợi ích cho người khác. Ngược lại của lợi hành nhiếp là tâm của mình bất thiện, không tu tập, không có đạo lý hay suy nghĩ muốn tốt, lợi ích cho mình

thì mới làm. Ai sống chết, đói bệnh gì là chuyện của người khác, không quan tâm.

Có một cây đinh đóng vào một khúc cây ở trong chùa. Lâu ngày cây đinh bị sét, vị Sư nói đệ tử nhổ cây đinh vì sợ người ta đi ngang bị trúng đầu. Người đệ tử thay vì nhổ cây đinh ra, lại đem đóng cây đinh sát vào thân cây luôn. Vị Sư nói phải nhổ cây đinh ra vì sau này, có thể ai cần cái cây đó, nếu họ cưa đục vào cây đinh ở khúc cây sẽ bị hư cái cưa. Quý vị thấy đây chỉ là việc nhỏ thôi nhưng vị Sư cũng suy nghĩ cho người khác. Ví dụ khi chúng ta vào nhà vệ sinh, sau khi sử dụng phải lấy lại nước cho đầy thùng hoặc làm sạch sẽ nơi đó. Bậc trí khi ngủ dưới gốc cây, sáng dậy không dám bẻ một cái lá, cái cành, vì nó có ân che nắng, che mưa cho mình. Khi ở phòng trọ, đến lúc trả phòng thì cũng nên dọn sạch, trả lại sạch sẽ nhất có thể cho người chủ nhà.

Người có tâm lợi hành là luôn nghĩ tốt cho người khác. Chúng ta cứ nghĩ làm tốt cho người khác thật khó vì với tâm phàm phu, không tu tập thì luôn gom vào mình, không muốn chia sẻ cho ai, lợi ích cho mình trước đã. Cuộc đời của bậc Thánh nhân là luôn nghĩ cho chúng sanh, càng muốn cho chúng sanh được lợi ích. Làm lợi ích cho người bao nhiêu, cũng là lợi ích cho chính mình, người hạnh phúc là người đem lợi ích đến cho người khác.

“Em cười thế giới cười vui lại.

Nhưng khóc riêng mình em khóc thôi.”

Lợi hành nhiếp là đem lợi ích cho người khác, khi làm lợi ích cho họ, thì mình nói người ta sẽ dễ nghe theo. Tối thượng của lợi hành: là an trú cho người đó trong niềm tin Tam Bảo, nhân quả, nghiệp và quả của nghiệp.

Quý vị nên nhớ rồi ai cũng đi với tài sản riêng của họ, tài sản riêng là thiện nghiệp và ác nghiệp. Cuộc đời mình cũng vậy, mẹ cha, vợ chồng, con cái, anh chị em cũng vậy. Nếu thương họ thì giúp họ an trú trong điều thiện, giúp cho họ biết nhân quả, tội phước, thiện pháp, biết nghiệp và quả của nghiệp.

Người ta sống với tâm sân, tâm tham, nhưng người Phật tử nên bố thí để dành: Một phần dùng phòng hờ lúc trục trặc vô thường; một phần để cúng kiến tổ tiên, ông bà, chư Thiên; một phần để kinh doanh và một phần làm phước, cúng dường. Có phần bố thí, cúng dường thì phần phước sẽ tăng và mình sẽ có lại.

Người đã giàu có mà chỉ biết gom vào, không muốn bố thí là do họ còn phước từ những kiếp trước nên họ giàu. Nếu họ hưởng hết phước về tài sản, không còn gì để trở quả nữa, khi phước đã hết thì làm gì cũng không được và luôn thất bại. Chúng ta dù giàu bao nhiêu thì cũng nên làm phước, sống với bàn tay rộng mở, sống với sẻ chia và biết hào sảng.

4. Đồng sự nhiếp

Là gần gũi hòa đồng, dù đời sống có thua, bằng, kém đừng làm cho người khác cảm thấy bị tổn thương, xem thường.

Ví dụ: Sếp nói nhân viên nghe thì nên hòa đồng với nhân viên, có việc làm thì người sếp nên cùng làm với nhân viên, khi đó nói thì nhân viên mới nghe, mới phục.

“Tối thượng của Đồng sự nhiếp” là đưa người khác vào các quả vị Thánh, mình đắc Quả nào thì đưa họ vào Quả đó.

Chúng ta rút ra bài học là nếu dùng cách bố thí không hóa độ được thì dùng ái ngữ, nếu không được nữa thì dùng lợi hành hoặc đồng sự. Nếu những người không có duyên với Phật Pháp hoặc không có niềm tin thì không nói đến ở đây.

Khi ai đó có cảm tình với mình thì mình nói họ sẽ dễ nghe theo *“Khi thương nước đục cũng trong, khi ghét nước chảy giữa dòng cũng dơ”, “Thương ai thương cả đường đi, ghét ai ghét cả tông ti họ hàng”*

Đây là bốn phương pháp để giúp người hữu duyên trên con đường chánh và con đường thiện.

(Buổi giảng ngày 27/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Định nghĩa Tứ Nhiếp Pháp?
- 2). Vị nào được Đức Phật xác tín là đệ nhất “Tứ nhiếp pháp”?
- 3). Trình bày nội dung của Tứ nhiếp pháp?
- 4). Tối thượng của bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự là gì?
- 5). Lợi ích khi học về chủ đề này?

Bài 2: RẢI TÂM TỪ



-
- * ĐỊNH NGHĨA
 - * NỘI DUNG CỦA VIỆC RẢI TÂM TỪ
 - * LỢI ÍCH CỦA THỰC HÀNH RẢI TÂM TỪ
-

Xin thưa quý vị, trong quá trình học thì chúng ta học được nhiều chủ đề, nhưng có những chủ đề sau khi học xong là mình ứng dụng, thực tập hằng ngày như: Rải Tâm từ, Niệm Ân Đức Phật, Quy Y Tam Bảo, Ngũ giới, Bồ thí... nghĩa là những việc mà mình phải tu tập, thực hành. Quý vị thường Bồ Thí - Cúng Đường, hay Quy Y Tam Bảo, nguyện Giữ Năm Giới, Rải Tâm Từ, Niệm Ân Đức Phật. Những chủ đề này, chúng ta cố gắng nắm kỹ để khi mình đã thông suốt rồi thì mình thực tập với đức tin cộng với sự hiểu biết đúng đắn thì việc thực tập của mình mới có ý nghĩa và kết quả lớn.

I. ĐỊNH NGHĨA

1. Tâm Từ

Tâm Từ là một thiện tâm, tâm lành, tâm đó mong ước điều an lành, điều tốt đẹp đến với chúng sanh.

Mình thương con, thương vợ, thương chồng, thương cha thương mẹ mình. Chúng ta cũng đang thương, đang mong điều an lành với những người thân

thiết với mình. Vậy sự yêu thương đó có được gọi là Tâm Từ không? Thầy xin dùng từ “*Chưa chắc*”.

Tại sao mình thương cha mẹ mình, anh chị em, vợ chồng con cái mình mà chưa chắc là tâm từ? Các vị nên nhớ rằng cái máu chót để được gọi là Tâm Từ là tâm lành mong an vui, điều tốt đẹp cho chúng sanh nhưng **không cần điều kiện** gì hết. Người đó có la mắng mình thì mình cứ thương là thương thôi, thủy chung vẫn một niềm thương, có đánh, ganh ghét, phản bội, hành xử với chúng ta những điều đáng lẽ phải giận hờn, thù hận nhưng mình vẫn thương được. Đó mới chính là Tâm Từ.

Nhiều khi mình thương con mình nhưng lại thương có điều kiện. Sau này đã hiểu rồi thì mình cũng thương con, vợ, chồng, cha, mẹ... nhưng với tâm từ, thương bằng Tâm Từ thì phước báu mới lớn.

Cách mình nhìn nhận ra Tâm Từ hay không là thương mà không cần điều kiện, khi mình thương ai đó mà mình cần điều kiện của họ đối với mình thì đó không phải tâm từ. Đó là tâm ái, có ý mong cầu, mong muốn đền đáp lại.

Trong cuộc sống, chúng ta thấy có khi tâm ta thấy giống tâm từ, đó là tình thương giữa nam và nữ, vợ thương chồng, chồng thương vợ, nam thương nữ, nữ thương nam, ... Mình nghĩ là tâm từ, nhưng phải xét lại ở chỗ là người này thương người kia có cần điều kiện

không? Nếu thương mà có điều kiện bên trong thì đó chưa phải Tâm Từ.

Mẹ thương con, con thương cha mẹ, trong gia đình thương nhau, đôi lúc chỉ là tình cảm trong gia đình, chứ không phải tâm từ. Nên đâu phải nói là có Tâm Từ là có Tâm Từ đâu. Vì vậy, quý vị phải biết cách thương mới gọi là Tâm Từ.

Tâm Từ là mong muốn điều tốt lành đến với chúng sanh, không cần điều kiện gì, không cần họ phải thương và trả ơn cho mình. Bậc Thánh thương chúng sanh là cho dù người ta có đánh Ngài, có mắng nhiếc Ngài, có giết Ngài, thì với tâm của một bậc Thánh, các Ngài vẫn thương là thương thôi. Còn mình thương người nào đó, giúp cho người đó, lo cho người đó mà họ đối xử mình không tốt là mình lập tức phản ứng liền. Cho nên, để thực tập được Tâm Từ cho tốt, thì chúng ta phải thường sống trong tâm từ. Khi thực hiện được rồi thì mình sống nhẹ nhàng và có phước báu. Nhưng mình phải nói rõ là mong muốn cho chúng sanh được điều an lành, được điều tốt đẹp và không cần điều kiện gì từ người đó hết. Phải khéo léo nhận định nếu không dễ nhầm tưởng đó là tình cảm nam nữ, tình cảm gia đình, Tâm Từ của Phật của Thánh đối với chúng sanh thì không cần điều kiện.

2. Tâm Bi

Từ và Bi khác nhau như thế nào?

Tâm Từ là mong cho người khác được tốt đẹp an lành, mong cho người khác được nhiều an lạc.

Tâm Bi là khi thấy đối tượng đang khổ vì một điều gì đó. Họ đang khổ thân, đang khổ tâm. Khổ thân như là thân họ bệnh, đói, nghèo, đang bị oan trái, đang khổ một bệnh gì đó ở thân thì lúc này mình tu Tâm Bi. Mong cho đối tượng đó vượt qua được khổ thân, khổ tâm đó gọi là tu Tâm Bi.

Thấy người bạn đang khổ vì một điều gì đó như bệnh, hay khó khăn gì đó thì mình tu tâm bi. Mong cho người đó vượt qua nỗi khổ.

Trong dịch bệnh, chúng ta thấy người đó đang bị bệnh thì mình tu tâm bi, mong cho người vượt qua được dịch bệnh này để thân tâm được an lạc là Tâm Bi. Còn thấy người đó chưa bị bệnh thì mình mong cho người đó thân tâm được an lạc là Tâm Từ.

Nhân đây Thầy giới thiệu luôn đến quý vị Tâm Hỷ và Tâm Xả. Bởi vì những tâm này là tâm thiện mình gặp hằng ngày trong cuộc sống. Nếu chúng ta biết dùng đúng những tâm này thì không những có phước báu mà còn giúp mình tu tập trên con đường trở thành bậc Thánh.

3. Tâm hỷ

Tâm Hỷ là khi thấy một người thành công, thành đạt, giàu có, khỏe đẹp, có danh tiếng, địa vị, uy quyền hay đạt mọi cái trong cuộc sống đều được tốt đẹp thì đại chúng hoan hỷ với những gì người khác đạt được đó là tu Tâm Hỷ. Quý vị nhớ đừng đố kị với họ vì mình càng

đố kị thì càng thấp kém, càng hạ liệt. Lúc mình chưa hiểu đạo thì cứ nghĩ người ta được cái này cái kia, lúc đó nhìn cái mặt họ là mình thấy ghét. Và trong đầu mình cứ âm thầm đố kị. Bây giờ, khi đã hiểu Phật Pháp rồi thì thấy rằng mình càng đố kị với ai đó thì mình càng thấp kém, càng đố kị càng hạ liệt. Cho nên, chúng ta muốn cao sang, quý phái, muốn ở vị trí cao hơn thì mình càng tùy hỷ mới sanh tâm hỷ. Người ta có cái phước gì đó thì họ mới giàu, đẹp, khỏe, thông minh... Đó là quả lành mà họ được nhận. Đâu phải tự nhiên người ta được đẹp, được giàu và khỏe mạnh đâu. Họ đã phải gieo cái nhân thì hôm nay đủ duyên quả lành mới trở. Chúng ta nên tùy hỷ với quả lành của người khác, thấy họ được như vậy thì nên học nhân lành của họ. Đại chúng tạo nhân “bố thí” thì được giàu, tạo nhân “tùy hỷ” để được cao sang, quý phái, nhân “từ bỏ sát sanh” để được ít bệnh tật, nhân “ít giận hờn” để mình được đẹp. Từ việc thành công của người ta mình tu tâm hỷ, rút ra được bài học để tu thành nhân lành của mình.

Quý vị có tu tập thì phải học và biết cách đối nhân xử thế hằng ngày. Chúng ta đi ra đường thấy một người có cuộc sống đang khó khăn, đói khổ thì mình tu Tâm Bi. Thấy người ta đang an lành, mình mong cho họ tiếp tục được an lành, thân tâm được an lạc là mình tu Tâm Từ. Thấy người ta thành đạt mình tu Tâm Hỷ. Muốn giúp một người mà ngoài khả năng nên giúp không được thì mình tu Tâm Xả.

4. Tâm xả

Tâm Xả là biết mỗi người có một cái duyên nghiệp riêng để mà mình tu Tâm Xả. Mình biết tu tập theo Phật Pháp là phước, không biết là một "bầu trời đen tối", khi biết rồi thì nhìn đâu cũng là Phước.

Đối với bậc Thánh thì thương là thương thôi, dù có giết Ngài cũng thương. Ngài Vô Nã (*Angulimāla*) trước khi đi tu, Ngài giết 999 người. Nhưng Ngài không có giết người cuối cùng là Mẹ của Ngài. Do Đức Phật biết đủ nhân duyên để hóa độ cho Ngài để tu thành bậc Thánh nên Đức Phật đã cản trở không cho Ngài Vô Nã giết Mẹ. Do vậy khi Ngài đi tu rồi đắc Thánh A-la-hán thời Đức Phật. Hằng ngày đi khát thực, một số người nhà của người bị mất đó, họ nhớ đến thù xưa, tuy bây giờ Ngài Vô Nã là người xuất gia rồi, sống cuộc sống hiền lành của một nhà sư rồi, nhưng đâu phải ân oán ngày xưa người ta bỏ. Họ nhớ tới lúc xưa, những người thân của họ lúc Ngài chưa đi tu bị Ngài giết. Khi Ngài cầm bát đi khát thực, họ không cúng vật thực nên có nhiều lúc Ngài bị đói. Họ đánh, họ chửi, họ ném đá vô Ngài. Ngài đi về tịnh xá với máu chảy khắp thân người, nhưng đối với Ngài đã là bậc Thánh rồi thì Ngài không oán giận mà vẫn một niềm thương tưởng đối với họ. Từ lúc Ngài đi tu đến khi đắc đạo thành bậc Thánh thì Ngài không hề giận ai. Ai đánh thì đánh, chửi thì chửi nhưng Ngài cũng hoan hỷ với điều đó. Có một lần Đức Phật thấy Ngài về bị ném đá, bị đánh chảy máu, y rách rưới, bát thì bị vỡ. Đức Phật mới nói: *“Ông hãy kham nhẫn với những điều này. Ông đang gặt hái ngay trong hiện*

tại quả báo nghiệp mà đáng lẽ ông phải chịu nấu sô ở địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm”. Sau đó, có một lần Ngài đi khát thực bị đánh nặng quá, Ngài mất.

Đối với các vị Thánh thì tâm từ của các Ngài rộng lớn bao trùm cả Tam giới. Dù mình có làm gì các Ngài, có đánh hay chửi thì các Ngài vẫn thương tưởng đến mình, không có ý làm tổn hại đến mình. Quý vị thực tập được Tâm Từ rồi, phước nó mới lớn ngay ở chỗ đó, chỉ một niệm với tâm từ là phước vô cùng. Thực tập tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả gọi là Tứ Vô Lượng Tâm.

Thầy đang nói về những phước báu khi vẫn còn trong vòng luân hồi này, mình chưa nói cái phước để làm bậc Thánh. Nên ở phương diện của quý Phật tử mình phải tìm những phước báu. Đó là Bồ Thí - Cúng Đường, tu Tâm Từ, Niệm Ân Đức Phật, Giữ Giới...

Nếu quý vị cúng dường là đi tìm những đạo tràng, đạo tràng nào có duyên thì mình cúng, nhưng nếu đối tượng mà mình cúng dường đó càng là những bậc có đức độ bao nhiêu thì phước của càng lớn bấy nhiêu. Duyên đó phải kết hợp với thiện tâm của mình và sự hoan hỷ xuất phát từ tâm của mình.

Niệm ân Đức Phật thì mình nhớ tới lời Phật Thích Liên Hoa (*Padumuttarā*) dạy cho đạo sĩ Nanda là tiền thân của Ngài Tu Bồ Đề (*Subhūti*): “*Con hãy hành theo pháp niệm ân Đức Phật. Khi con hành theo pháp niệm ân Đức Phật quả lành cho con 30 ngàn đại kiếp ở trên*

các tầng Trời, 20 kiếp làm Đế Thích, 1000 kiếp làm Vua Chuyển Luân Vương, vô số kiếp làm vua của các quốc độ nhỏ sanh ở cõi cao quý, từ thời Đức Phật Thích Liên Hoa tới thời Phật Thích Ca”. Đó là những phước báu rất lớn mà quý vị phải nắm để thực hành cho hiệu quả.

II. NỘI DUNG CỦA VIỆC RẢI TÂM TỪ

Nội dung của việc rải tâm từ, có bốn điều phải ghi nhớ:

☞ Thứ nhất: Mong cho tôi không oan trái với tất cả chúng sanh.

☞ Thứ hai: Mong cho tôi không có khổ thân.

☞ Thứ ba: Mong cho tôi không có tâm.

☞ Thứ tư: Mong cho tôi thân tâm được an lạc.

Lúc nào mình cũng phải rải Tâm Từ cho chính mình trước, mình tức là tôi. Vì sao thế? Vì mình không thương mình thì làm sao thương được ai. Mình phải thương được mình cái đã, trong luân hồi này, mình phải thương mình trước, mình có thương ai nhiều đi nữa, cũng không bằng thương chính bản thân mình.

Có một lần vua Ba Tư Nặc (*Pasenadi*) hỏi Hoàng hậu Mạc Lợi (*Mallikā*): “*Hoàng hậu thương ai nhất?*”. Hoàng hậu mới trả lời: “*Thiếp thương đức Vua nhất*”. Sau đó, Hoàng hậu mới trả lời lại thì: “*Thiếp sẽ trả lời như thế này, thiếp thương thiếp nhất*”. Hôm sau, Hoàng hậu và Vua Ba Tư Nặc vô thăm Đức Phật và hỏi câu đó, có phải mình thương mình nhất không? Đức Phật mới

nói như thế này: “*Tâm ta đi cùng khắp, tất cả mọi phương trời, cũng không tìm thấy được, ai thân hơn tự ngã, tự ngã đối mọi người, quá thân ái như vậy, nên ai yêu tự ngã, chớ hại tự ngã người*”. Đức Phật xác nhận là mình thương mình nhất, nên quý vị có làm gì đi nữa thì ban đầu phải thương mình nhất.

Trước tiên, chúng ta phải rải tâm từ cho mình trước, sau đó đến những người mình thương bình thường nhưng tránh các đối tượng như chồng, vợ, cha, mẹ, con... sau đó những người mình thương yêu nhiều, sau đó đến những người không thương không ghét, sau đó mới đến người ghét là đối tượng gần như cuối cùng. Không được rải cho người mình ghét trước vì lúc này mình chưa có định lực, chưa có Từ Tâm thật, rải chưa tới họ là tâm mình sân lên rồi.

Những đối tượng không nên rải Tâm Từ trước:

- Đối tượng đầu tiên là những người mình quá thương yêu,
- Những hạng người mình ghét.

Tại sao những hạng người mình thương yêu nhiều không rải trước vì rải cho những người đó thì dễ dính vào tâm ái.

Ví dụ: Chúng ta thương mẹ mình, mong cho mẹ không có oan trái với tất cả chúng sanh, mong cho mẹ không có khổ thân, mong cho mẹ không có khổ tâm, mong cho mẹ thân tâm được an lạc. Lát nữa điện thoại reo lên nghe mẹ bệnh, chúng ta lo lắng, buồn khổ dính

vào tâm ái. Mà chính vướng mắc vào tâm ái rồi thì sẽ mất Tâm Từ của chúng ta. Nên những hạng người thương, thương nhiều, thương ít, những đối tượng mình ghét, người chết cũng không nên rải Tâm Từ trước. Rải cho mình trước, sau đó rải cho những người mình thương kính bình thường, sau đó đến những người mình thương kính nhiều, sau đó những người không thương không ghét, sau đó đến những người ghét.

Nếu chúng ta muốn thực tập thì đầu tiên phải rải cho mình trước sau đó rải chung luôn là: *“Mong cho tất cả chúng sanh thân tâm được an lạc”*. Hoặc là tâm niệm: *“Mong cho tất cả chúng sanh không có oan trái lẫn nhau, mong cho tất cả chúng sanh không có khổ thân, mong cho tất cả chúng sanh không có khổ tâm, mong cho tất cả chúng sanh thân tâm được an lạc”*.

Đức Phật giảng bài Tâm Từ vào ba tháng an cư mùa mưa (Vassa) thì có 500 vị Tỷ-kheo tới tu ở một khu rừng. Các Thầy tới những gốc cây để hành thiền mà trong khu rừng đó có nhiều vị chư Thiên, phi nhân họ ở trên những cái cây đó. Khi các Thầy đến ở tu thì các vị chư Thiên đó mà ngồi trên cây thì giống như ngồi trên đầu các Thầy, nên họ không thể ở trên cây đó nữa mà phải đi xuống ở nơi khác. Với đức độ của quý Thầy thì họ phải né ra đi xuống. Nhưng quý Thầy ở đó tu tập tới ba tháng thì họ sẽ không có chỗ cư ngụ nên họ đã dùng thần lực tìm cách tác động để quý Thầy đi nơi khác ở.

Chúng ta nên hiểu một điều là các vị chư Thiên, các vị thọ thần, các vị phi nhân ngay cả các loài ngạ quỷ

một số có khả năng, có thần lực nào đó tác động ra một hình sắc, âm thanh nào đó. Khi mà quý Thầy tu tập ở đây, họ không hoan hỷ, họ hiện ra làm các hình tướng khác lạ để cho quý Thầy bỏ đi. Họ biến ra những cái hình sắc cho quý Thầy thấy để sợ hãi, bất an không có định tâm được mà bỏ đi. Giống như nhà quý vị mà tôi tới mình đang ngồi trong nhà mà có người cứ đi ra, đi vô thì quý vị có sợ không? Sau đó họ tác động ra những âm thanh mà nghe những âm thanh rất đáng sợ nên quý Thầy không tu tập được. Tiếp theo những vị này tác động để ra những mùi xú uế, mùi hôi thúi để cho chỗ đó không trong lành. Một thời gian tu tập ở đó thì quý Thầy gầy gò, ốm yếu, không có an lạc và khi tới đánh lễ Đức Phật thì Ngài mới hỏi ra nguyên nhân và Ngài dạy bài “Kinh Tâm Từ”. Thiên sư Nhất Hạnh dịch là Kinh Thương yêu hay Kinh Từ bi. Trong bài kinh đó, hướng dẫn cho mình rải tâm từ như thế nào. Sau khi Đức Phật dạy bài Kinh Rải Tâm Từ này, quý Thầy về thực hành rải tâm từ cho các chúng sanh ở khu rừng đó, thì nơi đó được an lạc, nhẹ nhàng, quý Thầy tu tập được an lạc và mọi chuyện bất ổn không còn nữa. Đức Phật có dạy nhiều bài Kinh để hộ trì điển hình như: Kinh Rải Tâm Từ, Kinh Tâm Từ Cho Các Loài Rắn, Kinh Châu báu, Kinh Hạnh Phúc.

Chúng ta thực tập rải tâm từ buổi sáng hay buổi tối, khi nào thực tập xong thì rải tâm từ đến cho các vị chư Thiên, thọ Thần trong đất đai hay ngôi nhà mà mình đang sống. Nếu đất của mình mà lỡ có các vị phi nhân, nói theo đời là ma quỷ, vong linh cô hồn nào đó thì khi

rải tâm từ, tâm lành của chúng ta làm họ sẽ được mát mẻ và các vị ở yên đó để tu tập với mình và để sanh cảnh giới lành. Đó là quý vị rải tâm từ hướng vào đối tượng bên ngoài, còn đối tượng bên trong là cho chính mình, khi thực tập thì quý vị an lạc, nhẹ nhàng và mát mẻ giống như cơ thể của mình là nguồn suối an lạc.

Khi đứng gần người có thực hành việc rải tâm từ thì chúng ta cảm thấy an lạc lắm. Đứng trước người thường thực hành rải tâm từ thì nếu chúng ta có giận thì cũng không giận được người đó, nhìn thấy thương nên không giận nổi, bực người đó muốn la mắng, muốn đánh người đó mà thấy người đó cười cái hết liền, hết muốn sân giận, vì cái tâm từ của họ đang lan tỏa ra. Dĩ nhiên là có lúc giận quá nên mình không cảm nhận được, nhưng khi gần người rải Tâm Từ thì mình sẽ thấy một cách là an lạc. Đó là lí do mà Đức Phật dạy rải tâm từ.

III. LỢI ÍCH CỦA VIỆC THỰC HÀNH RẢI TÂM TỪ.

Nếu thực tập đề mục rải Tâm Từ để đắc các tầng Thiền Định, thì đề mục này sẽ giúp cho quý vị đắc các tầng Thiền Sắc giới.

Cõi Sắc giới là những vị nào đắc được Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền thì mới sanh vào cõi Sắc giới. Mà muốn đắc Sơ Thiền thì phải đoạn Năm triền cái: “Tham, Sân, Trạo hối, Hôn trầm, Nghi”. Đoạn ở đây chỉ là đoạn tạm thời thôi. Người đắc Sơ Thiền là

không còn tham dục, sân hận, không còn hôn trầm, không còn nghi, không còn trạo hối. Đó là chỉ mới đắc Sơ thiền thôi, là vị đó đã đoạn 5 triền cái rồi. Đây là 5 điều che tâm trí của mình mê mờ, khi đắc Sơ Thiền sẽ có 5 Thiền chi: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc, Nhất tâm.

Sau đó lên Nhị Thiền thì bỏ Tầm, Tứ còn Hỷ, Lạc, Nhất tâm. Lên Tam Thiền thì còn Lạc, Nhất tâm. Để mà đắc thiền là vô cùng khó hướng chi là đắc Thánh.

Ở đây, với đề mục Rải Tâm Từ thì đắc cao nhất là Tam Thiền, còn nếu mình chưa đắc được Tam Thiền thì cho những quả lành của hiện tại và tương lai.

1. Lợi ích thứ nhất:

Có giấc ngủ ngon. Một lần Thầy nói chuyện với một cô Phật tử, cô đó nói ban đêm cô ngủ có mấy tiếng, khi mà mất ngủ thì căng thẳng đầu óc, dễ bị tâm thần. Cô chỉ có một điều ước là ngủ được thôi. Người mất ngủ dù có cho ăn ngon, cho đầy đủ hạnh phúc nhưng không có nghĩa lý gì với họ cả. Khi thực tập rải Tâm Từ thì sẽ nhẹ nhàng, ngủ ngon.

2. Lợi ích thứ hai :

Thức dậy được an lạc, ngủ thì ngon mà thức dậy được an lạc. Còn tâm mình mà bức bối thì ngủ không được ngon, thường thấy ác mộng.

3. Lợi ích thứ ba:

Khi ngủ không gặp ác mộng.

4. Lợi ích thứ tư:

Được mọi người thương yêu, vì mình như nguồn suối mát mà chúng sanh có nguồn suối mát thì ai không thích, cho nên gần người thường rải Tâm Từ sẽ dễ được sự cảm mến của người khác.

Khi thực tập rải Tâm Từ, người ta nhìn mình họ thương mến và quý kính mình lắm, vì tâm mình lúc nào cũng chỉ có thương người ta thôi. Đứng gần người rải Tâm Từ chúng ta cảm nhận người này không độc ác với mình, không thâm độc với mình, không có hại mình, mình có thể hại người này chứ người này không thể hại được mình, khi gần người đó mình cảm giác bình an và tin tưởng vào người đó một cách tuyệt đối. Chúng ta biết rằng, dù mình có ra sao thì người này cũng không có hại mình.

“Thà làm kẻ thù của người trí, chứ đừng làm bạn với kẻ ngu”. Thà chúng ta làm kẻ thù với người trí mà quý vị an toàn, chứ đừng làm bạn với người ngu vì làm bạn với người ngu rồi chẳng khác gì *“cá mè một lứa”*. Ví dụ như chúng ta đi vào hàng cá, đi ra rồi cũng tanh. Mình đi vào hàng nhang, đi ra rồi còn vương vấn mùi trầm. Tại sao mình thà làm kẻ thù của người trí vì lỡ khi mình có giận, có ghét người trí đi chẳng nữa thì mình cũng an tâm một điều là người đó không trả thù. Chúng ta giận là chuyện của chúng ta thôi nhưng đối với họ không có kẻ thù gì đâu, kẻ thù là mình thấy chứ người ta đâu có coi mình là kẻ thù. Nên dù cho có làm kẻ thù của người trí thì dẫu gì người đó cũng không có hại gì mình. Nói vậy thôi, chứ Thầy đâu muốn quý vị làm kẻ

thù của người trí. Đại chúng như những người đi ngoài đường nóng bức gặp dòng suối mát, xuống rửa mặt không thích sao? Người trí như hồ nước mát vậy mình phải tận dụng gần gũi, sao phải làm kẻ thù của họ.

Quả lành của rải Tâm Từ là được các loại phi nhân thương yêu. Phi nhân là những chúng sanh vô hình, không phải người, có thể là loài ngạ quỷ, có thể là chư Thiên, Thọ Thần, Địa Thần, Càn Thát Bà... Ngay cả những vị đó người ta cũng không hại mình nữa, nhìn mình họ cũng cảm mến, cũng thương mình nữa. Khi được chư Thiên hộ trì, quý vị làm gì tốt là họ vỗ tay, tán thán.

Đức Phật nói trong Kinh Tương Ưng, 11 phước báu của rải tâm từ. Ngài có dạy dù chất độc, khí giới và lửa cũng không hại vị đó được. Lúc trước khi Thầy học đến đây nhiều lúc Thầy nghĩ Đức Phật nói để mình thấy được lợi ích như vậy để mình rải tâm từ, nhưng không phải vậy, người thực tập rải Tâm Từ mát mẻ là như vậy.

Kinh Tương Ưng - Bài Mettāsutta, Đức Phật dạy có 11 quả báu của Tâm Từ như sau:

“Này chư Tỳ khuru, khi hành giả niệm rải tâm từ dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiền sắc giới xong, đã thực hành qua thời gian lâu dài trở nên thuần thục rồi, làm cho định tâm an trú vững chắc theo tuần tự, đã tích lũy nhiều, đã tinh tấn không ngừng, nên hành giả được 11 quả báu như sau:

(1) Ngủ được an lạc.

- (2) Thức dậy được an lạc.
- (3) Không thấy các ác mộng.
- (4) Được mọi người thương yêu, quý mến.
- (5) Được các hàng phi nhân thương yêu, quý mến.
- (6) Được chư thiên hộ trì.
- (7) Lửa hoặc chất độc hoặc các loại vũ khí... không thể làm hại được.
- (8) Tâm dễ dàng an tịnh.
- (9) Gương mặt sáng sủa.
- (10) Lúc lâm chung, tâm không mê muội (tâm sáng suốt).
- (11) Đề mục niệm rải tâm từ có khả năng chứng đắc các bậc thiền sắc giới (trừ đệ ngũ thiền); nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán, thì sau khi chết, bậc thiền sắc giới sở đắc của mình cho quả tái sanh lên cõi trời sắc giới phạm thiên.

Này chư Tỳ khưu, khi hành giả niệm rải tâm từ dẫn đến sự chứng đắc các bậc thiền sắc giới xong, đã thực hành qua thời gian lâu dài trở nên thuần thục rồi, làm cho định tâm an trú vững chắc theo tuần tự, đã tích lũy nhiều, đã tinh tấn không ngừng, nên hành giả được 11 quả báu như vậy”.

5. Lợi ích thứ năm, thứ sáu & thứ bảy

Thời Đức Phật, có cô cận sự nữ tên Uttarā, hôm đó cô đang tụng Kinh thì có một vị Tứ Đại Thiên Vương đi ngang. Sau khi nghe bài Kinh của cô tụng hay quá thì vị này mới cảm ơn và nói rằng: *“Hôm nay có Ngài Xá-Lợi-Phất và Ngài Mục-Kiền-Liên sẽ dẫn Tăng đoàn 500 vị Tỳ-kheo đi ngang qua cô biết chưa?”*, cô nói: *“Con chưa biết”*, thì vị Tứ Đại Thiên Vương này mới nhắc cô thỉnh Ngài Xá-Lợi-Phất và Ngài Mục-Kiền-Liên và 500 vị về để cúng dường ngày hôm đó. Sau khi là các Ngài chứng minh buổi lễ xong thì hỏi sao cô biết, cô thưa rằng sáng nay khi tụng kinh, có vị Tứ Đại Thiên Vương báo là hôm nay sẽ có quý Ngài đi ngang. Sau đó vị Thiên này mới cho cô một ước nguyện, vì thấy dân vùng đó nghèo, cô mới ước là trong bồ lúa của cô luôn có đủ lúa cho người nghèo. Cứ tới ngày trăng tròn, khi cô đọc lời ước nguyện lên là trong bồ lúa có đầy lúa để cô cho những người nghèo.

Cô cận sự nữ Uttarā rất được chư Thiên kính mến. Cô là con gái của ông phú hộ Punṇa, sau khi được gả cho người chồng không biết đạo, không tin Phật, có tà kiến thì cô thường sắp xếp mọi thứ để lo cúng dường Đức Phật nên ông chồng không hoan hỷ và thường ra sức cản trở. Cho nên, quý vị lập gia đình mà người chồng hoặc người vợ không cùng chung với mình về 4 chữ: Tín, Thí, Giới, Tuệ là khó ở lâu dài với nhau lắm. Trước khi lập gia đình xem coi họ có cùng niềm tin không, đạo đức không, có sống với bàn tay rộng mở

không, ... Minh sống có giới, có đạo đức, tin Phật, có chánh kiến mà người kia ngược lại thì sao có được sự an lạc và hạnh phúc được. Nhận thấy được con đường phía trước là bao nhiêu chướng ngại, nên cô Uttarā bỏ ra một số tiền rất lớn, cô thuê một cô kỹ nữ rất đẹp, cô kỹ nữ này là em ruột của một vị cư sĩ chữa bệnh cho Đức Phật và chúng Tăng, và cũng là người mổ vết thương cho Đức Phật mà đắc được sơ quả. Khi mà người kỹ nữ đó về và phục vụ cho chồng cô, thay cho cô để cô có thời gian. Sau khi về nhà một thời gian phục vụ thì cô kỹ nữ đó coi như vợ của ông này luôn.

Một hôm cô này đang làm chảo dầu sôi, thì cô kỹ nữ này lấy chảo dầu sôi, tạt vô người của cô. Lúc đó tâm của cô này là cổ biết ơn cô kỹ nữ, Tâm Từ của cô là thương cô kỹ nữ, biết ơn cô kỹ nữ này. Tại sao lại thương và biết ơn? Vì biết rằng là nhờ có cô kỹ nữ chăm sóc chồng mình nên cô mới sắp xếp được thời gian để mà cô dâng lễ cúng dường lên Tam Bảo, đến đức Thế Tôn, đến Chư Tăng. Chính vì vậy mà cô biết ơn, nên khi mà cô kỹ nữ này tạt luôn chảo dầu sôi lên người, nhưng trong lòng cô chỉ có Tâm Từ thôi. Khi chảo dầu sôi văng vô người cô nhưng khi vào tới người rồi thì tự nhiên mát rượi lại. Cô này được Đức Phật tán thán là nữ cư sĩ đệ nhất tu thiện.

Một câu chuyện nữa là có một lần đức Phật gặp hai vợ chồng ông Bà-la-môn, ông chồng này cũng biết xem tướng mới thấy Đức Phật đẹp quá thì ông bà mới coi tướng cho con ông bà, thì mới biết là con gái của mình

sau này sẽ là Hoàng hậu, cho nên muốn tìm người nào cho xứng đáng thì ông bà muốn gả con gái cho Đức Phật. Sau đó, ông bà mới đưa con gái tới chỗ của Đức Phật, Ngài nói cái thân ngũ uẩn này là bất tịnh, Ngài không dính vô tham ái đó. Cô này mới hiểu lầm ý Phật, cô nghĩ Đức Phật chê mình bất tịnh. Sau đó cha mẹ cô đi xuất gia rồi tu tập đắc quả Thánh, nhưng cô gái đó thì mang thù hận với Đức Phật.

Sau này cô đó làm Thứ Hậu của một nước. Hôm đó, Đức Phật với Thầy A-nan đi ngang qua đó, bị cô này thuê người chửi. Thầy A-nan mới thấy vậy thương Phật mới nói Đức Phật đi chỗ khác, Ngài mới nói đi chỗ khác người ta chửi nữa thì sao con. Đức Phật biết cái duyên của Ngài và chửi thì cũng chửi có bảy ngày thôi rồi không chửi nữa. Cô mới nói: *“Phá Phật không được, cô phá đệ tử Phật”*, một trong những đệ tử Phật cũng chính là Hoàng hậu, cô phá bằng cách là vu oan cho Hoàng hậu. Vua rất thích chơi đàn, cô lập kế bắt bỏ con rắn vào cây đàn đó, cho nên Vua cứ nghĩ Hoàng hậu bỏ nhưng thật ra bà vô tội, rất là tội nghiệp. Sau này Vua mới lấy cây cung bắn Hoàng hậu, tại vì hiểu lầm là hại Vua, Vua ghét thì ghét, Vua hiểu lầm thì hiểu lầm, Vua giết luôn, nhưng Hoàng hậu chỉ có một niềm thương. Quý vị thấy Tâm Từ là ở chỗ đó, thay vì giận Vua vì hiểu lầm và còn muốn giết mình nữa, sẽ khởi tâm oán giận thù hờn. Nhưng Hoàng hậu rải Tâm Từ, chỉ có thương đức Vua thôi, khi vua bắn thì cây cung rớt xuống, không vào người được.

Sau này cô Thứ Hậu mới dùng cách khác nữa, giết chết một lần Hoàng hậu với 500 tỳ nữ. Thì cái lần chết đó là như thế này thưa quý vị, là cô đó sắp xếp cho Hoàng hậu vô một chỗ xong rồi đốt chết. Hoàng Hậu này là đệ nhất rải tâm từ. Trước khi chết thì Hoàng hậu và 500 người hầu đều đắc Sơ quả, giết thì giết nhưng giận thì không có giận, quý vị thấy có những cái chết đẹp không? Nếu mình không học Phật Pháp thì mình sẽ không tin, biết người ta giết mình đó nhưng giận thì không có giận. Quý vị biết tại sao 500 người này và Hoàng Hậu chết như vậy không? Trong tiền kiếp, cũng là đi cùng với một đức Vua đi trong rừng chơi, đi thăm chơi rồi đốt cái khu đó, ai ngờ đốt xong mới thấy có một vị Thánh đang nhập Diệt Thọ Tướng Định, Ngài đang nhập Diệt Thọ Tướng Định chứ Ngài không có chết, thấy Ngài cháy như vậy thì thôi, nhưng sợ Vua biết nên châm lửa đốt luôn. Với cái ác nghiệp mà châm lửa đốt Ngài đó, mới đầu là vô tình thôi, sau là cố ý giết, với cái ác nghiệp đó nó trở là 500 người và cô Hoàng hậu chết cháy. Cô biết nghiệp ác quá khứ trở nên phải chịu thôi, nhưng mà thương là thương, đệ nhất Từ tâm.

Đức Phật nói đây là để khuyến khích mình, đây là những câu chuyện mình học được. Sau này ai tặng cho quý vị món quà nào đó quý vị biết ơn người đó. Thầy biết ơn lắm khi mà ai tặng cho Thầy món quà, Thầy dành một chút an trú trong từ tâm của Thầy, để nhận món quà của quý vị, quý vị tặng cho Thầy gói trà, Thầy an trú trong từ tâm rồi Thầy nhận, để khi Thầy chạm vào món quà của quý vị, để cho quý vị có phước. Nếu mà người

cúng cho mình, mình sống bằng Tâm Từ thì phước báu sẽ lớn lắm, khi mình nhận món quà của ai, một cách mà mình trả ơn cho người đó là mình an trú trong từ tâm mà mình nhận cái đó.

Đại chúng hãy nhớ đến Ngài Tu-Bồ-Đề (*Subhūti*) thọ thí thường an trú trong từ tâm. Cho nên sau này mình rút ra kinh nghiệm, sau này muốn thương ai, quý ai, người ta tặng cho mình món quà, mình trả ơn họ thì mình an trú trong từ tâm. Ngoài chuyện Rải Tâm Từ cho họ ra, mình sống trong Từ Tâm để đón nhận món quà đó, đó là cách mình trả ơn. Nên khi quý Thầy ở trong chùa thọ trai, ít có bữa nào ăn cơm nóng hết, trên là cúng Phật, cúng Tam Bảo, chú nguyện. Nói theo một cách nào đó để thọ nhận bát cơm này để cho có sức khỏe thôi, có sức khỏe để mượn cái thân để làm phương tiện, làm thuyền để qua sông, để tu để học. Nên khi thọ trai với khái niệm đó.

Em của vua A-Dục (*Asoka*) khi mà ông chưa giác ngộ, ông thấy vua A-Dục cúng dường Tam Bảo, cúng dường chư Tăng lớn quá, ông mới nói cúng cho mấy người đó ăn làm gì, mấy người đó sướng lắm, mấy ông Thầy tu sướng lắm. Khi ấy, Vua A-Dục sắp xếp khéo léo, bữa đó Vua lên triều xong, khi xuống Vua có ý để cái áo bào của mình lại, Vua đi ra phía sau, thế là người em nghe những người xung quanh nói là em Vua chắc mặc áo này đẹp lắm, ai ngờ lúc cao hứng ông mặc cái áo, Vua A-Dục ra bắt trực tiếp, bắt xong Vua nói: “*Chỗ này là của Vua, em ngồi đây và em mặc áo Vua, tội này*

là tội chết đó”. Lúc này, Vua A-Dục muốn dạy cho người em, nên vua nói rằng: “Bây giờ, anh sẽ cho em bảy ngày, ăn những gì ngon nhất, người hầu kẻ hạ, anh cho em làm Vua bảy ngày”. Sau khi cho người em làm Vua bảy ngày, cho ăn những gì ngon nhất, cho người hầu kẻ hạ trong bảy ngày, cứ hết một ngày thì Vua A-Dục cho người vô gõ cái trống “thùng... thùng... thùng”... hết một ngày còn 6 ngày. Đến ngày thứ hai cho người hầu kẻ hạ đem cao lương mỹ vị cho người em tiếp, đến hết ngày thứ hai cũng vào đánh trống như ngày thứ nhất, hết ngày thứ hai còn năm ngày. Đến ngày thứ bảy, Vua A-Dục vào hỏi: “Bảy ngày vừa rồi em được làm vua, được ăn ngon mặc đẹp, kẻ hầu người hạ em có vui và hạnh phúc không? Em sướng không?”. Người em trả lời: “Sướng gì nổi mà sướng, người hầu kẻ hạ, sao em có sướng gì đâu, sao em không thấy sướng, em nghĩ tới cái chết còn sướng gì nổi nữa mà sướng anh”.

Sau đó, Vua mới nói với người em, khi quý Thầy ăn bát cơm đó, quý Thầy nghĩ tới tử sanh, thì em nghĩ quý Thầy có sướng không? Các vị nhờ tám thân này làm phương tiện, thân khỏe tu đạo thì sướng chỗ nào? Sau đó, Vua khuyến khích cho người em đi xuất gia.

Bây giờ, cho quý vị một ngày 10 viên kim cương và nói với quý vị một tháng sau quý vị chết, quý vị có sướng không? 100 viên quý vị không sướng nổi nữa, vậy mà cả đời mình đi tìm viên kim cương.

Nên quý vị muốn trả ơn cho người khác thì hãy an trú trong Từ Tâm, cho nên Thầy thương quý Phật tử,

Thầy biết ơn quý Phật tử cúng dường cho Thầy cái gì, Thầy ráng dùng cái đó trong Tâm Từ của Thầy, đón nhận trong Tâm Từ đó như một cách trả ơn của Thầy. Khi quý vị cúng dường thầy nhận trong Tâm Từ như một cách trả ơn của Thầy đến quý vị. Sau này quý vị cũng vậy, trong nếp sống thực tập hằng ngày, sau này ai tặng cho mình món quà thì mình an trú trong Tâm Từ cũng là phần phước của người đó. Dĩ nhiên mình thực tập chưa thuần thục nên chưa trọn vẹn, phước chưa lớn nên cái gì cũng phải cố gắng, phải qua rèn luyện từ từ mới tốt.

8. Lợi ích thứ tám:

Là tâm dễ an định, người có Tâm Từ thì không có sân. Tâm Từ là tâm vô sân, mà khi tâm sân là không có tâm từ. Người thực tập Tâm Từ là tâm dễ an định, vì tâm không có sân, dễ lắng xuống, dễ an định.

9. Lợi ích thứ chín:

Có gương mặt tươi sáng. Thực tập rải Tâm Từ thường xuyên sẽ làm cho mình có gương mặt đẹp, sáng sủa.

10. Lợi ích thứ mười:

Lúc lâm chung không có mê muội. Trước lúc mất mà quý vị thực tập Rải Tâm Từ, thì tâm tỉnh táo ít có bị mê muội hay rơi vào hôn mê.

9. Lợi ích thứ mười một:

Khi mất rồi dễ tái sanh cảnh giới lành.

IV. TÓM LƯỢC

Với Pháp hành rải Tâm Từ này phải chú ý các điều sau:

☞ Phải phân biệt được Tâm Từ thật, Tâm Từ giả (Phân biệt được tình thương có điều kiện). Sau này mình thực tập Tâm Từ, mình vẫn thương cha, mẹ, anh, em nhưng tình thương đó không có điều kiện thì mới chính là Tâm từ. Tâm Từ thật chỉ có thương thôi, dù có bao nhiêu điều bất toại, dù người khác hay hoàn cảnh có như thế nào thì tâm từ cũng chỉ 1 niềm thương.

☞ Trong trường hợp thực tập Tâm Từ không được thì quý vị né ra, mình thực tập Tâm Xả: quán xét mỗi người có nghiệp duyên riêng, mình không hóa độ được thì đừng trở thành như họ. Đối với người tốt thì một là mình tốt được như họ, hai là nếu không làm được thì đừng cản người ta. Sau này mình làm gì cũng thuận lợi không bị cản ngăn. Gần người xấu thì ráng độ, độ không được thì chúng ta tu Tâm Xả chứ đừng trở thành như người đó.

☞ Có những lúc mình phải tu cách tránh né, có những lúc phải tu Pháp nhẫn nhịn (Kham nhẫn), có những lúc mình phải tu Pháp Từ Tâm, có những lúc mình phải đối diện, quán chiếu nhân duyên... cho nên khi mình rải Tâm Từ phải rải cho mình trước.

Tóm lại nội dung của tâm từ là tình thương không có điều kiện, mong cho người khác được an lạc thân tâm.

Gồm 4 điều: Mong cho ...

- Không oan trái với chúng sanh
- Không khổ thân
- Không khổ tâm
- Thân tâm được an lạc.

Đối tượng thực tập:

- Rải tâm từ cho mình trước
- Người thương kính vừa vừa
- Người thương kính nhiều
- Kẻ thù

Làm sao đến cuối cùng mình không còn kẻ thù, một lúc nào đó mình thấy cuộc sống không có ai là kẻ thù. Đối tượng đó trong quá trình tu tập là đối tượng gần cuối vì đó là đối tượng dễ làm tổn thương mình nhất nên phải thương mình trước mới thương tới họ được, vì có thể không khéo thì quý vị chỉ toàn hướng đến họ bằng tâm sân mà thôi. Nên quý vị hãy học thuộc bốn nội dung thực hành rải Tâm Từ rồi mỗi ngày mình rải cho mình, rồi những người gần mình sau đó thành thực hơn thì rải cho chúng sanh.

Mình an trú trong Từ Tâm, quý vị thực tập ban đầu chưa quen có thể cảm thấy hơi máy móc nhưng không sao, nhớ mấu chốt là Tâm Từ vô điều kiện, nếu rải tới đâu mà vẫn thấy buồn giận thì đó là tâm ái, tâm sân rồi. Khi chúng ta thực tập 1 niệm rải Tâm Từ thôi là phước báu vô lượng. Từ nay quý vị đã biết thêm 1 trong những cách để sống bằng Tâm Từ là thực hành rải Tâm Từ, rồi

niệm ân Đức Phật, rồi cách sám hối, quy y Tam bảo, đọc lại 5 giới để giữ, bố thí như thế nào theo đúng Chánh Pháp. Đây là những hành trang cầm tay để sống trong kiếp người này có ý nghĩa và là duyên lành để an lạc kiếp này và xa hơn là nhân để nhiều kiếp sau đắc được đạo quả, giác ngộ giải thoát.

(Buổi giảng ngày 28/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Tâm từ là gì?
- 2). Xuất xứ Phật dạy Kinh rải Tâm từ?
- 3). Nêu 4 nội dung rải Tâm từ?
- 4). Những hạng chúng sanh nào không nên rải tâm từ trước?
- 5). Nên rải tâm từ trước cho ai, vì sao?
- 6). Nêu lợi ích của rải Tâm từ?

Bài 3: THẬP THIỆN



-
- * ĐỊNH NGHĨA THẬP THIỆN VÀ THẬP ÁC
 - * CÁC BÀI KINH ĐỨC PHẬT DẠY VỀ THẬP THIỆN
 - * LỢI ÍCH CỦA TU THẬP THIỆN
 - * CHI TIẾT MƯỜI ĐIỀU THIỆN – ÁC
-

I. ĐỊNH NGHĨA THẬP THIỆN VÀ THẬP ÁC

Hôm trước Thầy đã giảng đó là có ba chỗ để phát sinh ra nghiệp, là ở Khẩu, ở Thân và ở Ý. Những gì làm ra ở thân mình, thì gọi là thân nghiệp, những gì trong miệng mình phát ra thì gọi là khẩu nghiệp, những gì ở trong ý, trong tâm, trong tinh thần của mình thì gọi là ý nghiệp. Và ở đây quý vị nhớ ngược với Thập Thiện là Thập Ác thì những điều đó sẽ biểu hiện qua thân, khẩu, ý của mình.

Thầy xin định nghĩa, “*thập*” là mười; “*thiện*”: nghĩa là lành, là vui. Nói dễ hiểu là quý vị làm thập thiện (10 điều thiện) là quý vị có kết quả vui, còn làm ngược với thiện là ác, thì làm ngược với 10 điều thiện là 10 điều ác thì sẽ khổ, là đau buồn. Trong Khóa III, Khóa IV Thầy có đưa vào chủ đề thiện – ác, thật ra chữ thiện - ác nó sâu lắm, nhưng mà căn bản, có thể hiểu thiện - ác là: “Muôn đời THIỆN đưa đến kết quả vui, và muôn đời ÁC đưa đến kết quả khổ”, cứ nhớ như vậy. Bây giờ,

có Đức Phật hay không có Đức Phật thì quý vị làm điều lành quý vị vẫn vui, làm điều ác nó vẫn sẽ khổ.

Nhưng có vấn đề chỗ này, khi mà có Đức Phật ra đời, khi mà giáo Pháp còn, thì thiện đưa kết quả vui rồi, nhưng mà thiện có nhiều cấp bậc. “*Thiện cấp thấp*” là mình làm phước, tu tập, mình làm những điều lành, để sanh ở cõi Trời Dục giới, hoặc ở cõi Người của mình, mình được làm người giàu, đẹp, khỏe, thông minh... thì là quả lành rồi đấy thì đó là thiện cấp thấp thôi. “*Thiện cấp cao hơn chút*” là tu Thiên, tu các đề mục Thiên, tu 40 đề mục để đắc Thiên Sắc giới, Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên để sanh lên cõi Trời Sắc giới. Hoặc tu Tứ Không Thiên để sanh lên 4 cõi Trời Vô Sắc giới, đó là Thiện cấp cao hơn cõi Dục.

Và khi có Đức Phật ra đời thì chúng ta thấy cấp độ thiện cao hơn nữa. Đó là gì? Là chúng ta tu Giới - Định - Tuệ, chúng ta tu Bát Chánh Đạo, tu Tứ Diệu Đế, tu Thiên Quán (hay còn gọi là Thiên Tứ Niệm Xứ, Thiên Vipassanā) để có thể làm Thánh được, đó chính là “*Thiện cấp cao nhất*”.

Thì hôm nay mình học bài **Thập Thiên** này là nền tảng thôi chứ không phải là đắc Thánh. Có những cái điều thiện, giúp cho mình sinh ở cõi Người, cõi Trời Dục Giới, còn muốn sanh vào cõi Sắc Giới thì phải tu các đề mục Thiên Định để đắc định. Còn muốn đắc Thánh Quả, Niết-Bàn, quý vị phải tu Giới - Định - Tuệ, tu Bát Chánh Đạo, phải tu Tứ Diệu Đế, tu Thiên Vipassanā.

Thầy đã nói từ “Thiện” có nhiều nghĩa, nhưng ở trong phạm vi bài “Thập Thiện” hôm nay, quý vị có thể hiểu và hình dung căn bản như thế này: “Thiện” nghĩa là những điều lành đưa đến kết quả vui, “Thập Thiện” là 10 điều lành đưa đến kết quả vui, và “Thập Ác” là 10 điều ác đưa đến kết quả khổ.

Và 10 điều Thiện – Ác này chia qua Thân - Khẩu – Ý, như sau:

	THIỆN NGHIỆP (THẬP THIÊN)	ÁC NGHIỆP (THẬP ÁC)
Thân Nghiệp: có 3	Không sát sanh	Sát sanh
	Không trộm cắp	Trộm cắp
	Không tà hạnh	Tà hạnh
Khẩu Nghiệp: có 4	Không nói dối, nói láo	Nói dối, nói láo
	Không nói hai lưỡi	Nói hai lưỡi
	Không nói lời độc ác	Nói lời độc ác
	Không nói lời thêu dệt, phù phiếm	Nói lời thêu dệt, phù phiếm
Ý Nghiệp: có 3	Không tham lam, không tham dục	Tham lam, Tham dục
	Không sân giận	Sân giận
	Không Tà kiến, có Chánh kiến	Tà kiến, không có Chánh kiến

Những điều này quý vị phải ráng nhớ, tại vì những điều này thường ngày mình đều gặp. Biết thì cái gì cũng thiện, không biết là cái gì cũng ác. Tại vì có những lúc, có những khi mình không muốn làm điều ác, nhưng mình làm ác mình không biết mình đang làm ác. Ví dụ, đi ăn trộm nhà người ta, như đi ăn trộm sầu riêng, chôm chôm, mít, ... mình chỉ nghĩ cảm giác vui là mình lấy

được trái mít, trái sầu riêng, trái chôm chôm mình ăn thôi, chứ mình đâu nghĩ là người ta mất đồ, có nghĩa mình không hiểu. Như chính Thầy lúc nhỏ, lúc đó Thầy chơi đá dế, khi chơi xong Thầy cầm và bút đầu con dế, lúc đó Thầy không biết đó là làm ác. Rồi Thầy đi câu cá, câu lươn, lúc câu được con cá, con lươn Thầy thấy rất vui. Câu được xong thì mổ bụng nó ra, kéo lưỡi câu lủng bụng nó. Lúc đó Thầy cũng không biết là Thầy làm ác, Thầy lại vui nữa. Như vậy đó, để thỏa mãn niềm vui của mình, mình hại các con vật bằng cách này hay cách khác, đó gọi là “*Vui trong ác nghiệp*”, nó kinh khủng vậy đó. Nên khi mình chưa biết Đạo, thứ nhất là mình phạm điều ác, mà có khi mình biết mà mình vẫn phạm và có khi mình không biết đó là điều ác. Cho nên học Phật Pháp để quý vị biết và “*Minh định Thiện - Ác*”, minh định cái nào là THIÊN cái nào là ÁC.

Dĩ nhiên mình học xong không phải là mình bỏ điều ác mình làm điều thiện hết đâu, không có đâu. Thầy chỉ khuyến khích quý vị là quá trình tu học của mình là phải: “*Tốt hơn ngày hôm qua, nhưng không bằng ngày mai*”. Đối với người, mình tu không cần hơn người:

“*Tu từ trong bụng tu ra,*

Chớ không tu để người ta nhìn mình”

Chúng ta tu là để thân tâm được an lạc, chứ không phải để cho người ta nhìn mình. Không phải mình tu giả ở ngoài mà không có gì trong lòng. Mình không có kiêu là “*giả trang thiền tướng*”, mình không có diễn, tu diễn

thì được bao lâu? Quý vị cứ sống thật với điều thiện của mình, chứ không phải tu là khi người ta đi ngang, mình giả bộ mỉm cười, mắt lim dim, không có nên như vậy.

Và nữa là, đối với người, mình tu không cần hơn người, mà cũng không phải cần thua người, mà đối với người, mình phải tự nhắc với mình là:

“Hơn thua so với chính mình,

Chính mình, mình phải hơn mình hôm qua”

Hôm nay học được mấy câu thơ rồi, quý vị lưu lại trong đầu và biết đâu, có một vài câu chuyện, câu thơ, câu Kinh nào đó sẽ giúp cho cuộc đời của quý vị thay đổi.

Đến đây, Thầy muốn trong lúc này quý vị thấy giùm Thầy là khi hiểu Đạo rồi nhìn đâu cũng biết cách làm thiện, không hiểu Đạo rồi nhìn đâu cũng dễ thành bất thiện. Dù mình hiểu Đạo, không có nghĩa ngay đó là mình thiện liền. Nhưng mà khi quý vị hiểu Đạo rồi, biết đâu là Thiện - Ác rồi, lỡ có làm điều ác, thì quý vị cũng biết hổ thẹn, biết ăn năn hối lỗi, tự biết xấu hổ với chính mình và dừng lại các việc ác đó.

II. CÁC BÀI KINH ĐỨC PHẬT DẠY VỀ THẬP THIÊN

1. Bài Kinh Chấp Nhận.

“(I) (261) Chấp Nhận (1)

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình sát sanh, khích lệ người khác sát sanh, chấp nhận sát sanh và tán thán sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình từ bỏ sát sanh, khích lệ người khác từ bỏ sát sanh, chấp nhận từ bỏ sát sanh và tán thán từ bỏ sát sanh.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.

(II) (262) Chấp Nhận (2)

(Như trên, pháp ở đây là "lấy của không cho và từ bỏ lấy của không cho").

(III) (263) Chấp Nhận (3)

(Như trên, pháp ở đây là "tà hạnh trong các dục và từ bỏ tà hạnh trong các dục").

(IV) (264) Chấp Nhận (4)

(Như trên, pháp ở đây là "nói láo và từ bỏ nói láo").

(V) (265) Cháp Nhận (5)

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói hai lưỡi và từ bỏ nói hai lưỡi").

(VI) (266) Cháp Nhận (6)

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói lời thô ác và từ bỏ nói lời thô ác").

(VII) (267) Cháp Nhận (7)

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình nói lời phù phiếm và từ bỏ nói lời phù phiếm").

(VIII) (268) Cháp Nhận (8)

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình tham dục và từ bỏ tham dục").

(IX) (269) Cháp Nhận (9)

(Như trên, pháp ở đây là "tự mình có tâm sân hận và từ bỏ tâm sân hận").

(X) (270) Cháp Nhận (10)

1.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có tà kiến, khích lệ người khác có tà kiến, chấp nhận tà kiến và tán thán tà kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

2.- Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời. Thế nào là với bốn pháp?

Tự mình có chánh kiến, khích lệ người khác có chánh tri kiến, chấp nhận chánh tri kiến và tán thán chánh tri kiến.

Thành tựu với bốn pháp, này các Tỷ-kheo, như vậy tương xứng được sanh lên cõi Trời.”

(Kinh Tăng Chi, Chương Bốn Pháp, Phẩm Nghiệp Đạo, Kinh Chấp Nhận).

Trong bài Kinh này, Đức Phật dạy về Thập Thiện: từ bỏ sát sanh, từ bỏ trộm cắp, từ bỏ tà hạnh, từ bỏ nói dối, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói độc ác, từ bỏ nói phù phiếm, nói thêu dệt, tự mình không có tâm tham lam, tự mình không có tâm sân giận, tự mình có chánh kiến.

2. Bài Kinh Cunda Người Thợ Rèn

“(X) (176) Cunda Người Thợ Rèn

...

2. Này Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba. Và này Cunda, thế nào là thân không tịnh hạnh có ba?

3. Ở đây, này Cunda, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đã thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. Người ấy của không cho,

bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy. Người ấy lấy trộm tài vật ấy. Người ấy sống tà hạnh đối với các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn?

4. Ở đây, này Cunda, có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết". Dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết". Dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy". Hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời

thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiền định. Người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chon, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn. Và này Cunda, thế nào là không tịnh hạnh về ý có ba?

5. Ở đây, này Cunda, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: "Ôi, mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình! ". Có người có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn hại, hay mong chúng không còn tồn tại! ". Lại có người có tà kiến, có tưởng điên đảo, như: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Samôn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba.

6. *Này Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu vị ấy chạm đất, vị ấy vẫn bất tịnh. Dầu cho vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không cúng dường lửa, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn bất tịnh. Nếu vị ấy vào buổi chiều xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn bất tịnh. Vì sao? Này Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh. Này Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa ngục được trình bày, bàng sanh được trình bày, ngạ quỷ được trình bày hay là ác thú khác được trình bày.*

7. *Này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn, tịnh hạnh về ý có ba. Này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về thân có ba?*

8. *Ở đây, này Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tầm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh, và loài hữu tình. Đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho; bất cứ vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không có cho người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà*

hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn?

9. Ở đây, này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đến chỗ chúng tội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì người biết". Nếu không biết, người ấy nói: "Tôi không biết". Nếu biết, người ấy nói: "Tôi biết". Hay nếu không thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy". Nếu thấy, người ấy nói: "Tôi thấy". Như vậy lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi, từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hiệp, thích thú hòa hợp, nói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác, những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều

người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, nói đúng thời, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ. Vì nói hợp thời, nên lời nói thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, lợi ích.

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về ý có ba?

10. Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Ôi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình". Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhưng nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc". Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau".

Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba.

11. Này Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, nếu có dậy sớm và từ giường chạm đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm xuống đất, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm phân bò ướt, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu

vị ấy chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chạm cỏ xanh, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không thờ lửa, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vị ấy không chấp tay đánh lễ mặt trời, vị ấy vẫn trong sạch. Nếu vào buổi chiều, vị ấy xuống nước lần thứ ba, vị ấy vẫn trong sạch. Vì sao? Đây Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Do nhân thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, chư Thiên được tuyên bố, loài Người được tuyên bố, hay bất cứ thiện thú nào khác được tuyên bố....”

(Kinh Tăng Chi, Chương Mười Pháp, Phẩm Jānussoni, Kinh Cunda Người Thợ Rèn).

Trong bài Kinh Cunda Người Thợ Rèn này, Đức Phật dạy về 10 điều bất thiện và 10 điều thiện.

III. LỢI ÍCH CỦA TU THẬP THIÊN

Ở đây Đức Phật dạy, người tu Thập Thiện thì quả lành là được tái sinh vào cõi Người hoặc cõi Trời Dục giới. Và khi sanh làm người, quý vị có Tam quy, có Ngũ giới, quý vị biết Bố thí, biết hành thiện, đó là những công đức chính để tiếp tục tái sinh lại làm người (còn làm người như thế nào thì còn tùy vào những phước riêng thêm nữa).

Còn quý vị muốn sanh lên cõi Trời Dục giới, quý vị có năm giới, có tám giới, có Quy y, rồi có thập thiện,

đó là những công đức chính để cho mình sanh Thiên, là cõi Trời Dục giới. Còn quý vị muốn tái sanh lên cõi Trời Sắc giới thì phải tu đắc định các đề mục thiền định.

Cho nên có thể nói, 10 điều thiện này có kết quả là sẽ giúp cho mình có cuộc sống an lạc hiện tại và tương lai được tái sanh tiếp vào cõi người cao quý hoặc cõi Trời Dục giới trong những kiếp kế tiếp. Và nữa, nếu quý vị thực tập tốt, ở một chừng mực nào đó sẽ giảm tham dục, sẽ giảm sân giận. Ở đây Thầy nói giảm tham, giảm sân đi thôi, vì tu hết tham dục, hết sân giận là mình đắc bậc Thánh Tam quả A-Na-Hàm rồi. Như vậy Thập Thiện là nhân của cõi người cao quý hoặc cõi Trời Dục giới.

Ngược lại, quý vị phạm vào Thập Ác thì con đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh mở ra. Và ở đây Thầy muốn dành chút xíu để nói về người có trí tuệ. “Trí tuệ” ở đây không phải do quý vị học có bằng cấp, không phải trí tuệ thuộc bằng cấp. Có thể ở đây quý vị có bằng cấp nhiều hoặc không có bằng cấp, “Trí tuệ” Thầy muốn nói ở đây là những chân lý, những chánh kiến. Dĩ nhiên mình có bằng cấp mà hiểu Phật Pháp, có chánh kiến thì quá tuyệt vời, còn quý vị bây giờ không có bằng cấp mà hiểu Phật Pháp thì cũng quá tuyệt vời. “Trí tuệ” ở đây là có cái nhìn chánh kiến trong cuộc đời.

Ngược lại, người không có chánh kiến là người tà kiến. Tà kiến nghĩa là những cái thấy sai lầm và cái thấy sai lầm này sẽ đưa mình đến lời nói sai lầm, hành động sai lầm, suy nghĩ sai lầm và cuộc sống của mình đi về

mảng sai lầm. Tà kiến nó khủng khiếp vậy đó, nó giống như hạt giống xấu. Giảng về “Tà kiến”, Thầy sẽ giảng riêng một buổi, và khi quý vị học vô bài “Tà kiến” quý vị sẽ thấy Đức Phật có dẫn chứng cho mình thấy những cái gì là tà kiến. Để khi mình hiểu đúng, thì những điều sai từ từ nó mất đi. Nhưng có những cái tà kiến nó cố định, hiểu đúng xong nhưng đôi lúc tà kiến chưa hết hoàn toàn được. Đến khi sự hiểu đúng mà nó trở thành cái nếp sống, nếp nghĩ của mình rồi và bao nhiêu cái duyên lành nữa, rồi từ từ mình mới sửa lại được.

Quý vị để ý thấy trong cuộc sống này, có người giàu, người nghèo, người đẹp, người xấu, người này người kia ... và mình thấy rõ ràng là phải có một điều gì đó ở phía sau, phải không? Mình thấy trước tiên là những sự cố gắng của họ, là sự thông minh, sự tinh tấn... Nhưng mình thấy rõ ràng là phía sau phải có một điều gì đó nữa và điều đó mình đã học rồi, đó là điều gì? Đó là NGHIỆP. Người này được như vậy dĩ nhiên là có sự cố gắng của họ, nhưng ngoài sự cố gắng đó thì phải có nghiệp thiện nào đó nâng đỡ họ. Và rồi một người làm hoài không được, thì tất nhiên phía sau họ có vướng vào một ác nghiệp nào đó cản trở họ.

Thưa quý vị, khi một người mà hết thọ mạng rồi, nhắm mắt rồi thì họ đi đâu? Lâu nay chúng ta học câu *“Ta đi với nghiệp của ta”*, nghĩa là nghiệp của mình sẽ dẫn mình đi tái sanh. *“Ta đi với nghiệp của ta”*, chứ ta không đi với nghiệp của Mẹ mình hoặc của Cha mình. Dù quý vị có thương Cha Mẹ mình nhiều bao nhiêu đi

chăng nữa, thì mình phải đi với nghiệp của mình, mình không thể thay thế họ thụ hưởng hoặc gánh chịu thiện nghiệp hay ác nghiệp của họ được. Họ đi với nghiệp của họ và mình đi với nghiệp của mình. Quý vị có thương ai, giận ai, ghét ai thì khi nhắm mắt rồi, mạnh ai nấy đi theo cái nghiệp của riêng mình. Vậy thì quý vị lo mà tạo nghiệp thiện cho mình.

Thầy kể quý vị nghe một câu chuyện vào thời Đức Phật về Ngài Trưởng lão Tissa và một người thợ ngọc (*Một đệ tử cư sĩ của Ngài*), đầu đuôi câu chuyện là như sau:

Có một gia đình thợ ngọc, là đệ tử của Ngài Trưởng lão Tissa, vốn hay đặt bát cho Ngài suốt mười hai năm trời với tâm tịnh tín sâu xa. Cứ mỗi buổi sáng, hình bóng của Ngài đối với gia đình này đã trở nên thân thuộc; họ phụng dưỡng vật thực và chăm lo tứ sự cho Ngài như con cái đối với cha mẹ vậy. Hôm nọ, sau khi thợ nhận vật thực từ người vợ của gia chủ, Ngài không vội đi ngay mà ghé vào nhà nghỉ chân. Khi mà Ngài vào nhà của 2 vợ chồng làm thợ ngọc để Ngài khát thực. Lúc này ông thợ ngọc đang làm một viên ngọc rất quý, do nhà ông làm thịt và tay ông dính máu nên ông để viên ngọc trước nhà. Lúc vị Tỳ-kheo vô khát thực, ông thợ ngọc đi ra phía sau rửa tay. Lúc đó trong nhà ông thợ ngọc có nuôi một con ngỗng. Do khi ông đặt viên ngọc xuống và viên ngọc dính một chút máu có mùi tanh, con ngỗng nó ngửi thấy mùi tanh nên nó mới tới và nuốt luôn viên ngọc đó. Khi mà ông quay lên ông không thấy viên

ngọc đầu. Do trước nhà chỉ có vị Tỳ-kheo, nên bây giờ ông mới hỏi Ngài là Ngài có lấy viên ngọc hay không. Ngài nói là Ngài không lấy viên ngọc. Do ông làm ngọc cho Đức Vua, làm mất viên ngọc, ông sợ nguy hiểm cho ông và gia đình. Cho nên rất đau lòng là ông thợ ngọc này đánh Ngài đến chảy máu. Vợ ông thợ ngọc là người rất tin Tam Bảo, khi ông đánh Ngài, bà nói chồng là Ngài không có lấy, nhưng mà bây giờ rõ ràng ông để viên ngọc đó, ông đi xuống rồi đi lên bị mất, ông nghĩ Ngài không lấy thì ai lấy bây giờ. Mà người vợ thì tin chắc chắn rằng Ngài không lấy, khuyên can chồng nhưng ông chồng không nghe. Ông chồng vẫn đánh Ngài, đến khi Ngài nằm xuống đất, máu tuôn ra, máu tuôn ra tanh, và con ngỗng thấy máu, nó tới liếm máu đó. Ông đang giận nên mới đá con ngỗng một cái, con ngỗng chết. Và lúc này đang bị đánh máu me, Ngài nhìn thấy con ngỗng chết rồi, Ngài mới nói: “*Con ngỗng nuốt viên ngọc*”. Vì Ngài biết, Ngài nói ngay lúc đầu thì ông thợ ngọc sẽ giết con ngỗng ngay, nên khi biết con ngỗng chết rồi, Ngài mới nói viên ngọc là con ngỗng nuốt. Lúc này ông thợ ngọc mới lấy con dao mổ bụng con ngỗng ra, thì đúng là con ngỗng nó nuốt viên ngọc thật. Ông lạnh toát cả người rồi run bần bật, quỳ sụp dưới chân Ngài và khóc ròng rã: “*Xin Ngài xá tội lỗi cho con! Tội của con là tội địa ngục khi dám xâm phạm đến thân thể của Ngài*”. Ngài điều hòa hơi thở, rồi mở lời trấn an ông thợ ngọc: “*Đây chẳng qua là nghiệp nhân và nghiệp quả trong vòng sinh tử luân hồi của chúng sanh mà thôi. Ta tha thứ cho ông rồi đó.*”

Khi quý vị hiểu câu nói của Ngài, quý vị mới thấy: *“Còn luân hồi là còn hồi hộp”*. Tại vì trong luân hồi chúng ta không biết còn chuyện gì xảy ra. Nghĩa là ngày nào mà mình còn trong luân hồi, mình còn tạo thiện nghiệp, còn tạo ác nghiệp, còn tạo oan khiên, mình còn tạo này tạo kia thì còn đủ thứ chuyện xảy ra. Khi mà Bậc Thánh là những vị đã giác ngộ, các Ngài không có đồ lỗi cho ai cả, mà là *“Nghiệp nhân và nghiệp quả trong vòng sinh tử luân hồi của chúng sanh”* mà thôi.

Quý vị tu giỏi một chút, thì quý vị có thể giúp mình, giúp người. Nhưng ngày nào mình chưa chứng Thánh, thì ngày đó mình còn những điều bất thiện, là gánh nặng cho người khác. Có những người xuất hiện thôi, thì có biết bao nhiêu người khổ vì người đó. Nhưng có những người xuất hiện thì rất nhiều người lợi ích vì người đó. Cho nên khi một vị đã đắc Thánh không những là an lạc cho vị đó, lợi ích cho vị đó mà còn lợi ích cho những người hữu duyên. Thầy cũng thưa quý Phật tử, cõi Người mình có những điều đặc biệt, ác thì cực ác, mà thiện thì là cực thiện. Về ác, một trong những tội nặng nhất của cuộc đời là gì? Giết cha; giết mẹ; giết bậc Thánh; làm thân Phật chảy máu và phá hòa hợp Tăng. Còn thiện, cõi Người mình mà điều thiện tuyệt vời nhất là thành Phật, là đắc Thánh. Cõi Người của mình cũng có thể tu Chánh niệm, sống một đời phạm hạnh để đắc Thánh, là những gì cực thiện nhất trong đất trời này. Nhưng cũng ở cõi Người này mà không có Phật Pháp thì xin thưa quý vị, ác khủng khiếp! Cho nên bây giờ lựa chọn là ở mình, cho nên người “Trí tuệ” là ở chỗ

đó, là mình biết lựa chọn, mình biết phân biệt, biết “*mình định thiện – ác, tội - phước*”.

Trở lại câu chuyện trên, sau lần bị ông thợ ngọc đánh, do vết thương nặng nên Ngài Trưởng lão Tissa tịch diệt Niết-bàn luôn. Đức Phật đúc kết câu chuyện này tại Kỳ Viên Tịnh Xá, Đức Phật tán thán hạnh nhẫn nhục Ba-la-mật của vị Thánh đệ tử, là tấm gương sáng cho các vị Thánh hữu học. Và Đức Phật nói lên bài Kinh Pháp Cú số 126, có 4 câu nói về 4 đường đi của 4 người. Ngài Trưởng lão Tissa là bậc Thánh, Ngài vào Niết-bàn. Ông thợ ngọc đánh một bậc Thánh như vậy nên ông đọa xuống Địa Ngục. Con ngỗng chết nó tái sinh làm người đầu thai vào bụng của người vợ. Còn bà vợ sau này mất sinh làm chư Thiên. Bài Kinh Pháp Cú số 126 đó là:

“Một số sanh bào thai

Kẻ ác sanh Địa Ngục

Người thiện lên Cõi Trời

Vô lậu chứng Niết Bàn”

(Trích Kinh Pháp Cú, Phẩm Ác, bài Kinh 126)

- “*Một số sanh bào thai*”: Là nói con ngỗng sanh bào thai làm Người.
- “*Kẻ ác xuống Địa Ngục*”: Là ông chồng – ông thợ ngọc.
- “*Người thiện lên Cõi Trời*”: Là bà vợ.

- “*Vô lậu chứng Niết Bàn*”: Là nói Ngài vô lậu hết phiền não, Ngài vào Niết-bàn.

Mỗi người có một con đường riêng, như Thầy đã nói: “*Ta đi với nghiệp của ta*”. Mình thương Cha, Mẹ mình thì phải hướng dẫn cho Cha Mẹ mình tạo các nghiệp thiện. Thương vợ, thương chồng, thương con, thương cha, thương mẹ, thương anh chị em... phải giúp cho những người đó có điều thiện, làm điều thiện, tu điều thiện.

Thầy muốn kể câu chuyện trên để cho quý vị thấy rõ ràng cuộc đời này là một “Vở kịch”, xong vở kịch mỗi người đi một hướng. Trong vở kịch này quý vị đóng nhiều vai lắm như: đóng những vai hài, vai bi, vai giận, vai A-tu-la, vai Bồ-tát.

“Hôm qua mặt của Dạ Xoa,

Ngày nay Bồ Tát mặt hoa rạng ngời,

Dạ Xoa, Bồ Tát ở đời,

Mấy may không cách, không rời tác gang”.

Cuộc đời mình là như vậy, diễn nhiều vai, vai nào nhiều duyên nghiệp thì mình đi theo duyên nghiệp đó.

Hôm nay chúng ta học bài “Thập Thiên”, Thầy dành nhiều thời gian như vậy để Thầy nói lên sự quan trọng của việc mình định Thiện – Ác. Phải mình định cho rõ tại vì đây là đề tài quan trọng nhất của kiếp Người mình, ít nhất mình cũng phải hiểu được cái Thiện - Ác ở Cõi Dục giới này, làm gì để được làm Người, được tái

sanh ở cõi Trời Dục giới. Xa hơn là đắc các tầng Thiên, và xa hơn nữa trong thời kì còn Phật Pháp này, đó là những bài gì mà liên quan đến Phật Pháp mà đắc Thánh, đoạn phiền não, đoạn kiết sử (Thầy sẽ giảng ở Khóa IV) là những bài liên quan đến tinh túy nhất của Phật Pháp mà chỉ trong thời Phật mới có. Dĩ nhiên là cái gì mà tinh túy nhất, cái gì mà khó nhất thì phải mâu nhiệm, khó hơn. Nếu ngay ban đầu mà Thầy lấy các bài Khóa IV Thầy đem xuống Khóa II Thầy giảng, thì mỗi lần Thầy mở lớp Zoom lên, có một người nghe giảng giống như cô hôm bữa ngồi đợi lấy cây đèn về vậy. Và Thầy đưa quý vị từ từ thoải thoải để càng ngày quý vị càng thấy giống như mình phát nguyện vậy: *“Một kiếp người của con được học Phật Pháp đó là cái gì đó vinh hạnh, cái gì đó hạnh phúc lắm!”*. Người xưa nói là: *“Triêu văn đạo, tịch tử khả hỷ”* tức là: “Sáng nghe Đạo, chiều chết cũng vui”, quý vị nghe hạnh phúc không? *“Triêu”* là sớm, *“Văn”* là nghe, *“Triêu văn Đạo”* nghĩa là sáng nghe Đạo, *“dạ”* là tối, *“dạ tịch”* là tối chết, *“khả hỷ”*: cũng vui. Sáng nghe đạo, chiều chết cũng vui, còn bây giờ mình nói khó lắm, khó ai mà dám bỏ mạng vì Đạo, thật sự rất là khó. Còn vào thời Đức Phật, cái việc “Bỏ mạng vì Đạo” nó dễ lắm, và chính vì các Ngài bỏ mạng để mà cầu Đạo cho nên mới đắc Đạo.

Thầy nói một vòng rất dài như vậy, tồn cả nửa thời gian để quý vị phải minh định Thiện - Ác rõ ràng, và Thiện - Ác đó nó sẽ theo mình. Hôm nay chúng ta học bài “MƯỜI ĐIỀU THIÊN” thì quý vị phải minh định được 10 điều thiện là gì, 10 điều ác là ngược lại với 10

điều thiện. Từ nay trong cuộc sống đời thường, đại chúng coi mình dính vào cái nào: thân nghiệp, khẩu nghiệp hay ý nghiệp. Và thân nghiệp này là lành, là thiện hay là ác, khẩu nghiệp này là thiện hay ác, ý nghiệp này thiện hay ác.

IV. CHI TIẾT MƯỜI ĐIỀU THIÊN – ÁC

1. Thân nghiệp

Trong Kinh Tăng Chi Bộ - Chương Mười Pháp - Phẩm Jānussoṇi, Bài Kinh Cunda Người Thợ Rèn, có một lần Đức Phật đến khu vườn xoài của ông thợ rèn Cunda. Và Đức Phật giảng bài “Thập thiện” tại khu vườn xoài của ông thợ rèn Cunda ở Pāvā. Ông Cunda người thợ rèn thấy những người Bà-la-môn, người mang bình nước, người mang vòng hoa đi đến tắm ở sông Hằng, làm những nghi lễ của Bà-la-môn để tắm, để được thanh tịnh, để giải nghiệp, bớt tội lỗi. Nhưng không có dòng sông nào mà tắm hết tội lỗi, vào thời Đức Phật người ta có những Tà kiến như vậy. Sau đó ông mới trình bày với Đức Phật:

“Ở đây, bạch Thế Tôn, những người Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này khích lệ đệ tử như sau: "Hãy đến, này Bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm xuống đất. Nếu Bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu Bạn không chạm phân bò ướt thì chạm cỏ xanh; nếu Bạn không

chạm cỏ xanh thời Bạn hãy cúng dường lửa; nếu Bạn không cúng dường lửa, thời Bạn hãy chấp tay đánh lễ mặt trời, nếu Bạn không chấp tay đánh lễ mặt trời, thời Bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều"... ”

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 10 Pháp, Phẩm Jānussoni (X) (176) Cunda Người Thợ Rèn)

Nghĩa là họ khuyến khích như vậy, đi xuống nước tắm để thanh tịnh thân tâm, để giảm bớt nghiệp. Thời Đức Phật là vậy đó, cho nên nếu bây giờ Thầy mượn từ, nếu có một dòng sông để giải nghiệp, giải những ác nghiệp của mình thì đó là “Dòng sông Chánh Pháp”. “Dòng sông Chánh Pháp” không có nghĩa là dòng nước, mà ở đây nghĩa là lời Đức Phật dạy, nghe Pháp, học Pháp, an trú trong Pháp, sống theo Pháp. Muốn giải nghiệp thì giải trong dòng sông đó. Thầy đã nói lướt qua căn bản và phân tích quan trọng nhất là “Minh định Thiện – Ác”. Bây giờ Thầy sẽ phân tích từng phần.

1.1. Sát sanh

Trong Kinh Cunda Người Thợ Rèn, Đức Phật dạy thế này:

“Ở đây, này Cunda, có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình”.

Mình đã học, nếu sát sanh mà đủ trọn vẹn 5 chi phần thì quả báo của ác nghiệp sẽ là: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Còn quả báo nhẹ của sát sanh là tuổi thọ ngắn. Thầy hay nói “Cái thân mình là cục nợ của mình” vậy

mà nữ lòng nào mình đi giết một sinh mạng để mình lo cho “Cục nợ” này. Quý vị xem như vậy có nên không? Thầy khuyến khích quý vị ăn chay được thì nên ăn, còn không ăn chay được thì ăn mặn, nhưng ở đây là “ăn mặn” chứ không phải “ăn mạng” nha. Ăn mặn là quý vị được ăn thịt nhưng đừng có sát sanh, vì sát sanh là thành tội, là bất thiện, còn quý vị mua thịt đã chết sẵn về ăn thì không sao. Cho nên đại chúng ráng đừng vì miếng ăn hay vì này kia mà sát sanh.

1.2. Trộm cắp

Đức Phật dạy cho ông Cunda về trộm cắp:

“Người lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, không cho người ấy. Người ấy lấy trộm tài vật ấy.”

Đó là “Trộm cắp”, quý vị nhớ “Cái gì không phải của mình là không phải của mình”, phải tập được thói quen là cái gì không phải của mình là mình không lấy. Dù người ta để cái bánh đó mình rất thèm ăn, mình nghĩ “Có cái bánh thôi không có gì đâu”, nhưng không, phải tập thói quen như vậy, tuyệt đối không.

Tội nặng của trộm cắp là dọa vào cõi Địa Ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh. Tội nhẹ là mình hay bị mất đồ, tổn hại tài sản.

Có câu chuyện này đến bây giờ nghĩ lại, Thầy luôn có một niềm vui, không biết tại sao nhưng cứ nghĩ đến câu chuyện này là Thầy vui lắm. Đó là vào năm 2007, Thầy về quê ở Lâm Đồng và Thầy lên Đà Lạt để làm

passport. Thầy đi chuyến xe khuya 16 chỗ từ Bảo Lộc lên Đà Lạt khoảng 3-4 giờ sáng, Thầy ngồi ở băng ghế thứ 3. Đang đi giữa chừng, đến ngã ba Phi Nôm, thì có một người khách xuống, lúc đó khách đã xuống gần hết, trên băng ghế chỉ còn Thầy với ông đó, mà khi xuống, ông đó bị mất cái bóp nhưng tìm không ra. Bắt đầu đến sáng, khi mà lên tới Đà Lạt trả khách xong, trên xe chỉ còn một mình Thầy, người ta chở Thầy tới chỗ làm passport. Tự nhiên lúc xuống xe thì Thầy thấy cái bóp bên cạnh mình, không biết tại sao lạ như vậy nữa, ở bên cạnh vậy đó mà sao lúc khuya tìm hoài tìm không ra cái bóp. Và Thầy nghe nói chuyện là trong cái bóp đó có mấy triệu, mà năm 2007 mấy triệu lớn lắm quý vị. Thì Thầy mới cầm cái bóp Thầy đưa cho anh tài xế, nói: *“Có gì anh biết chỗ của anh đó hồi nãy xuống, anh trả lại giúp”*. Lúc đó mọi thứ rất thuận duyên để Thầy lấy cái bóp đó nhưng mà Thầy trả lại. Thầy kể câu chuyện là Thầy muốn nói ở điểm này, hôm trước quý vị có nhớ Thầy giảng câu chuyện về một ông Vua, ông làm rất là nhiều việc thiện xong ông ghi lại, ông nói cuối đời đọc cho ông nghe. Lúc ông gặp nạn ở trong rừng, ông cúng dường cho một vị chư Tăng. Có thể ông làm rất nhiều việc thiện lớn hơn, nhưng việc thiện đó ông lại thích hơn, ông rất nhớ, ông rất hoan hỷ và với tâm hoan hỷ đó ông sanh Thiên. Thì đối với Thầy cứ nói về “Trộm cắp” thì Thầy hay nhớ về câu chuyện này Thầy vui lắm.

Thầy khuyên quý vị nên ghi chú lại những phước thiện mà mình đã làm, để ghi nhớ. Đó là những thiện pháp của riêng quý vị để mỗi lần nghĩ về những phước

thiện này quý vị hạnh phúc, hoan hỷ, là tùy hỷ tiếp tục với thiện pháp của mình làm, đó là cách sinh phước.

Quý vị biết cách thì nhìn đâu cũng ra phước, mà không biết thì nhìn đâu cũng ra tội. Nhìn thấy cái ly đẹp thì dễ sanh tâm tham, nhìn thấy chai dầu mà có mùi không thơm thì thấy ghét, khởi tâm sân. Rồi nhìn thấy bông hoa đẹp thì khởi tâm tham, nhìn thấy bông hoa xấu thì khởi tâm sân. Không biết tu là như vậy và cuối cùng thì cứ tham với sân. Biết tu thì hoa đẹp vẫn biết đó là hoa đẹp nhưng đừng dính vào cái tham, hoa xấu biết đó là hoa xấu, nhưng đừng khởi tâm sân lên.

Quý vị thấy không, khác nhau là chỗ đó. Không biết tu, thấy hoa đẹp, khởi tâm tham, thấy hoa xấu khởi tâm sân, thấy người đẹp thì khởi tâm đồ kị, thấy người xấu thì khởi tâm xem thường. Biết tu thì thấy người đẹp khởi tâm tùy hỷ, thấy người khổ khởi tâm bi, muốn cho mọi người an lành là tâm từ, không giúp được người thì sinh tâm xả. Quý vị thấy không, biết tu thì luôn sanh tâm lành.

1.3. Tà hạnh

Đức Phật nói tiếp về tà hạnh trong các dục:

“Người ấy sống Tà hạnh đối với các dục, Tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở, có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có Pháp che chở, đã có chồng, được hình phạt gây gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa (đám cưới).”

Nghĩa là người vợ hay chồng không được tà hạnh, là không được ăn nằm với người ngoài chồng hay vợ của mình. Người đã có vợ hoặc chồng rồi thì không ăn nằm với người chồng hoặc người vợ của người khác, hoặc là một người nữ, một người nam đang có sự che chở của gia đình của họ, nếu mà mình làm ngược với điều đó, thì Đức Phật gọi là tà hạnh.

Tà hạnh tội nặng là đọa vào cõi địa ngục, cõi nga quỷ, cõi súc sanh. Tội nhẹ là nhiều người nhìn mình với tâm oán thù.

2. Khẩu nghiệp

Tội nặng của ác khẩu là đọa vào: cõi địa ngục, cõi nga quỷ, cõi súc sanh.

Ở đây quý vị cứ nhớ trong 10 ác nghiệp này, quả nặng là tái sanh cõi địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Và quý vị tham khảo thêm bài giảng **Nghiệp** và bài **Năm giới**, Thầy có nói “nặng” thì cho quả gì, “nhẹ” thì cho quả gì.

Trong Kinh Đức Phật dạy về khẩu nghiệp:

“Ở đây, này Cunda, có người nói láo, đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc, hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông biết". Dầu cho vị ấy không biết, vị ấy nói: "Tôi biết". Dầu cho vị ấy biết, vị ấy nói: "Tôi không biết". Hay dầu cho vị ấy không thấy, vị ấy nói: "Tôi thấy". Hay dầu cho vị ấy thấy, vị ấy nói: "Tôi không thấy". Như vậy lời nói của người ấy trở thành cố ý nói

láo, hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói, để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này để sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ấy ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ, vui thích chia rẽ, thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo, thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phần nộ, không đưa đến Thiền định. Người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi pháp, nói những lời phi luật, nói những lời không đáng gìn giữ. Vì nói phi thời, nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, hệ thống, không có lợi ích.

2.1. Nói dối, nói láo

Thì ở đây, nói dối tội nặng là dọa vào cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh. Còn tội nhẹ thì bị người ta hay vu khống, vu oan cho mình. Tại sao người khác không bị oan mà mình bị oan? Thí dụ lâu lâu mình bị oan thì không sao, mà cứ xét đời mình bị oan hoài là mình hay nói dối.

2.2. Nói hai lưỡi

Nói hai lưỡi là ở đây nói vậy, mà ở kia nói vậy. Vô trong group này, nói “*Người này dễ thương nhất lớp, hoan hỷ nhất lớp, siêng nhất lớp, dễ thương lắm!*”. Qua group khác, “*Trời ơi em thấy cô đó nhìn cái mặt cô thấy ghét, nắng không ưa mưa không chịu, ghét gió kỵ mù sương*”. Mình đã nói xấu thì có chuyện gì mình cũng nói: “*Người gì đâu mà tính tình gì khó ưa, sáng nắng chiều mưa trưa lâm râm tối bão*”, “*Người gì đâu mà lúc nào cũng như chôm chôm, có lúc thì như chanh chua ơi là chua, có lúc ngọt ơ là ngọt*”. Sau lưng thì mình nói xấu người ta, còn khi trước mặt thì mình nói “*như đường như mật*”. Trước mặt nói khác sau lưng nói khác, thì đó là nói hai lưỡi. Tội nặng của nói hai lưỡi là đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tội nhẹ là đụng đâu mình đổ vỡ ở đó, nói cho người ta đổ vỡ thì mình hay bị đổ vỡ, hay bị chia rẽ.

2.3. Nói ác khẩu

Tội nặng của ác khẩu là đọa: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tội nhẹ của ác khẩu là hay bị nghe những tiếng không lành, những tiếng khó nghe. Nghiệp của mình nó trở, nó khiến môi trường mình ở toàn gặp những người toàn nói những câu ác khẩu.

2.4. Nói phù phiếm, nói thù dật

Nói phù phiếm, nói thù dật hay là những nói lời vô ích. Chỗ này có khi Thầy biết quý vị không nói dối, không phải nói hai lưỡi, không nói ác khẩu mà cái phù phiếm mình dễ bị lắm. Nói phù phiếm, nói lời vô ích là

sao? Nghĩa là mình không nói xấu ai, không nói hai lưỡi, không nói ác khẩu mà nói vô ích thôi, nói không có lợi ích mà cũng chẳng ác, cứ nói lời phù phiếm, nói chuyện gì không ra chuyện gì, không ác cũng không thiện, nói hết giờ hết ngày, giống như mình nói “*để giết thời gian*”, “*Tìm quên trong những cuộc tán gẫu vô ích*”.

Nếu là Phật tử, hiểu về luân hồi, hiểu về vô thường, hiểu về nghiệp và quả của nghiệp, hiểu về sự quý báu của thời gian:

*“Một tắc thời gian một tắc vàng
Vàng không mua được tắc thời gian
Tắc vàng mất đi dễ kiếm lại
Thời gian qua mất khó lòng tìm”*

Và:

*“Thời gian, dòng thác lũ
Đời người, cuốn trôi mau
Chiều hoàng hôn buông xuống
Ta sống được bao lâu!”*

Nhớ như vậy, thời gian qua mất tìm không được, chiều hoàng hôn buông xuống mình sống được bao lâu? Cứ một ngày hoàng hôn buông xuống là mình mất hết một ngày. Mình có những suy tư như vậy đó. Có một vị Thiền sư, Ngài tu tập lâu rồi mà Ngài chưa đắc Đạo,

hôm đó đứng ở lan can, Ngài nhìn hoàng hôn và làm câu thơ thế này:

“Công phu chưa đến chỗ vuông tròn

Đứng tựa lan can luống lo âu

Hôm nay là ba, mai là bốn

Tuyết sương dễ phủ trắng mái đầu”

Nghĩa là công phu tu tập chưa đến đích cuối cùng, đứng trên lan can mà thấy âu lo. Hôm nay là thứ ba, mai là thứ tư, hôm nay mình 33 tuổi, năm sau mình 34 tuổi, *“Mỗi mùa xuân sang, nghĩa trang gần thêm một đoạn”*, mình gần nghĩa trang thêm, rõ ràng là như vậy, tóc trên đầu đã trắng rồi.

Có những lúc ngồi nói với nhau không phải là lời ác, không phải là lời thiện, cũng không phải ác khẩu, cũng không phải nói dối, nhưng đó là nói phù phiếm. Thầy có một lời khuyên cho quý vị là phải can đảm, phải mạnh dạn, mình phải có cái gan thế này: Cuộc nói chuyện không có lợi ích thì dừng lại, dù là không có bất thiện, nói vòng vòng chẳng có lợi ích gì, thì thôi rồi cuộc nói chuyện đó. Cho nên Đức Phật dạy: *“Đệ tử Phật gặp nhau một là bàn luận Đạo Pháp, hai là im lặng Bậc Thánh, im lặng hành Thiền”*. Vì thời gian nó qua, nó quý như vậy, coi vậy chứ chỗ mình có cái gan không bàn luận, không tán gẫu với nhau những điều vô ích là phải mạnh mẽ lắm. Thầy nói: *“Không có khả năng chịu sự rách mép, thì sẽ bị vô nòi”*. “Không có cái gan chịu được cái sự rách mép” nghĩa là con cá bị người ta câu

rồi, nó phải chịu cái nổi đau rách mép thì nó mới bung ra để thoát, cái chịu đựng của nó là phải chịu rách mép, không chịu đau được thì vô nòi. Cũng vậy đó quý vị, trong đời tu của mình, chớ ngại đủ thứ chuyện: “*Vô ma khảo bất thành Phật Đạo*”, hay

“Đạo cao một gang, ma cao một tâm

Đạo cao một tâm, ma trên đầu ta”

Cho nên, không phải tự nhiên quý vị trở thành con người tốt đâu. Hôm nay thấy người đó dễ thương vậy chứ người ta tu lắm rồi, hoặc là quá khứ đã tu lắm rồi bây giờ “có trớn” người ta dễ thương thêm. Tu lắm bây giờ quay lại còn thiện nghiệp. Không phải người đó hiền lành, kham nhẫn như vậy mà do họ phải có cái gì đó, một con người mà chuyển hóa được đâu phải dễ. “*Trong đau thương gió biến thành Trầm*”, tìm Trầm quý vị tìm ngoài chợ có không, ở gần đồi, gần núi, gần gần đây có không, phải trong rừng sâu núi thẳm, trong rừng thiêng nước độc, Trầm ở trong đó. Người ta ngày xưa muốn đi tìm Trầm là phải ngâm ngải, để có chất mà đi tìm, chứ không chưa tìm được Trầm là phải bỏ mạng trong rừng. Ngọc ở trong đá, cho nên trong cái khó khăn đó là “*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*”.

Mong quý vị có cái gan gặp chuyện vô ích đừng dấy. Chớ đừng có bỏ thời gian nó qua vô ích, ngồi đó nói vòng vòng vô ích, mà thật ra ngồi bàn chuyện vô ích, nói một hồi, bàn một hồi thế nào cũng có bất thiện. Dòng đời nó vậy, nên ráng cố gắng, gặp mấy chuyện là vô ích,

là phù phiếm, thù dật, quý vị có cái gan mạnh mẽ đừng lại. Khi mình nói phù phiếm, thì cái quả là thường sau này mình nghe những lời khó chấp nhận, lời không dễ thương đến với mình. Đó là 4 điều về Khẩu.

3. Ý nghiệp

Về ý có 3 điều, Thầy nói lướt qua:

1. Tham: mình biết kiềm chế lòng tham.
2. Sân: mình biết kiềm chế sân.
3. Tà Kiến

Thầy cố ý chỗ tà kiến này Thầy nói lướt thôi, vì Thầy sẽ giảng bài “TÀ KIẾN” riêng, tà kiến là phải nói một buổi. Về phần ý thì nói đến Tham Dục, Sân Giận, Tà Kiến, quý vị nghe Thầy đọc tà kiến Đức Phật dạy trong Kinh:

“Lại có người có Tà kiến, có tướng điên đảo, như: “Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ, các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, trong đời không có các Samôn, Bà-la-môn chân Chánh hành trì, chân Chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau”.

(Trích Kinh Tăng Chi, Chương 10 Pháp, Phẩm Jānussoni (X) (176) Cunda Người Thợ Rèn)

“Các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực”: Nghĩa là không có kết quả thiện, kết quả ác, làm thì làm,

rồi hết chứ không có gì. “*Các loại hóa sanh*”: Là các loại tự nhiên sinh ra, không cần cha mẹ, không cần điều kiện sinh học. Như chư Thiên tự nhiên sinh ra không cần cha mẹ, sanh xuống ngạ quỷ không cần cha mẹ, chết xuống địa ngục là hoá sanh.

Nghĩa là những người có tà kiến họ không tin ở đời có những người vĩ đại tuyệt vời như Đức Phật, có các Sa-môn, Bà-la-môn đắc Thánh thanh tịnh hoàn toàn. Họ không tin có người đứng trước một núi vàng mà không tham. Họ không tin có một người mà giết người đó, người đó cũng không sân. Người tà kiến họ không chấp nhận điều đó, mình học Phật Pháp mình biết Đức Phật, các Bậc Thánh như vậy, nhưng những người tà kiến họ không tin điều đó. “*Sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau*”: đoạn Thầy vừa đọc đó là những tà kiến mà chúng ta rất dễ mắc trong đời thường.

Thầy nói lại:

- “*Không có bố thí, không có cúng dường*”: nghĩa là không tin bố thí cúng dường có phước lành.

- “*Không có tế lễ*”: không tin tế lễ có kết quả, không lễ nghi.

- “*Các hành vi thiện ác không có kết quả dị thực*”: nghĩa là làm thiện ác không có kết quả.

- “*Không có đời này, không có đời sau*”: tin rằng chết là hết.

- “*Không có mẹ, không có cha*”: Vấn đề này Thầy sẽ giảng sau, không phải là không có người mẹ, không có người cha, mà có trước mặt, từ này nghĩa sâu lắm.

- “*Không có các loại hóa sanh*”: Sanh ra không có điều kiện sinh học

- “*Trong đời không có các Sa-môn, Bà-la-môn chân Chánh hành trì*”: Không tin cuộc đời có những bậc Thánh, có vị như Đức Phật.

Thầy đề dành riêng đoạn này Thầy sẽ giảng trong bài **Tà kiến**, và gần như trong đời của mình sẽ mắc vòng vòng vấn đề này. Đại ý là thường kiến và đoạn kiến. *Thường kiến* là chết mà mãi còn, chết xong thân này rồi mình qua thân khác, chết xong có một cõi nào đó để đi về, chết xong có một ai ban phước giáng họa, sắp xếp như thần linh, thượng đế, đó là “*Chấp thường*”. *Đoạn kiến*: chết là hết, cái gì mình không thấy, vượt qua cái biết của mình là không có cái đó. Thầy sẽ giảng kỹ trong bài “Tà kiến”.

Bây giờ Thầy ôn lại bài, trong bài này có 7 điều: 3 điều ở Thân, 4 điều ở Khẩu mình học ở bài NĂM GIỚI. Bài này Thầy dành nửa buổi để nói quan trọng của việc “*Minh định thiện – ác*”. Khi quý vị minh định thiện - ác rồi thì nhìn đâu cũng có thể làm thành điều thiện, tác ý là điều thiện, làm ra điều thiện, còn chưa hiểu rồi dễ dính vô ác lắm. Cho nên “*Thiện - Ác*” là một đề tài quan trọng mà quý vị phải mạnh mẽ, phải quyết liệt, phải can đảm đối diện để tìm đâu là thiện, đâu là ác. Chưa hiểu cái đó

là ráng tìm những Kinh điển, những bài giảng hoặc chưa hiểu thì phải hỏi Thầy. Tại vì cuộc đời của mình là Thiện - Ác, cứ nói thiện là an vui, ác là khổ đau mà cái đó là khi mình hành động, nói năng, suy nghĩ, nó đều trở thành cái tài sản riêng của mình. Cho nên phải quyết liệt để khi mình minh định rồi thì việc thiện là làm, việc ác là dừng lại.

Thầy xin cảm ơn quý vị, chúc tất cả có một đêm an lành!

(Buổi giảng ngày 29/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Định nghĩa Thập thiện và Thập ác?
- 2). Nhân duyên Phật nói Kinh Thập Thiện?
- 3). Hãy nêu nội dung 3 nghiệp của thân, 4 nghiệp của khẩu và 3 nghiệp của ý?
- 4). Hãy nêu quả lành của thập thiện và quả xấu của thập ác?
- 5). Trình bày “quả báo nhẹ” của 3 nghiệp bất thiện nơi thân và 4 nghiệp bất thiện nơi khẩu?

Bài 4: CẦU AN - CẦU SIÊU - HỒI HƯỚNG



-
- * CẦU AN
 - * CẦU SIÊU
 - * PHÁT NGUYỆN
 - * TÓM LƯỢC
-

Kính thưa Phật tử, hôm nay chúng ta tiếp tục lớp Giáo lý căn bản, chủ đề hôm nay là: Cầu an - Cầu siêu - Phát nguyện - Hồi hướng. Xin thưa Phật tử, đây là những điều mà quý vị thường khi tụng Kinh, hành thiền, làm từ thiện, bố thí cúng dường, phóng sanh,... tức là khi Phật tử đi làm phước gì đó, mình hay có việc cầu an, cầu siêu hoặc là hồi hướng, hoặc là phát nguyện. Trong bài tối hôm nay, Thầy sẽ cho đại chúng có cái nhìn căn bản để chúng ta hiểu cầu an, cầu siêu, phát nguyện, hồi hướng là gì để làm theo cho tốt. Nên biết nhân gì sẽ cho ra quả gì? Chúng ta nên thực hành các nhân lành đó.

I. CẦU AN

1. Định nghĩa

Là mong muốn cho mình hay cho người thân nào đó của mình bình an (Ví dụ như cha mẹ, vợ chồng, con

cái, anh em...), cách gửi niệm lành cho người chúng ta muốn.

2. Làm sao để cầu an đúng Chánh Pháp?

Xin thưa quý Phật tử, mấu chốt của cầu an thì quý vị nhớ câu này: “*Pháp Hộ Trì Người Hành Pháp*”. Cứ nói đến cầu an, Phật tử nhớ câu này “*Phật tử thực hành chánh Pháp, sống theo Pháp, lấy Pháp làm điểm tựa, nương tựa Pháp*”. Như Đức Phật nói trong Kinh, Ngài lấy Pháp làm điểm tựa, làm tràng phan, làm tối thượng, thì mình cũng nương tựa Pháp mà sống, chính khi mình nương tựa Pháp mà sống, khi đó Pháp hộ trì cho mình.

Tức là sao? Tức là Phật tử muốn cầu cho con được bình an sức khỏe, bây giờ khi mình học Pháp biết được muốn bình an sức khỏe, muốn tâm an thì phải tu, thực hành niệm ân Đức Phật, rải tâm từ, tụng Kinh, sám hối, nghĩ thiện, làm thiện, nói thiện... khi mình nói và làm điều đó chính là sống theo Pháp và điều đó hộ trì mình bình an. Chứ không phải con xin Phật cầu cho con bình an là được bình an. “*Phật không ban cho bình an, Phật chỉ dạy cách để mình có bình an*”. Nếu Phật ban cho chúng ta bình an thì khỏi tu cho mệt. Phật ban hết rồi, khỏe. Nhưng Phật dạy mình cách thôi, con đường nào về đau khổ, đường nào về an vui, việc còn lại của mình là chọn lựa, học có trí tuệ để phân định thiện ác.

Khi nói về bình an thì Phật tử nhớ rằng mình sống với Pháp và Pháp hộ trì cho mình. Bây giờ mình có tâm nóng nảy bức bối, khó chịu. Mình muốn được an thì thực

hành theo Pháp rải tâm từ, chính khi rải tâm từ là mình được an nên Pháp hộ trì người hành Pháp là vậy.

Bây giờ quý vị muốn có trí tuệ, thông minh. Mình phải làm sao? Muốn quả thông minh thì phải học, muốn có quả trí tuệ thì phân biệt được thiện ác, làm các công đức hỗ trợ cho người khác học. Nói vậy để mình thấy rằng muốn bình an không phải ngồi là thấy bình an, bình an là thực tập Pháp để bình an.

Nên sau này Phật tử thấy cầu xin cho bình an, mình tạm gọi xin là thế này: Xin cho con được học Pháp môn hay Giáo Pháp nào đó mà con thực tập Giáo Pháp đó, chính khi thực tập Giáo Pháp đó là Phật tử được bình an.

3. Để Có Được Bình An Trong Hiện Tại

Thầy nói có một số điều đại chúng gắng nhớ. Là người cư sĩ, người Phật tử nên nhớ:

Thứ nhất nói về Phật tử đang hành: quy y Tam Bảo, Thầy đã dạy trước đó là trước khi đi ngủ đọc lại bài phát nguyện quy y, đọc lại 5 giới bằng tâm thành kính, tâm quý, chánh niệm của mình khi quy y 5 giới. Thầy sẽ giảng chủ đề về nghề nghiệp của quý Phật tử. Tại sao cái này là một chủ đề, Phật tử biết người cư sĩ nào cũng chọn một cái nghề hết, có nghề mình mới có tiền sinh sống, cuộc sống mưu sinh, nghề mà mình chọn không đúng thì tiền cũng có mà tội cũng có luôn. Mình chọn đúng nghề thì tiền cũng có mà phước có theo. Cái nghề nó sanh cái nghiệp. Mình học mình biết, chọn cái nghề nào nó sinh cái phước, đừng chọn nghề sinh cái tội.

Nghề nghiệp là những bài Phật tử thường hay ứng dụng trong cuộc sống. Phật tử xem bài Niệm ân Đức Phật, Rải tâm từ, Quy y Tam Bảo và Ngũ giới rồi, là những cái Phật tử phải thường làm hằng ngày và đó chính là hạnh phúc của mình là vậy đó. Trong túi của quý vị có một số bảo bối rồi, cần là lấy ra thôi, hạnh phúc nhất là chỗ đó.

Như Thầy nói những vị học trong group này chưa chắc là mình đã gặp nhau, ngay cả Thầy chưa chắc đã gặp hết quý Phật tử hướng chi là một số Phật tử đây đâu có biết nhau đâu, nhờ cái zoom này nên chúng ta gặp nhau ở đây để cùng học. Và ngay cả đời thường chưa chắc chúng ta sẽ gặp những người này nữa. Sau khi khóa học này tan, đến một lúc nào đó cuộc họp nào cũng tan, cuộc vui nào cũng tàn, cục nước đá nào cũng tan, bữa nào lớp học mình cũng tan thôi thì sao? Thì lúc đó Phật tử phải có cái gì bỏ vô túi nha. Bữa giờ quý vị lượm được mấy cái chưa? Đụng chuyện, chuẩn bị giận lên, nhớ lời Thầy nói, giận là đang uống thuốc độc, “*Nhưng mà ông đó ông chửi con quá Thầy ơi, con phải chửi ông lại thôi*”. Rồi, vậy là chấp nhận uống thuốc độc chứ sao. Giận uống thuốc độc khởi là tâm sân lên.

Thứ hai mình chửi người ta bằng lời ác khẩu, tâm sân thì tạo thành ác nghiệp, cuộc sống là như vậy, đối diện trước khó khăn, đối diện trước cuộc đời này anh phải chọn lựa thôi. Bây giờ mình nói người đó như vậy nên con phải làm như vậy. Ừ con làm như vậy thì con tạo thành điều bất thiện. Đối với bậc Thánh đâu có vậy có phải không? Cho nên Phật tử nhớ quay lại bài giùm

Thầy, cầu an là khi mình thực tập Pháp là mình an, muốn an thì thực tập Pháp.

Thầy giả dụ quý vị muốn giàu, thế là mình quỳ xuống Đức Phật xin Ngài ban cho con giàu. Đại chúng thấy nếu xin cho giàu được thì quý vị thấy Thầy đâu có như vậy, Thầy đâu phải nghèo phải không? Nếu Phật ban cho quý vị giàu thì Thầy ở trong chùa, Thầy xin trước mọi người rồi, đâu có chờ tới quý vị đâu phải không? Vậy thì cái gì giúp mình giàu? Học lâu nay là cái nhân bố thí giúp mình giàu. Hoặc là mình nói cái nhân mình được khỏe mạnh. Đức Phật phù hộ để con khỏe mạnh, cho con được bình an khỏe mạnh. Thì bây giờ mình học mình biết rồi, muốn được khỏe mạnh thì làm gì? Né nhân sát sanh ra, né nhân bàn tay nhuộm máu ra, đừng có đánh đập, nã hại chúng sanh. Xin Phật cho con bình an, cho con mỗi ngày mỗi đẹp, muốn đẹp mà buổi sáng giận một người, buổi trưa giận một người, buổi tối giận một người sao có ngày đẹp đây? Sáng giận, trưa giận, tối giận thì sao mình đẹp được. Trong khi mình học nhân để đẹp là gì? Nhớ 4 nhân để đẹp không? Ít giận; cúng dường về vật thực, y phục và trang nghiêm. Cái đó mới là cái nhân đẹp. Mình muốn đẹp mà buổi sáng giận một người, buổi trưa giận một người, buổi tối giận một người hỏi sao tối ngủ không ngon sao đẹp được. Rồi lại đi xin Phật cho ta đẹp, Phật tử có thấy mâu thuẫn không?

Có khi nào mà có được như vậy không? Không. Nên đại chúng thầy rõ ràng điều này nha, hôm nay mình

học bài này mình biết muốn cầu an thì phải thực hành Pháp, muốn được điều tốt đẹp nào đó anh phải có cái nhân, không bao giờ tự nhiên cái quả trở mà không có nhân. Nên mình xin Phật ở đây không có nghĩa là mình xin Phật cho mình quả đó, xin Phật ở đây là xin cho con học được cái nhân, nhân nào cho con trẻ, giàu, đẹp, bình an.

Thầy nói câu rất quan trọng “*Pháp hộ trì người hành Pháp*”. Người hành Pháp là mình, Pháp là lời Phật dạy, mình muốn bình an, mình thực tập gì, mình muốn nhẹ nhàng, hoan hỷ thì thực tập rải Tâm Từ, muốn bình an có nhiều phước đức thì niệm Ân Đức Phật, giữ Tam Quy - Ngũ Giới, hành Thập Thiện, làm nghề Chánh mạng. Phật tử nhớ bình an là như vậy.

Quý vị hỏi Thầy vậy một buổi tụng kinh Cầu An có kết quả An không? Mọi người nhớ hôm trước mình đọc bài Tụng kinh, mình tụng Kinh mà mình không hiểu Kinh, không hiểu nhưng mà mình rất tin tưởng Tam Bảo trong lúc mình tụng kinh dù là mình không hiểu thì vẫn có phước, phước ở đức tin nơi Tam Bảo trong 1 tiếng đồng hồ tụng Kinh. Nhưng mà Thầy thì Thầy lại khuyến khích Phật tử là tụng những bản Kinh nào mà mình hiểu nữa thì vừa có phước về đức tin, vừa có phước về trí tuệ.

Trong **Kinh Mi Tiên Vấn Đáp** nói một buổi cầu an muốn có kết quả nó phải có các điều kiện: Thứ nhất người Tụng nhiếp tâm, tập trung và hiểu ý kinh. Thứ hai là người nghe cũng vậy. Người nghe cũng tập trung nghe, hiểu ý Kinh. Ví dụ Thầy tụng bài Kinh này, Thầy

muốn cầu an cho người A, Thầy phải tập trung vào lời Kinh đó, rồi người đó cũng phải tập trung vào lời Kinh Thầy tụng, và đặc biệt điều kiện thứ ba là người A đó không có một trọng nghiệp nào cả, nghĩa là họ có một cái nghiệp nặng mà nghiệp đó đang trở quả thì giờ Phật tử có cầu thì nó cũng vậy thôi. Như quý vị đem cục đá mà quăng xuống nước thì quy luật nó phải chìm, cái người này nghiệp họ đang trở. Phật tử nhớ ngài Mục-Kiền-Liên thần thông đệ nhất không? Nếu mà cầu an được thì quý vị nghĩ ngài Mục-Kiền-Liên có thần thông đệ nhất vậy đó mà bị bầm ra, Tỳ-kheo-ni Liên Hoa Sắc là đệ nhất thần thông bên Ni mà còn bị hãm hiếp...

Để mình thấy cái gì? Khi nghiệp mà nó trở thì thần thông còn không được hưởng chi, cho nên mình cầu an thì người đó phải “không” ở trong giai đoạn mà trọng nghiệp nào đó đang trở, đó Phật tử thấy đâu có dễ đâu.

Tuy nhiên, ở một chừng mực nào đó, chính khi mình tụng Kinh là mình đã an rồi. Chính câu Kinh, câu thần chú, danh hiệu Phật đó, chính khi mình rải tâm từ, khi mình theo dõi hơi thở đó là cái Pháp đó hộ trì cho mình được an là như vậy đó.

Ở đây Thầy chỉ quý vị thêm một cách. Nãy giờ Thầy nói cách gì làm cho mình bình an rồi? Thứ nhất là mình thực tập cái Pháp đó, ví dụ khi mình muốn không giận mình rải tâm từ, mình muốn tâm yên thì mình niệm ân Đức Phật, theo dõi hơi thở. Bây giờ cách cầu an mà Thầy học trong Kinh là khi một người nhờ Thầy cầu an

tên A, tên B thì Thầy nói thế này Phật tử hướng dẫn, sắp xếp giúp cho người đó làm một công đức nào đó.

Thầy xin kể câu chuyện tại chùa có Phật tử ba bị bệnh, mà bệnh nặng thập tử nhất sinh, lúc đó bác đó còn tỉnh nhưng yếu lắm rồi thì chị mới nói là có thể ba con không qua khỏi, thì con xin làm phước hồi hướng cho ba con, thì Thầy mới nói *“Bây giờ chị làm thì được rồi, hoan hỉ rồi, nhưng chị làm thì chị hưởng chính, chị hồi hướng cho Ba, Ba hưởng phụ thôi. Bây giờ có một cách Ba chị hưởng chính, mình nói vui là hưởng trọn gói”*, chị mới hỏi Thầy cách nào. Bây giờ chị để cho Ba chị cúng dường Trai tăng. Chị thì còn nhiều thời gian, Ba thì còn từng giờ từng ngày. Chị mới hỏi sao mà được Thầy, Ba con bệnh vậy. Thầy nói là giờ Ba có tịnh tài để cúng không, tại chị muốn cúng mà, mà giờ muốn để cho Ba thì Ba có không. Ba thì không có mà con có thể cho Ba được không? Thầy nói được, đúng rồi, chính xác. Ví dụ chị muốn cúng Trai Tăng một phần nào đó thì giờ chị cho Ba, mà Thầy nói quan trọng ở chỗ sòng phẳng. Ví dụ con cho Ba 5 triệu, 10 triệu là của Ba, con cho Ba là quyền của Ba. Rồi từ đó mình khuyến khích Ba cúng dường Trai Tăng. Thì từ đó Ba cúng trực tiếp, hoặc Ba nhờ chị cúng. Thì cái này của Ba chị nhờ chị cúng, chị là người đi làm giùm, chị vẫn có phước, mà phước này chị kè, còn cái phước chính là của Ba. Phật tử thấy khéo một chút là mình chuyển cái phước này thành của Ba mình.

Rồi có một cách cầu an nữa, Thầy xin kể câu chuyện trong Kinh về Ngài Vô Nã. Phật tử có biết Ngài Vô Nã là ai không? Tên tiếng Pali là *Angulimāla*, tức là Vòng cổ có ngón tay người. Trước khi Ngài thành bậc Thánh thì Ngài từng giết người, Ngài bị tà kiến. Ông thầy dạy võ cho Ngài nói giết 1000 người và chặt ngón tay xâu lại đủ 1000 lóng tay thì ông sẽ chỉ cho bí kiếp võ công vô địch thiên hạ. Nhưng tài năng của Ngài bị hiểu lầm, bị đổ kị cho nên ông thầy dạy cho Ngài tà kiến như vậy. Ngài giỏi võ cực kỳ, ở trong một ngọn núi ai vào đó là bị Ngài giết trở thành nỗi sợ khu vực lúc đó. Đi ngang ngọn núi là sợ nhưng không bắt được Ngài. Ngài giết được 999 người xong Ngài xâu ngón tay lại, còn một người cuối cùng Ngài định giết là mẹ. Phật tử biết giết Mẹ thì sao, thì chắc chắn kiếp sau sanh vào địa ngục. Thứ hai mà Ngài giết mẹ rồi cho dù Ngài có duyên đắc Thánh đời này thì cũng không đắc. Cho nên Đức Phật mới biết, nhưng mà đại chúng biết tại sao Ngài giết mẹ không? Không phải là Ngài không thương mẹ, mà Ngài nghĩ giết mẹ đi rồi mình học được bí kiếp rồi cầu nguyện cho mẹ lên cõi trời. Khi Đức Phật biết người này có duyên đắc Thánh nhưng nếu mà phạm vào tội giết mẹ là coi như thua luôn. Nên Đức Phật mới đến hóa độ Ngài Vô Nã. Thì khi mà Đức Phật tới, Ngài Vô Nã thấy Đức Phật cái muốn giết Đức Phật. Đức Phật mới dùng thần thông đi từ từ mà Ngài Vô Nã cứ chạy hoài mà chạy không tới Đức Phật. Cuối cùng Ngài Vô Nã nói đức Phật “*Đứng lại*”, thì Đức Phật mới nói thế này “*Ta đã đứng lại từ lâu rồi chỉ có ngươi là chưa có đứng lại*”.

Ngài Vô Nã mới nói “*Đâu, đứng lại hồi nào đâu mà đứng lại*”. Đức Phật mới nói Ngài đã dừng lại các ác nghiệp từ lâu, dừng lại sự luân hồi từ lâu, còn ngài Vô Nã thì vẫn còn trong đó. Phật tử biết với tấm lòng từ và trí tuệ của Đức Phật, Ngài biết Ngài nên nói cái gì và nói nội dung gì, mà Vô Nã sụp xuống liền và giác ngộ. Đặc biệt một tướng cướp giết người không góm tay mà lại như vậy đó. Và sau đó Ngài Vô Nã mới đi tu. Ngài đi khát thực thì người có người thân bị Ngài giết còn oán thù nên là lúc đi khát thực đánh Ngài, chửi Ngài, ném đá Ngài. Thì ở đây liên quan đến việc cầu an mà tại chùa Thầy thường hay dùng cách này để cầu an cho Phật tử. Đó là Ngài Vô Nã khi thấy có một người mẹ sanh con, nhưng mà là lúc này người mẹ đang khó sanh, mà bây giờ Ngài không biết giúp sao, cầu nguyện sao cho mẹ tròn con vuông. Nên Ngài về thưa với Đức Phật, thì Đức Phật mới dạy Ngài tới nguyện với 2 mẹ con đó, nguyện thế này: “*Từ lúc con được sinh ra trong Giáo Pháp, con chưa từng có ý niệm sát sanh, đó là sự thật. Xin sự thật này giúp cho hai mẹ con này mẹ tròn con vuông*”. Đây gọi là **tuyên ngôn sự thật**. Với sự việc đó để mình cầu cho được thành tựu. Đó là câu chuyện Ngài Vô Nã. Tức là Ngài từ lúc được sinh ra trong Giáo Pháp thì Ngài chưa từng có ý sát sanh, và khi Đức Phật dạy Ngài như vậy, thì quý Phật tử nhớ trước khi Ngài đi xuất gia Ngài có sát sanh không? Ngài có mà sát sanh giết người chứ không phải giết loài vật. Nhưng từ lúc Ngài đi xuất gia thì Ngài có sát sanh không? Không có sát sanh và đó là

sự thật, và với sự thật này chúc phúc cho hai mẹ con này mẹ tròn con vuông.

Cho nên cách cầu an này là gì quý vị? Thầy và Phật tử quý phát nguyện trước Phật quy y hay thọ trì 5 giới trong đó có một giới quý vị giữ trong sạch từ ngày xin giới đến giờ hoàn toàn không sát sanh thì mình nguyện: *“Từ ngày con nguyện thọ 5 giới đến nay hoặc từ ngày con nguyện thọ giới không sát sanh đến nay, con chưa từng sát sanh và đó là sự thật. Và với sự thật này con mong cho người A, người B được khỏe. Và với sự thật này con cầu nguyện cho mẹ con, ba con được khỏe”*. Và đây là một cách **tuyên ngôn sự thật** giống như Ngài Vô Nãi vậy.

Cách thứ hai là Thầy tuyên ngôn sự thật. Ví dụ như là từ ngày con xuất gia hoặc là từ ngày con phát nguyện con không có sát sanh, con chưa từng sát sanh, từ lúc con phát nguyện, với sự thật đó, con nhờ phước đức này chúc phúc cho người A, người B bình an. Đó là cách Thầy cầu an cho Phật tử.

Khi quý vị đứng trước Thầy gửi tên cầu an: con tên Nguyễn văn A. Đầu tiên Thầy rải Tâm Từ và niệm Ân Đức Phật, sau đó Thầy hồi hướng phước đó cho Phật tử. Nếu hôm đó quý vị có làm lễ cúng dường nào đó, thì chính lễ cúng dường đó để quý vị bình an rồi. Đó là cá nhân Thầy hay quý vị chọn cách cầu an cho người đó bình an. Thầy mong đại chúng hiểu cầu an là vậy.

Có vị hỏi Thầy vậy con đi vô chùa con ghi danh sách Cầu an cho cha mẹ có kết quả không?

Thì bây giờ mình mới quay lại các điều nầy giờ:

☞ Thứ nhất là người đó có trọng nghiệp không? Nếu người A, người B mà có trọng nghiệp thì Thầy nói thua, có trọng nghiệp rồi dù Phật tử có thần thông như Ngài Mục Kiền Liên, Ngài Liên Hoa Sắc cũng không được.

☞ Thứ hai Phật tử phải nhớ nguyên tắc mà bữa giờ Thầy nói hoài đó là ông bà mình nói: “*Phước ai nấy hưởng tội ai nấy chịu*”, còn mình hay nói: “*ta đi với nghiệp của ta*”. Vậy cái việc mình cầu an ở đây là gì? Nếu quý vị là con đi cầu an cho mẹ là ngay lúc đó tâm lành của quý vị mong cho cha mẹ bình an. Chưa đủ đâu! Đó mới là tâm tốt thương cha mẹ mong bình an cho họ thôi, không phải đơn giản ghi tên xong là bình an, mình phải tiến thêm một bước là gì? Con gửi tên này vô chùa đọc Kinh nhưng con nguyện hướng dẫn cha mẹ làm các công đức, thì có công đức cha mẹ mới bình an. Hoặc quý vị hướng dẫn cha mẹ tu tập thì cha mẹ mới bình an, hoặc ngay buổi tụng Kinh đó mà có cha mẹ mình tụng Kinh theo quý Thầy luôn, thì dù quý Thầy có hồi hướng hay không cha mẹ mình cũng bình an.

Nắm dùm Thầy chi tiết này: chỉ có tên cầu an thôi mà mình không có làm công đức hay điều lành thì không phải nó không có kết quả mà ít lắm. Phật tử nhớ chưa? Đến đây nói thì đại chúng có hơi buồn không? Không nên buồn, ghi tên cầu an thì vẫn cứ ghi, nhưng nhớ mầu

chốt là Pháp hộ trì người hành Pháp, phước ai nấy hưởng tội ai nấy chịu, ta đi với nghiệp của ta nhưng mà mình gửi một niệm lành đến cầu an cho ai đó là mình đã khởi tâm lành rồi, chẳng qua là gì Phật tử biết không? “Lực của mình yếu”. Phật tử mà có 1 sự tác động mạnh, tâm từ của quý vị mà lớn, một người đang nóng giận mà đứng gần mình là người đó an luôn. Cầu an cho người đó là Từ Tâm mình tỏa ra người đó bình an luôn. Khi quý vị viết danh sách cầu an là mình đã muốn họ được an vui, khi đó đã có Tâm Từ rồi nhưng mà mình chưa đủ lực, người ta chưa có an. Nhưng đứng trước một người họ có Tâm Từ lớn nhìn mình cái thôi mình cũng an rồi. Còn có những người nhìn mình cái mình bất an rồi, đó cầu an chính là vậy.

Bây giờ mình qua cầu siêu.

II. CẦU SIÊU

1. Định nghĩa

“Siêu” là vượt qua, vượt thoát, vượt lên. Lâu nay mình mặc niệm cầu siêu là mong cho người chết tái sanh cảnh giới lành, hay mình nói tái sanh Tịnh Độ, vãng sanh Tịnh Độ.

Thầy thì hay nguyện cho người mất tái sanh cảnh giới lành. Cảnh giới lành chính là cõi Người, cõi chư Thiên. Thì ở đây cái quan niệm cầu siêu của mình tức là mình đang muốn cho người mất đó có thể là ông bà, cha mẹ, anh chị em người thân nào đó của mình, bạn bè của

mình. Và lâu nay mình cầu siêu bằng cách nào? Bằng cách mình đi từ thiện hồi hướng, mình đi bố thí, cúng dường, bằng cách mình tụng Kinh, cúng lễ Trai Tăng, bằng cách mình làm các công đức rồi mình hồi hướng cầu siêu phải không ạ?

2. Cầu siêu như thế nào

Thì bây giờ Thầy nói tới nguyên lý phía sau để cho Phật tử hiểu về cầu siêu. Cầu siêu là mình đang nói cho người mất, và Phật tử nhớ dù Thầy chi tiết này, một số chúng sanh sau khi mất rồi, nếu chúng sanh đó tái sanh xuống địa ngục trong bài Kinh Cúng Thí Người Đã Mất kể rằng có Bà-la-môn tên Janussoni hỏi Đức Phật là ông cúng lễ như vậy đó hồi hướng người mất có nhận không? Thầy có giảng bài Pháp này rồi, quý vị xem lại bài “Cõi âm cõi dương”, bài “Cúng thí cho người đã mất”. Hôm nay Thầy nói gọn lại như thế này, đó là ông hồi hướng cho người mất, người thân vậy có nhận không? Đức Phật mới trả lời thế này, nếu người đó xuống địa ngục không có nhận, nếu người đó xuống làm súc sanh không có nhận, nếu người đó mất quay lên làm người rồi cũng không có nhận, nếu người đó làm chư Thiên cũng không có nhận, người đó ở ngạ quỷ thì có thể nhận.

Vậy thì người mất mà xuống Ngạ Quỷ có thể nhận, đây là trong Kinh nói. Bài Kinh Cúng Thí Người Đã Mất, Đức Phật nói ở ngạ quỷ có thể nhận nhưng không phải loài ngạ quỷ nào cũng có thể nhận được đâu. Quỷ tức là mình hay nói hương linh, vong linh đó.

Nga quỹ nào thì mới nhận được hồi hướng? Thì chỉ có một loại nga quỹ mới nhận thôi đó là: Tha Thí hoạt mạng nga quỹ, tức là loại Nga Quỹ sống bằng sự hồi hướng cúng thí của người khác mới nhận được phước đó thôi, nói tới đây để cho Phật tử học được bài học gì? Thầy hay nói muốn giúp thì tranh thủ vị đó còn sống, đại khái là người đó có cái gì hành trang cầm tay, nhắm mắt rồi cho dù là mình tốt, mình muốn hồi hướng cho người đó chứ không phải không muốn giúp nhưng chưa chắc gì người đó nhận được. Thầy nói giả dụ người đó bị một ác nghiệp nào đó xuống địa ngục hoặc súc sanh, hay quay lại làm người thì mình thua, người đó không nhận. Thì Bà-la-môn Janussoni mới hỏi Phật tiếp thế này, vậy nếu như ông cúng cho người thân tên A không nhận thì ai nhận, giả như vô chùa tụng Kinh, cúng dường, hồi hướng cho ông cố, Nguyễn Văn A, mà mình biết ông cố tái sanh cõi người rồi thì ai nhận, giống như mình hỏi câu hỏi bình thường vậy, thì Phật tử nghe Đức Phật trả lời: nếu ông Nguyễn Văn A tái sanh không nhận thì có người thân khác nhận. Người thân khác là ai? Ví dụ bà cố nội, ông cố ngoại, một người thân hữu nào đó, người thân nào đó đang ở cảnh giới nga quỹ nhận. Quý vị nghe kỹ nha để biết việc cầu siêu là việc cần phải làm hằng ngày. Chứ không phải hồi hướng người đó không có thì không nhận, không phải vậy.

Tiếp thế này quý vị, ông mới hỏi Đức Phật vậy mình hồi hướng mà không có người thân nào nhận luôn thì sao? Đức Phật mới trả lời thế này: *“Không có trường hợp đó. Trong cảnh giới nga quỹ luôn luôn có người*

thân khác của mình”. Không có trường hợp hồi hướng người thân này không nhận mà người thân khác cũng không có để nhận. Và đây là 1 bài Kinh Thầy đọc:

Trong Kinh Tương Ưng, Phật nói: *“Ta thấy những chúng sanh từ cõi người sau khi mất đọa xuống Ngạ Quỷ nhiều hơn quay lại cõi Người”*.

Bây giờ mình còn làm người mình chưa sợ lắm đâu. Nên mình lấy những bản Kinh này đọc, nên Thầy nói quá trình học Pháp là quá trình bị shock là vậy đó. Mình thấy lâu nay mình hồi hướng cho người thân mình ở Ngạ Quỷ mới nhận được. Vậy bây giờ mình hồi hướng cho người A, nếu không nhận thì người thân khác mình nhận, và người thân khác không có thì có người thân khác nữa, chứ không có trường hợp mà không ai nhận.

Vậy thì mình đặt một câu hỏi có cần nên hồi hướng không? Như mình hồi hướng cho ông cố, ông cố không nhận thì người thân khác, mà người thân khác trong vòng luân hồi của mình bao nhiêu ân nghĩa đúng không Phật tử.

Hôm trước Thầy có kể quý vị về một chú Sa-di thời Đức Phật mà từ nhỏ đi tu có giọng tụng Kinh rất là hay, mỗi lần chú tụng Kinh xong đều hay hồi hướng cho thân quyến của chú, mà chú không biết là trong những người thân của chú có một ngạ quỷ, nhờ các công đức hồi hướng của chú mà sau này chú định ra đời thì ngạ quỷ đó tác động vào người mẹ của chú để ngăn cản

không cho chú ra đời. Cho nên việc hồi hướng cầu siêu là việc cần thiết.

3. Muốn hồi hướng cầu siêu là một Phật tử phải có cái gì?

Phật tử phải có cái phước nào đó mới hồi hướng, chứ không phải quý vị đang ngồi uống nước, con uống nước xong con hồi hướng cầu siêu cho ông cố, không được, Phật tử uống nước mà có gì đâu cầu siêu cho ông cố.

Cầu siêu đây là gì đại chúng? Tức là quý vị phải có cái phước nào đó. Hồi hướng là mình hướng về, nói dễ hiểu là chia phước cho người đó. Mình chia phước cho người mất đó gọi là cầu siêu. Cầu siêu là như vậy. Vậy có người hỏi bây giờ con tụng bài Kinh này, con cầu siêu cho cha mẹ thân quyến nhiều đời nhiều kiếp của con, vậy con hồi hướng hết rồi con có phước không? Con cho rồi con còn không? Tại vì mình hay nghĩ cái kiểu mình có hai cái bánh, mình cho người ta một cái, mình còn một cái, mình cho người ta hai cái thì mình không còn cái nào. Nhưng không! Trong việc hồi hướng phước nó không phải vậy. Giống như ngọn đèn, Phật tử có 1 ngọn đèn, Phật tử cho 100 người mỗi 1 ngọn đèn thì 100 ngọn đèn kia cũng sáng, mà ngọn đèn của Phật tử còn sáng hay đã tắt? Nó vẫn sáng, chứ không phải cho mỗi 1 ngọn đèn xong rồi hết. Chính khi Phật tử hồi hướng như vậy thì tâm quý vị biết xả, biết buông, biết cho rộng, phước còn lớn nữa. Phật tử thấy hay chưa? Việc hồi hướng là vậy.

Cho nên quý vị muốn hồi hướng cầu siêu là phải làm phước gì đó. Theo Thầy đọc trong Kinh điển thì đa phần thời Đức Phật khi có thí chủ muốn cầu siêu thì họ thường thỉnh Đức Phật và chư Tăng cúng dường buổi lễ Trai Tăng và nhờ buổi lễ Trai Tăng đó để hồi hướng cầu siêu cho người đã mất, dĩ nhiên thì bản thân Thầy thì Thầy vẫn muốn Phật tử những ngày tháng mình còn đây ráng tạo nhiều công đức bao nhiêu thì làm. Ngay cả người thân của mình mà sắp mất đi nữa vẫn còn tỉnh táo, vẫn còn điều kiện để mà làm, khuyến khích người đó tự tay làm bằng tịnh tài tịnh vật của người đó. Trừ trường hợp người đó bệnh này kia nằm một chỗ không làm được thì thôi gửi cái đó mình không nói. Gửi mà của người đó thì người đó vẫn hưởng chính. Còn lớn nhỏ là cách tác ý của người đó, đối tượng để cúng dường của người đó như thế nào nữa. Thì cách cúng dường Trai Tăng thì thường như vậy.

Trong thời Đức Phật, có nga quý hình thù trong Kinh điển diễn tả ghê lắm, gầy guộc, miệng luôn có lửa, hình thù ghê gớm thì mới đi vào tịnh xá xin gặp Ngài Xá-Lợi-Phất, có vị Thiên nam thấy thì cản trở không cho nga quý này vào. Nga quý mới nói: *“Xin cho tôi gặp Ngài Xá-Lợi-Phất vì 5 kiếp trước tôi là mẹ của Ngài”*. Trong 5 kiếp trước bà là mẹ Ngài Xá-Lợi-Phất nhưng bà tạo một ác nghiệp cho nên bây giờ phải đọa xuống làm nga quý. Sau đó vị Thiên nam mới cho vào gặp Ngài Xá-Lợi-Phất. Cảm động lắm quý vị, khi Ngài thấy vị nga quý này mới hỏi người là ai? Rồi tại sao đến đây gặp Ngài như vậy? Thì nga quý mới nói 5 kiếp trước là

mẹ Ngài, thì mới xin Ngài giống như xin một buổi lễ Trai Tăng hồi hướng phước. Và Ngài Xá-Lợi-Phất đã hứa khả. Ngài mới nói với Thầy Mục-Kiền-Liên. Vua Ba-Tư-Nặc sắp xếp buổi lễ cúng dường Trai Tăng và cúng dường cốc cho Ngài Xá-Lợi-Phất, sau đó Ngai cúng dường cốc ngược lại cho Tăng chúng và hồi hướng phước đó cho nga quỹ này. Và nga quỹ ngay khi hoan hỉ với phước đó thì sanh Thiên. Cho nên người đã mất rồi thì giống như đợi phước hồi hướng của mình.

Vì vậy Thầy nói trong đám tang mình đợi đến 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày, 1 năm hoặc 3 năm đó là những con số để nhắc cho mình nhớ, còn việc cần thiết đó không phải đợi ngày, làm được thì lo làm. Có những tập tục ngày cúng thất, cúng giỗ có lợi là nhắc mình đến ngày này thì nhớ là cúng Thất của ông bà, cha mẹ. Cho nên Ngài Xá-Lợi-Phất trước khi nhập Niết Bàn đã độ cho mẹ Ngài còn sống thời đó đắc Sơ Quả, có lần Ngài độ nga quỹ 5 kiếp trước là mẹ bằng cách cúng dường Trai Tăng hồi hướng. Cho nên trong lúc hồi hướng cầu siêu Phật tử nhớ hai chi tiết giùm Thầy:

Một là Phật tử phải có gì? Phải có phước gì đó để hồi hướng, chứ không phải con ngồi khơi khơi con nhìn gió, nhìn mây hồi hướng cho người thân quá vãng, Phật tử phải làm cái phước gì đó như tụng Kinh, hành thiền, niệm Phật, làm lễ cúng dường, bố thí gì đó, làm cái phước đó, rồi với phước đó hồi hướng. Ví dụ con nguyện đem công đức tụng Kinh hôm nay, hoặc con

nguyện đem công đức nghe Pháp hôm nay xin hồi hướng cầu siêu...

Chi tiết thứ 2, mong hương linh Nguyễn Văn B hoan hỉ với phước thiện, công đức mà mình hồi hướng. Tại sao? Có những hương linh họ không hoan hỉ. Phật tử cứ hình dung có những người họ sống không tin nhân quả tội phước, khi quý vị hồi hướng người ta có hoan hỉ không, đâu phải đơn giản đâu. Cho nên một là mình phải hồi hướng và hương linh đó hoan hỉ với việc mình hồi hướng, hoan hỉ với phước đó để sanh cảnh giới lành. Như trường hợp hồi nãy về người mẹ là nga quỹ của Ngài Xá-Lợi-Phất đó, là bà nga quỹ hoan hỉ với phước thiện đó thì mới sanh Thiên.

Thầy nói một câu chuyện khác nữa. Vua Tần-Bà-Sa-La, Ngài có những người thân của Ngài trong 92 đại kiếp, khủng khiếp thời gian rất là dài, cách đây đến 5 hay 7 vị Phật, trong 1 gia đình đó là lấy trộm đồ của chúng Tăng, xong người ta nói thì họ giận đốt luôn cái nhà bếp, xong đọa làm Nga Quỷ luôn, nguyên cái nhóm đọa làm Nga Quỷ. Đợi từ thời mấy Đức Phật đến thời Đức Phật Thích Ca, Vua Tần-Bà-Sa-La mới làm phước cúng dường Trai Tăng hồi hướng rồi mới tái sanh đó. Đó là bài Kinh Ngoài Bức Tường. Tức là những Nga Quỷ họ về để mà chờ hồi hướng, tại vì đức Vua Tần-Bà-Sa-La có làm phước cúng dường Đức Phật rồi mà ông không có hồi hướng. Mà không có hồi hướng thì có nhận được không? Không. Cho nên tới họ về, mình nó vui vui họ rên, khóc. Đức vua thấy vậy mới hỏi thì do làm mà

không hồi hướng. Nên sau đó vua mới thỉnh Đức Phật và chư Tăng chứng minh, vua làm và hồi hướng, và sau đó Đức Phật thuyết bài Kinh Ngoài Bức Tường.

Kinh Ngoài Bức Tường được Phật thuyết khi vua cúng dường Trai Tăng và hồi hướng. Xin trích vài câu kệ trong bản “*Kinh Ngoài Bức Tường thuộc Tiểu bộ Kinh*”:

“Ở bên ngoài bức tường

Bọn họ đứng chờ đợi”

Bọn họ là ai? Là những Nga Quỷ đó quý vị, chờ đợi mình hồi hướng, thấy khổ không, cho nên người thân mình mà xuống Nga Quỷ là thiếu phước chờ hồi hướng, lúc đó họ không có làm phước được.

“Giao lộ ngã 3 đường

Trở về mái nhà xưa

Chờ đợi bên cạnh cổng”

Họ đứng ở ngã 3 đường, họ đứng bên cổng. Ở ngoài bức tường đó, đợi mình hồi hướng, mà mình làm phước xong mình không có hồi hướng, thì họ không có nhận được, mình hồi hướng là một chuyện, họ hoan hỷ là một chuyện nữa.

“Nhưng khi tiệc thịnh soạn

Được bày biện sẵn sàng

Đủ mọi thức món ăn

Không một ai nhớ họ

Sự kiện này phát sanh

Từ nghiệp xưa của họ.”

Giống như mình có cúng dường mình không có hồi hướng cho họ, mình quên họ, cho nên nói có những người họ thiếu phước, khi họ khó khăn đó thì có 5 người giúp cho họ. Khi khó lên thì họ muốn trả ơn, nhưng mà xui khiến sao chỉ nhớ có 4 người thôi, không nhớ người thứ 5. Nên mình tạm biết người thứ 5 chưa có phước nhận, nó khiến không có nhớ. Thì một số Ngạ Quỷ cũng vậy đó Phật tử. Họ không có cái phước nên cúng dường, làm lễ xong cái mình không có nhớ tới họ để mình hồi hướng cho họ. Như vua Tần-Bà-Sa-La làm phước xong không hồi hướng, không hồi hướng thì họ có nhận được không? Không. Nên họ mới đứng ngoài bức tường họ đợi.

“Vậy ai có từ tâm

Nhớ cho các thân nhân

Thức uống ăn thanh tịnh

Tốt đẹp và đúng thời

Món này cho bà con

Mong bà con an lạc

Đám Ngạ Quỷ thân bằng

Đã tề tụ chỗ đó.”

4. Sống với thiện Pháp để cầu siêu cho chính mình

Vậy thì ở chuyện cầu siêu Phật tử nhớ cho Thầy vài chi tiết này:

Thứ nhất là cầu siêu là nói về người mất, người mất rồi thì họ đợi phước hồi hướng của mình. Nên Phật tử muốn cầu siêu thì một là quý vị làm công đức gì đó sau đó hồi hướng cho họ. Khi hồi hướng rồi nhớ một chi tiết gì nữa, này Thầy vừa nói, nhớ mong họ hoan hỷ, hồi hướng cho họ mong họ hoan hỷ nhận công đức đó.

Và việc cầu siêu hồi hướng có cần thường xuyên không? Có, tại sao vậy? Tại vì trong cảnh giới Ngạ Quỷ lúc nào cũng có người thân quyến của mình.

Vậy bây giờ đại chúng hiểu nguyên tắc cầu siêu chưa? Nhưng có một điều này, vậy bây giờ mình còn sống, mình phải chuẩn bị làm sao? Quý vị có nấu nước sôi thì thấy khi nước sôi lên thì sao, cái gì bốc lên, hơi nước bốc lên, Phật tử nhớ giùm Thầy. Nước mà ở thể lỏng thì nó tìm chỗ thấp đổ về, chui xuống, nhưng mà nước ở thể khí thì sao? Nước mà quý vị để sôi trong bình nước thì nó tìm cách nó bốc lên. Phật tử mình sống làm sao như là nước ở thể khí. Ở nghĩa nào đó, Siêu là thoát, là vượt qua phiền não, vậy thì mình sống sao đó mà mình là nước ở thể khí, để lỡ có một ngày nhờ những công đức của mình sẽ đưa mình đi lên, đừng có như nước thể lỏng nha, nó tự tìm chỗ chui xuống, mình mà sống với tâm bất thiện quá nhiều thì khi mất, ác nghiệp của mình đưa mình đi xuống luôn, khủng khiếp như vậy cho nên bây giờ cầu siêu cho chính mình là nước ở thể khí.

Đức Phật dạy trong Kinh là cái cây nghiêng về hướng Đông đó, khi mà nó ngã thì nó sẽ ngã về hướng Đông. Những công đức, những điều thiện Phật tử sống thường về cái nào thì mất quý vị sẽ đi theo cái đó. Mình đang nói về cầu siêu thì mình cầu siêu cho mình được không? Được nên mình chuẩn bị đi. Chuẩn bị cầu siêu cho mình là sống với thiện pháp, các điều phước đức thì nước bay về trời. Thầy có giảng bài pháp Nước Bay Về Trời. Cho nên trong một bài Kinh Đức Phật lấy ví dụ có một người cầm cục đá họ quăng xuống nước, thì cục đá chìm hay nổi? Chìm. Bây giờ mình ngồi cầu cho cục đá nổi thì nó có nổi không? Không. Nhưng bây giờ mình lấy dầu đổ xuống nước thì nó nổi hay chìm? Nó nổi. Bây giờ mình ngồi mình cầu, cầu cho dầu nó chìm thì có chìm không? Không. Thì cũng vậy đó, những công đức của mình giống như dầu vậy đó Phật tử, mình có công đức rồi như dầu đổ xuống nước muốn chìm cũng không được, nước thể khí phải bay lên thôi, còn những ác nghiệp của mình thì như cục đá vậy đó, nó đưa mình đi xuống, là quý vị có cầu cũng khó lắm. Cho nên bản thân mình cố gắng giống như là nước ở thể khí. Đó là cầu siêu.

III. PHÁT NGUYỆN

1. Phát nguyện là làm gì?

Mỗi chúng ta phải mở tài khoản cho riêng mình vì lâu nay quý vị có để ý khi làm phước, tụng Kinh, lễ Phật, bố thí, cúng dường, từ thiện, nghe Pháp, hành thiền, làm

những cái đó rồi để làm gì? Phật tử hay nguyện con nhờ công đức cúng hoa hôm nay, tụng Kinh hôm nay, sau này con càng ngày càng đẹp. Lời nguyện đó sẽ đi đâu? Giống như muốn gửi tiền đến Ngân hàng, phải mở tài khoản mới gửi tiền vào được thì những lời nguyện đó là Phật tử đang mở tài khoản công đức cho mình.

Tài khoản ý Thầy là nói chỗ đó, mình phát nguyện công đức này để mình được đẹp, có người là cuộc sống con khó khăn quá bao nhiêu công đức con làm được mong sau này con phát nguyện cho nó trở quả giàu, mở thêm tài khoản giàu. Con thấy con học hoài, người ta học 1 biết 10, con học 10 chưa biết 1, chữ nó biết con chứ con không biết chữ, thì con phát nguyện sau này cho con thông minh, có trí tuệ, mở tài khoản trí tuệ. Vậy thì nói dễ hiểu đây là gì? Lâu nay khi mà quý vị làm các công đức, phải có công đức, quý vị nguyện cho con được đẹp, được giàu, được khỏe, được thông minh này kia là Phật tử đang làm gì? Là mình đang chuyển cái phước đó về mạng đó. Thì nếu quý vị đi bố thí nhiều, đi cúng dường, tụng Kinh, hành thiền, thuyết Pháp, đại ý làm các công đức mà Phật tử nguyện về cái gì thì cái phước đó nó sẽ về mạng đó. Rồi sau này gặp Phật Pháp thì mình là không có liên quan. Mình nguyện đẹp, nguyện giàu chứ mình đâu có nguyện gặp Phật Pháp đâu. Mình đâu có nguyện gặp thầy lành bạn tốt, minh sư. Phật Pháp có đó nhưng mình không liên quan. Tại sao vậy? Tại do lâu nay con toàn nguyện đẹp, giàu không, đẹp ời là đẹp, giàu ời là giàu, nhưng Phật Pháp thì không biết gì hết.

Phật tử hiểu tại sao vậy không? Quý vị đâu có mở tài khoản liên quan Phật pháp đâu.

2. Những lời phát nguyện cần thiết khi là một người Phật tử

Kết thúc các buổi học, Thầy cùng quý vị thường hồi hướng và có lời nguyện đó là: nhờ phước lành này, phước lành hành thiện, nghe Pháp, cho con gặp Phật Pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt. Quý vị nghe Thầy nguyện đó không? Đó là lời nguyện đó. Rồi nguyện nữa là gì, các công đức này con nguyện được làm người Tam Nhân, đắc Thiền đắc Thánh, đắc ngộ Niết Bàn. Đó là nguyện đẹp nhất, cao nhất, tuyệt vời nhất, đỉnh nhất. Tức là những công đức con làm cho con phát nguyện tu tập đến ngày con đắc Thánh đó đại chúng. Đó là ước mơ cao nhất, cho nên ý Thầy nói mở tài khoản này chứ không phải tài khoản Vietcombank, Vietinbank, BIDV gì không phải. Mở là mở tài khoản giải thoát, giác ngộ, làm Thánh, bao nhiêu công đức chuyển vô. Hôm nay con đi công quả quét chùa, được công đức chuyển vô, hôm nay con lễ Phật chuyển vô, chuyển vô công đức giải thoát, hôm nay con rải tâm từ, tụng Kinh chuyển vô. Mỗi tối con nghe Thầy Thiện Tuệ thuyết giảng, chuyển vô. Nhưng chuyển phước chứ tội không chuyển được. Thì đó là tài khoản giác ngộ giải thoát. Thầy không biết lâu nay Phật tử mở bao nhiêu tài khoản, chắc có tài khoản đẹp là có, giàu, khỏe, thông minh là có. Thầy nói những cái đó tốt không xấu, đó là thiện. Phật tử muốn được đẹp, khỏe, giàu là những quả lành, thì quý vị cứ

nguyện như vậy nhưng có thêm giùm Thầy tài khoản “*gặp Phật Pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt*”.

Quý vị có nghe qua lời nguyện của vua A-Dục (Asoka) chưa? Vua A-Dục khi giác ngộ rồi thì cho con đi tu, con trai con gái đi tu, rồi cho em gái đi tu, và ông xây các tháp thờ Xá Lợi, làm rất nhiều công đức. Phật tử nghe vua A-Dục phát nguyện:

“Với tặng phẩm này (Là khi ông làm các công đức), trẫm không mong sanh vào cảnh giới chư Thiên hay của Phạm Thiên (Tức là những công đức ông làm ông không mong sanh lên chư Thiên, Phạm Thiên) càng ít muốn vinh quang của vương quyền nhưng bất ổn như biển đầy sóng (tức là ông nói là ông không muốn những cái vinh quang của vương quyền nhưng mà bất ổn đầy sóng gió) mà bởi vì Trẫm cúng dường bằng niềm tin. **Trẫm chỉ mong nhận kết quả từ tặng phẩm này một thứ gì không thể bị ăn cắp, được tôn vinh bởi các bậc Thánh, và an nhiên trong tất cả mọi lay động, đó là việc làm chủ được tâm của mình**”

Đại chúng nghe ông vua phát nguyện chưa? Để Thầy nói bằng văn lại cho quý vị hiểu. Hôm nay Trẫm làm công đức này, công đức cúng dường này không phải để sanh về Chư Thiên, Phạm Thiên hay ngay cả được làm vua. Trẫm chỉ muốn rằng với công đức này có được một kết quả mà không bị mất cắp, đó là gì, đó chính là quyền làm chủ tâm của mình và được bậc Thánh tán thán ca ngợi, nói dễ hiểu là phát nguyện làm chủ tâm tức là làm Thánh.

Còn thêm những lời nguyện lớn như Thầy La-Hầu-La từng phát nguyện làm con một vị Phật ở kiếp cuối; Hoàng hậu Māyādevī phát nguyện làm mẹ của một vị Phật Chánh Đẳng Giác ở kiếp cuối; Ngài Xá-Lợi-Phất từng phát nguyện là trí tuệ đệ nhất, làm một cánh tay phải, là tướng quân Chánh Pháp của vị Phật Chánh Đẳng Giác. Phải có những lời nguyện và đây xin Phật tử nhớ một điều này, muốn phát nguyện điều gì đó lớn thì nhớ chi tiết này. Trong Kinh có nói muốn phát nguyện lớn thì Phật tử làm công đức liên tục trong 7 ngày, sau ngày thứ 7 mình phát nguyện. Còn những nguyện nhỏ nhỏ thì thôi tùy Phật tử. Quý vị thấy các vị Thánh đệ tử Phật, trước khi các Ngài phát các nguyện lớn thì thường các Ngài làm các công đức lớn trong 7 ngày.

Với nữa là Thầy mong muốn Phật tử có cái tư duy là những công đức như những chiếc xe của mình đi, ví dụ Thầy ở Sài Gòn lên xe chạy ra Bắc, ra Trung, ra Nam, lên Đà Lạt, cao nguyên... Phát nguyện đây là phát nguyện đi về chỗ đó. Vậy thì bao nhiêu công đức mình phát nguyện làm người giải thoát, giác ngộ, làm Thánh, bao nhiêu công đức chuyển về chỗ sau này gặp Phật Pháp, làm Thánh hết. Cho nên quý vị thấy có nhiều người rất giàu, rất đẹp, rất khỏe ngay cả chư Thiên luôn nhưng mà họ không có duyên với Phật pháp? Tại những công đức trong một kiếp họ làm mà họ không có phát nguyện đi về để làm Thánh. Phật tử thấy sự quan trọng của phát nguyện không? Rất quan trọng.

Thời Đức Phật có cô cư sĩ *Ambapālī*, tên cô nghĩa là người giữ gốc xoài. Cô này sinh dưới gốc xoài, không phải mẹ sinh dưới gốc cây xoài mà tự nhiên dưới gốc cây xoài có cô nằm dưới đó. Phật tử biết trong những tà kiến của chúng sanh là không có loài hóa sanh. Hóa sanh là sao? Hóa sanh là sanh ra mà không cần những điều kiện sinh học, không cần có cha mẹ. Thì dĩ nhiên trong kiếp người đã làm thân người thì phải qua thai sanh hết, trong bào thai, nhưng đâu đó vẫn còn một số trường hợp đặc biệt, nó liên quan đến lời phát nguyện của cô *Ambapālī*.

Đó là trong tiền kiếp cô *Ambapālī* thấy một đoàn Tỳ-kheo-ni đi khát thực, xong rồi có 1 vị trong đoàn làm hành động giống như là tăng háng rồi khạc tiếng đàm sau đó mới nhổ xuống bãi nước bọt. Thì cô gái này mới xúc phạm, xin phép Phật tử Thầy dùng từ hơi thô mà trong Kinh diễn tả vậy: “*Đồ kỹ nữ, chỗ này mà cũng khạc nhổ được*”. Và quý vị biết người cô xúc phạm là một vị Thánh ni mà xúc phạm bậc Thánh là coi như thua. Nhiều kiếp đọa xuống địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Rồi chuyện gì? Khi mà được sanh lên làm người là cứ sinh ra là làm kỹ nữ. Sinh ra trong một gia đình dắt dẫn làm kỹ nữ, và trong những kiếp cô làm kỹ nữ, có những kiếp cô cũng biết Phật Pháp thì cô mới thấy có một điều là còn tái sanh là còn khổ. Rồi cô thấy sinh ra trong bụng mẹ, ở trong bụng mẹ khổ quá, cô mới phát nguyện là kiếp nào đủ duyên giác ngộ được thì giác ngộ, kiếp nào chưa giác ngộ được thì né được bụng mẹ thì né. Và lời phát nguyện của cô là người có phước phát nguyện thì được thành

tự. Thời Đức Phật, tuy là làm người nhưng cô né bụng mẹ, cô sinh dưới gốc cây xoài, tự dưới gốc cây xoài hiện ra cô. Vậy thì đây là một trường hợp đặc biệt. Không học Phật Pháp thì quý vị không giải thích được mấy trường hợp đặc biệt này đâu.

Vậy mình học Phật Pháp biết là do hóa sanh. Nhưng mà ở thân người mà hóa sanh thì cũng đặc biệt ví dụ như chư Thiên hóa sanh thì dễ hiểu rồi, ngạ quỷ hóa sanh, địa ngục hóa sanh dễ hiểu. Cho nên, Thầy muốn nói phát nguyện của cô là kiếp nào né được bụng mẹ thì né.

Rồi có anh đó phát nguyện, đây là có phước mới có điều nguyện được thành. Ở tiền kiếp anh thi đấu vật và thắng, xong những lá cờ được thưởng, anh đem cúng dường tháp Xá Lợi và sinh phước cho anh. Và khi có phước xong anh mới nguyện: *“Con nguyện sau này con sinh ra những người gặp con thì thương con”*. Đúng sau này nhiều cô gái thấy anh là thương anh, lạ kỳ vậy, như đào hoa vậy đó, cái nguyện của anh có phước nó trở. Còn mình nguyện một danh sách dài, mà không có cái nào ra cái nào, vì có phước đâu mà nguyện, muốn nguyện phải có phước để được cái đó, giống như mình có nhân để được cái quả.

Ví dụ con cầu được giàu thì con nguyện con bố thí, cầu nguyện nhân quả, Phật tử thấy rõ ràng nhân quả không. Cầu cho con thông minh thì con phải học, cầu cho con mạnh khỏe bình an thì con đừng sát sanh, cầu cho con đẹp thì con rải tâm từ, ví dụ như vậy. Cầu cho

con được làm Thánh thì con phải tu tập Bát Chánh Đạo, Tứ Niệm Xứ, Giới Định Tuệ. Con cầu cái đó mà con không làm gì hết thì sao mà con được.

Cho nên Thầy nói quý vị là chúng ta nên có những lời phát nguyện, bây giờ mình đang còn trong cuộc sống mà mình gọi là tạm ổn, tạm no ấm, thì mình chưa thấy những điều đó, nhưng tụng chuyện rồi Phật tử mới hiểu. Giả dụ một điều thôi, Phật tử có thần thông mà biết ngày mình chết và chết như thế nào là rồi quý vị thay đổi bộ mặt liền. Ví dụ nói 20 năm nữa mình chết ngày đó tháng đó, chết ở đâu, nằm trên giường rồi thở ngáp ngáp chết...là từ nay đến ngày đó mình thay đổi liền. Mặc dù quý vị biết rằng thế nào mình cũng chết, chỉ có một cái là không biết chết lúc nào, chết ở đâu, chết vì lí do gì thôi, cho nên mình cứ mông lung mà không muốn nghĩ tới. Nhưng mình biết rõ là chết vì lí do nào, chết ở đâu, chết lúc nào, rồi mình thấy hình ảnh trước khi chết, giả dụ trước khi chết bụng bự lên bị ung thư đau quần quai, hay bị tai nạn chết, thấy cảnh đó tự nhiên bây giờ quý vị chịu tu tập liền.

Bây giờ Phật tử nói con buông không được điều đó đâu, con buông chắc con khổ lắm. Khi nghĩ thấy cái cảnh mình chết ngáp ngáp buông không được, lo mà buông, lo mà phát nguyện tu muốn chết luôn, tu mà rục luôn, tu gắt củ kiệu luôn, ai mà tu không được. Chính mình nói vui cái bóng của mình còn bỏ mình nữa ở đó mà buông không được, chẳng qua mình tu dở không buông được thôi. Cái bóng của mình còn bỏ mình, cái

thân của mình còn bỏ mình, cái gì mà không bỏ mình đi hết mà có gì buông không được. Chẳng qua với tâm phàm của mình, mình còn châm chước còn khổ, cho nên Phật tử phải xác định một cách mạnh mẽ và quyết liệt những gì mà bất thiện mà mình cứ dính vô đó hoài, khổ hoài.

Cho nên Thầy xin thưa quý vị, rất mong quý vị mở một tài khoản giác ngộ làm Thánh, làm người giải thoát, các công đức chuyển vào đó. Còn nếu muốn giàu, đẹp, khỏe gì thì tùy Phật tử, Thầy không có cản. Nhưng nhớ giùm Thầy phải có những cái nguyện đó.

Có 1 cô ở thời Đức Phật cô nguyện hay lắm và Thầy cũng muốn giới thiệu. Cô nguyện như vậy “*Con nguyện cho con đẹp không cần son phấn*”. Mình nhiều khi đẹp nhưng mà có những cái mình biết là sáng mình đắp vô, tối mình bỏ xuống nhưng rồi mình vẫn tốn thời gian để sáng mình đắp vô, tối mình bỏ xuống. Giống như mình nấu bánh tét, có những cái mình biết là nấu mình không ăn nhưng mà vẫn phải gắp vô và khi ăn bỏ đi, đó là bánh tét. Bánh tét là cột lại mấy lá, dù biết ăn là bỏ mấy cái đó nhưng nấu cũng phải có. Thầy nói vui thôi, mấy cô cũng thế nào có khuynh hướng làm đẹp là chuyện bình thường, nhưng mà ở đây Thầy nói có một cô nguyện vậy đó “*Xin cho con đẹp không cần son phấn*”, sau này nhìn cô là đẹp tự nhiên như vậy đó đại chúng, thấy đặc biệt không?

Đây Thầy giới thiệu cho mọi người thêm một lời nguyện nữa: “*Những công đức con làm đây cho con*

nguyện kiếp sau của con, khi con muốn làm thiện thì không thiếu điều kiện cho con làm thiện, và khi con muốn làm ác không đủ điều kiện cho con làm ác”. Nhớ nha chứ đừng nguyện khi con muốn làm ác thì đủ duyên, còn khi muốn làm thiện thì không có thiếu gì. Cái đó là thôi...

Đại chúng để ý đi, khi quý vị thực tập rồi sẽ thấy nó lạ lắm, ban đầu mình thấy nó là một lời nguyện thôi. Ví dụ như buổi tối trước khi mọi người đi ngủ thì quý vị rải tâm từ, niệm ân Đức Phật xong, quý vị nguyện cho con thương chúng sanh, con không muốn giận hờn ai cả, con thương hết chúng sanh. Hoặc là nguyện công đức này cho con làm một vị Thánh dù tỷ tỷ kiếp nào đó cho con duyên lành gặp Phật Pháp làm một vị Thánh. Ban đầu nó giống như cái gì đó rất máy móc, giống như ban đầu Phật tử rải tâm từ nó máy móc lắm, nhưng mà không phải. Nhưng quý vị để ý ngày nào cũng nguyện, con nguyện làm người giải thoát, giác ngộ, làm Thánh thanh cao, tuyệt vời, đoạn phiền não thì tự nhiên trong đời sống của Phật tử thâm, thì ước nguyện của mình đẹp như vậy, lớn như vậy, như trời biển như vậy, rộng mênh mông như vậy. Vậy mà trưa nay ăn cơm, đồ ăn hơi mặn một chút khổ từ sáng đến trưa, từ trưa đến chiều. Như vậy mình đặt vấn đề là gì? Vậy nguyện của mình như trời như biển làm Thánh mà, mà ăn cơm mặn chút mà khổ. Quý vị thấy hay lắm, cho nên nguyện một thời gian thì sẽ thành cái lực, “*Nguyện lực*” Phật tử thấy hay không? Cái này Thầy nói vị nào nguyện rồi sẽ tự thấy, khi chúng ta có những điều nguyện cao đẹp mà mình

hướng về đó, dù mình không biết lúc nào mình đạt điều đó, khi mà những điều nguyện cao đẹp mà quý vị nguyện những công đức mình đều gom vào đó, bao nhiêu công đức tu tập gom vào đó, ước mơ của mình gom vào đó, thì những cái hằng ngày đó lẻ tẻ, chi li, lật vạt Phật tử bỏ dễ lắm, nguyện nó thành cái lực và cái lực đó làm gì? Nó đẩy mình đi, giống như chiếc thuyền mình đi trên con đường giác ngộ.

3. Làm sao giữ tâm bất thoái để lời nguyện thành tựu ?

Nguyện rồi cho mình cố gắng nói và làm, và chính lời nguyện trong tâm mình đẩy mình đi. Rồi những khó khăn đời thường, Thầy ví dụ như con nguyện làm một người giác ngộ, giải thoát, vượt qua mọi khổ đau làm chủ tâm mình, vậy mà bữa giờ cái ông đó chửi mình 8 tháng rồi mà mình chưa bỏ được. Biết làm sao, tôi đẹp dễ thương vậy mà nói tôi xấu như quỷ. Mà tự nhiên lâu nay mình nguyện rồi, sao mình nguyện làm chủ tâm mình mà ông chửi mình một câu mà 8 tháng mình còn nhớ ông nữa. Trong khi nhớ ông với tâm sân, tâm bất thiện, nhớ ông thì tổn phước mà trong khi có một người để nhớ mà không nhớ, nhớ Phật thì không nhớ. Cái này nó tuyệt vời lắm. Phật tử làm sẽ thấy.

Giống như hằng ngày quý vị nguyện điều nguyện gì đó rồi, trong đời sống hằng ngày Phật tử hướng về đó. Giống như con nguyện cho con làm một người cao đẹp về nhân cách trí tuệ, con nguyện con học như Ngài La-Hầu-La (nguyện là ham học), mỗi ngày Ngài quảng năm

cát lên không trung và nguyện có bao nhiêu cát thì học bấy nhiêu chữ Pháp. Con nguyện trở thành một người đa văn như Ngài A-Nan,... ví dụ vậy, tự nhiên bây giờ mình muốn đa văn là phải học thôi. Muốn có trí tuệ phải học chứ đâu phải muốn có trí tuệ mà trù mèn tự nhiên sáng ra có trí tuệ được.

Phát nguyện tuyệt vời lắm, nhưng nhớ giùm Thầy là nguyện cái gì lớn thì làm 7 ngày công đức rồi phát nguyện đó. Tại vì theo Thầy biết sau khi Phật tử biết Phật pháp tới đâu thì quý vị sẽ có những lời nguyện khác nhau. Nếu mình chưa biết Phật Pháp thì mình nghĩ cao nhất cuộc đời này là làm vua, nhất cuộc đời này là giàu có, là tỹ phú. Nhưng dưới con mắt của bậc Thánh, quý vị làm vua, làm tỹ phú mình nói vui chứ không phải khinh chê, đối với các Ngài cái đó không động tâm được các Ngài. Thầy nói người đắc Sơ thiền thôi chứ chưa đắc Thánh, quý vị có để một núi kim cương cũng chưa động tâm đến vị đắc Sơ thiền chứ đừng nói đến bậc Thánh. Khủng khiếp vậy đó Phật tử, nói mình không tin, tại sao lại không tin? Vì hằng ngày con sống trong tham dục mà, sống trong tài, sắc, danh, thực, hương, vị, xúc cho nên nghe nói mình đâu có tin. Với các vị đó, quan trọng là Pháp thôi. Ăn các Ngài vẫn ăn để no thân, ngủ vẫn ngủ. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh là tứ sự, những cái xung quanh đời thường các Ngài vẫn có chứ mà một nếp sống tri túc tuyệt vời.

Nên Thầy nói tùy sự hiểu biết của chúng ta tới đâu mà quý vị nguyện lời nguyện đó, và rồi khi quý vị

nguyện lời nguyện đó rồi thì sao? Thì mình cố gắng làm những công đức chuyển vô đó. Nhờ công đức nghe Pháp hôm nay, bố thí, cúng dường, hành thiền, rải tâm từ, bao nhiêu công đức gom vô tài khoản làm Thánh hết. Bản thân của Thầy có lời nguyện của Thầy, Thầy có lời nguyện rõ ràng, ngày nào Thầy cũng nguyện, công đức nào Thầy cũng gom vô đó hết, dĩ nhiên Thầy giấu rồi không nói ra lời nguyện của Thầy là gì. Cho nên Thầy nói tùy quý vị học.

Ví dụ các Thánh đệ tử, có vị mê ngài Mục-Kiên-Liên lắm vì thần thông, búng tay cái qua tới Mỹ. Nghe mê quá, búng tay cái dời ngọn núi, mê sao không mê, búng tay cái muốn gì có đó, vị thích về thần thông thì nguyện về thần thông. Như ngài La-Hầu-La nguyện làm con Đức Phật, ngài A-Nan nguyện đa văn,... quý vị thấy mỗi vị có một lời nguyện nên mình phải học, phải hiểu, tùy trình độ học, hiểu tu của mình mà nguyện cái gì, có vị nguyện thành Phật Chánh Đẳng Giác luôn. Thầy hay nói vui, những lời nguyện khi quý vị chưa học Phật Pháp, Thầy hay nói là “nguyện đại” chứ không phải “đại nguyện”, nói nhỏ nhỏ không dám nói to sợ quý vị nghe rồi giận. Khi mình chưa học Phật Pháp, mình hay có đại nguyện lắm. Sau này học rồi, mình mới thấy hình như là nguyện đại chứ không phải đại nguyện rồi, đòi đau khổ.

Trong bài Chú Lăng Nghiêm, bài kệ đầu tiên mình tụng:

“Ngũ trước ác thế tiên nhập,

*Như nhất chúng sanh vị thành Phật,
Chung bất ư thử thử nê hoàn.
Đời đau khổ con nguyện vào trước,
Đổi gian nguy khó nhọc không sòn,
Độ chúng sanh là báo đáp phật ân.”*

Đó là lời nguyện của thầy A-Nan, còn mình là: đời đau khổ con nguyện chuồn trước, đổi gian nguy khó nhọc con lùi, lùi cũng lùi trước nữa. Có nghĩa đây tùy hiểu biết của quý vị mà nguyện khác nhau. Cho nên lấy ví dụ bản thân, ngày hôm nay Thầy có công đức thuyết Pháp, mà công đức này nguyện vô hết lời nguyện của Thầy, cho nên Phật tử xác định là mình cần nguyện cái gì, dĩ nhiên là quý vị có thể đổi nguyện, sau này giỏi hơn, hiểu hơn, thực hành hơn, tư duy hơn, cái mức trình độ hiểu biết của quý vị được nâng lên một mức nữa thì đổi nguyện. Trước kia là chỉ nguyện có 1 gia đình êm ấm, đủ ăn, đủ mặc, cuộc sống bình yên hạnh phúc là được rồi. Ngoài chuyện gia đình êm ấm ra, thì có chút phước gì đó cho con được bình an, sức khỏe, thông minh và đặc biệt có trí tuệ, giờ hiểu ra nguyện được thêm vậy. Mà bữa nào thông minh, trí tuệ rồi sao, người ta nói: “*Thông minh tài trí anh hùng, ngu si đại đột cũng chung 1 giờ*”. Thông minh cũng vậy, giàu có cũng vậy, không được, thôi còn làm người là còn khổ quá, còn bệnh còn đói thì mệt quá, thân người là tám nợ, cho con nguyện làm chư Thiên. Vậy là nâng cấp rồi, rồi sau đó nguyện lên đắc thiên, bây

giờ hiểu Phật Pháp nguyện làm người giải thoát, giác ngộ, làm Thánh. Bao nhiêu công đức chuyển vào tài khoản giải thoát hết.

Gợi ý trong Chú giải có nói, đây là khi nguyện Thầy cũng thừa câu này, ví dụ con nguyện đem công đức thuyết Pháp hôm nay, xin hồi hướng về gì gì đó... cá nhân Thầy biết, nhưng trong đó Thầy có nói câu là: *“Tất cả những thiện nghiệp quá khứ con tạo chưa trở quả (giống như kiếp trước tạo hằng hà sa số thiện nghiệp, ngàn điều ác tùy duyên trở quả), con nguyện tất cả những thiện nghiệp quá khứ chưa trở quả, con xin gom hết những thiện nghiệp, phước báu đó vô luôn tài khoản giải thoát”*.

Ví dụ quý vị nguyện làm người giải thoát: *“Con nguyện đem công đức bố thí, cúng dường, nghe Pháp, tụng Kinh hôm nay, con phát nguyện trở thành người gặp Phật Pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt để trở thành con người giải thoát giác ngộ, bằng tất cả những thiện nghiệp quá khứ chưa trở quả, xin phát nguyện hồi hướng những phước đức này về con đường giác ngộ”*. Nếu muốn nữa quý vị tiếp tục nguyện các thiện nghiệp trong tương lai, tức là từ nay trở đi những thiện nghiệp mà con làm xin hồi hướng về đó luôn.

Sau khi học bài này xong, quý vị đi mở tài khoản hết. Tài khoản nào đó thì tùy ở trí văn, trí tư, trí tu của mình. Đại chúng hiểu biết tới đâu, thấy cái nào là cao tốt, tốt cùng, cái nào là đáng mở. Nhớ những gì Thầy dạy những lời nguyện chung, phải có lời nguyện chính

là cho con gặp Phật Pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt, cái đó quan trọng. Trong vòng luân hồi không gặp Phật Pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt là nguy hiểm lắm. Tại vì chúng ta dễ bị điểm dốc trong Dục giới hút về địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, rồi trong vòng luân hồi dễ gặp người xấu. Khi gặp người xấu thì dễ gặp những tư tưởng tà kiến, là coi như là mút mùa thiên thu đọa, lâu lâu lâu ngoi lên một lần, ngoi lên một chút mình cứ tưởng nó kéo dài như vậy.

Rồi đại chúng cứ hình dung, ta thấy người chết đôi lúc mình sợ, có lúc không sợ, nhưng bắt đầu mình gọi là hơi run rẩy, lo lắng một chút. Mình thấy người thân gần của mình chết, là quý vị thấy lo chưa? Lo hơn rồi đứng không. Một ngày nào đó mình thấy những người sống gần sát bên cạnh mình chết là quý vị thấy lo hơn. Nhiều khi người ta chết cũng quá trời đó mà thôi ở đâu xa xa, chưa thấy ở trước mắt mình, nhưng người gần với mình, là những người thân cận, thân thương với mình mà chết rồi là bắt đầu mình mới lo. Rồi vô thường đến với chúng ta, đến khi mình chết rồi mà chưa kịp phát nguyện gì, bao nhiêu công đức phát nguyện đâu phải một phát cái là được đâu. Mình thấy người có trí như ngài Xá-Lợi-Phất, Mục-Kiền-Liên xem vở kịch xong giác ngộ luôn. Người này đóng vở kịch này, vở kịch kia, đóng xong hết vai này đến vai khác. Cuộc sống mình cũng vậy, trong một đời người đóng nhiều như vậy, và trong vòng luân hồi nếu mình chưa giác ngộ mình đóng nhiều vai, có khi làm ngạ quỷ, làm súc sanh, chư Thiên, có khi làm người giàu, người tàn tật, người đói khổ, làm vua, có khi lên

cõi trời,... cứ luân hồi là lên xuống như vậy không, con ngán quá, ngoài đi lên, đi xuống, đi tới, đi lui thì con nguyện cho con đi ra, đi ra khỏi vòng luân hồi tức là đắc Thánh.

Cho nên những nguyện chính là gặp Phật pháp, minh sư, thầy lành, bạn tốt, nguyện khi con làm thiện thì nó không có thiếu. Đó là những nguyện chính, còn Phật tử muốn thêm đẹp vô thì Phật tử thêm, muốn giàu thêm giàu, nguyện thông minh, thì quý vị có những cái nguyện riêng của mình. Tất cả những thiện nghiệp quá khứ chưa trở quả, con xin chuyển công đức đó vô tài khoản nào thì tùy, những công đức trong tương lai con cũng xin chuyển vô tài khoản đó.

Và xin nhắc lại nguyện lâu ngày là nó thành lực và chính năng lực đó hỗ trợ ngược lại trong đời sống của mình. Trong đời sống mình nguyện cao đẹp như vậy, cao lớn, to lớn như vậy, mà có chút xíu mình còn chấp trước thì năng lực đó tự khắc nhắc mình tỉnh thức. Mình muốn hơn thua với một người cho được, lúc trước mình chưa hiểu, người đó nói một câu thì mình phải hơn cho tới. Bây giờ cái lời nguyện của mình, thấy hơn cho tới để làm gì, hơn thua để làm gì, cần gì thì nói một vài câu rồi thôi. Người ta hiểu mình thì mình cũng cảm ơn, người ta không hiểu mình thì mình cũng cảm ơn, vậy thôi. Gặp nhau là tốt rồi, cho nên bây giờ không muốn kết thành oan trái nữa. Tự nhiên lúc đó từ cái nguyện lực sẽ đẩy mình đi và biến đổi cách sống của mình luôn.

IV. TÓM LƯỢC

Về “Hồi hướng” Thầy nói lướt qua thôi tại vì hồi hướng là khi Phật tử làm một công đức gì đó, hồi hướng tức là hướng về, nó là cho ai đó, ví dụ cho người sống gọi là cầu an, cho người mất gọi là cầu siêu hay mình gọi là chia phước cho người đó. Thầy xin nhắc lại nha trước, khi hồi hướng thì quý vị phải có phước gì đó chứ không phải tự nhiên con uống nước mà con hồi hướng được, nay xem TV con hồi hướng. Con nguyện đem công đức xem TV hôm nay hồi hướng thì không được. Xem TV có công đức gì đâu, nhiều khi bất thiện nữa, xem TV thấy cảnh buồn thì buồn theo, xem đến cảnh quynh nhau mình giận lên mình sân thì có gì đâu hồi hướng, thì phải có công đức gì đó. Khi cái công đức có rồi, Phật tử hồi hướng về mảng cầu an, cầu siêu, thì cái đó gọi là hồi hướng hoặc chia phước.

Cho nên hồi hướng là hồi hướng cầu an hay cầu siêu, hoặc là hồi hướng ở một khía cạnh nào đó cũng là lời phát nguyện của mình, hướng về lời nguyện của mình, con nguyện đem công đức nghe Phôm nay con phát nguyện để làm gì đó. Quý vị nắm từ “hồi hướng” chưa? Lâu nay nhiều người thắc mắc từ “hồi hướng” thì hôm nay Thầy giải thích như vậy. Và lợi ích của việc hồi hướng là ở chỗ này, trước khi hồi hướng là quý vị phải có công đức gì, vậy thì hồi hướng lợi ích đầu tiên là làm được công đức gì đó. Thứ hai khi quý vị hồi hướng cầu an, cầu siêu cho ai đó, thì chúng ta đã có tâm muốn chia phước cho người đó. Muốn chia phước mới hồi hướng cho người đó là quý vị đã bỏ được tâm tham

chứ không là mình bo bo giữ, “*con chỉ mong là tiền vô như nước sông Đà, tiền ra rỉ rả như cà phê phin*”.

Khi mình muốn chia phước hồi hướng, thì:

- ☞ Thứ nhất, là mình đã tạo công đức gì đó
- ☞ Thứ hai, là mình muốn cho thì mình đã bỏ tâm tham.
- ☞ Thứ ba, mình muốn hồi hướng cho người khác thì mình phải thương, phải quý kính thì mình mới hồi hướng. Khi quý vị mà không thương được thì mình hồi hướng được không? Không đâu, kẻ thù Phật tử hồi hướng không? Không. Cho nên khi mình hồi hướng ai đó, ví dụ người mất mình mong họ siêu, người sống mình mong họ an, thì đó có phải tâm từ bi không, từ bi vượt qua tâm sân.
- ☞ Thứ 4, khi hồi hướng chúng ta biết rằng người mất là mình làm công đức mình hồi hướng cho họ, họ nhờ công đức này họ hoan hỉ với phước thiện này, mình làm công đức rồi chia phước cho người sống hoặc là mình hướng dẫn cho họ thực hành Pháp, thì quý vị đã hiểu nhân quả, thiện ác, tội phước. Hiểu điều đó mới làm, hiểu người mất có thể nhận được phước hồi hướng như vua Tần-Bà-Sa-La đó, người thân đời mà ông không có hồi hướng cho nên tới họ về khóc than, cho nên tới thưa với Đức Phật cúng dường, và hồi hướng rồi Đức Phật thuyết Kinh Ngoài Bức Tường, khi mình biết người thân của mình đời phước hồi hướng thì mình hồi hướng đúng sẽ có kết quả. Vậy cái sự hiểu biết của mình là có trí tuệ là có phải vượt qua tâm si không?

Tuyệt vời chưa, mình nghĩ hồi hướng đơn giản vậy nhưng khi hiểu rồi là mình vượt qua tâm tham, sân, si. Dĩ nhiên là trong lúc mình hồi hướng là không có tham, sân, si, càng hồi hướng rộng bao nhiêu thì phước đức càng lớn bấy nhiêu, chứ không có chuyện hồi hướng mà bị hết phước, hồi hướng thì phước còn lớn hơn nữa. Nhớ giùm Thầy chỗ cầu siêu hồi nầy, hồi hướng cho người A, người A đã siêu sanh cảnh giới khác rồi thì sao? Thì có người khác nhận. Người thân khác siêu hết luôn thì sao? Không có chuyện đó xảy ra. Lúc nào cũng có người thân khác. Vì sao, lúc nào trong kiếp luân hồi cũng có người thân quyến khác của mình.

(Buổi giảng ngày 30/09/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

I. Cầu an:

- 1). Cầu an là gì?
- 2). Theo Kinh Mi Tiên, để buổi cầu an được kết quả cần điều kiện gì?
- 3). Nêu ý nghĩa câu Kinh “*Pháp hộ trì người hành Pháp*”?
- 4). Nêu ý nghĩa cầu an bằng cách “*Tuyên ngôn sự thật*” của Ngài Vô Nãi và rút ra bài học gì về cầu an?

5). Muốn được an lạc trong cuộc sống thì ta cần làm gì?

II. Cầu siêu:

1). Cầu Siêu là gì?

2). Những chúng sanh nào nhận được Phước hồi hướng?

3). Để nhận được Phước hồi hướng phải cần những điều kiện gì?

4). Có nên thường xuyên hồi hướng Phước đến người đã mất hay không?

5). Làm các công đức gì để hồi hướng cho người đã mất?

6). Trình bày nội dung Kinh “*Ngoài Bức Tường*”?

7). Kể lại câu chuyện Ngài Xá Lợi Phất độ Mẹ là naga quỷ được sanh về cõi lành?

III. Phát nguyện:

1). Phát nguyện là gì?

2). Có nên thường xuyên phát nguyện không, vì sao?

3). Làm các Phước thiện nếu không phát nguyện thì Phước có bị mất không?

4). Hãy nêu lời phát nguyện của Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, Vua A-Dục?

5). Vì sao nên phát nguyện hướng về quả vị Thánh, về Niết Bàn, chấm dứt tử sinh...?

6). Hãy nêu một số lời phát nguyện nên nhớ?

IV. Hồi hướng:

1). Hồi hướng là gì?

2). Lợi ích của người hồi hướng?

3). Vì sao sau khi làm Phước thiện thường có phần hồi hướng?

4). Người hồi hướng Phước cho người khác có bị mất phần Phước đó không?

Bài 5: TÀ KIẾN



-
- * ĐỊNH NGHĨA TÀ KIẾN
 - * CÁC LOẠI TÀ KIẾN
 - * DIỄN GIẢI
 - * PHÂN TÍCH VỀ TÀ KIẾN
 - * SỰ NGUY HẠI CỦA TÀ KIẾN
 - * TÓM LƯỢC
-

I. ĐỊNH NGHĨA TÀ KIẾN

- * Kiến: Là cái thấy, cái hiểu của mình.
- * Tà: Là sai, sai lệch.
- * Tà kiến : Nghĩa đen có nghĩa là cái nhìn của mình bị sai lệch, không đúng.

Tà kiến ở đây tức là những cái gì mình nhìn nó đi ngược với chân lý, nó đi ngược với sự thật. Hay nói cách khác, Tà kiến nghĩa là những cái gì mà mình thấy nó không đúng với sự thật của cuộc đời.

Người tà kiến không tin rằng cuộc đời này có thiện, có ác. Không tin rằng thiện nghiệp cho quả vui. Không tin rằng ác nghiệp cho quả khổ.

Người tà kiến không tin nghiệp, cũng không tin: Ta là chủ nhân của nghiệp, nghiệp là thừa tự của mình,

mình là quyền thuộc của nghiệp, nghiệp là điểm tựa của mình.

Người tà kiến cũng không tin có nhân có quả, mọi cái là nó ngẫu nhiên, nó tình cờ.

Nói chung là người tà kiến không có tin nhân quả, không có tin nghiệp và quả của nghiệp. Người tà kiến không có tin Tam Tướng.

Tam Tướng là gì?

Tam tướng là Vô Thường - Khổ - Vô Ngã hay còn gọi là Tam Pháp Ấn, tức là ba khuôn dấu để mình biết đó là Phật Pháp. Quý vị cứ nghe ai nói mà ngược lại với Vô Thường - Khổ - Vô Ngã thì mình biết đó không phải là Phật Pháp. Phật Pháp mình nhìn qua 3 khuôn dấu đó là Vô Thường - Khổ - Vô Ngã. Cuộc đời là vô thường, cuộc đời là khổ, cuộc đời là vô ngã. Còn tà kiến mình thấy cuộc đời này không có vô thường, không có vô ngã, không có khổ. Khi mình thấy những điều ngược lại với tam tướng thì gọi đó là tà kiến.

II. CÁC LOẠI TÀ KIẾN

Trong ***Kinh Phạm Võng thuộc Trường Bộ Kinh*** có nói đến 62 tà kiến, được chia như sau: Tà kiến chấp theo quá khứ có 18 điều, 5 phần là thường kiến (*Có 4 nguyên do*), thường vô thường kiến (*Có 4 nguyên do*), biên vô biên kiến (*Có 4 nguyên do*), vô ký kiến (*Có 4 nguyên do*), vô nhân sinh kiến (*Có 2 nguyên do*) và tà

kiến chấp theo vị lai có 44 điều, 5 phần là hữu tướng kiến (Có 16 nguyên do), vô tướng kiến (Có 8 nguyên do), phi tướng phi phi tướng kiến (Có 8 nguyên do), đoạn kiến (Có 7 nguyên do), Niết-bàn hiện tại kiến (Có 5 nguyên do).

(Trích bản giải Siêu Lý Tiểu Học do HT. Tịnh Sự dịch)

Để hiểu rõ hơn, quý vị hãy đọc kinh Phạm Võng và xem bài giảng Kinh Phạm Võng của Sư Toại Khanh, Sư đã gom 62 tà kiến thành 2 tà kiến là thường kiến và đoạn kiến. Sư giải thích như sau:

1. Thường kiến:

- Tin vào cái tôi vĩnh cửu.
- Tin vào một bề trên có toàn quyền sinh sát, một đấng sáng tạo hóa.
- Tin vào một cứu cánh thoát khổ nào đó đi ngược với lý nhân quả.

2. Đoạn kiến:

- Vô nhân kiến: Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên có, không do nhân quả gì hết.
- Vô hành kiến: Cho rằng thiện ác giống hệt nhau, chỉ là hành động mà thôi, có thể tha hồ sống và hành động theo ý thích.
- Vô hữu kiến: Cho rằng những gì mình không chứng minh được, không thấy không nghe là không có, không thật.

III. DIỄN GIẢI

1. Thường kiến (Chấp thường)

Một số người có suy nghĩ cho rằng con heo chết thì kiếp sau làm con heo tiếp. Con cá chết thì kiếp sau làm con cá tiếp. Con người chết thì kiếp sau làm con người tiếp. Chấp thường là chấp mà chết tiếp tục làm người tiếp, chết xong là mình có một cảnh giới mình tái sinh vào, cứ chết là có một cảnh giới nào đó mình tái sinh vào. Ví dụ như cực lạc, thiên đường nào đó, chết xong rồi là lên đó. Rồi nữa là chết xuống địa phủ. Mình chấp là chết xong là có một vị thần linh, thượng đế ban phước, giáng họa cho mình.

2. Đoạn kiến (Chấp đoạn)

Một số người có suy nghĩ cho rằng chết là hết. Chết coi như là xong, sống có một đời, chết là hết, trở về cát bụi. Câu *‘trở về cát bụi’*, nó hay nhưng mà hiểu đúng thì nó mới hay. Hiểu đúng câu *‘trở về cát bụi’* là cái thân tứ đại của mình gồm đất, nước, gió, lửa. Khi mà nhắm mắt, thì sẽ trở về lại đất-nước-gió-lửa, thì cát bụi trở về lại cát bụi, đất-nước-gió-lửa trở về đất-nước-gió-lửa thì đúng. Nhưng mà mình nghĩ là con người mình chết xong trở về đất-nước-gió-lửa trở thành cát bụi hư vô, không còn gì nữa là không phải. Chỉ có cái thân này thì mới trở về cát bụi thôi, còn cái tâm của mình thì sao? Tùy theo duyên nghiệp, tùy theo nghiệp lực của mình mà tiếp tục tái sanh ở những cảnh giới tương ứng với nghiệp của

mình. Cho nên câu trở về cát bụi mình phải hiểu khéo, chứ hiểu lầm thì là chấp đoạn.

IV. PHÂN TÍCH VỀ TÀ KIẾN

Có câu chuyện như thế này, có vị Bác sĩ chữa bệnh cho một người, thấy anh này ho, tới nói ngày hút một điếu thuốc thôi. Anh này nghe lời về hút và một tháng sau anh ho nhiều hơn thì tới hỏi bác sĩ: *“Sao nghe lời bác sĩ hút mỗi ngày một điếu thôi mà sao ho nhiều hơn”*.

- Bác sĩ hỏi: *Anh hút mỗi ngày một điếu đúng không?*

- Anh trả lời: *Đúng rồi.*

- Bác sĩ: *Mà sao lại ho nhiều hơn?*

- Anh mới trả lời: *Trước kia em đâu có hút điếu nào đâu Bác sĩ, mà giờ Bác sĩ kêu em hút mỗi ngày một điếu?*

Vị Bác sĩ tưởng ho nhiều là do hút thuốc nhiều, nhưng mà không phải, anh này ho nhiều là vì lý do khác. Vị Bác sĩ nghĩ vậy cho nên bảo anh bệnh nhân mỗi ngày hút một điếu thôi. Cho nên Thầy kể một câu chuyện vui để muốn nói là: *“Lỡ có sai thì mất đi một đời thôi”*. Nhưng mà tà kiến (*Là cái thấy sai lầm của mình*) nó đưa mình đi trong luân hồi. Mình thấy sai lầm thì đời đó mình khổ, mình làm theo, mình nghĩ theo, mình nói theo là khổ rồi. Nhưng cái duyên bất thiện nhiều kiếp sau mình đi về cõi tà kiến tiếp.

Trong vòng luân hồi còn luân hồi là còn hồi hộp, mà một trong những điều hồi hộp là: Mình hay gặp những người bạn xấu và mình hay gặp những tư tưởng tà kiến. Bây giờ mình có Phật Pháp, có Thầy có bạn, thì mình còn biết đâu là Chánh kiến, đâu là tà kiến, ta đau khổ vì theo đuổi những thứ sai lầm. Chính vì tư tưởng của mình sai nên mình nghĩ sai, nói sai, hành động sai. Vì thế, việc của mình là bật ngọn đèn lên cho sáng thì bóng tối tự nó mất đi. Mình không có nhọc công phải xua đuổi bóng tối, mình chỉ cố gắng làm sao bật cái ngọn đèn cho sáng. Ngọn đèn ở đây chính là ngọn đèn trí tuệ, ngọn đèn Phật Pháp, đó là Chánh kiến. Khi quý Phật tử bật ngọn đèn Chánh kiến lên thì tà kiến nó mất.

Khi quý vị hiểu cuộc đời có nhân có quả, có thiện có ác, có tội có phước... Thì những cái hiểu sai từ từ quý vị sẽ bỏ. Có những tà kiến nhẹ nhẹ, mình hiểu là nó hết. Nhưng cũng có những tà kiến mà dạng kiên cố, thì xin thưa quý vị cái đó nó hơi lâu. Và nếu như mình vẫn ôm những tà kiến kiên cố đó trong kiếp này và đến khi mình nhắm mắt mà mình vẫn còn những tà kiến kiên cố đó thì địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh sẽ đợi mình.

Trong kinh (*Kinh Tăng Chi Bộ Chương 3 – Ba Pháp Phẩm Đạo Xứ 115.- Khiêm Khuyết Và Viên Mãn*). Đức Phật dạy là:

1. - *Này các Tỷ-kheo, có ba sự khiếm khuyết này. Thế nào là ba? Khiếm khuyết về giới, khiếm khuyết về tâm, khiếm khuyết về tri kiến.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về giới.

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người tham lam, với tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tâm.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ và truyền dạy lại cho đời này, đời sau". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tri kiến.

4. Do nhân khiếm khuyết về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa

xứ, địa ngục. Do nhân khiếm khuyết về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba khiếm khuyết.

5. Này các Tỷ-kheo, có ba viên mãn này. Thế nào là ba? Viên mãn về giới, viên mãn về tâm, viên mãn về tri kiến.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về giới?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về giới.

6. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tâm?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không tham lam, không có tâm sân hận. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tâm.

7. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là viên mãn về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có chánh kiến, không có tri kiến điên đảo: "Có bố thí, có lễ hy sinh, có cúng tế, có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, có đời này, có đời sau, có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh, ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ và truyền

dạy lại cho đời này, đời sau". Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là viên mãn về tri kiến.

8. Do nhân viên mãn về giới, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tâm, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Do nhân viên mãn về tri kiến, này các Tỷ-kheo, các loại hữu tình, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên cõi thiện, cõi Trời, cõi đời này. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba viên mãn.

Đức Phật có dạy ba khiếm khuyết :

- Khiếm khuyết ở giới, nghĩa là những điều đạo đức ở giới mình giữ không có trọn vẹn.

- Khiếm khuyết ở tâm, nghĩa là tâm mình thường sống với những phiền não, tham sân, si, buồn giận.

- Khiếm khuyết ở tri kiến, nghĩa là tâm mình có tà kiến.

Đức Phật dạy nếu mà mình có tà kiến như vậy thì cõi dữ, cõi ác thú, cõi đọa xứ, cõi địa ngục chờ đợi mình. Cho nên là người tà kiến khổ hiện tại mà tương lai lại tiếp tục với cái vòng đau khổ. Vì vậy Thầy mong quý vị khi có tà kiến gì là mình nhờ Phật Pháp, nhờ Thầy lành, nhờ bạn tốt giúp đỡ cho mình để vượt qua những tà kiến đó.

V. SỰ NGUY HẠI CỦA TÀ KIẾN

Khi mà mình có tà kiến rồi là mình sống theo tà kiến, vì đó là những sự suy nghĩ của mình. Khổ ở chỗ, mình sai mà mình không biết mình sai, mà nhất là sai mà lại cho mình đúng. Cho nên người phương Tây người ta nói: *“Mình không sợ một kẻ ngu, đôi lúc kẻ ngu không sợ, mà sợ cái người tự hào với cái ngu của mình”*.

Trong một bài Kinh khác, Đức Phật dạy về sự nguy hại khi mà mắc vô tà kiến :

“1. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

2. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh được sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, quảng đại.

3. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp thiện chưa sanh

không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt.

4. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, các pháp bất thiện chưa sanh không sanh khởi, và các pháp bất thiện đã sanh bị đoạn diệt.

5. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh đi đến tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như không như lý tác ý. Do không như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, tà kiến chưa sanh được sanh khởi, hay tà kiến đã sanh được tăng trưởng.

6. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng, này các Tỷ-kheo, như như lý tác ý. Do như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, chánh kiến chưa sanh được sanh khởi, hay chánh kiến đã sanh được tăng trưởng.

7. Ta không thấy một pháp nào khác, này các

Tỷ-kheo, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, này các Tỷ-kheo, như tà kiến. Các chúng sanh có đầy đủ tà kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

8. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, các chúng sanh sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào cõi lành, cõi Trời, cõi đời này, này các Tỷ-kheo, như chánh kiến. Các chúng sanh có đầy đủ chánh kiến, này các Tỷ-kheo, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên cõi lành, cõi Trời, cõi đời này.

9. Đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phạm mọi khẩu hành... phạm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo tà kiến, phạm có tư tâm sở nào, phạm có quyết định nào, phạm có ước nguyện nào, và phạm có các hành nào, tất cả pháp ấy đưa đến không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì có sao? Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hột giống cây nimba, hay hột giống cây Kosātaki (một loại cây leo), hay hột giống cây mướp đắng, được gieo vào đất ướt. Phạm vị gì nó lấy lên từ đất, phạm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến

tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì có sao? Vì tánh ác của hạt giống, này các Tỷ-kheo.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có tà kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành... Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo.

10. Đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo chánh kiến, phạm mọi khẩu hành... phạm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo chánh kiến, phạm có tư tâm sở nào, phạm có quyết định nào, phạm có ước nguyện nào, và phạm có các hành nào, tất cả pháp ấy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, đưa đến hạnh phúc, an lạc. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của chánh kiến, này các Tỷ-kheo.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hạt giống cây mía, hay hạt giống cây lúa, hay hạt giống cây nho được gieo vào đất ướt. Phạm vị gì nó lấy lên từ đất, phạm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngọt, thích ý, tánh ngon ngọt của nó. Vì có sao? Vì tánh hiền thiện của hạt giống.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với người có chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phạm mọi thân hành... Vì tánh hiền thiện của chánh kiến, này các Tỷ-kheo.”.

(Kinh Tăng Chi Bộ, Chương Một Pháp, Phẩm

Chứng Tử, bài Kinh 1-10. Tà Kiến

Các pháp bất thiện chưa sanh được sanh khởi, nghĩa là lâu nay chúng ta chưa có làm những điều bất thiện, nhưng khi có tà kiến thì những điều bất thiện bắt đầu nó sanh khởi.

Các pháp bất thiện đã sanh đi đến tăng trưởng, nghĩa là lỡ mình đang làm, đang nói điều bất thiện rồi, mà bây giờ mình có tà kiến thì nó tiếp tục nó phát triển điều bất thiện tiếp. Chưa có thì bắt đầu nó có, mà có rồi thì nó phát triển điều ác tiếp.

Các pháp thiện chưa sanh, không sanh khởi. Các pháp thiện đã sanh bị đoạn diệt. Các pháp thiện chưa sanh thì khi có tà kiến thì khởi sanh luôn, còn các pháp thiện đã sanh rồi thì dừng luôn. Thầy nói ví dụ, trước kia, quý vị tin nhân quả, cha mẹ ông bà đi chùa, quý vị nghe Pháp thì tin nhân quả, bắt đầu mình có một chút chánh kiến, nhưng mà chánh kiến của mình chưa có vững, giống như mình nói là như ngọn đèn lung lay trước gió. Nghĩa là mình chưa có hiểu rõ những điều mình tin, cho nên cái niềm tin của mình nó lơ mơ, nó hời hợt lắm. Ví như có người là Phật tử hay đi chùa nhưng vẫn bệnh, khổ nghèo ... rồi bạn bè cười chê cho rằng người đó đi chùa tu học mà ngày càng tệ còn họ thì cuộc sống sung túc đủ đầy, nên sanh tâm hoài nghi, niềm tin Tam Bảo, đạo tâm giảm sút lung lay. Cho nên *“Phàm phu chưa hiểu rõ những gì mình tin, cho nên niềm tin của mình nó cũng hời hợt lắm”*. Pháp thiện đã sanh thì hết sanh, Đức Phật mới nói là: Pháp thiện đã sanh thì bị

đoạn diệt, còn Pháp thiện chưa sanh thì không khởi sanh. Giống như hạt bồ đề mà chuẩn bị mọc cây, thì héo luôn, tưới nước sôi vô hồi sao mà nảy mầm nổi? Đó chính là tà kiến.

Sự nguy hại của tà kiến có 4 điều :

- (1) Điều ác chưa sanh sẽ sanh.
- (2) Điều bất thiện chưa sanh thì sẽ sanh.
- (3) Điều bất thiện đã sanh rồi thì tiếp tục nó phát triển.
- (4) Còn điều thiện (Chánh kiến) chưa sanh thì không sanh khởi, mà đã sanh rồi thì chánh kiến sẽ bị dừng lại.

Người đời hay nói thế này: *“Đừng bao giờ cãi lý với kẻ ngu”*. Vì sao vậy quý vị? Vì mọi người cãi hơn “Kẻ ngu” thì chúng ta hơn người ngu. Quý vị cãi thua thành ra mình còn thua người ngu. Rồi quý vị mà cãi bằng thì được gọi là bằng người ngu. Vậy tại sao mình cãi với kẻ ngu làm gì ? Ông bà ta có nói: *“Một người nói ngang ba làng nói không lại”*. Đức Phật dạy: *“Sức mạnh của kẻ ngu chính là sự ngang tàng”*. Đó là nguy hiểm của Tà Kiến

Vì vậy với những người chúng ta cảm thấy không có duyên thì thôi, có thể hôm khác sẽ độ, chờ nhân duyên.

VI. TÓM LƯỢC

Thầy đã nói cho quý vị về cái nguy hại của tà kiến, nội dung của tà kiến gồm: chấp thường và chấp đoạn.

Chấp thường là sao? Người chấp thường, với họ chết là còn mãi còn, như người là người, gà là gà, heo là heo. Và chấp thường là mình tin chết là có một cảnh giới nào đó để mình đi về và tin là có một vị thần linh, thượng đế nào đó để mà ban phước giáng họa cho mình. Đó là chấp thường.

Chấp đoạn là sao? Người chấp đoạn, với họ chết là hết, người chấp đoạn thì cái gì mà mình không biết, không thấy hoặc vượt sức của mình, mình nói là không có. Ví như quý vị hay nghe chư Thiên, quý vị có thấy chư Thiên chưa? Chưa. Mà quý vị tin có chư Thiên không? Có. Ví như mình có thấy Đức Phật chưa, sao tin có Đức Phật? Chúng ta lạy Đức Phật tin Đức Phật, không phải lạy pho tượng xi-măng, mà lạy cái tinh thần Phật Pháp, tinh thần của Đức Phật, của Giáo Pháp qua cái pho tượng đó.

Rồi ví như tin có luân hồi, có kiếp trước kiếp sau. Như một người bị cúm ho, viêm họng thì họ có thấy được con vi khuẩn gây bệnh cho họ không? Nhưng bằng sự kiểm tra, thăm khám của bác sĩ có chuyên môn họ tin rằng bệnh là do con vi khuẩn. Cũng vậy, vòng luân hồi có kiếp trước kiếp sau, đến bây giờ mình không thấy được nhưng mà Đức Phật bằng trí tuệ của Ngài, Tam Minh của Ngài, Bát Minh của Ngài, Lục Thông của

Ngài, Ngài thấy được vòng luân hồi rõ như trong lòng bàn tay. Cho nên người chấp đoạn với họ chết là hết, cái gì mà không thấy, thì họ nói không có. Mình nói có chư Thiên, họ nói không có, không thấy không có. Họ cũng không tin rằng cuộc đời có thiện ác, tội phước gì cả, không có nhân, không có quả thiện ác, tội phước gì hết.

Đại ý là khi nói đến tà kiến là quý vị nhớ đến nội dung hai cái tà kiến chính đó. Còn mình nói rộng ra là không tin nhân quả, không tin thiện ác, không tin tội phước, không tin Tam tướng.

Như quý vị đã biết, ở bài Thập Thiện, Thầy đã giảng:

- Thân có 3 điều: Không sát sanh, không trộm cướp, không tà hạnh.

- Khẩu có 4 điều: Không nói dối, không nói 2 lưỡi, không nói thêu dệt, không nói lời phù phiếm.

- Ý có 3 điều: Không tham dục, không sân giận và không tà kiến.

Ở bài này mình học trong ***Kinh Tăng Chi, Chương 10 Pháp – Phẩm Kundanusari, bài Kinh (X) (176) Cunda Người Thọ Rèn***, Đức Phật cũng dạy ông Cunda về tà kiến.

Bài Kinh như sau:

« Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo, nghĩ rằng: "Có bố thí, có cúng thí, có tế lễ, các hành vi thiện ác, có kết quả dị thực, có đời này, có đời sau, có mẹ, có

cha, có các loại hóa sanh, trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chân chánh hành trì, chân chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau". »

Và hôm nay Thầy xin trích một đoạn Kinh để Thầy nói về tà kiến cho quý vị rõ hơn:

Bài Kinh như sau :

“3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là khiếm khuyết về tri kiến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người có tà kiến, có tri kiến điên đảo: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có cúng tế, không có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời sau, không có mẹ, không có cha, không có các loại hóa sanh, ở đời không có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ và truyền dạy lại cho đời này, đời sau". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là khiếm khuyết về tri kiến.”

Kinh Tăng Chi, Chương 3 Pháp – Phẩm Đọa Xứ, bài Kinh 115.- Khiếm Khuyết Và Viên Mãn.

Qua đoạn Kinh quý vị thấy người có tà kiến là người:

☞ Thứ nhất: Họ không tin có bố thí, không tin có lễ hy sinh. Nghĩa là người này họ không tin rằng khi mà đi bố thí, làm phước, cúng dường, sống với bàn tay rộng mở, làm thiện nghiệp sẽ có phước lành, có kết quả lành.

Họ mạnh ai nấy sống, họ không cần phải hy sinh, không cần phải cố gắng, không cần phải phấn đấu, không cần mình phải sống giúp đỡ người khác, đặt mình vào người khác để mà làm các công đức.

☞ Thứ hai: Họ không tin có cúng tế. Nghĩa là họ chấp đoạn, họ không cúng tế hay thực hiện lễ nghi gì cả.

☞ Thứ ba: Họ không tin có quả dị thực trong các nghiệp thiện ác. Nghĩa là họ không tin gieo thiện nghiệp có quả lành, gieo ác nghiệp có quả khổ, là họ không tin có thiện nghiệp, có ác nghiệp.

Khủng khiếp không quý vị ? Không tin làm việc ác có quả khổ, nghĩa là họ làm việc ác nhẹ nhàng lắm, ghê không?

Quý vị hãy nhớ kỹ, là người Phật tử, mình phải thường xuyên sống với tâm tầm - úy, là sợ hãi và ghê sợ tội lỗi, cụ thể là sợ bốn điều: Thứ nhất, sợ mình làm một điều gì sai rồi ái náy với lương tâm, sẽ dễ sinh tâm trạo hối, tâm bất thiện; Thứ hai, sợ mình làm một điều gì sai, vì tiếng đời thị phi; Thứ ba, là mình sợ pháp luật, làm điều gì sai pháp luật; Thứ tư, cái sợ quan trọng nhất là mình làm điều gì sai, mình sợ nhân quả trong luân hồi, vì sự trả quả trong luân hồi rất khủng khiếp. Người tà kiến họ không tin điều này, họ làm được gì làm thôi chứ họ không có tin là làm thiện thì cho quả lành mà làm ác thì cho quả khổ. Nên là quý vị phải thuộc lòng câu này: “*Muôn đời thiện là cho quả vui, ác là cho quả khổ*”. Mình học Phật Pháp hay nghe nói “*Nhân quả nghiệp*”

báo”, mình cứ tưởng là của đạo Phật. Nhưng không phải, quy luật nhân quả, quy luật nghiệp và quả của nghiệp là quy luật của vũ trụ này, của cuộc đời này. Dưới trí tuệ của Đức Phật, Đức Phật mới thấy được, Ngài nhìn thấu rõ từng chi tiết, là làm ác nào cho quả khổ nào, làm thiện nào cho quả thiện nào. Đặc biệt là nhân nào là để trở thành Phật, nhân nào để làm Thánh, nhân nào để đoạn phiền não. Những điều này chỉ có Đức Phật mới dạy được thôi.

☞ Thứ tư: Họ không tin có đời này, không tin có đời sau. Nghĩa là họ chấp không, không có đời sau, chết là hết, là một dạng tà kiến cố định.

Như Thầy đã giảng, có hai ác nghiệp nặng nhất trong đời, ác nghiệp thứ nhất là mình phạm vào 1 trong 5 tội ngũ nghịch và thứ hai là tà kiến cố định. Khủng khiếp không quý vị! Hôm nay mình học Phật Pháp rồi, quý vị đừng có nói chết là hết nha! Vậy thì mình có chánh kiến nghĩa là sao? Là mình phải tin rằng không phải chết là hết, mà chết rồi thì mình đi theo nghiệp của mình.

Cho nên, như Thầy đã giảng, thứ nhất là cận tử nghiệp nó quyết định cảnh giới tái sinh, thứ hai là hằng ngày mình thường sống với những thiện nghiệp nào, nó nghiêng về hướng nào thì nó đổ về hướng đó. Mình làm nhiều thiện nghiệp giống như là nước bốc hơi bay về trời vậy. Giống như mình sống như nước mà thể khí, tự nó bốc hơi lên, khỏi cầu siêu, là quý vị tự cầu siêu cho quý vị rồi đó. Nghĩa là chính đời sống lành của mình tự đưa

mình đi lên. Dĩ nhiên Thầy không có ý bác bỏ chuyện làm phước rồi hồi hướng cầu siêu, nhưng mà mình thấy trước là “Pháp hộ trì người hành Pháp”, quý vị phải thuộc lòng câu này, muốn cuộc sống của mình tốt thì phải thực tập an lạc hiện tại và nhờ điều này giống như nước ở thể khí nó bay lên. Học Phật Pháp, quý vị phải nắm những điều mấu chốt này.

Cho nên người Tà Kiến không tin có đời này, không tin có đời sau, rất nguy hiểm, ai có tư tưởng này thì bỏ. Nhưng để thay đổi một người có được chánh kiến rất khó. Và Thầy nói mấu chốt là phải gặp Thầy lành bạn tốt, như trong Kinh Đức Phật gọi là gần bậc chân nhân. Nguyên tắc đầu tiên là quý vị phải gần bậc chân nhân. Sau khi gần bậc chân nhân, xong quý vị mới nghe Pháp, là nghe vị đó giảng Pháp, nghe rồi mới hiểu, hiểu rồi mới có suy nghĩ đúng, mới có Chánh kiến.

☞ Thứ năm: Họ không tin có mẹ, có cha. Nghĩa là người này họ không tin rằng hôm nay có gặp cha mẹ của họ, đó là do có duyên gì đó. Hay nói cách khác là do có duyên nghiệp gì đó với nhau trong kiếp trước (Hay mình nói nhiều kiếp trước) cha mẹ của họ và họ mới gặp nhau và có mặt ở đời này. Chứ không phải là tự nhiên. Quý vị học Phật Pháp rồi thì hiểu là không phải tự nhiên mà cha mẹ của họ có mặt ở đây. Mà cha mẹ của họ cũng có một thiện duyên, ác duyên gì đó trong vòng luân hồi, họ đã làm một duyên lành nào đó giờ nó trở quả nên giờ mới có ở đây. Và họ không tin rằng cha mẹ của họ sau khi chết, nếu chưa đắc Thánh, thì cha mẹ sẽ tiếp tục đi tái

sanh ở một cái cõi nào đó tương ứng với cái nghiệp của cha mẹ họ. Người đó chỉ tin rằng cha mẹ và họ ngẫu nhiên, tình cờ, vô tình mà gặp thôi, chết xong là hết. Tà kiến không tin có mẹ, không tin có cha là như vậy.

Vào thời Đức Phật, Đức Phật đi tới vùng đó thì có hai ông bà Bà-la-môn chạy tới ôm Đức Phật, Bà thì nói là “*Con về, con nó về ông ơi!*”, còn ông thì nói là: “*Bà ơi, con nó về bà ơi!*”, gặp Đức Phật mà ôm ngon lành vậy đó, thương Đức Phật một cách kỳ lạ. Ở đây, ông chồng là 500 kiếp sống liên tục làm cha, làm bác, làm chú của Đức Phật, còn bà vợ là 500 kiếp làm mẹ, làm dì lớn, làm dì nhỏ của Đức Phật, nên họ thấy Đức Phật là thương.

Thưa quý vị, trong đời này, có những người mình thương một cách kỳ lạ vậy đó, và cũng có những người mình cũng ghét một cách kỳ lạ, dù là lần đầu gặp những người đó. Cho nên mình phải hiểu là có gì đó ở phía sau.

☞ Thứ sáu: Họ không tin có các loại hóa sanh. Nghĩa là họ không tin rằng cuộc đời này có những chúng sanh mà tự hóa sanh ra.

Thưa quý vị! Như chúng ta đã học, Tam giới gồm: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Và chúng ta đang sống trong cõi Dục giới. Cõi Dục giới có 6 cõi là: cõi Trời, cõi người, cõi A-tu-la, cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh. Riêng trong cõi trời Dục giới lại chia ra làm 06 cõi nữa là: cõi Trời Tứ Đại Thiên Vương, cõi Trời Đao Lợi, cõi Trời Dạ Ma, cõi Trời Đâu Xuất, cõi Trời Hóa Lạc và

cõi Trời Tha Hóa Tự Tại. Nên nếu nói chi tiết thì cõi dục giới gồm 11 cõi, là: 06 cõi Trời, cõi Người, cõi A-tu-la, cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh. Trong các cõi thì cõi Trời, cõi A-tu-la, cõi Địa ngục, cõi Ngạ quỷ là hóa sanh.

Và chúng sanh trong các cõi có bốn loại tái sanh:

(1) Thai sanh: Là sanh ra trong bào thai, con người mình là sanh trong bào thai và có một số con vật cũng sanh trong bào thai.

(2) Noãn sanh: Là sanh ra từ trứng, như con gà, con vịt là sanh ra từ trứng.

(3) Hóa sanh: Là sự sanh ra, sự xuất hiện của một chúng sanh mà không cần những điều kiện sinh học, không có cha mẹ, chỉ tự nhiên hiện ra.

(4) Thấp sanh: Là những nơi ẩm ướt, ẩm thấp mà sanh ra, như côn trùng, ruồi, muỗi...

Có những trường hợp đặc biệt thì ở cõi người cũng có trường hợp hóa sanh, như là nàng *Ambapālī* thời Đức Phật, người sinh ra dưới gốc xoài.

☞ Thứ bảy: Họ không tin rằng ở đời có các hàng Sa-môn, Bà-la-môn, chánh hướng, chánh hạnh, đã tự mình với thắng trí, giác ngộ và truyền dạy lại cho đời này, đời sau. Nghĩa là họ không tin đời này có người như Đức Phật, là người ai Ngài cũng biết, điều gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, công đức lành nào Ngài cũng có hoặc là các bậc Thánh. Họ không tin rằng có

một người không Thầy tự ngộ, rồi dạy lại được con đường.

Thầy xin kể vài câu chuyện vào thời Đức Phật:

- Như trong bài giảng Phật Tướng, Thầy có kể về một ông Bà-la-môn, khi ông nghe Đức Phật có những Ân Đức lành được nhiều người tán thán và có đầy đủ 32 tướng tốt. Ông không tin liền và ông cho đệ tử của ông đi theo dõi Đức Phật. Vị đệ tử của ông theo dõi Đức Phật 7 tháng liền, nhưng vị này chỉ thấy được 30 tướng tốt của Đức Phật, còn 2 tướng là tướng ‘mã âm tàng’ và tướng ‘lưỡi rộng dài’ vị này không thấy được. Sau đó Đức Phật dùng thần thông cho vị này thấy 2 tướng tốt này. Rồi vị này về nói cho ông Bà-la-môn, ông Bà-la-môn mới bắt đầu tin và mới tới gặp Đức Phật.

- Và như nhà Vua Ba-Tư-Nặc, trước khi mà ông gặp Đức Phật và hôn lên chân Đức Phật, lạy Đức Phật, coi Đức Phật như một người cha lành, thì suốt 7 năm trời ông theo dõi Đức Phật. Ông thấy Ngài nói sao làm vậy và làm sao nói vậy, dù Đức Phật ở chỗ một mình hay ở trước hội chúng, ông mới tin.

Nên ở đây Thầy nói quý vị là người tà kiến họ không tin rằng cuộc đời có những người như Đức Phật và các bậc Thánh thanh tịnh, như Thầy Xá Lợi Phất, Thầy Mục Kiền Liên ... Họ không tin rằng giữa đất trời này có những con người tuyệt vời vậy, thậm chí người ta đến giết người đó người đó cũng không giận. Nếu quý vị không học Phật Pháp, quý vị tin không? Như Ngài Vô

Não (*Angulimāla*) người ta đánh Ngài ngất, Ngài có giận đâu! Ngài biết rằng đây là nghiệp Ngài phải trả.

Và thừa đại chúng, đứng trước một người, Đức Phật biết người đó đang kẹt ở chỗ nào, đang cần cái gì và Ngài nên cần nói cái gì, nói bao lâu, nói lúc mấy giờ, nói nội dung gì,... Đức Phật biết hết, Ngài cần là Ngài biết.

Theo Kinh Tương Ưng Bộ, Bài Kinh Lá Rừng Simsapā:

Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại rừng Simsapā. Rồi Thế Tôn lấy tay nhặt lên một ít lá Simsapā, rồi bảo các Tỷ-kheo:

- "Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, cái gì là nhiều hơn, một số ít lá Simsapā mà Ta nắm lấy trong tay, hay lá trong rừng Simsapā?"

- "Thật là quá ít, bạch Thế Tôn, một ít lá Simsapā mà Thế Tôn nắm lấy trong tay, và thật là quá nhiều lá trong rừng Simsapā."

- "Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, thật là quá nhiều, những gì Ta đã thắng tri mà không nói cho các Ông! Thật là quá ít những gì mà Ta đã nói ra! Nhưng tại sao, này các Tỷ-kheo, Ta lại không nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, những điều ấy không liên hệ đến mục đích, không phải là căn bản cho Phạm hạnh, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Ta không nói lên những điều ấy."

- *"Và này các Tỷ-kheo, điều gì mà Ta nói ? 'Đây là Khổ', này các Tỷ-kheo, là điều Ta nói. 'Đây là Khổ tập', là điều Ta nói. 'Đây là Khổ diệt', là điều Ta nói. 'Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt', là điều Ta nói.*

- *"Nhưng tại sao, này các Tỷ-kheo, Ta lại nói ra những điều ấy? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, những điều ấy liên hệ đến mục đích, là căn bản cho Phạm hạnh, đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Do vậy, Ta nói lên những điều ấy.*

- *"Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết : 'Đây là Khổ', một cố gắng cần phải làm để rõ biết : 'Đây là Khổ tập', một cố gắng cần phải làm để rõ biết : 'Đây là Khổ diệt', một cố gắng cần phải làm để rõ biết : 'Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt'".*

Sự hiểu biết của Đức Phật là vô cùng, nhiều như lá trong rừng, nhưng Đức Phật chỉ dạy những gì quan trọng liên quan đến khổ và con đường diệt khổ, liên quan đến đời sống phẩm hạnh, để mình tập trung vô đó.

Thầy xin chia sẻ 06 câu niệm Ân Đức Phật mà Thầy hay niệm:

- *Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, ai Đức Thế Tôn cũng thương.*

- *Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, điều gì Đức Thế Tôn cũng biết.*

- *Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, công đức lành nào Đức Thế Tôn cũng có.*

- Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn không đưa con đi khắp mọi nơi nhưng Đức Thế Tôn dạy cho con dù có đi đâu thì cũng thế thôi. (Là đi đâu cũng đi trong Tam giới, đi đâu thì cũng vậy, cũng vòng vòng trong tam giới.)

- Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn không cho con những gì con muốn, nhưng Đức Thế Tôn dạy cho con không muốn gì.

- Con xin đánh lễ Đức Thế Tôn, Đức Thế Tôn không giúp cho con không chết, nhưng Đức Thế Tôn dạy cho con không sợ chết.

Ngoài niệm 09 Ân Đức Phật ra, Thầy hay niệm những cái Ân này, mà rõ ràng Đức Phật dạy cho mình những điều này.

Không tin rằng cuộc đời có những con người thánh thiện như vậy, tuyệt vời như vậy, Tà Kiến họ không tin.

Đây là nội dung của bài Kinh về tà kiến, mà Thầy nói rộng ra hơn nữa là việc chấp thường, chấp đoạn đi ngược với lại nhân quả, không tin có nhân quả, có nghiệp báo, có Tam tướng : vô thường, khổ, vô ngã. Thầy thừa đại chúng đó là tà kiến. Những điều này là Thầy giảng theo Kinh. Thầy mong là qua bài Pháp này, những điểm nào mà mình còn thiếu sót, mình chỉnh sửa lại, bù đắp lại cho sự hiểu biết của mình mỗi ngày một trọng vẹn hơn. Tại vì như Thầy nói, Tà Kiến thì nó giống như là hạt giống bất thiện. Người có Tà Kiến thì hạt giống thiện đã sanh thì sẽ dừng lại, chưa sanh thì khỏi

sanh luôn. Còn hạt giống ác chưa sanh thì nó sẽ sanh, mà sanh rồi thì nó tiếp tục phát triển hạt giống khác. Rất là kinh khủng, cho nên bài này quý vị đọc kỹ lại, để chỉnh sửa nhận thức của mình.

Thầy xin cảm ơn quý vị, chúc tất cả có một đêm an lành!

(Buổi Giảng ngày 01-10-2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Tà kiến là gì?
- 2). Nêu ra các loại tà kiến?
- 3). Hệ quả của tà kiến? Vì sao có tà kiến thì hậu quả như vậy?
- 4). Trình bày nội dung của tà kiến theo “Kinh Tăng Chi, Chương Ba Pháp, Phẩm Đọa Xứ”?
- 5). Bài học rút ra sau khi học bài tà kiến?

Bài 6: VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CƯ SĨ - PHẬT TỬ



-
- * TỔNG QUAN
 - * THẾ NÀO LÀ NGƯỜI CƯ SĨ - PHẬT TỬ?
 - * TRỞ THÀNH NGƯỜI PHẬT TỬ, CƯ SĨ LÝ TƯỚNG
 - * VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CƯ SĨ
-

I. TỔNG QUAN

Là một người Phật tử thì có trách nhiệm gì? Có vai trò gì? Xin thưa cùng quý vị là trước khi mình nói vai trò của người Phật tử thì mình phải biết người Phật tử thì như thế nào mới gọi là người Phật tử? Phật tử là người đã quy y Tam Bảo. Khi nào quy y Tam Bảo thì giờ phút đó trở đi được gọi là Phật tử hay được gọi là con Phật.

Trong bài giảng này ý chính là vai trò của người Phật tử hay còn gọi là cư sĩ, và thêm ý nữa là để trở thành một người Phật tử, cư sĩ lý tưởng thì cần hội tụ những yếu tố gì? Và sau đó Thầy sẽ nói thêm có 5 cái nghề mà quý vị nên tránh.

II. THẾ NÀO LÀ NGƯỜI CƯ SĨ - PHẬT TỬ ?

Thứ nhất, thế nào là một người cư sĩ?

Đây là câu hỏi của Tôn giả Ma-Ha-Nam (Mahānāma) hỏi Đức Phật:

“1) Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, trong khu vườn cây bàng.

2) Rồi họ Thích Mahānāma đi đến Thế Tôn, sau khi đến... ngồi xuống một bên, họ Thích Mahānāma bạch Thế Tôn:

3) Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ?

Ai quy y Phật, này Mahānāma, quy y Pháp, quy y chúng Tăng. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ.

4) Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ giới?

Này Mahānāma, người cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ giới.

5) Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ tín?

Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: “Đây là bậc Ứng

Cúng... Phật, Thế Tôn”. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ tín.

6) *Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn là người cư sĩ đầy đủ lòng bố thí?*

Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ trú ở gia đình, tâm thoát khỏi cấu uế của xan tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, đáp ứng điều yêu cầu, thích chú chia sẻ vật bố thí. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ bố thí.

7) *Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ?*

Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (các pháp), trí tuệ các bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ.”

Theo Kinh Tương Ưng Bộ 5, Chương 11, Phẩm Phước đức sung mãn, Phần Mahānāma.

Như trong Kinh Đức Phật dạy điều đầu tiên người cư sĩ là người quy y Tam Bảo. Nhưng mà quy y Tam Bảo xong có được gọi là người cư sĩ lý tưởng chưa? Để trở thành người Phật tử lý tưởng cần hội đủ 4 điều (Tín-Thí-Giới-Tuệ). Dĩ nhiên thì chúng ta có thể được 1 điều, 2 điều nào đó tùy theo duyên của mình.

Ông Ma-Ha-Nam hỏi Đức Phật tiếp “Cho đến thế nào bạch Đức Thế Tôn là người cư sĩ đầy đủ giới?”

Đức Phật có nói thế này *“Này Mahānāma, người cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu cho đến như vậy, này Mahānāma là người cư sĩ đầy đủ giới”*.

Nghĩa là người cư sĩ lý tưởng ngoài việc quy y ra, thứ nhất đó là giữ giới. Giữ giới ở đây Đức Phật dạy là giữ được 5 giới: từ bỏ sát sanh, trộm cướp, tà hạnh, nói dối và uống rượu. Có những Phật tử quy y xong giữ 5 giới, nhưng có người giữ 4 giới, 3 giới, 1 giới nào đó thôi. Còn có người thì *“con quy y thôi chứ con không giữ giới”*. Quý vị phải hiểu rõ giới là những điều đạo đức, giúp cho mình tránh ác, làm lành, ngăn chặn những cái điều xấu cho mình. Tuy nhiên không phải là ai cũng giữ giới được. Cho nên có những vị xác định *“thôi con giữ giới không được, cho con giữ 3 giới, 4 giới thôi...”* Có người nguyện không có giữ giới nào hết, xin quy y thôi. Hôm nay, mình học thì biết ai là Phật tử thì người đó phải quy y Tam Bảo, nhưng là người Phật tử lý tưởng thì phải có được trọn vẹn 4 điều:

1. Tín

“Ở đây này Mahānāma, người cư sĩ có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ tín”

Với chín ân của Đức Phật như vậy, người cư sĩ có đầy đủ niềm tin ở đây tức là tin Phật, nói rộng ra là có

niềm tin nơi Tam Bảo, nói rộng ra nữa là có niềm tin nơi nghiệp và quả của nghiệp.

2. Thí

Đức Phật nói *“Này Mahānāma, người cư sĩ trú ở trong gia đình. Tâm thoát khỏi cấu uế của san tham, bố thí dễ dàng, bàn tay rộng mở, thích thú từ bỏ, chia sẻ bố thí cho đến như vậy này Mahānāma, vậy là người đầy đủ bố thí”*.

Tức là gì? Đức Phật khuyến khích là tuy vẫn còn trong gia đình nhưng mà mình sống với bàn tay rộng mở, san sẻ, biết bố thí, biết buông bỏ lòng tham của mình với một cái tâm hào sảng thì đó là thí.

3. Giữ giới

Là từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của người không cho, từ bỏ tà hạnh, nói dối, uống rượu.

4. Tuệ

“Ở đây, này Mahānāma, người cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt (các pháp), trí tuệ các bậc Thánh thể nhập (các pháp), đưa đến chơn chánh đoạn tận khổ đau. Cho đến như vậy, này Mahānāma, là người cư sĩ đầy đủ trí tuệ”.

Nghĩa là người cư sĩ, Phật tử có hiểu biết về Tam tướng (vô thường, khổ và vô ngã) ở cuộc đời này. Sự thành tựu ở đây Đức Phật muốn nói đến trí tuệ của bậc Thánh. Như Thầy đã nói, cái tầm hiểu biết của mình cũng ở chừng mực nào đó, nên trí tuệ hiểu biết của mình ở đây chỉ có thể gọi là Chánh kiến. Còn bậc Thánh luôn

thì mới gọi là trí tuệ của bậc Thánh, mình làm với trí của phàm phu thôi. Nhưng chúng ta đang được học, được tu theo Giáo Pháp của Đức Phật nên biết được cuộc đời là vô thường, là khổ, là vô ngã. Ở đây là Tuệ ý nghĩa là như vậy.

III. TRỞ THÀNH NGƯỜI PHẬT TỬ, CƯ SĨ LÝ TƯỞNG

Là người Phật tử, cư sĩ mình mới tu tập thì vẫn chưa thấy được những cái này. Nhưng mà ít nhất chúng ta cũng thấy được rằng: cuộc đời là vô thường, mọi cái do duyên mà có, mà cái gì do duyên mà có thì cũng sẽ do duyên mà mất đi, quý vị coi có phải không? Cuộc đời này có phải do duyên mà có không? Một nụ cười mà muốn cười được cũng đâu có phải đơn giản đâu. Có đúng không? Cười được cũng phải là do bao nhiêu cái duyên cho nên có thể hiểu ở cái thứ 4 (Tuệ) như thế này: mọi cái trên cuộc đời này muốn có mặt thì cũng phải do duyên mà có và khi có rồi thì cũng do duyên mà mất đi. Ví dụ như chai dầu Thầy đang cầm trên tay đây, phải do rất nhiều cái duyên, phải có người làm, người sản xuất, người buôn bán, phải do bao nhiêu cái duyên thì mới có thể có mặt. Ngay như cả thân người mình đây cũng vậy, cũng phải do bao nhiêu cái duyên mới có mặt được, do đất, do nước, do gió, do lửa, phải có bao nhiêu cái duyên hợp lại mới có được. Cái thân này rồi đến một lúc nào đó mình có ra đi không? Rồi bây giờ mỗi giây phút hiện tại đây mình có đổi thay không? Cho nên mọi cái do

duyên mà có thì cũng sẽ do duyên mà mất đi. Ở đây Đức Phật nói về trí tuệ là trí tuệ nhận biết được sự sai biệt của các Pháp.

Vậy thì tổng quan lại. Để thành người cư sĩ lý tưởng phải nhớ 4 chữ: Tín, Thí, Giới, và Tuệ. Nhưng mà để hiểu và thành tựu được 4 điều này thì mình là bậc Thánh rồi. Mình tuy còn là phàm phu nhưng mà mình cứ cố gắng, cứ cố gắng. Thì đó chính là người cư sĩ lý tưởng.

Thời Đức Phật, hội chúng nghe Đức Phật thuyết Pháp có vua, quan, quân, luận sư, tỳ phú, công hầu, khanh tướng... đủ các thành phần, đa số các thành phần toàn là đại căn cơ. Đôi khi mình nói sao thời Đức Phật sau khi nghe Ngài thuyết pháp mà nhiều người đắc, mà thời nay ít người đắc vậy? Quý Phật tử nên nhớ để được gặp Phật, sanh vào thời có Phật thì các vị này đã gieo rất nhiều những duyên lành rồi. Cho nên gặp Phật giống như giọt nước tràn ly để mà đắc ngộ chứ không phải khi nghe một câu mà chúng đắc. Đối với các vị ấy đúng là nghe một câu hay vài câu là họ đắc nhưng để có được sự đắc chứng thì các vị đó đã làm vô số các công đức, phước lành nhiều đời nhiều kiếp trước rồi. Cho nên, bây giờ chỉ chờ đủ duyên gặp Phật để nghe Đức Phật thuyết Pháp mà thôi, là đắc Thánh chứ không phải tự nhiên mà đắc. Cho nên mình có duyên sanh vào thời Đức Phật thì đó là cái phần phước của mình, có duyên nhiều thì đắc Thánh luôn, không có duyên thì mình có cơ hội thăng tiến đi lên.

Vào thời Đức Phật về thí chủ bên nam như ông Cấp Cô Độc (*Anāthapiṇḍika*), về phía bên nữ có bà *Visākhā*, lương y *Jīvaka* - là vị lương y chữa bệnh cho Phật và Tăng đoàn. Vua Tần-Bà-Sa-La (*Bimbisāra* hay Bình Sa Vương), Vua A-Xà-Thế (*Ajātasattu*), Vua Ba-Tư-Nặc (*Pasenadi*)... Toàn là những vị mà mình gọi là đại thí chủ cúng dường cho Phật Pháp, rồi sau 200 năm có vua A-Dục (*Asoka*), những vị cư sĩ nổi trội trong số 75 vị đệ tử đệ nhất thì có 41 vị Tỳ-kheo, 13 vị Tỳ-kheo-ni, 11 vị cư sĩ nam, và 10 vị cư sĩ nữ. Mình học để biết được tên của các Ngài, mỗi Ngài đều có một cái hạnh gì đó rất là đặc biệt.

IV. VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CƯ SĨ

Người cư sĩ có 2 vai trò chính:

- (1) Hộ Pháp (hộ trì Tam Bảo)
- (2) Thừa tự Pháp.

1. Vai trò Hộ Pháp (Hộ trì Tam Bảo)

Tam Bảo là 3 ngôi báu Phật- Pháp - Tăng.

1.1. Hộ trì Phật Bảo

Hộ trì Phật Bảo là quý vị phải có niềm tin nơi Đức Phật, không có sự hoài nghi về sự giác ngộ của Đức Phật, hiểu Đức Phật của mình vĩ đại như thế nào. Nghe lại bài niệm Ân Đức Phật (9 ân của Đức Phật), nghe bài đó để khởi lòng tôn kính Đức Phật và khi mình khởi lòng tôn kính và niệm ân Đức Phật, một niệm tôn kính Đức Phật mà mình niệm như vậy, như hôm trước chúng ta đã

học, phước báu nó lớn như thế nào. Hộ trì Phật bảo là có niềm tin nơi Đức Phật, và để có được niềm tin nơi Đức Phật thì mình phải học, phải đọc và hiểu về Đức Phật trong một cái phần nào đó trong khả năng của mình. Phải học, phải đọc và nghe hiểu như thế nào đó thì mình mới có niềm tin nơi Đức Phật.

Thường tán thán Đức Phật, tán dương Đức Phật, nghĩ về Ngài với cái tâm tôn kính, với cái tâm tán dương và mình cũng hoan hỉ khi người ta tán dương Ngài. Khi nghe ai đó khen Đức Phật, tán dương Đức Phật, Ngài vĩ đại quá mà quý vị thấy khó chịu là thôi rồi. Quý vị biết rằng, người nào mà có tâm ganh tỵ với Phật là thua rồi. Có nhiều người khi mình ca ngợi Phật thì khi họ nghe là bắt đầu họ phản ứng tiêu cực với mình, nhưng họ phản ứng với mình là chuyện bình thường, còn xúc phạm cả Phật. Ngay cả Phật mà họ còn dám xúc phạm, có những người họ có những cái tà kiến khủng khiếp vậy đó, xúc phạm luôn cả Tam Bảo. Cho nên mình là đệ tử Phật, ngoài tin Phật ra mình còn tán thán, ca ngợi Phật. Mình tán thán ca ngợi Phật vì mình hiểu Đức Phật và mình cũng hoan hỉ khi có ai đó ca ngợi và tán thán Ngài.

Thường xuyên lễ bái Đức Phật qua hình tượng, tranh ảnh của Ngài. Tức là mình thường xuyên lễ Phật để biểu hiện lòng tôn kính Phật. Lễ Phật, tôn kính Phật, tin Phật, hiểu Phật, thương Phật, nương tựa Phật. Cho nên một cách nữa mà để mình hộ trì Phật bảo như Thầy kể đó là mình lễ Phật, lạy Phật để biểu hiện lòng tôn kính như vua Ba-Tur-Nặc, mỗi lần ông gặp Phật là ông quý

xuống, ông lay Phật, ông hôn lên đôi chân của Phật, quá thương luôn quý vị. Mỗi lần mà Thầy nhớ đến cái hình ảnh đó, Thầy hạnh phúc lắm:

“Xin đại nguyện giữa muôn trùng sa mạc

Lấy muôn thân đánh lễ Phật ven đường”

Quỳ trước con người thanh tịnh như vậy, an lạc như vậy là phần phước và hạnh phúc của đời mình. Thường xuyên xây dựng chùa chiền, đền tháp tôn thờ để Phật cảnh được trang nghiêm, để tôn vinh Đức Phật. Xây chùa ở đây là trong khả năng của mình, hoặc mình đứng ra để mình làm, hoặc mình ủng hộ để xây tháp, để làm cho trang nghiêm Phật cảnh, để hình ảnh của Phật Bảo được trang nghiêm. Nếu mình không có khả năng mình làm thì mình hùn phước với người khác, hoặc mình hỗ trợ cho người khác hoặc mình làm sao đó để đền tháp, chùa chiền được xây dựng để trang nghiêm, tôn nghiêm hình ảnh của Đức Phật.

1.2. Hộ trì Pháp Bảo

Giữ vững niềm tin nơi Giáo Pháp. Có nhiều người không giữ vững niềm tin nơi Giáo Pháp đâu, nhiều lúc không tin Phật, không có tin Pháp. Có nhiều người tin Phật nhưng Pháp của Phật không có được học. Pháp của Phật có khả năng hướng thượng, là Pháp khéo thuyết, rồi tự mình thông đạt đến để mà thấy, vượt thoát thời gian, có khả năng hướng thượng cho người trí giác hiểu, nhưng đây là một điều khó chứ không phải dễ. Còn phải phụ thuộc vào cái duyên phước của mình, nếu mà có

thầy, có bạn hướng dẫn học có nề nếp, chứ còn không thì dễ bị rối. Hồi nhỏ, chỗ Thầy ở phía dưới có 20 huynh đệ, bước lên trên cầu thang là nguyên một cái thư viện sách, đi học về xong là Thầy lên đọc sách. Nguyên cái thư viện sách đọc hết quyển này tới quyển khác. Sau này, khi Thầy học lại nề nếp, bài bản đằng hoàng lại thì Thầy mới thấy những cái trước kia mình đọc mình hiểu lại, chứ trước kia đọc là chỉ đọc gieo duyên thôi.

Siêng năng học hỏi Giáo Pháp, hoan hỷ thành kính cúng dường các vị đa văn. Đa văn là những vị học Pháp, hành Pháp và duy trì Giáo Pháp. Hoan hỷ, tôn kính tùy khả năng của mình cúng dường đến các vị đa văn học Pháp, hành Pháp và duy trì Pháp.

Có tích truyện như vậy: Lần đó, có một vị cúng dường cho Đức Phật một tấm y. Đức Phật là tượng trưng cho Phật bảo. Đức Phật không nhận, Đức Phật nói “*Thôi con cúng dường cho Pháp Bảo đi*”. Sau khi nghe Phật nói vậy, vị này hỏi tiếp “*Thưa Ngài, vậy Pháp Bảo là ai?*”. Đức Phật nói “*Trong các đệ tử của ta ai là người đa văn nhất?*”. Người đa văn nhất là ai? Đa văn tức là học rộng, nghe nhiều. Trong giới xuất gia, người đa văn nhất là Ngài A-nan, còn trong giới cư sĩ là một tỷ nữ (cô gái lưng gù Khujjutarā). Đức Phật mới nói “*Con cúng dường cho Pháp Bảo đi*”. Vị đó mới nói “*Vậy ai là người đại diện cho Pháp Bảo?*”, Đức Phật mới nói “*Con cứ tìm trong những đệ tử của ta ai là người đa văn nhất*”, thì đó là Ngài A-nan.

Các vị nào mà đa văn, học Pháp, hành Pháp và duy trì Pháp thì mình gieo duyên với các vị đó để sau này mình cũng có cái duyên đa văn. Đa văn là học rộng hiểu nhiều như Thầy A-nan (*Ānanda*), nghe qua là thuộc. Hồi nhỏ Thầy mới đi tu Thầy đọc sách thấy nói Thầy A-nan nghe qua là thuộc. Lúc đó Thầy mới đặt câu hỏi: “*Sao Phật nói một cái là Ngài thuộc được?*” Sau này khi được học hành Thầy mới nhận ra. Tâm của các Ngài thì rộng lớn như Trái đất, mà tâm của mình thì nhỏ bé. Hiện nay trên thế giới có khoảng hơn 10 vị đã thuộc hết tất cả Tam Tạng Kinh điển: Kinh - Luật - Luận. Ngày xưa Thầy A-nan nghe qua là thuộc đó các vị thấy có tuyệt vời không?

Ngài Min-gun là một trong những ngài Tam Tạng trên thế giới, Ngài có thể đọc thuộc lòng một lần 16 ngàn trang sách. Hiện nay còn khoảng hơn mười vị vẫn đang còn sống thuộc hết Kinh-Luật-Luận.

Đa văn có nghĩa là học rộng hiểu nhiều. Là một câu Kinh đó mà hiểu nhiều lớp nghĩa khác nhau. Đa văn là vậy. Thì tùy mình, quý vị thấy ai có khả năng đa văn, học Pháp, hành Pháp, duy trì Pháp, mình đến gieo duyên với vị đó để làm gì? Vì đó cũng là cái phần phước của đời mình, để sau này mình có học cái gì mình cũng nhanh nhanh một chút.

Thầy có ước mong sau này có một cái thư viện nhỏ, sắp tới Thầy sẽ chuẩn bị cả ngàn, cả chục ngàn đầu sách, Thầy sắp xếp để quý vị cứ vào đó mà mượn về đọc, tạo điều kiện cho quý vị đọc sách để có tri kiến (Chánh tri kiến), khi có kiến thức đúng đắn, các vị hiểu

rồi lúc đó bất cứ việc gì trong cuộc đời cư sĩ mình làm đều có tình có lý, hợp trí và theo lời Phật dạy thì quý vị còn được phước báu, đạo, quả cho đời sau kiếp khác. Còn không hiểu mà làm có đôi lúc mình vướng vào Tà Kiến, bỏ công bỏ sức ra mà “*Cuộc đời như buổi chợ đông, có khi vàng đổi cái không phải vàng*”. Đau lòng lắm quý vị. Nhiều khi mình bỏ vàng thật ra, mình đổi cái vàng giả. Vàng thật là gì? Mình bỏ thời gian thật của mình ra, mình bỏ sức khỏe của mình, bỏ tâm tư, niềm tin thật của mình, bỏ cái tâm chân thật muốn học, muốn hành cho lợi lạc bản thân và chúng sanh rồi cuối cùng bao nhiêu thời gian, công sức mình bỏ ra, mình biết cuối cùng cái đó là Tà Kiến.

“Cầm vàng mà lội qua sông

Rơi vàng không tiếc, tiếc cái công cầm vàng”.

Nhân đây, Thầy cũng tặng quý vị bài thơ này:

“Giữa trưa ăn mày vào chùa

Sư ra cho một lá bùa rồi đi

Lá bùa chẳng biết làm gì

Ăn mày bỏ túi rồi đi ăn mày”.

(Nhà thơ Đồng Đức Bốn)

Nghe câu này mà các vị hiểu là sẽ cười ra nước mắt. Lá bùa mình hiểu ở đây đó là một cái gì đó rất là màu nhiệm, rất là tuyệt vời, cao quý. Vậy mà....

Cũng vậy Thầy mong sau khóa học này, quý vị có trong túi của mình một số kiến thức hữu ích trong hành trang một người cư sĩ, Phật tử đó là những lời vàng ngọc từ Đức Phật mà Thầy chỉ là người truyền trao lại, đó là mong muốn của Thầy khi mở khóa học này. Cuối mỗi khóa học Thầy dành thời gian cho quý vị thực hành về rải tâm từ, niệm Ân Đức Phật. Khi tan lớp học này quý vị phải nắm cho được cái nào là kiến thức Pháp học, cái nào là kiến thức Pháp hành để hành hằng ngày, tuy học Pháp học nhưng đại chúng phải nắm được pháp Hành như niệm Ân Đức Phật, Rải Tâm Từ,... mình hành hằng ngày như thế nào cho có lợi ích, phước báu.

Niệm Ân Đức Phật, Quy y Tam Bảo. Sắp tới Thầy sẽ dạy bài Bố Thí, là việc mà quý vị thường rất hay làm. Đó là những cái mà cần phải cất trong túi, đựng chuyện là lấy ra dùng. Tại sao có những cái khi nghĩ về là mình có phước mà sao không nghĩ về? Cho nên phải ráng nắm mấy cái đó, phải bỏ túi, mình đã phải bỏ thời gian mình học rồi, với lại cơ duyên cho mình học Pháp khó lắm. Là người Phật tử, là người con Phật rồi, quý vị đang sống trong một gia đình tâm linh, mình phải có sự ưu tư trong việc chấn hưng Phật Pháp, khi thấy Phật Pháp có dấu hiệu bị suy đồi hoặc bị phá hoại.

Sau này quý vị hiểu Phật Pháp, thẩm giáo lý, hành Phật Pháp sâu rồi, các vị thấy Phật Pháp tuyệt vời, các vị muốn xây dựng, ủng hộ cho ngôi nhà Phật Pháp ngày càng đẹp hơn, càng vững mạnh hơn, lúc đó quý vị sẽ có những ưu tư này. Có khi nào quý vị cảm thấy buồn

không? Khi thấy có một số người làm cho Phật Pháp suy đồi hoặc phá hoại Phật Pháp, làm cho nhiều người mất niềm tin vào Phật Pháp? Là một Phật tử thuần thành khi thấy cái đó mình có buồn không? Hoặc mình thấy những trường hợp đó mình có những ưu tư hoặc tìm cái cách nào đó hay khả năng của mình để cho cái điều đó đừng xảy ra nữa.

Trong khả năng của mình mà có thể nói được, có cái ưu tư thì mình làm sao đây? Chúng ta làm gì để cho Phật Pháp ngày càng phát triển đây? Bây giờ quý vị bắt đầu đi vào ngôi nhà tâm linh thôi, khi ở trong ngôi nhà Phật Pháp rồi, quý vị phải tìm cái cách nào đó để làm cho Phật Pháp phát triển. Bản thân Thầy cảm thấy hạnh phúc, ngày hôm nay Thầy được làm đệ tử Đức Phật, sống trong ngôi nhà Phật Pháp, được làm con của Đức Phật thì trong khả năng của Thầy, mỗi vị Thầy có một khả năng khác nhau, có một cái duyên khác nhau. Có Thầy tụng Kinh rất hay, tụng một bài Kinh mà Phật tử nghe người ta phát tâm đi tu. Có những Thầy đi làm từ thiện, có Thầy thì xây chùa, có Thầy dịch Kinh, sách; có những Thầy dạy học. Còn Thầy thì Thầy đi thuyết Pháp. Bằng cách này hay cách khác mà chúng ta làm cho ngôi nhà Phật Pháp phát triển. Người ta đến bằng nhiều cách khác nhau. Có nhiều người họ không đến chùa bằng cách nghe Pháp mà có thể qua một chuyến đi từ thiện nào đó, hoặc qua một buổi tụng Kinh nào đó, hoặc nhà họ có chuyện hữu sự nào đó họ thỉnh quý Thầy đến và quy y Tam Bảo. Có nghĩa là tùy cái duyên của mỗi người mà họ biết đến Phật Pháp.

Rồi khi đi vào ngôi nhà Phật Pháp rồi, quý vị có một cái ưu tư gì đó muốn cho Phật Pháp được phát triển để duy trì lâu nhất có thể. Lâu nhất thôi chứ mình biết rằng theo quy luật trước sau gì Phật Pháp sẽ tới thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp rồi khoảng một thời gian nào đó mới đến thời Phật Di Lặc. Đến thời Phật Di Lặc mới có Phật Pháp. Tùy khả năng của mình, mình hỗ trợ để chư Tăng kết tập Kinh điển, in ấn Kinh sách. Cho nên, trong giai đoạn này mình có cái phần phúc là mình đang có Phật Pháp, thì đó là cái ưu tư để chấn hưng Phật Pháp, khi thấy Phật Pháp có dấu hiệu suy đồi, mình hỗ trợ bằng cách này hay cách khác, góp một bàn tay, là một cánh tay nói dài để cho Phật Pháp phát triển.

Tùy theo khả năng của mình, là cư sĩ, Phật Tử quý vị có thể hỗ trợ in ấn Kinh sách, mở trường Phật học, tùy theo khả năng của mình để mà chư Tăng, Ni giảng dạy, đào tạo Tăng tài, mình hộ trì được bao nhiêu thì hộ trì. Hoặc khi nghe một bài Pháp hay thì quý vị chia sẻ cho người khác, hoặc mình tặng cho bạn của mình một cuốn sách hay về Phật Pháp thì đó cũng là một cách hộ trì Pháp.

Hiện tại ở Việt Nam, ở Sài Gòn mình có trường Phật học, Học viện Phật giáo vừa đào tạo chương trình cử nhân Phật học, rồi Thạc sĩ, Tiến sĩ. Có khoảng hơn 1.000 Tăng, Ni tu học ở trong đó, cho nên tùy khả năng của mình, mình hộ trì để làm sao đó hỗ trợ cho cái việc đào tạo Tăng tài, mở các lớp học, in ấn Kinh sách hoặc là mình hỗ trợ cho Chư Tăng miễn là liên quan đến Phật

Pháp phát triển thì đó là hộ trì Pháp. Cho nên quý vị nghe không có đơn giản đâu, mình cứ nghe hộ trì, hộ trì. Nói cho sâu ra nhiều việc làm lắm, mình có khả năng làm hay không? Có những cái mình làm trong khả năng của mình, mình biết cái đó mình làm có lợi ích.

Ví dụ như một người hiểu Đạo, khi có 200 ngàn, mình sẽ dành ra 20, 30, hay 50 ngàn tùy khả năng mà làm phước. Còn mình không hiểu Đạo, mình có 200 ngàn mình gom thêm đâu 100 ngàn nữa mình có 300 ngàn. Mình có thể ăn, có thể ngủ, có thể mặc, mình có thể làm cái gì đó để hưởng thụ cho cái thân mình nhưng rồi sau này mình sẽ thấy vài cái trăm ngàn đó rồi cũng hết mà mình chỉ phục vụ được cho mỗi cái bản thân mình thôi. Cho nên Thầy nói các vị dành một chút sức lực, thời gian, trí lực, để làm những việc có ý nghĩa và nhất là việc đó có liên quan đến Tam Bảo. Quý vị cứ làm từ thiện, cứ làm phước nhưng mà Thầy khuyên khích trong những việc thiện sự của đời mình nhớ là phải có liên quan đến Tam Bảo. Tại vì những thiện sự mình làm không có Tam Bảo thì thời nào mình làm cũng được. Còn những thiện sự liên quan đến Tam Bảo thì chỉ ở thời có Phật, Pháp thì mình mới làm được. Thầy nghĩ phải học, ráng học được bài này, phải học được bài kinh Phân Biệt Cúng Dường, bài đó hay lắm, bài Kinh đó nói về cúng dường tập thể ra làm sao? Cá nhân ra làm sao? Cúng dường cho ai tốt nhất, hy vọng Thầy sẽ sắp xếp thời gian để chia sẻ cho quý vị. Bởi vì là người cư sĩ, các vị sẽ thường xuyên tiếp xúc với những cái đó. Như Thầy

nói bồ thí là một Pháp tu của quý vị đó có đúng không ạ?

1.3 Hộ trì Tăng Bảo

Có niềm tin nơi Đức Tăng. Hiện tại ở Việt Nam mình có khoảng 20.000 ngôi chùa. Có khoảng gần 60.000 Tăng, Ni và xin thưa quý vị, các vị hình dung nhà mình có 5 người, có 5 người thôi mà giải quyết một chuyện mà giải quyết hoài không hết, bao nhiêu chuyện nó xảy ra trong cái ngôi nhà 5 người. Thì trong cái ngôi nhà 60.000 người này, quý vị nghĩ nó có bao nhiêu chuyện xảy ra? Đừng có nói bây giờ, ngay khi Đức Phật còn tại thế, đã có những chuyện lục đục, xích mích này kia xảy ra rồi, ngay trong nội bộ Tăng đã có những cái manh nha rồi, thì ở đây 60.000 người đâu phải người nào đi tu họ cũng phát tâm bồ đề, tâm cầu đạo, chỉ có một số thôi. Đây là chưa nói có một số trong đó là họ giả dạng người tu dễ lắm. Cho nên quý Thầy khuyến khích tại Việt Nam mình hiện nay, không phải là các quý Thầy không có muốn ủng hộ, mà các vị khuyến khích cái việc mình đi cúng dường mà các vị thấy có vị người tu đi ngoài đường mà đi khát thực, lúc trước thì còn, bây giờ là Giáo hội đã ra văn bản, không có khuyến khích quý vị cúng dường những vị này, quý vị biết tại sao không? Chính vì giả dạng hình dáng của người tu quá dễ. Rồi nhiều người họ tôn kính Tăng Bảo, họ thấy cái hình tướng đó họ cúng dường. Thì cái việc đó là việc tốt, nhưng mà khổ nỗi chính vì những người này lợi dụng cái hình ảnh đó nên họ làm xấu đi hình ảnh thật

của người tu. Cho nên, Giáo hội ra văn bản không có cúng dường cho những cái vị đi như vậy nữa.

Từ đó, quý vị thấy vị nào đó mà đi sau 12 giờ là quý vị biết ngay đó không phải là Tu sĩ. Khất thực mình làm sao khất thực sau 12 giờ được, rồi mà đi đến nhà người ta mà cứ đứng trước cửa nhà người ta miết là điều không hợp lý với Luật nhà Phật. Thầy là một người tu mà khi thấy cái hình ảnh đó, Thầy còn phản cảm nữa chứ đừng nói là quý vị. Cho nên là thôi, mình thấy cái hình ảnh đó mình không có nên cúng dường vì mình biết đa phần là giả. Có một số chùa vẫn tổ chức đi khất thực, nhưng mà ít lắm, hoặc là được Giáo hội cho phép, hoặc là có chương trình lễ gì đó thì mới tổ chức thôi. Còn lâu lâu quý vị thấy vị nào đi là phải để ý, nhất là đi mà cứ đứng ở trước nhà người ta. Ý Thầy nói cái điều đó để làm gì? Để niềm tin của mình đừng có bán rẻ quá. Như hôm trước, Thầy đã nói “*Con đi chùa con phát nguyện tu thành Phật để cứu khổ chúng sanh*”, ra cổng gặp cái bà hàng xóm hôm trước cãi nhau với mình “*Tôi thì tôi không đi chùa nữa*”. Hỡi ơi! Niềm tin của mình chưa bằng cái mặt của bà hàng xóm nữa có phải vậy không?

Có một lần, Phật tử nhắn tin cho Thầy “*Con xin lỗi Thầy con không có đi chùa nữa*”. Thầy hỏi có chuyện gì thì vị này trả lời: “*Dạ, con đi chùa con gặp cái cô đó chịu đựng bức mình quá*”. Thầy cũng không có bảo vị này đi hay không đi. Thầy nói “*đi chùa để học Phật, đi chùa để tham dự khóa tu, để nghe Pháp, làm công quả, đi chùa vừa tu, vừa học bao nhiêu công đức của đời*

mình cuối cùng không bằng cái cô đó”, Thầy chỉ nói vậy thôi, đi hay không đi thì tùy quyết định, rồi sau này đi lại. Quý vị hãy nghĩ lại, tự nhiên mình đem cả cuộc đời tâm linh của mình đi so với cái người đó. Đó là điều không nên.

Nếu giả dụ quý vị có thấy cái hình ảnh nào đó mình đang nói về hộ trì Tăng Bảo mà thứ nhất là 60 ngàn người tu thì thế nào cũng có một vài trường hợp đó. Một số trường hợp nào đó lại trực trặc hoặc bị khiếm khuyết gì đi, thì quý vị thấy thế này, nếu là người con Phật, mình phải đau lòng thay vì mình trách móc, mình chửi bới này kia thì mình nên đau lòng, đau lòng để làm chi? Để mình mong cho mọi chuyện nó tốt đẹp hơn, rồi nếu mình không thể giúp cho nó tốt đẹp hơn thì sao? Thì cũng đừng bao giờ thất thất niềm tin, 60.000 người mà, đâu phải người nào cũng phát tâm bồ đề đi tu, cho nên cái chuyện khi mà một người họ đi như vậy, có thể họ có một cái nghiệp duyên nào đó. Ngay cả một người đang tu hoặc là Phật tử thuần thành, mình thấy không đẹp mà làm ảnh hưởng đến đời tu của mình, đừng có đại như vậy. Tự nhiên con đường tâm linh của mình, mình để cho một người ảnh hưởng. Có nhiều Phật tử như vậy đó. Cả một đời tu mà bị một người ảnh hưởng, trong khi một bữa nào mình bệnh nằm đó thì cái người đó có đến chịu trách nhiệm cho mình không? Đâu có chịu! Rồi bữa nào các vị khổ, cái người đó có chịu trách nhiệm cho quý vị không? Bữa nào quý vị bệnh, quý vị đau, quý vị nghèo nàn cái người mà quý vị ghét trước đây họ có đến họ bảo *“Do quý vị ghét tôi, quý vị không tu nữa, quý vị*

không có phước, quý vị khổ, nên tôi đến chịu giùm cho”
có không? Mình bỏ tu giống như mình thấy hồ nước mát
mình bỏ là tiếc cho mình.

Cho nên là người Phật tử, Thầy sẽ nói về chỗ hộ
trì Tăng, Thầy nói kỹ về điều này, đừng bao giờ để hình
ảnh, cho dù đó là hình ảnh của một tu sĩ, còn nếu là Phật
tử cho dù đó là một Phật tử thuần thành đi nữa, mình có
thấy hình ảnh của họ lỡ mà có khiếm khuyết gì đi nữa
thì đó cũng là cá nhân của họ, cho nên quy y Tăng không
phải là quy y cá nhân một người, mà quy y Tăng là quy
y đoàn thể đệ tử của Phật chứ không phải quy y cá nhân,
còn cá nhân là của cái vị đó, họ làm sai thì đó là thiếu
sót, là chuyện của họ, mình không có duyên thì thôi
mình học người khác, còn có Phật, còn có Pháp, còn có
bao nhiêu người tu nữa mà. Cho nên cố gắng, đừng vì
một hình ảnh của người nào đó mà thối thất niềm tin, tại
vì Thầy hay nói vui vui *“Buồn nó cũng có cái buồn lây,
giận nó cũng giận lây, rồi mình thấy cái vị đó rồi mình
cũng lây sang các vị khác sao?”*, Không nên! Tiếc cho
đời tu của mình lắm, một cuộc đời của mình có mấy
chục năm thôi.

“Thoáng chốc vô thường ai có lỗi

Chia cắt nhau rồi những phút giây”

Nhanh lắm, chỉ một phút ngắn ngủi là hết đời của
mình, mà mình cứ sống trong buồn, trong giận, trong
trách móc, trong này trong kia là điều không nên. Thấy
cái việc đó mình là người con Phật, mình thấy cái trường

hợp đó mình ưu tư cho Phật Pháp, mình tìm cách này cách kia mình giúp, giúp không được thì thôi không cần phải có niềm tin gì hết, niềm tin của mình đâu mà dễ thối thất như vậy, niềm tin của mình đâu mà dễ bán như vậy. Con đường tu học gian lao khủng khiếp phía trước còn rất dài, cả một sự vững mạnh, can đảm mình còn chưa vượt qua được, có đâu mà một chút là lui sụt niềm tin, cho nên phải có cái gan dạ, mạnh mẽ, là người Phật tử bên ngoài là nhu hòa, hiền hòa, cười mỉm chỉ nhưng ánh mắt thì phải là ánh mắt của tâm từ, ánh mắt của sắt đá, của can đảm. Không có cái chuyện chút là sợ, chút là buồn, chút là thay đổi. Nếu quý vị tu đúng là phải như vậy. Hiền rất là hiền, nhẹ nhàng, ái ngữ nhưng mạnh là mạnh cho coi, mạnh như cây tùng, cây bách vậy đó. Ngày xưa người ta nói là tứ quân tử, các vị có nhớ 4 cây tượng trưng cho người quân tử không? Tùng, Cúc, Trúc, Mai.

Cây Tùng tại sao nó lại tượng trưng cho người quân tử? Tại vì giữa sóng gió, khó khăn, đất cát, núi non nó vẫn có khả năng đâm cành nảy lá, sừng sững hiên ngang chứ nó không có bỏ cuộc.

Còn cây Cúc, Cúc là hoa Cúc. Tại sao hoa cúc ở đây lại tượng trưng cho người quân tử? Các vị để ý rằng các loại hoa như hoa mai, hoa hồng... nó héo thì sao? Nó héo thì cánh của nó rụng xuống. Nhưng quý vị để ý, hoa Cúc nó có rụng không? Nó không rụng, hoặc có rụng cũng rụng chút xíu thôi, thì hoa cúc tượng trưng

cho người quân tử đó là trong khó khăn vẫn không thay lòng, đổi dạ.

Còn Trúc, tại sao cây trúc lại tượng trưng cho người quân tử? Vì cây trúc nó rỗng ruột, là người quân tử không để bụng chấp những chuyện nhỏ nhặt, giống như cây trúc rỗng ruột lòng mình không chấp những chuyện lật vạt, chi li

Còn cây Mai, tại sao cây mai lại đại diện cho người quân tử? Vì cây mai nó muốn nở hoa được thì nó phải qua những tháng ngày mùa đông khắc nghiệt. Trong nhà Phật có một câu rất là hay:

*“Nếu chẳng một phen sương thấu lạnh
Hoa mai đâu dễ ngửi mùi hương”*

Ngày xưa bốn cây đó là bốn cây quân tử. Còn ở đây mình là người Phật tử, lúc nào cần mạnh mình cần phải dốc hết sức mạnh. Mà sức mạnh của mình ở đây không phải là cái mạnh của cơ bắp, mà là cái mạnh của tinh thần, của sự vững chãi. Hôm trước còn nhớ Thầy giảng màu áo lam là màu của gì không? Là màu của khói hương. Khói hương thì sao? Nhẹ nhàng, nhẹ nhàng nhưng lúc cần thì áo lam là màu của núi đá, lúc nào cần nhẹ nhàng thì nhẹ nhàng, cần mạnh mẽ, vững chãi thì mạnh mẽ, vững chãi. Cho nên, Thầy muốn nói chỗ này đó là hộ trì Tăng Bảo không phải vì một vài cái thành phần này, thiếu sót, khiếm khuyết này kia mà mình mất niềm tin. Là người Phật tử thì không có vậy.

Cho nên, người Phật tử mà không có học Pháp thì niềm tin của mình nó hời hợt lắm. Mình tin mà, tin là tin sống tin chết rồi lúc nào đó bỏ đạo là bỏ sống bỏ chết luôn. Thầy nói quý vị mà không học là vậy đó. Hôm nay mình học, mình hiểu rồi, bây giờ có bao nhiêu người làm gì đi nữa thì mình tin Phật là tin, tin Pháp là tin, tin Tăng là tin. Tại vì mình học, hiểu rồi nên tin, cho nên niềm tin của mình nó vững. Mà quý vị mà không hiểu đạo mà nghe ai đó nói *“Trời ơi, đi chùa làm gì? Tôi nghe cái chùa đó... tôi nghe cái Thầy đó... Tôi nghe cái Cô đó... tôi nghe đạo Phật đó bi quan, yếm thế lắm...”* vậy mà nghe, không học là bắt đầu ai nói gì lúc đầu không tin, nhưng mà người ta nói đến lần thứ 2, lần thứ 3 thì sao? Bắt đầu cũng hơi lung lay rồi nha. Bắt đầu thì chưa đâu. Bắt đầu lúc đó có luôn cái nhóm loạn nói thì làm sao? Giữa cuộc đời sóng gió đầy cạm bẫy và nhiều nhurong này, bắt đầu chúng ta cần phải có một cái hành trang để đi trong cuộc đời và không bị khó khăn, thối thất làm lung lay niềm tin nơi Tam Bảo.

Thầy Xá Lợi Phất, Thầy Mục Kiền Liên, Đức Phật và các vị Thánh lớn, có những vị đệ tử thỉnh một lần mình tưởng là cúng một lần. Không phải! Mà là: *“Bạch Ngài tôn giả Xá Lợi Phất, con thỉnh Ngài một lần này thôi, từ nay cho đến ngày con chết thì thôi, còn như từ nay cho đến ngày con chưa chết thì bất cứ lúc nào, dạ con cũng thỉnh Ngài”*. Dĩ nhiên là ngày nào Ngài thuyết Pháp và nhận hóa duyên cho ai thì thôi, còn không thì ngày nào con cũng thỉnh Ngài. Đó là trường hợp thứ nhất, đó là đến ngày con chết thì thôi. Thứ hai, đến ngày

Ngài Niết Bàn thì thôi. Hay có trường hợp là *“hoặc đến ngày con tán gia bại sản không còn gì để cúng nữa thì thôi”*. Lúc đó thì con dừng, còn không là ngày nào con cúng được là con cúng. Cho nên là người Phật tử, các vị cho dù hoàn cảnh nào thì trong lòng mình Phật, Pháp, Tăng là số một, người Phật tử phải nương Pháp mà sống. Chính Đức Phật cũng lấy Pháp làm tràng phan, lấy Pháp làm điểm tựa, lấy Pháp làm tăng thượng, lấy Pháp làm ngọn cờ mà phải không?

Thường xuyên hộ trì Tăng chúng. Hộ trì ở đây là hộ trì tứ sự. Tại vì chư Tăng đâu có kinh doanh hay làm ăn, buôn bán. Tứ sự ở đây đó là cơm ăn, nhà ở, áo mặc và thuốc trị bệnh. Bây giờ thì mình hiểu rộng ra tùy theo hoàn cảnh mà mình hộ trì cho Tam Bảo, cho Chư Tăng khác nhau. Có một vị Thiên nam tên là Ālavaka, sau khi tái sanh lên cõi Trời thì ông xuống gặp Phật, sau khi đánh lễ ông thưa với Đức Phật, *“Con có ba điều hối tiếc, ba điều con chưa trọn vẹn, đó là:*

(1) Việc được diện kiến Đức Thế Tôn không bao giờ là đủ.

(2) Nghe Pháp không bao giờ là đủ.

(3) Việc phục vụ, cúng dường cho chư Tăng không bao giờ là đủ.”

Luôn bảo vệ uy tín thanh danh cho Tăng chúng. Mình mà nghe ai nói xấu chư Tăng, là một người Phật tử ở đây mình không phải là bên vực, mà đây là ngôi nhà Phật Pháp, mình đã quy y Phật Pháp rồi, còn cái việc

đúng hay sai thì coi như không có duyên với vị này rồi thì sẽ tìm học vị khác. Đừng bao giờ vì một cái gì đó mà bỏ mất niềm tin về Phật Pháp của mình, uổng lắm một kiếp người. Nhanh lắm, mau lắm, thoáng qua nhanh lắm. Quý vị cũng đã đi qua nhiều rất nhiều những cái khổ đau, gian khổ hết rồi, đừng có đại đột bán rẻ niềm tin của mình. Nghe ai đó nói cái gì là mình tin theo rồi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, cuối cùng ai thiệt ? Mình chứ ai, mình có cho được gì nơi Đức Phật đâu. Phật không cho mình thì thôi chứ mình có cho được cái gì cho Phật đâu.

Quan tâm đến sự thịnh suy của Tăng chúng. Nếu quý vị chỉ là người Phật tử gieo duyên thôi thì không quan tâm đến điều này. Thôi thì cứ ghi vào sổ, tùy duyên mỗi người vậy. Có những người gắn kết với Tăng chúng, với Chư Tăng cả đời. như bà Visakhā hay ông Cấp Cô Độc. Khi mà Tăng chúng có việc gì là bà Visakhā và ông Cấp Cô Độc hộ trì liền. Quý vị đối xử với Tăng chúng bằng sự cung kính, tùy theo khả năng mà mình hộ trì đến đâu, thực hành đến đâu tùy theo khả năng của mình.

2. Thừa Tự Pháp

Trong **Kinh Trung Bộ**, **Kinh Thừa Tự Pháp** Đức Phật có nói đến việc thừa tự, sự kế thừa. Có người kế thừa về tài sản, có người kế thừa về Pháp.

Đức Phật dạy: “.... *Này các Tỳ Kheo, các người hãy là người thừa tự Pháp của ta, đừng thừa tự tài vật... ”.*

Đức Phật dạy thừa tự Pháp, di sản mà Đức Phật để lại cho đời chính là Pháp. Vậy thì người Phật tử ở đây, quý vị đừng có nghĩ rằng mình chỉ có việc hộ trì cúng dường này kia thôi. Việc đó không có sai, nhưng nếu quý vị nghĩ là con về chùa con đánh lễ Tam Bảo rồi con đi về thì Thầy nói thiếu lắm, uổng lắm, nhớ là người thừa tự Pháp nữa.

Thường xuyên học hỏi Phật Pháp (Giáo lý).

2.1. Thực hành Pháp

Thực hành Pháp không chỉ là để dành cho người xuất gia không đâu, người cư sĩ cũng thực hành Pháp (bồ thí, trì giới, thuyết Pháp, nghe Pháp, hành thiền). Tuy nhiên có một số bài Pháp phù hợp với người xuất gia hơn, thuận lợi cho người xuất gia. Người cư sĩ vẫn thực hành giáo Pháp được, thực hành quy y Tam Bảo, thực hành giữ năm giới, thực hành niệm Ân Đức Phật, thực hành rải Tâm từ. Thực hành giáo Pháp ở đây là tùy theo khả năng của mình mà có những sự thực hành khác nhau, nhưng các vị nhớ việc ác thì đừng lại.

“Không làm các việc ác

Hãy làm các điều lành

Giữ tâm ý trong sạch

Đó là lời Phật dạy”

(Kinh Pháp Cú - Phẩm Phật Đà - câu 183)

Ở đây mình hiểu những điều ngược với 5 giới, ngược với thập thiện thì không làm, giữ 5 giới, 10 giới và nhiều điều thiện khác nhau. Thanh lọc tâm của mình, Thầy đã hướng dẫn các vị hành thiền niệm Ân Đức Phật, các vị tập thiền rải Tâm từ, thiền quán Vipassanā.

2.2. Duy trì Phật pháp:

☞ Thứ nhất: Nếu có duyên thì mình xuất gia. Chính đời sống xuất gia của một vị Tăng hay một vị Ni đó là hình ảnh của những người duy trì Phật Pháp, sống trong ngôi nhà Phật Pháp, sống theo Pháp, hành theo Pháp.

Người Phật tử nên nhớ rằng, dĩ nhiên là chùa to, Phật lớn là mình cần, một ngôi chùa mà cả ngàn người vào, năm ngàn người vô mà chùa không có chỗ ngồi thì rất khó khăn. Cho nên, cái việc mà mình xây chùa to, Phật lớn đối với Thầy là tùy duyên. Ngôi chùa đó mà đông Phật tử lễ bái, tu học thì xây chùa to Phật lớn. Nhưng vấn đề ở đây quan trọng Phật Pháp có thịnh hay không là do có Tăng tài hay không? Quý vị phải thấy được cái điều này.

Bây giờ giả dụ có nhiều chùa, mà những chùa đó mà không có Tăng thì sao? Nhật Bản với Hàn Quốc, nhiều chùa mà toàn là những ngôi chùa đẹp, mà quan trọng là có Tăng hay không? Có Tăng ở đây mình hiểu là có nhiều vị Tăng tài, càng có nhiều vị Tăng đức độ, trí tuệ thì Phật Pháp mới thịnh, mới mạnh.

Ví dụ bây giờ nơi nào mà Tăng ít quá, khó mà thịnh lắm, hướng chi là không có Tăng là thua rồi. Vậy thì ở đây có một cách nữa để cho Phật Pháp được duy trì đó là chính quý vị là người xuất gia luôn, quý vị sống trong ngôi nhà của người xuất gia, quý vị tu học và chính đời sống của quý vị là duy trì Phật Pháp bằng đời sống phạm hạnh của mình. Hoặc quý vị không đi mà con cháu hay người thân của mình mà đi xuất gia được thì mình ủng hộ, yểm trợ, chứ không nên cản. Là người Phật tử thì mình hiểu Phật Pháp là con đường cao đẹp như vậy, ai có duyên thì đi, mình ủng hộ. Có một số người cha, người mẹ thương con, con đi tu sợ khổ, nghe bạn bè đi tu sợ bạn bè khổ. Thầy nói quý vị, vị đó đi tu là phước, phước cho cái đời của vị đó. Khi hiểu rồi, quý vị thấy người đi tu mà họ tu được là phước của người đó, mà đó còn là Phước cho nhiều người. Thầy nói vị đó tu học thành công mình nói theo đời “*sưống lắm*”. *Sưống* lắm là sao? Là người đó giúp cho nhiều người lắm. Quý vị thấy vậy đó chứ gia đình quý vị mà có một người con, người cháu hoặc người thân của quý vị mà đi tu thì quý vị phải mừng. Ngay như bản thân Thầy, Thầy nói trong tâm, gia đình Thầy mà có người đi tu Thầy mừng lắm. Không phải muốn tu là tu được, phải có duyên, khó lắm.

Trước giờ, Thầy chưa có phát nguyện nhận đệ tử. Thầy mới phát nguyện sau Tết. Thầy nhận đệ tử xong thì dịch đến giờ luôn. Các vị Phật tử, quý Thầy, quý Cô gửi có khoảng 7 - 8 chú tiểu, mới gửi danh sách, học xong mấy chú xuống. Vừa học xong một cái mới có một chú xuống mà dịch đến giờ luôn. Ở tỉnh, rồi ở Vũng Tàu,

cao nguyên bây giờ phải vô nhập học thể là đâu có xuống tu được.

Điều Thầy muốn nói ở đây là gì? Mình có duyên mà hỗ trợ cho một người tu tập, đặc biệt là người đó có thể làm lợi ích cho ai đó là cái phần phước của người tu đó rồi, còn là phước cho ai có duyên được biết cái vị đó. Cho nên, cách để mình duy trì Phật Pháp là mình xuất gia, mình xuất gia không được, con cháu, gia đình mình có ai có ý nguyện thì cứ tạo điều kiện cho họ. Có một người xuất gia mà thành công, dĩ nhiên là thành công đâu có phải dễ, nhưng mà Thầy tạm gọi là thành công. Nghĩa là vị đó có đạo đức, có trí tuệ, có khả năng hoằng Pháp, có khả năng viết sách, có khả năng mở khóa tu, có khả năng xây chùa, mở đạo tràng tu tập... Vị đó có khả năng tu tập đắc Đạo, Quả đó là một cái gì đó quý hiếm trong đời.

Nếu là một vườn hoa, thì đó là hoa thơm, cỏ lạ, là những thảo dược quý hiếm. Nếu trong một đời tu mà có những vị đức độ như vậy, thì Phật Pháp sẽ mạnh. Mà Phật Pháp mạnh là ngày nào Tăng chúng còn tu tập theo Giới, Định, Tuệ, theo Bát Chánh Đạo, ngày đó Phật Pháp còn xiển minh. Một ý nghĩa của duy trì Phật Pháp đó là chính các vị là người xuất gia sống trong Pháp.

☞ Thứ hai: Vai trò của người Phật tử, cư sĩ đó là Thừa Tự Pháp.

Quý vị cũng là người học Pháp, chứ không phải là Pháp dành cho quý Thầy. Mà không phải dừng ở học, quý vị còn có thể hành Pháp, nghĩa là quý vị tu theo

Pháp, đó là hành Pháp. Tiếp theo, thừa tự Pháp là chính mình xuất gia để duy trì Phật Pháp, hoặc ủng hộ, yểm trợ cho gia đình, con cháu mình ai có duyên thì người đó bước vào ngôi nhà Phật Pháp.

Hôm nay, Thầy gửi đến quý vị bài pháp **“Vai trò người Phật tử”**. Ở đây, vai trò người Phật tử có hai nghĩa chính. Thứ nhất là hộ trì Tam Bảo. Thứ hai là Thừa tự pháp. Hộ trì Tam Bảo là *“Hộ trì Phật Bảo, hộ trì Pháp Bảo, hộ trì Tăng Bảo”*. Còn Thừa Tự Pháp là gì? Một là học Pháp, hai là hành Pháp, ba là chính đời sống của quý vị là người xuất gia để duy trì Pháp luôn, còn không được thì mình ủng hộ cho những người hữu duyên. Tùy khả năng của mình làm được bao nhiêu trong khả năng thì làm. Đó là bài giảng hôm nay Thầy giảng đến đại chúng với chủ đề là Vai trò của người Phật tử.

(Buổi giảng ngày 02/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Làm thế nào để trở thành Phật tử. Thế nào là người Phật tử lý tưởng?
- 2). Nêu tên một vài vị Cư sĩ có công hạnh lớn?
- 3). Trình bày vai trò “Hộ trì Tam Bảo” của người cư sĩ?

4). Trình bày vai trò “Thừa tự Pháp” của người cư sĩ?

5). Người cư sĩ tu tập có đắc được các tầng Thánh quả không?

Bài 7: NHỮNG CÂU NÓI HIỂU LÂM VỀ ĐẠO PHẬT



-
- * DẪN NHẬP
 - * NHỮNG CÂU NÓI HIỂU LÂM VỀ ĐẠO PHẬT
 - * TỔNG QUAN
-

I. DẪN NHẬP

Tôi hôm nay, chúng ta tiếp tục chương trình Lớp Giáo Lý Cơ Bản Khóa II. Chủ đề tối hôm nay Thầy gửi đến đại chúng là: “Những Câu Nói Hiểu Lâm Về Đạo Phật Hay Một Số Câu Nói Hiểu Lâm Về Đạo Phật.”

Bữa giờ trải qua được cũng hơn hai mươi bài pháp, hơn hai chục bài pháp rồi quý vị cũng có một số hiểu biết cơ bản về Phật Pháp. Khi mà quý vị hiểu căn bản về Phật Pháp rồi, thì ai nói ngược cái gì mà mình học, bắt đầu mình đặt vấn đề, mình có chính kiến của mình, để mình hiểu đúng hay sai.

Trước khi mình chưa biết Phật Pháp, mình chỉ tin Phật thôi. Rất là Tin. Con tin tha thiết luôn. Nhưng mà khi mình chưa có hiểu biết là ai đó nói cái gì nhất là nói đưa từ Phật, từ Kinh vô một cái là mình sợ lắm. Nhiều khi mình không có dám cãi vì đó là lời Phật mà. Một số vị đưa như vậy nên đâm ra mình sợ nhưng đôi lúc không phải, nên học Phật Pháp ai nói gì mình cũng phải xét lại coi có đúng như vậy hay không rồi mình mới tin.

Chứ nghe Phật, nghe Kinh rồi mà thấy có những người họ tà kiến mục đích của họ muốn mình tin cái đó đôi lúc họ đưa từ Phật từ Kinh vào mình sợ vì mình không có biết. Bữa giờ quý vị đã học một số căn bản của Phật Pháp rồi thì từng ngày từng ngày rồi thì cái hiểu biết, trí văn của quý vị càng ngày sẽ tròn vẹn hơn.

Tối hôm nay, với những sự hiểu biết đó, những sự hiểu biết căn bản ít nhất đến bây giờ nên mình học bài “*Một số câu nói hiểu lầm về Đạo Phật*” để quý vị thấy lâu nay mình nhìn những câu này khi mà mình chưa hiểu Phật pháp mình sẽ hiểu khác, hôm nay mình sẽ đem những cái gì mà trí văn của mình hiểu, chánh kiến của mình hiểu biết nhìn vào những câu nói này nha. Thầy nói những câu nói hiểu lầm. Thật ra câu nói hiểu lầm nhiều lắm, về nội dung rất là nhiều. Về phần Thầy ở đây trong thời hạn bảy chục phút hơn thì Thầy lựa ra một số câu mà nó phổ thông, nó thông thường. Đôi lúc nó nằm trên cửa miệng của mình luôn. Đôi lúc mình nói câu đó luôn. Có những khi mình nói câu nói đó là sai, có những khi mình nói câu đó nó không sai nhưng mà cái sự hiểu biết của mình về câu đó nó chưa có được tròn vẹn, nó thiếu sót.

Thì từ hôm nay mình sẽ chỉnh lại những tri kiến của mình, chúng ta bắt đầu vào từng câu một

II. NHỮNG CÂU NÓI HIỂU LẪM VỀ ĐẠO PHẬT

1. Câu thứ nhất “*Trẻ Vui Nhà, Già Vui Chùa*”

Xin thưa quý vị câu này quý vị nghĩ coi, cứ đúng như câu này thì quý vị xem có chuyện gì xảy ra? Nếu

mà nói đúng theo câu này thì người đi chùa toàn là người già không. Nếu quý vị thực tập theo câu này thì Thầy nói mấy câu vui vui là chỉ đợi lên bàn thờ ăn chuỗi thôi. Quý vị nhìn Đạo Phật như vậy thì sao, có phải là bi quan, là yếm thế, là chán nản đúng không, dành cho người già không.

Bây giờ nghe ra mới thấy câu này ảnh hưởng lắm nên Thầy mới đưa vô đầu tiên đó. Thầy nhớ có một kỷ niệm, một lần Thầy giảng trong đạo tràng ở Sơn Đông, mà quý vị biết gần như đạo tràng toàn là người già không à. Thầy đang giảng. Thầy thấy có một nhóm khoảng năm bảy em trẻ đi vô trong cái hội chúng đó ngồi nghe Pháp. Ở trên, Thầy quan sát thì Thầy thấy các em đó vừa ngồi xuống vài phút thôi. Có một cụ đi ra nói gì với các em đó, mà Thầy ở xa nên không nghe được. Không biết cụ đó nói làm sao mà mấy em đó đứng dậy đi ra mất tiêu. Sau khi Thầy giảng xong xuống, thì mấy vị Phật tử thỉnh Thầy về giảng Pháp Thầy hỏi: Sao mà không dẫn các em trẻ vô nghe Pháp, vùng này ít nghe giảng Pháp lắm mà. Lâu lâu mấy Thầy mới về giảng sao mấy cô nói gì mà mấy em không nghe nữa. Mấy cô mới nói là mấy cụ nói với mấy đứa trẻ rằng: *“Chỗ này là chỗ nghe Pháp nghe con, các con còn trẻ lắm, các con không có được nghe Pháp nha, nghe Pháp dành cho tuổi già”*, rồi nó đứng lên nó đi một mạch.

Cây bồ đề nó chưa kịp nở hoa. Quý vị thấy không, đến hôm nay vẫn có một số người hình dung cái việc đi chùa là dành cho người già. *“Trẻ vui nhà, già vui chùa”*, Sai! Phải nói sai trăm trọng luôn nha.

Đạo Phật không có phân biệt già trẻ lớn bé gì hết tron ý quý vị. Đạo Phật là mình hay gọi, cửa Phật là cửa Từ Bi, bây giờ quý vị học quý vị thấy là gì ạ. Là Từ Bi, là Trí Tuệ là nói chung, và trong Phật Pháp thấy là cả bầu trời, bầu trời trí tuệ của Đức Phật mà những gì hiểu biết của mình, mình có học cả đời, thì cũng giống như là hạt cát so với những gì hiểu biết của Đức Phật thôi. Nhưng mà đâu đó trong cuộc sống này có một số câu nói nó gây hiểu lầm nhiều quá, mà mình lại chưa có đủ chánh kiến, để mình nhận thức.

Quý vị học và thấy vào thời Đức Phật thì Vua, quan, dân, rồi Vua Kappina Ngài bỏ cả ngai vàng như bỏ đôi dép đi đến gặp Đức Phật tu, đi với một ngàn người. Sau đó hoàng hậu cũng bỏ đi với một ngàn người đi nữa. Cái anh thanh niên nhà ở Pukkusati, anh thanh niên gặp Đức Phật ở ngôi nhà gổm đó, khi mà thấy “Ân Đức” của Đức Phật bỏ đi tìm Đức Phật, bao nhiêu vị vương tôn công tử công hầu khanh tướng, đại gia luận sư tỷ phú. Thời Đức Phật từ già đến trẻ, từ nhỏ đến lớn miễn quan trọng là có duyên với Đức Phật. Chứ không phải Đạo Phật dành cho người tuổi già. Ở đây, trong lớp học của mình, Thầy vô cùng cảm ơn trân trọng quý báu, Thầy rất là thương bằng cái tình thương của Thầy, Thầy thấy các cô bác lớn tuổi chịu ngồi học á, Thầy mừng lắm, Thầy vui lắm. Thầy rất là mừng, Thầy rất hoan hỷ. Thầy rất là vui với các cô bác, các cô chú nhưng không biết rồi các Cô, Chú nghe có được không vì sợ là Thầy nói nhanh quá, rồi nhiều khi nghe không kịp, chép bài không kịp. Quý Cô, Chú, tối ngày nào cũng học, học bài siêng năng lắm. Thấy biết bắt đầu tuổi mình già rồi là cái sự ghi nhớ tiếp thu nó chậm lại. Ở đây, Thầy cũng

chưa đến nỗi già lắm đâu mà xương khớp của Thầy mấy hôm nay bác sĩ đến chữa bệnh cho Thầy kéo xương kêu rộp rộp. Thầy ngồi đây, chứ toàn thân nó đau nhức. Mấy hôm nay, bác sĩ đến làm bệnh cho Thầy. Lâu nay, Thầy cứ lo ngồi. Thầy chủ yếu giảng dạy là chính, máu huyết không lưu thông, xương khớp bị ảnh hưởng này kia quá trời mà tuổi vẫn còn trẻ hướng chi các cô bác lớn tuổi. Quý vị nên nhớ, học Phật Pháp, ngôi nhà Phật Pháp không chỉ dành riêng cho những người già cũng không dành riêng cho người trẻ. Mà tất cả đều có thể trở về với ngôi nhà Phật Pháp hết, quan trọng các vị có chịu trở về, chịu ham học hay không.

Như hôm trước Thầy nói, công thức đầu tiên để cho mình tiến bộ trên con đường tâm linh thì đầu tiên phải là gì? Là thân cận, nói theo trong Kinh là thân cận bậc chân nhân, nói theo đời dễ hiểu là gần người lành gần Thầy lành bạn tốt. Thầy lành bạn tốt ở đây có thể là một người, một quyển sách, có thể là một băng giảng có thể là một đạo tràng, miễn là nơi đó là một nơi lành.

Vì mình bị ảnh hưởng môi trường lắm, môi trường ảnh hưởng ngược lại lên mình, khi mình giỏi rồi thì mình ảnh hưởng lại môi trường. Cho nên công thức phải là gần Thầy lành bạn tốt, gần những cái người mà lành hàng ngày mới nhắc được cái tâm tu của mình, mình cố gắng học hỏi. Đạo Phật hôm nay Thầy xin đính chính nha, có thể nói rằng bài giảng hôm nay là xin trân trọng đính chính, đính chính với quý vị nhiều câu nói trên cửa miệng mà hiểu lầm, trẻ vui nhà già vui chùa nhiều người cứ nghĩ Thầy ơi, con ba mấy tuổi rồi con thờ Phật được không? Cứ nghĩ thờ Phật là 60 tuổi nữa kìa, lớn tuổi này

kia. Bây giờ mình giả dụ, mình đặt cái trường hợp, vô chùa toàn là những trường hợp 60 tuổi không thì sao? Qua cái thể hệ 60 đó rồi thì Đạo Phật lấy đâu ai phát triển. Mà cái tuổi ấy quý vị biết nếu làm Phật sự nó cũng mệt lắm, cũng khó khăn về ghi nhớ, về học tập, về tu tập.

Nói ở đây Thầy nhớ đến có một bài Kinh mà Đức Phật dạy là: “Chướng ngại của tuổi già khi vào Đạo”, nếu Thầy nhớ không nhầm thì có năm chướng ngại của tuổi già khi vào Đạo, một trong 5 chướng ngại đó là cái cơ thể của mình nó bắt đầu rã rượi, mệt mỏi rồi cái sự ghi nhớ nó không còn nhiều nữa, một số thói quen ngoài đời của mình mà khi vô học Phật Pháp nó cũng cản trở cho mình. Đạo Phật không chỉ dành riêng cho người già, từ nhỏ từ trẻ đến lớn, ngay cả người nghèo người giàu học thức tới đâu thì đều có thể trở về với Phật Pháp được hết.

Và đây là câu nói gây hiếu lâm đến hôm nay, Thầy nghĩ khoảng 5 - 10 năm nay thôi thì bắt đầu câu này đỡ từ từ, Thầy cứ hay nhắc trong các bài Pháp về câu nói này. Quý vị có biết một thời gian dài người ta thấy mà tuổi trẻ đi chùa, nhìn các em tuổi trẻ này đi chùa là thần kinh có vấn đề, trong đạo tràng mà có người trẻ là thần kinh có vấn đề.

Các quý vị nào đến tham dự các khóa tu mà Thầy tổ chức thì già trẻ gì cũng có đầy đủ hết nhiều khi tuổi trẻ còn nhiều hơn nữa và thành phần trí thức rất là nhiều. Ở đây, quan trọng là cách mình hướng dẫn chứ không phải tuổi già mới đi chùa. Có một lần Thầy nhớ Thầy giảng ở miền Trung có một đạo tràng toàn là già hết chỉ

có một người trẻ thôi, một cô gái cỡ hai mấy tuổi thôi. Sau khi giảng xong cô ấy xuống cảm ơn Thầy: “*Con cảm ơn Thầy. Hôm nay, Thầy giảng bài pháp. Ở đạo tràng, lâu lâu mới thỉnh được Giảng sư về nghe giảng. Nghe bài pháp hôm nay của Thầy đã giúp cho con được rất nhiều điều*”. Sẵn đó Thầy mới hỏi cô đó là: “*Sao Thầy thấy đạo tràng ở đây toàn người già không thể sao chị trẻ thế chị lại đi chùa*”. Cô ý nói: “*Thực ra con cũng không có đi chùa mà bữa giờ con bị thất tình nên nay con đi chùa, gặp ngay lúc Thầy giảng.*”

Thầy tưởng có một người được cái vé vót, ai dè cuối cùng cũng không phải luôn, bị thất tình mới đi chùa mà đi ngay lúc đó luôn... Nhiều người nghĩ sai câu này, nên không dám đi chùa và cũng có một số gay gắt quá thấy người trẻ đi chùa thì nhìn hỏi: “*Ủa sao con còn trẻ con đi chùa làm chi hả con?*” Cái người trẻ đi chùa một là thất tình hay đổ nợ nè, hay chuyện gì buồn phiền có cái gì đó thì mới phải đi chùa.

Trong group của mình học thôi không nói đâu xa, Thầy nghĩ cái tỷ lệ tuổi già, với tuổi trẻ đôi lúc tuổi trẻ trưởng thành nhiều hơn ý nha. Thầy nghĩ chắc không phải tuổi già nhiều hơn đâu.

Nên quý vị nghe câu này ở đây mà quý vị hiểu rồi, thì quý vị thấy nó bình thường. Quý vị hiểu đúng rồi thấy Phật Pháp đâu có dành riêng cho tuổi già đâu, con biết mà, Phật Pháp dành cho tuổi trẻ, ai cũng được. Như quý vị hiểu quý vị thấy đó. Chứ thật ra tới hôm nay, còn nhiều nơi vẫn nhìn về tuổi trẻ đi chùa là có chút vấn đề gì đó. Mà quý vị nhìn đi ở một số nơi thì thấy đạo tràng gần như toàn là tuổi già không.

Hôm trước mình có học bài về “Vai Trò Người Phật Tử”, các vị có nhớ một chi tiết đó là người Phật tử thì phải biết ưu tư cho sự thịnh suy của Phật Pháp lâu nay thì Thầy nghĩ quý vị ít có ưu tư về sự thịnh suy của Phật pháp lắm đúng không. Con học cái gì lợi cho con để con làm vốn là được rồi. Nhưng bắt đầu quý vị vào ngôi nhà tâm linh rồi. Đây là ngôi nhà của mình mà, mình biết đây là ngôi nhà mà ai vào rồi biết được Phật Pháp là lợi ích. Mình thấy có những trường hợp này kia thấy được sự thịnh suy của Phật Pháp bắt đầu mình có những ưu tư. Nơi nào mình thấy được Phật Pháp phát triển, đạo tràng phát triển là mình mừng. Thầy mà nghe Phật tử Quy y, học Phật Pháp dù không học trong lớp giáo lý Thầy mừng lắm. Vì Thầy tin rằng ít nhiều Phật tử khi học Phật Pháp rồi cũng sẽ biết chút nào đó để làm thiện và không phải cứ học Phật Pháp là sao không làm ác nhưng mà khi làm ác thì do nhờ biết Phật Pháp thì mình có ra tay thì cũng biết chừa đường. Giận thì vẫn còn chửi vẫn còn ác khẩu. Ác khẩu 10 phần giờ thì giảm còn 3 phần rồi giờ chỉ còn 7 phần thôi, chứ lúc trước giận thì có bao nhiêu là xỏ ra hết. Bây giờ giận cũng số 7 còn 3 chừa 3 phần lại. Lúc trước mình giận mình chửi không chừa thứ gì hết, giờ có giận chửi cũng chừa mấy cái lại. Có nghĩa là bắt đầu mình có tiến bộ từ từ rồi đó quý vị. Thầy xin nhắc lại câu “*Trẻ vui nhà già vui chùa*” là câu hiểu lắm, hiểu lắm khá lâu cho đến hôm nay, Thầy thấy một số nơi còn tuổi già còn đi chùa nhiều lắm. Dĩ nhiên, Thầy nói tuổi già đi chùa là tốt. Nhưng mà do hiểu lắm như vậy nên nhiều nơi đạo tràng toàn là già không, tuổi trẻ đi chùa rất ít. Tuổi trẻ đi ít quá các em nó ngại, nhiều các em nó cũng hiểu nó đi mà vô chùa toàn

thấy người già không. Môi trường nó quan trọng lắm vô toàn thấy người già không lẽ tẻ chỉ có mấy người trẻ thì cũng thấy bị lạc lõng.

Hôm nay mình nghe bài này thì có con cháu còn trẻ mà muốn đi chùa thì nhớ ủng hộ nha. Đừng có nói Phật Pháp dành cho tuổi già đó là câu hiểu sai. Mà câu hiểu sai này nó tồn tại nhiều thế kỷ rồi. Bây giờ nó đã trở thành câu cửa miệng của nhiều người luôn. Câu này ảnh hưởng đến Phật Pháp rất nhiều. Thầy xin đính chính là câu này hiểu sai về Phật Pháp. Già trẻ bé lớn gì ai cũng có thể đi chùa được hết.

2. Câu thứ hai:

"Vào chùa thấy Phật muốn tu,

Về nhà thấy Mẹ công phu không đành"

Thầy lấy một câu giống giống để cho quý vị hiểu câu này này:

"Nhìn xa thì giống Thúy Kiều,

Nhìn gần thì giống người yêu Chí Phèo".

Nhìn xa giống Thúy Kiều lắm, gần thì giống người yêu Chí Phèo. Câu này là như vậy nè, "*Nghe qua thì thật là hay, suy đi nghĩ lại đắng cay muôn phần*", đắng cay chỗ nào, quý vị nhìn đi, cái câu hay thế mà. Vô chùa thấy Phật muốn tu, về nhà thấy Mẹ công phu không đành, hay quá nhưng sao lại đắng cay? Thấy cái đắng cay chỗ nào chưa? Đắng cay nó sau câu chữ chứ nó không hiện lên trên mặt câu chữ đâu. Đây Thầy xin thưa quý vị, Thầy phân tích từng câu cho quý vị.

Vào chùa thấy Phật muốn tu có phải tốt không? Tốt. Nhưng về nhà thấy Mẹ công phu không đành, mình thương đúng không, đúng, có hiếu tốt chứ. Biết ơn, đền ơn là tốt chứ.

Bốn từ cuối công phu không đành. Vào chùa con muốn tu lắm nhưng về con thấy Mẹ, con thương, con đi tu không đành thế là con ở nhà, rồi ai cũng như vậy thì ai muốn đi tu. Như vậy thì sao còn Phật Pháp?

Quý vị thấy chưa, mình nói vui vui là "*Tay mang túi sách kẻ kè, Tưởng là cán bộ ai dè cu li; Tay mang túi sách kẻ kè, Tưởng là giám đốc ai dè giác hơi*". "*Nghe qua thì tưởng là hay; Suy đi nghĩ lại đáng cày muôn phần*", đây thấy chưa? Đạo Phật ca ngợi đạo hiếu, luôn luôn tán thán đạo hiếu nhưng cứ tán thán đạo hiếu như vậy xong không đi tu thì quý vị nghĩ coi, ai sẽ đi xuất gia tiếp. Không có người xuất gia thì coi như thua rồi đúng không ạ. Cho nên quý vị thấy không, có một số nơi đến bây giờ vẫn còn chùa chứ không còn người xuất gia.

Quan trọng lắm vì còn người xuất gia là còn Phật Pháp. Còn người xuất gia là còn người tu học theo Giới Định Tuệ, Bát Chánh Đạo, là còn Phật Pháp. Còn Phật Pháp thì mình mới có thể nương theo Pháp mà tu. Có hiếu thì rất là tốt nhưng thấy mẹ công phu không đành. Rất thâm thúy sau cái câu này này, không có muốn cho người ta đi tu, thấy chưa?

Nầy ai khen hay, ai khen hay nữa, suy nghĩ lại xem có phải không? Đó ai cũng về báo hiếu thì bây giờ lấy cái ý nghĩa báo hiếu ra thì đúng, ủng hộ quý vị lắm chứ, càng tu học thì quý vị càng hiếu thảo, càng tu học trước

giờ mình biết ơn cha mẹ bây giờ mình tu học xong mình biết thêm một vế là phải đền ơn nữa. Có những đứa con nó không biết ơn, nó không đền ơn gì hết. Bây giờ mình biết tu tập mình biết ơn rồi, bây giờ mình tiến thêm một bước nữa mình đền ơn. Mình vừa biết ơn vừa đền ơn nên cái chuyện mình báo hiếu nó quá tốt và quý Thầy đều ủng hộ cho quý vị hết. Ở ngoài đời, ai cũng ủng hộ đạo hiếu hết. Nhưng chính ủng hộ như vậy mà ghi vào cái câu công phu không đành rất là khéo léo để gây hiểu lầm cho Đạo Phật. Thầy giảng Thầy không có phê phán gì ai hết mà Thầy chỉ giảng cho quý vị nghe thấy các câu nói đó phía sau nó là như vậy.

Con vào chùa con muốn tu lắm nhưng con về con thấy mẹ con, con tu không được. Quyết định đi tu hay công phu chuyên tu tập không được, vậy thì không có người tu thì Phật Pháp mất không còn nữa. Câu này mình phải hiểu về đạo hiếu thì mình phải ủng hộ.

Nhưng cái chuyện mà ai có duyên tu tập thì mình ủng hộ cho người đó tu tập. Hôm bài “Vai Trò Người Phật Tử”, Thầy có nói một cái chi tiết đó là gì? Phật tử là người thừa tự Pháp, học Pháp và Hành Pháp. Nếu được thì mình trở thành người là người duy trì Phật Pháp, đời sống của mình trở thành đời sống xuất gia đời sống của tu sĩ trở thành người duy trì Phật Pháp.

Như Vua A-Dục (Asoka), ông cho em của ông đi tu, cho con gái con trai đi tu. Thì có những trường hợp xuất gia được luôn thì mình xuất gia; nếu mà không xuất gia được thì sao? Gia đình mình có con cái mình, người thân, bà con, bạn bè... ai mà có khả năng xuất gia được mình tạo điều kiện cho người đó đi tu, điều đó cũng

chính là cách để mình duy trì Phật Pháp. Mình đừng có cản trở những người có chí nguyện như vậy.

Quý vị đừng nghĩ Thầy nói vậy là Thầy dụ người khác đi tu. Nếu Thầy có dụ cũng không được, nếu người đó không có duyên để đi xuất gia. Đi tu chứ có phải đi mua cái bánh đậu mà dễ dụ. Thầy nói không có duyên đi tu, vô chùa có ba buổi là về à. Có lần có người nói con buồn quá Thầy cho con đi tu đi Thầy, Thầy nói thôi làm ơn làm phước vui đi rồi hãy đi tu. Hiểu đạo rồi hãy đi tu chứ buồn mà đi tu cái gì khi hết buồn thì sao còn tu được nữa.

Con thất tình con đi tu, con đổ nợ con đi tu. Khi nào giải quyết cho êm đẹp hết đi rồi lúc đó mới đi tu. Khi hiểu Pháp thì mình đi tu thì mới bền được. Chứ khi vào chùa rồi, lúc đó tâm trí mình yên ổn lại mà mình chưa hiểu Phật Pháp mà mình đi tu nó cũng có cái khó, có nhiều chướng ngại. Dĩ nhiên các em nhỏ mình không nói. Các em vào chùa từ lúc nhỏ dần dần mình hướng dẫn cho các em biết cách tu tập.

3. Câu thứ ba: Phật Tại Tâm - Tu Tâm

Hai câu này Thầy gộp lại thành một câu

Tại sao bao nhiêu người nói là Phật tại tâm - Tu tâm mà Thầy lại nói sai. Thầy đâu có nói 2 ý của câu trên là sai, Thầy chỉ nói là hiểu lầm ý nghĩa của câu nói trên thôi

Quý vị thường nghe “Phật tại tâm” nghĩa là nói Phật ở trong tâm chứ không ở ngoài, đại ý dễ hiểu là vậy, Phật ở đây hiểu chính là cái hạt giống giác ngộ, cái chủng tử giác ngộ, cái chủng tử làm Phật, cái chủng tử

làm Thánh, cái chủng tự tịnh thức. Hôm trước quý vị học bài 9 ân đức của Phật, quý vị nhớ ân số 9, ân Buddho (Bút Thô). Bút Thô là người tỉnh thức, Bút Thô là người đã tỉnh thức toàn vẹn, Bút Thô là Phật là người đã chứng đắc được chân lý Tứ Diệu Đế và dạy lại cho chúng sanh và Ngài cũng là người đắc được Tứ Quả Thánh rồi dạy lại cho chúng sanh. Vậy bây giờ Thầy hỏi, mình cũng có cái chủng tự giác ngộ đó nhưng mình có đắc được thánh quả hay không? Hôm nay mình chưa có làm Thánh được. Nhưng nếu mình chịu tu mình gặp Thầy, gặp bạn, gặp Pháp, gặp đúng người hướng dẫn để tạo được những hạt giống giác ngộ đó còn khi nào nở hoa thì mình chưa biết. Nhưng mình có thể tu tập được. Như hôm nay quý vị muốn tu tập thì quý vị bắt đầu tạo duyên bằng cách phát nguyện để tu tập chứng Thánh quả. Bao nhiêu công đức của mình rồi những cách tu của mình, cái nhân nào thì có cái quả đó thì bây giờ mình muốn làm Thánh mình phải tu nhân làm Thánh. Nhân làm Thánh là tu Giới Định Tuệ, tu Bát Chánh Đạo, tu Tứ Niệm Xứ, tu Thiền Quán. Thầy lấy ví dụ vậy, nhân nào có quả đó. Dĩ nhiên là mình chưa biết ngày nào để mình chứng quả thôi, nhưng mà nhân nào thì có quả đó.

Vậy thì Thầy xin thưa quý vị khi mà nói như vậy, thì mình hiểu trong lòng mình cũng có những hạt giống đó chứ không phải mình là Phật nhớ không. Đó là mình có những hạt giống những chủng tự đó, có nhân đó nếu mình gieo mình tạo nhân đó chứ không phải nói mình là Phật là Thánh.

Bây giờ, thì mình chưa là Phật, chưa là Thánh. Đúng là Phật là Thánh bắt đầu mình tu tập từ trong tâm

ra. Chính xác là như vậy, nhưng mà nhiều người hiểu lầm là Phật tại tâm - Phật tại tâm.

Vậy khi đi lễ chùa quý vị lạy cái tượng Phật để làm cái chi vậy? Tại vì nói có Phật ở trong tâm mà, thì lạy cái tượng Phật bằng xi măng làm gì. Có người nói nặng lắm, nói vậy nè, tôi thấy mấy người lạy Phật giống như mấy con bừa cùi vậy đó, quý vị biết mấy con bừa cùi không? Xin thưa quý vị lạy Phật lạy như con bừa cùi trong khi mình lạy cục đá, lạy cái gốc cây, lạy xi măng, vậy mà cũng lạy trong khi Phật trong tâm mà đi lạy ở ngoài, quý vị thấy chưa? Thầy đang nói cái sự hiểu lầm của Phật tại tâm là ở chỗ đó,

Thưa quý vị, khi mà những người lính họ trang nghiêm đứng chào lá cờ Tổ quốc. Không phải họ chào tấm vải đâu. Mà họ chào là chào tinh thần Tổ quốc qua tấm vải đó. Thì mình lạy Phật cũng vậy, mình lạy hình ảnh của Phật, ân đức của Phật chứ có phải mình lạy cục đá, cục xi măng hay khúc gỗ đâu đúng không quý vị. Mình lạy hình ảnh của Phật, ân đức của Phật thông qua bức tranh đó, qua hình tượng đó.

Hôm trước Thầy có nói với quý vị đó, bức tượng Phật mà Thầy đặt trước chùa, hình tượng Phật mà cái tay đặt xuống, ấn địa xúc, mình lạy tượng đó mình phải hiểu ý nghĩa tại sao tượng đó có hình tướng như vậy. Như hình ảnh Đức Phật Chuyển Pháp Luân, hình ảnh Đức Phật Cát Tường, hình ảnh Đức Phật Ban Phước Lành ý nghĩa ra sao. Nghĩa là mình thờ Phật là mình học theo hạnh Phật, chứ không phải xin Phật cái này cái kia. Bữa giờ học rồi đó, quý vị có xin cũng đâu có được. Có vị nào xin Phật được gì chưa, nếu xin được thì bật mí

cho Thầy, chỉ cho Thầy cách xin Phật với. Nhiều khi mình nói Phật nhà con linh lắm bữa giờ con xin Phật cho con trúng số con được trúng số. Xin mà được đó là phước, là duyên của quý vị nó đến. Nói như vậy không lẽ mấy người kia xin trúng số, trúng không được, thì Phật cho quý vị còn không cho mấy người kia sao.

Phải hiểu cho đúng là Phật cho mình là cho Giáo Pháp, cho con đường giác ngộ, cho con đường làm Thánh, đó là cái gì đẹp nhất. Đó là con đường Thiện, đường ác, đường thế gian, đường hạnh phúc, đường Niết Bàn, đường khổ đau. Phật thấy được, Phật hiểu được, Phật thấy rõ các con đường đó. Phật chỉ cho mình, Phật cho mình Giáo Pháp. Còn Việc của mình là tu theo hay không là việc của mình

Cho nên hiểu Phật tại tâm ở đây là gì, là mình tu tập hạt giống hình ảnh hạt giống thành Phật hạt giống thành Thánh có trong tâm mình, nhưng không có nghĩa là mình là Phật là Thánh đâu.

Cho nên mình cũng phải lấy hình ảnh bên ngoài, hình ảnh của Đức Phật, hình ảnh Bồ tát hình ảnh của chư vị Thánh Tăng, mình thấy hình ảnh đó để mình học, noi theo gương của các Ngài. Mình lạy Phật là mình học theo gương của các Ngài chứ mình nói Phật tại tâm không lẽ mình không lạy Phật.

Có trường hợp một vị đó, không biết tu làm sao bắt đầu quán chiếu, gặp người A, cái nghĩ người đó là mình và mình là người đó, cho nên khởi chào người đó, cả 2 là một người thì chào làm chi nữa. Bữa sau gặp Hòa Thượng cũng quán chiếu tiếp, Hòa Thượng là con con

là Hòa Thượng. Hòa Thượng là con nên con khởi chào. Hòa Thượng là con nên con chào chi nữa. Thầy nói thế này sao không quán chiếu mình là em Ki, em Ki là mình đi, quán chiếu gì quán chiếu khôn vậy.

Cho nên, có những cái thuộc về tâm của người giải thoát, người ta nói câu đó, cũng câu đó mà cái người có tu hoặc cái người giải thoát người ta nói không làm làm sao. Còn mình nói là có vấn đề đó. Thầy ví dụ có câu chuyện thiền thế này: Khi chưa tu thì mình thấy núi là núi, sông là sông, thấy làm sao thì mình nghĩ vậy thôi, mình không có thấy được cái chiều sâu của nó. Nhưng mà đôi khi quý vị tu tập rồi, quý vị thấy núi không phải là núi sông không phải là sông. Mà sao kì vậy, dạ không phải. Nó ở chỗ này nè quý vị. Mình thấy là núi đó nhưng mà một ngọn núi đó nó phải có ánh nắng, có nước rồi có cây, có bao nhiêu cái duyên trong đó nó mới thành một ngọn núi được chứ không phải là tự nhiên núi có một mình. Cho nên trong cái không gian quán chiếu của người mà tu tập thì núi này muốn có mặt thì nó phải hội đủ bao nhiêu cái duyên.

Nhưng khi thấy Núi không phải là núi, sông không phải là sông. Tu tập một thời gian rồi thì thấy lại núi là núi sông là sông. Sao lạ vậy, vì trong đó có bao nhiêu cái nhân duyên. Tu thời gian rồi lại thấy núi là núi, sông là sông.

Giống như cái câu:

"Núi là núi, sông là sông.

Thiền là một tách trà nồng trên tay"

Tức là lúc đó mình tu tập cao hơn chút rồi đó. Khi chưa biết tu thì mình chỉ thấy nhiều đó thôi chứ không thấy phía sau nó là chứa đựng biết bao nhân duyên. Khi biết tu rồi mình quán chiếu mình biết mình thấy bao nhiêu nhân duyên. Khi mình tu tập rồi ở mức độ nào đó rồi thì mình thấy cái gì trước mắt mình ghi nhận. Núi là núi, sông là sông. Cho nên cũng câu nói đó thôi mà tùy người nào mức độ tu tập mà người ta hiểu câu đó khác nhau.

Như mình quán chiếu; Sông có trong núi, núi có trong sông, có sông tại vì trong núi có nước. Núi có sông vì trong núi có nước. Rồi khi đi tắm lên núi mà tắm. Nói vậy được không? Trong sông có núi trong núi có sông. Đòi sống hàng ngày ta phải xuống sông tắm hay leo lên núi tắm? Phải xuống sông tắm chứ. Cho nên cũng có một câu đó thôi người hiểu nó khác còn người không hiểu thì hiểu khác.

Thầy xin nhắc lại cái câu Phật tại tâm nó không có sai, sai là sai ở chỗ người in sai. Hôm bữa, vấn đáp có Phật tử nói nhân hư chứ đạo không hư. Phật Pháp nó là như vậy thôi, vấn đề là gì mình hiểu đúng hay hiểu sai về lời Phật dạy. Bây giờ Thầy nói, quý vị hiểu sai về lời Phật dạy, cả ngàn người, một tỷ người mà nói lời Phật sai, nhưng những câu sau: Không có thiện ác gì hết, chết là hết không có tội phước nghiệp báo gì thì xin thưa quý vị bây giờ có một tỷ người, mười tỷ người nói như vậy thì quý vị làm thiện quý vị có vui không? Làm ác quý vị có khổ không?

Bây giờ có 10 tỷ người nha, Thầy nói vậy thôi chứ trái đất mới có 7-8 tỷ à, chưa tới mười tỷ đâu, mà bây

giờ họ nói là không, thiện không có vui, ác không có khổ, họ nói như vậy là chuyện của họ, rồi cuộc sống này là quy luật mà thiện vẫn đưa đến vui, ác vẫn đưa đến khổ. Cho nên vấn đề ở đây là cái nhìn của mình, do đó câu Phật tại tâm, Thầy chỉnh sửa lại, với cái tri kiến của mình là Phật tại tâm, là hạt giống thành Phật, chứ không phải mình là ông Phật đâu nha. Mình là tu hạnh của đất chứ không tu hạnh đọt chuối, tu hạnh cột điện. Hạt giống làm Phật, hạt giống làm Thánh là rất quan trọng, quay lại tâm để tu tập là đúng như vậy, nhưng khi mà mình tu tập, tu tập rồi thì hình ảnh của Đức Phật, mình lễ Phật cái hình tượng bên ngoài chứ không phải nói cái gì cũng bỏ. Đừng nói Phật ở trong tâm nên bên ngoài không quan trọng.

Rồi qua cái từ tu tâm cũng trong ý này. Tu tâm, Tu tâm, hiểu làm nhiều lắm. Đúng là tu tâm đúng là tu sửa từ tâm đúng không, chính xác không? Chính xác. Tu là phải sửa từ tâm chứ, giống như trong Kinh Pháp Cú quý vị còn nhớ hai câu đầu không,

*“Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo.*

Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu, Bài Kinh số 1

*“Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý thanh tịnh,*

*Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình.”*

Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu, Bài Kinh số 2

Trong các Pháp tâm làm chủ, tâm dẫn đầu, nếu với tâm ô nhiễm, thì khổ não bước theo sau, mà nếu với tâm thanh tịnh thì an lạc bước theo sau.

Vậy thì rõ ràng là tâm dẫn đầu quan trọng lắm. Sự hiểu biết, giống như mình học bài “Tà kiến”, nếu như trong suy nghĩ, trong ý nghĩ của mình mà có tà kiến thì dẫn đến lời nói việc làm hành động của mình tà kiến lắm,

Cho nên dĩ nhiên cái tâm của mình rất là quan trọng. Cái tâm nó dẫn đầu mà, ta đau khổ vì theo đuổi những thứ sai lầm, khi mình tà kiến mình đau khổ lắm, vậy thì mình thấy rõ ràng lắm, cái tâm nó khởi lên tâm thiện hay bất thiện qua khẩu hoặc qua thân, chính xác đúng là cái tâm rất quan trọng.

Tu tâm tức là mình sửa cái gì từ tâm của mình, chính xác không, chính xác luôn nha. Nhưng cái vấn đề Thầy muốn sửa không phải là sửa mà để cho quý vị hiểu rõ như thế này, nhiều người đúng là sửa trong tâm, trong tâm thôi. Vậy thì lạy Phật làm gì, đi từ thiện làm cái gì, đi tụng Kinh làm cái gì, những cái đó đâu có trong tâm đâu, mình đi lạy Phật mà lạy bên ngoài mà, đi từ thiện đi bên ngoài mà, đi chùa làm gì; tu tâm mà quan trọng tu tâm được rồi đi chùa làm gì, đi từ thiện làm gì, tụng Kinh làm cái gì tụng chỉ cho mệt, tụng làm gì cho hết hơi, quay lại tâm mình tu tâm được rồi.

Thầy nói nhiều người lắm, lười đi chùa không đi chùa thì nói đại đi, tu tâm mà đi chùa làm gì. Người ta hỏi mình mai đi từ thiện không? Dạ em ơi chị tu tâm. Ai nói thì chịu nhột ráng chịu nghe. Dĩ nhiên tu tâm là sửa từ tâm, chính xác, nhưng mà nhớ giùm Thầy, mượn tu tâm mình muốn làm gì mình làm, muốn nói gì mình nói, muốn đi sao thì đi sao.

Đức Phật đó quý vị, hình ảnh của Đức Phật, nhiều người thấy Đức Phật cười, thấy tôn nhang hình ảnh Đức Phật, thấy Ngài đi, thấy Ngài bùng ly nước thổi, Thầy ví dụ nha, thì người ta đã phát tâm tu. Ngài Vakkali khi thấy Đức Phật, xong Ngài kính Phật đi theo Đức Phật tu luôn. Quý vị còn nhớ khi mà Vua Ajatasattu (A-Xà-Thế) lần đầu ông gặp Phật, lương y Jivaka dẫn ông vào gặp Phật, ông đi tới ngay Tịnh xá ông thấy êm ru. Lúc đó ông sợ lắm vì phạm tội giết cha ông là Vua Bimbisāra (Tần-Bà-Sa-La). Trong lòng ông buồn lắm, ông nghĩ vương quyền bây giờ lợi ích gì khi trong lòng ta nặng trĩu, hành động giết cha đó là tội lỗi. Sau khi biết rằng cha ông ngày xưa thương ông đến dường nào, Vua A-Xà-Thế khi mà ông giết cha, ông bỏ cha vô tù, ông bỏ cha vô trong ngục xong, hàng ngày hoàng hậu tới thăm Vua xong mới lấy mật sữa bỏ trong tóc lén cho ông ăn. Ông không cho mang đồ ăn vào, mục đích để cho cha ông đói tới chết giết cha mà. Sau này ông biết được ông không cho thăm luôn và cái ác nghiệp cuối cùng trước khi ông giết cha là ông vô trong ngục ông chà rửa sạch sẽ chân tay cho Vua cha Tần-Bà-Sa-La, xong ông cắt gân chân cho Vua cha chết.

Đó là tội ác của Vua A-Xà-Thế giết cha. Ông kết hợp với Devadatta (Đề-Bà-Đạt-Đa). Đề-Bà-Đạt-Đa thì muốn thống lĩnh tăng đoàn, còn Vua A-Xà-Thế muốn giết cha để lấy ngôi. Còn cha của ông lúc đó đã là bậc Thánh. Ông phạm hai tội nặng, thứ nhất là giết cha, thứ hai là giết bậc Thánh. Khi mà ông giết cha ông xong rồi thì lúc này vợ của ông sinh con. Khi mà sinh đứa con ra, ông thương con quá. Ông mới chạy vào hỏi mẹ là: *“Mẹ ơi, ngày xưa cha con có thương con như vậy không, như con đang thương đứa con của con không?”* Mẹ ông mới nói là: *“Ngày xưa cha của con thương con lắm, lúc mà mẹ mang thai con mẹ có một cái thèm rất là kỳ lạ là thèm máu, thèm máu của cha con”*. Quý vị biết ở đây có một chi tiết rất là cảm động thể này, lúc mà hoàng hậu mang thai, bà bị cái mụn nhọt ở tay nó sưng lên nó nhức. Vua Tần-Bà-Sa-La mới ngâm để vỡ cái mụn đó ra. Ông mới ngâm cái ngón tay đó trong miệng để cho bà đỡ đau. Khi mà nó vỡ ra máu mủ ông nuốt nó vô miệng.

Hoàng hậu kể cha con thương con lắm. Mà có nhiều người nói với đức Vua Tần-Bà-Sa-La: Đó là đứa con sau này nó sẽ chiếm ngôi, nó sẽ giết vua. Có người giống như xem tướng người ta biết vậy nhưng Đức vua không có bỏ, thương vẫn sinh con cho nên đặt con là: A-Xà-Thế. A-Xà-Thế có nghĩa là kẻ thù chưa sanh. Có người đoán con mình sau này sẽ chiếm ngôi sẽ giết mình. Nhưng mà vẫn giữ lại đứa con đặt tên là A-Xà-Thế, kẻ thù chưa sanh. Đúng là sau này ông này ông giết vua cha để cướp ngôi.

Có chi tiết như thế này, Thầy nói chỗ mượn tướng sửa tâm. Khi mà ông vào ông thăm Đức Phật, vào tới

vào xong ông thấy êm ru, đi vào một đoạn nữa ông thấy trong giảng đường cả ngàn Thầy với Đức Phật ngồi, hình ảnh Đức Phật trang nghiêm, rồi quý Thầy ngồi trang nghiêm. Ông quỳ sụp xuống ông nói câu gì quý vị nhớ chưa.

Câu gì mà hôm bữa Thầy rất là cảm động Thầy nói đó quý vị nhớ không? “*Kính lạy Đức Thế Tôn nhìn thấy tăng đoàn của Đức Thế Tôn, con có niềm tin nơi Chánh Pháp của Đức Thế Tôn*”, thấy chưa? Nhìn thấy Đức Phật thôi đã có niềm tin rồi, chưa cần nói gì hết. Các vị tu làm sao mà người ta nhìn thấy quý vị người ta muốn đi chùa, chứ đừng để ý thấy mình người ta hết muốn đi chùa.

Ngày trước, người ta còn có chút cảm tình với ngôi chùa. Rồi từ ngày quý vị đi chùa, đi về xong người ta nhìn quý vị mà người ta hết cảm tình với chùa luôn. Đó là lỗi tại quý vị đó. Cho nên Thầy nói nhiều khi nó cũng oan ức cho mấy vị mặc đồ lam, đồ nâu đi chùa lắm. Giống như mấy vị không đi chùa có ra chợ mấy vị cãi nhau cũng không ai nói gì hết trơn. Chỉ cần các vị vị bận đồ lam, đồ nâu mà quý vị đi ra chợ. Quý vị cãi nhau, người ta nói bận đồ lam đồ nâu đi chùa mà dữ như quý vậy đó. Người ta mượn vô mình đi chùa mà người ta chửi vậy đó!

Cho nên quý vị thấy cái hình ảnh rất đẹp. “*Kính lạy Đức Thế Tôn nhìn thấy tăng đoàn của Đức Thế Tôn con có niềm tin nơi Chánh Pháp*”, nhìn thấy cái hình tướng thôi mà ông đã phát tâm. Vậy thì ở đây mình tu tâm, đúng là mình phải sửa từ tâm. Nhưng mà mình phải đi, đi như thế nào chứ? Hình tướng mình đi như thế nào

chứ “Đi đâu mà vội mà vàng mà vấp phải đá mà quàng phải dây”, “Thùng thẳng như chúng anh đây, chẳng đá nào vấp chẳng dây nào quàng”. Đây mình sửa, sửa từ cái bước đi đúng không. Rồi sửa từ cái miệng ăn nói của mình. Trước kia chưa biết Đạo mình chửi đã chửi xong mình phán thêm một câu dễ thương. Chì chửi vậy thôi, chứ khẩu chì xà vậy thôi chứ tâm chì Phật. Chửi người ta ngon lành xong nói khẩu thì xà chứ tâm thì Phật. Bây giờ thì mình biết rồi, lời nói thì nói làm sao, mình đi thì đi làm sao, chấp tay thì chấp tay làm sao? Tự nhiên sau thời gian tu tập rồi, nó lạ lắm có những cái biết như vậy, nhưng mà muốn đi đẹp như vậy thì phải làm sao, phải thực tập thì trong nhà chùa gọi là thẩm tương chao.

Một thời gian mới thẩm tương chao chứ không phải quý vị thẩm tương chao liền đâu. Quý vị mà mới vô tu, quý vị sửa khi thấy quý Thầy quý cô đi đẹp con cũng ráng đi đẹp mà quý vị càng ráng đi đẹp thì lại càng không đẹp. Nó lạ như vậy đó.

Đi là nhìn cái tướng gương gương lắm, rồi mình tập cười, cười giống chánh niệm. Người ta nói một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ, còn mình là "*Một nụ cười bằng mười thang thuốc nổ. Cười không đúng chỗ là lấy nổ dựng răng*". Nụ cười của mình cũng ráng cười dễ thương, ráng cười mà cứ gương rồi thực tập một thời gian rồi nó mới đẹp, mới dễ thương được. Trong nhà Phật gọi là thẩm tương chao.

Vậy thì quý vị thấy hình tướng bên ngoài quan trọng không? Sao không quan trọng, trừ trường hợp, trường hợp mình cố ý diễn thôi. Hôm trước, Thầy nói quý Phật tử ai mà chụp hình đứng đưa số 2, Thầy gặp

Thầy hỏi nhẹ người chiến thắng xin chào người chiến thắng, quý vị sao thì Thầy không biết chữ Phật tử của Thầy, Thầy thấy như vậy là Thầy xin chào người chiến thắng.

Cho nên mình mượn tướng mình sửa tâm chứ không phải mình nói tu tâm. Đúng nghĩa của từ tu tâm nó không có sai, nhớ giùm Thầy. Nhưng không có nghĩa tu tâm, là bỏ cái hình tướng. Ví dụ các vị xuất gia thì thấy hình tướng, nhìn vô là biết người xuất gia là đầu tròn áo vuông,

Còn hình tướng người Phật tử là gì? Quý vị để ý đi khi các vị mặc bộ đồ lam, đồ nâu vô, tự nhiên thấy người mình nó hiền lại liền lạ lắm quý vị để ý xem coi phải không? Không phải Thầy nói ai không mặc đồ nâu, đồ lam là không có hiền nha. Thầy không có nói cái đó. Quý vị dữ thế nào. Nhưng khi mặc bộ nâu bộ lam vô thấy nó trầm lại nó điềm đạm lại nó hiền lại.

Có anh Phật tử hay đi chùa dự khóa tu ở đây. Cái chỗ ở của anh người ta ít đi chùa, mỗi lần anh bận đồ lam, đồ nâu vô đi chùa, mỗi lần có người chạy xe ngang anh người ta nói: Mày là quý chứ mày tu cái gì bày đặt cũng mặc đồ nâu đồ lam. Lúc đầu người ta chửi, anh cũng bực dữ lắm. Mà thôi ráng nhịn, mình đi chùa, sắp lên tới chùa dự khóa tu rồi nên ráng nhịn. Có lần anh hỏi Thầy. Thầy ơi con tức quá luôn con chịu hết nổi luôn Thầy nếu bình thường chắc con quỳnh lại luôn rồi. Thầy nói anh thôi con ráng nhịn đi. Nếu nhịn không nổi thì tu pháp Xa Ta Ra, nhịn không nổi thì né họ ra. Đừng có nghe nữa mà né đi. Có nhiều lúc nghe tức, tức quá nhịn không có nổi.

Do đó từ tu tâm là không sai nhưng đừng nghĩ tu tâm là bỏ cái tướng. Thầy hỏi tu tâm là tâm gì? Không biết vậy sao nói tu tâm. Tâm gì? Tu theo tâm tham, sân, si hả? Bữa giờ, Thầy nói với quý vị có mấy cái tâm? Tâm thiện, tâm bất thiện nhiều đó là thấy khó rồi. Tâm từ là sao? Đâu phải tâm từ thấy ai cũng thương cũng là tâm từ đâu. Không phải. Đó là Tâm Ái chứ tâm từ gì. Tâm Bi tu làm sao? Tâm Hỷ tu làm sao? Tâm Xả tu làm sao?

Thầy muốn nói ở đây là Tu tâm thì tâm nào? Thầy mới dẫn ra bốn tâm Từ Bi Hỷ Xả ra là mình thấy mình thua rồi, dạ! con tu tâm. Tu theo tâm nào con? Dạ, con tu theo Tâm tham tâm sân và tâm si. Mình có hiểu được Tâm nào đâu mà không tu theo tâm tham sân si. Tu tâm sao con quạo quá vậy con. Dạ con tu theo tâm sân. Tu tâm sao con cứ hốt vô hốt vô không vậy con? Dạ con tu theo tâm tham. Tu tâm sao con không hiểu gì hết, toàn là tà kiến không vậy con? Dạ con tu theo tâm si. Nghe nói tu tâm thì hay lắm. Mà hỏi ra thì “thương” lắm, quý vị nếu không học thì làm sao mà hiểu được đây? Rõ ràng là như vậy

“Một đêm trí thức chuyện trò

Còn hơn mất sức lần mò mười năm”

Nói tới nói lui là quý vị phải học, học bằng nhiều cách đọc sách, nghe pháp. học bằng cách gần bạn lành Thầy tốt để mình học hỏi.

Từ nay nói tu tâm thì cứ nói nhưng phải hiểu sâu tu tâm thì cứ tu. Nhưng tu tâm nào? Tu tâm thiện. Nói chung là tâm thiện, tâm lành đi. Còn ở ngoài là mượn

tướng sửa cái tâm. Chứ không phải nói tu tâm rồi ở ngoài mình muốn làm gì là làm đâu.

4. Câu thứ tư: Tùy Duyên! Tùy Duyên!

Thầy nghe quý vị nói tùy duyên Thầy hồi hộp lắm. Quý vị biết trong Phật Pháp câu tùy duyên nó khủng khiếp sâu lắm. Khi mà quý vị hiểu được ý nghĩa của từ tùy duyên thì sự hiểu biết về Phật Pháp của quý vị đã sâu lắm. Trưa nay mình đi từ thiện tới một chỗ mà tấm lòng của mình có bao nhiêu mình dành hết cho nơi đó. Mình xuống tới đó thì có mấy người nhận đồ từ thiện rồi đã không cảm ơn mà ngược lại còn chửi mình nữa. Nếu quý vị mà không biết tu thì trường hợp như vậy khi mình tặng tâm mình không hoan hỷ. Mình về tới nhà rồi tâm mình cũng không thể hoan hỷ được. Nhiều khi mình còn suy nghĩ mình thấy nản quá lần này rồi thôi không còn muốn đi làm từ thiện nữa. Khi mà mình hiểu thì những chuyện như vậy là hết sức bình thường vì làm người tốt đâu phải là dễ. Trong cuộc sống này, chúng sanh vô biên thế nguyện độ. Có đủ thứ chuyện nghịch cảnh sẽ đến với mình, vì vậy thôi thì tùy duyên. Nơi này mình làm không được thì mình đi nơi khác mình làm, mình cho đi. Trưa nay có người tặng cho mình món đồ ăn. Người ta tặng mình bằng cái tấm lòng nhưng ngặt nỗi là đồ ăn đó mình không có thích. Thì thôi, mình ăn được nhiều thì ăn coi như nhận tấm lòng của người ta dành cho mình để cho người ta được vui. Thay vì mình nói tại sao mua cho tôi đồ ăn gì kỳ quá vậy, tôi ăn không có được, “Tùy duyên”. Khi quý vị hiểu thì mọi thứ sẽ rất nhẹ nhàng. Khi Thầy đi giảng, thường trên pháp tòa là có ly nước uống. Hôm nào, Thầy giảng mà có ly nước uống Thầy thấy khỏe, thấy đỡ mệt lắm. Có đạo tràng Thầy giảng đợi hoài

không thấy người ta đem nước để uống thì tùy duyên thôi.

Nếu lúc mà Thầy vui thì Thầy sẽ hát bài “*Thầy có một ước mơ, có một khát khao, Thầy thấy không có ly nước nào*” thì nghe vậy người ta sẽ đem nước cho mình.

Mình muốn người ta đem nước uống cho mình thì thay vì mình quát nói sao Thầy giảng mà không có đem ly nước nào cho Thầy hết. Tùy duyên mình nhắm giảng tiếp được thì giảng không thì mình nhắc khéo, nhắc nhẹ người ta. Có nhiều người dễ thương lắm quý vị. Lên pháp tòa, cho Thầy một chai nước, cho cái ống hút. Rồi không lẽ Thầy đang giảng mà mở chai nước ra uống nó kỳ lắm. Thầy nói ví dụ có những trường hợp Thầy đi giảng Thầy gặp như vậy. Những lúc đó thì Thầy tùy duyên thôi. Thầy nhớ có lần Thầy giảng một đạo tràng ở Tây Ninh. Bữa hôm đó là 1h trưa, Thầy dự định giảng sớm một chút để về lại Sài Gòn vì trời nóng lắm. Chuẩn bị thỉnh Thầy lên giảng thì một tiếng bùm, bình điện nó bị nổ. Khi có điện mà nó đã nóng rồi y của Thầy mồ hôi nó ướt nhẹp luôn. Cho nên tình hình như vậy mà tới giờ giảng rồi nên hôm đó Thầy phải giảng chạy luôn. Thầy giảng Thầy phải cố gắng hết sức và nói với mọi người ở dưới ráng ngồi im lặng đừng có nói chuyện để nghe Thầy giảng nha.

Thầy nhớ hôm đó Thầy giảng bài Năm Loại Bệnh Tâm Khó Trị. Quý vị tìm trên mạng nghe bài giảng đó đi. Thầy vừa giảng mà Thầy phải vừa lau mồ hôi. Nóng ời là nóng luôn. Lúc đó phải tùy duyên thôi chứ sao bây giờ. Không lẽ Thầy nói tìm điện, tìm quạt cho Thầy mà lúc đó điện ở đâu, quạt ở đâu mà tìm.

Khi quý vị hiểu được Tùy Duyên thì hãy nhớ như thế này. Khi mình cố gắng làm một điều lành cố gắng hết sức mà không được thì thôi Tùy Duyên vậy.

Khi có người hỏi Mai chị đi khóa tu không? Người hiểu đạo sẽ nói thế nào? Sẽ nói cố gắng hết sức. Nên hạn chế nói nói câu chắc chắn. Quý vị nên nhớ cuộc sống này nó vô thường lắm không có gì là chắc chắn hết. Mai chị sẽ cố gắng hết sức để chị đi. Thì ngày mai nếu có nhiều chuyện bất ngờ, chẳng đáng đừng, bất đắc dĩ thì lúc đó mình mới nói Tùy Duyên. Mai 7h vô khóa tu. 7h kém bạn mình không thấy mình đi mới hỏi: “*Chị ơi, hôm nay, chị có đi khóa tu không?*” Minh trả lời: “*Tùy Duyên nha em*”. Sao chị không đi? “*Chị đang buồn ngủ lắm chị phải đi ngủ*”. Cái này là lười chứ Tùy Duyên cái gì.

Tùy Duyên là mình phải Cố Gắng hết sức mà không được thì mình mới Tùy Duyên. Nếu một người mình đã cố gắng hết sức giúp đỡ rồi nếu không được thì Tùy Duyên. Có những người mình đã khuyên hết sức rồi. Mình thấy cái đó họ làm là sai. Mình đã khuyên hết sức rồi mà họ không chịu nghe thì thôi Tùy Duyên.

Khi mà quý vị hiểu được chữ Tùy Duyên thì quý vị nhẹ nhàng lắm. Hôm nào, đi tới chỗ nào đó mà lỡ nóng một chút thì Tùy Duyên. Tới chỗ đó, mình thích ăn món ăn lạ không thích ăn mặn mà ở đó người ta làm đồ ăn nó mặn quá thì thôi cứ Tùy Duyên.

Tùy Duyên là như vậy. Khi quý vị hiểu rồi thì nếp sống tùy duyên mình rất khỏe rất nhẹ trong mọi chuyện. Còn khi chưa hiểu đạo, quý vị đòi mọi thứ như ý mình

Thầy nói với quý vị là không có chuyện gì mà như ý mình được đâu.

Có Thiền sư, Ngài nói như thế này:

"Ở đời vui Đạo, hãy Tùy Duyên

Đói đến thì ăn, Mệt ngủ liền

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Đối cảnh Vô Tâm chớ hỏi Thiền!"

Các vị Thiền sư thì Tùy Duyên mà Sống. Khi các Ngài đắc đạo, giác ngộ thì sao? Thì Tùy Duyên tiêu cực Nghiệp. Nghĩa là các Ngài vẫn sống, khi nghiệp đến thì Tùy Duyên mà trả, còn Đạo vẫn cứ Tu, Phước vẫn cứ Làm. Còn mình thì không sống được Tùy Duyên như vậy. Cho nên hiểu được chữ Tùy Duyên thì rất là tuyệt vời. Nhưng Phải cố gắng làm Lành hết sức có thể khi mà không được thì nói Tùy Duyên. Chứ đừng nói Tùy Duyên để mà Ngụy Biện cho sự Lười Biếng của mình thì không nên.

Câu này cũng là một trong những câu hay gây hiểu lầm.

5. Câu thứ năm: "Nhất Tu Nhà - Nhì Tu Chợ - Ba Tu Chùa"

Người mà hiểu lầm câu trên thì họ nghĩ như thế này: tu ở Nhà là khó nhất, xong rồi mới đến tu ở Chợ, cuối cùng mới là tu ở Chùa. Họ hiểu theo ý nghĩa như vậy. Cho nên đi chùa làm chi. Nơi nào khó nhất thì mình tu thôi.

Đúng là ở nhà tu cũng khó, vậy ở chợ tu khó không, khó chớ, ở chùa tu khó không? Nói chung chỗ nào tu cũng khó. Chỗ nào cũng khó, ở nhà quý vị, quý vị sao không khó. Thầy nói này, năm bảy người mà ở trong một cái nhà mà không biết tu là thôi là biết bao chuyện phiền não. Thầy có một cái kinh nghiệm thế này nhá, đây là kinh nghiệm mà Thầy tự rút ra lúc mà Thầy mới đi tu, Thầy không có ăn không có nhớ gì đến gia đình, không có nhớ đến ba mẹ không có nhớ gì hết trơn á. Thầy quên hẳn luôn chỉ có lo học Phật thôi. Bẵng đi một thời gian Thầy mới nghĩ báo hiếu cho cha mẹ, hướng dẫn cho cha mẹ nha, bắt đầu khi mà Thầy, Thầy gọi điện về hỏi thăm cha mẹ thì rồi á, giống như ba mẹ trong nhà hay có chuyện gì hay hỏi thăm tư vấn ra làm sao nha. Bắt đầu có chuyện gì cũng hay hỏi Thầy. Thế Thầy mới thấy thế chuyện này coi như xong rồi, nhưng mấy bữa sau nó lại ra chuyện khác Thầy tư vấn xong mấy hôm sau nó lại ra chuyện khác nữa. Thầy tưởng giải quyết xong là xong bữa sau nó lại ra chuyện khác nữa, trong cái nhà có mấy người, Thầy mới rút ra bài học là: thế gian, không bao giờ hết chuyện mà mình hay nói vui vui là "*Thế gian là gian đến thế*".

Thật sự là mình đang gọi thế gian là phạm phũ là tâm phạm là nghĩ ra chuyện gì cũng nghĩ ra được hết. Thầy nghĩ chuyện đời mà bàn không bao giờ hết chuyện. Từ đó, Thầy rút ra như vậy cho nên từ đó Thầy nói, thôi khỏi nói đi quý vị, cực kỳ quan trọng mà gần như Thầy không đóng góp nữa muốn làm gì đó thì làm, cái chuyện đó mà mình đem ra mình nói hoài không hết ý. Nhưng mà cái này Thầy nói ra chắc quý vị hiểu rất rõ đúng không. Trong nhà các vị rộng 100m², ba người năm

người thôi phải lúc cũng có chuyện để bàn để nói đúng không? Phải không? Nếu mà quý vị nói, con giải quyết xong chuyện nhà rồi con tới tu á, thì Thầy hỏi quý vị là khi nào quý vị giải quyết được?

Người xưa nói: “*Muốn yên thì yên, đợi yên thì đến bao giờ mới yên, muốn an thì an, đợi an đến bao giờ mới an, muốn đủ liền đủ, đợi đủ đến bao giờ mới đủ*”. Thế cái tâm của mình chưa biết đủ rồi. Trong Kinh Phật cũng nói là ngủ trên giường chư thiên cũng chưa biết đủ mà quý vị biết đủ rồi thì sao, một cái giường tre thôi cũng đủ. Hôm trước Thầy có giảng vị Cư Sĩ Đệ Nhất Về Tứ Nhiếp Pháp tên Hatthaka Ālavaka. Khi ông tới thăm Đức Phật vào lúc trời mùa đông, Đức Phật Ngài ngủ trên chiếc giường mà với một chiếc y lạnh. Rất là cảm động, Đức Phật ngủ trên một chiếc giường làm bằng lá trong rừng mà trên người có một tấm y mà trời mùa đông. Sau đó, vị đó mới nói với Đức Phật, Đức Phật dạy là bây giờ mà biết đủ rồi thì dù là một cái giường, giường đơn giản thì cũng đủ rồi. Quý vị không biết đủ thì bao giờ cho đủ. Muốn an liền an đợi an thì bao giờ mới an. Muốn đủ liền đủ, đợi đủ biết bao giờ mới đủ. Thế cho nên chuyện ở nhà đúng là thật, tu ở nhà khó.

Vậy tu ở chợ có khó không? Dạ có chứ. Vậy ở chùa khó không cũng khó. Ý nói câu này này quý vị, chỗ nào tu cũng khó hết á nha, chỗ nào cũng khó, Thầy muốn nói chỗ nào đã vô tu rồi thì dĩ nhiên mỗi chỗ nó có cái khó khác nhau. Nhưng đừng có nghĩ ở nhà là khó nhất, rồi ở nhà tu không chịu đi chùa.

Như Thầy đã nói mẹ cha sinh cho mình cái đầu không phải chỉ để đội nón; cái đầu để lo học lo tu, lo tạo

các công đức đi; cha mẹ sinh ra mình chân tay đầy đủ nhiệm vụ của mình là đem cái chân tay này mà đi khắp nơi để mà lo tu tập làm phước nhà quý vị, chứ không phải chỉ có tu ở nhà mới là số một là khó nhất còn ở những nơi khác tu là dễ.

Không phải nói như vậy xong mình bỏ, bỏ cơ hội đi vào chùa để gặp Thầy lành bạn tốt là tiếc cho phần đời của mình lắm nha!

6. Câu thứ sáu:

"Dù xây chín tháp phù đồ,

Không bằng làm phước cứu cho một người"

Dù xây bảy tháp hay chín tháp phù đồ là xây chùa. Chín tháp phù đồ không bằng phước cứu cho một người, tức là bây giờ có cho mình xây chín cái chùa, mười cái chùa một trăm cái chùa đi chẳng nữa cũng không bằng làm phước cứu cho một người. Nghe câu này giống như câu vừa nãy Thầy nói:

"Vào chùa thấy Phật muốn tu,

Về nhà thấy mẹ công phu không đành"

Nếu hiểu đúng câu này thì mình cứu một người thì cứ cứu. Cái chuyện cứu người là chuyện tốt, nhưng đừng nghĩ rằng chỉ đi cứu người thôi không có xây chùa. Xây chùa để làm cái gì cứu người mới là quan trọng.

Thầy nói nếu mà mình cứ hiểu đúng cái câu này ở một khía cạnh thôi, cứ cứu người giúp người được thì cứ giúp. Xây chùa làm cái gì?

Là Phật tử thì quý vị biết rồi, cái giai đoạn mà có Pháp nó ít lắm đúng không quý vị. Giai đoạn mà có Phật Pháp nó ít lắm. Sự xuất hiện của Đạo Phật của Pháp nó ít lắm. Cho nên hôm trước Thầy nhớ chúng ta học bài Vì Sao Nên Học Phật Pháp, có chỗ thầy nói tinh túy của Phật Pháp bây giờ còn sót lại.

Phật Pháp bây giờ là những gì còn sót lại về những gì Đức Thế Tôn dạy còn sót lại rồi từ khi này mạt Pháp lúc đó muốn học, học cũng không được. Trong lúc này, mình vẫn đang còn khỏe, không phải thời loạn lạc chiến tranh. Mình cũng không đến nỗi quá khó khăn về miếng cơm manh áo nên phải tranh thủ giai đoạn này có Pháp, còn Pháp mà Tu. Ví dụ như Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế hay Giới Định Tuệ; Đó là những cái tinh túy mà chỉ trong Phật Pháp mới có. Khi tới thời mạt Pháp không còn không có nữa đâu.

Khi Phật Pháp không có thì mình làm từ thiện cũng cứ làm. Vào thời mạt Pháp làm từ thiện vẫn được nhưng để tu theo Pháp, được đắc Thánh thì tuyệt nhiên không có.

Câu này Thầy nói hay ở chỗ là làm từ thiện, cứu người giúp người thì mình vẫn cứ làm Thầy vẫn khuyến khích, ủng hộ. Nhưng đừng có nghĩ là cứ làm từ thiện giúp người xong là không xây chùa.

Mình phải hiểu cái nghĩa xây chùa ở đây là giúp phát triển Phật Pháp, hộ độ Tăng. Xây chùa để cho những vị Tăng xuất gia có nơi để ở, có nơi để Chư Tăng giảng dạy Phật Pháp, dạy Giáo Lý, mở các khóa Tu học để giúp quý vị có chính kiến.

Cho nên đừng có nghĩ thôi bây giờ mình cứu người thôi không có làm cái việc xây chùa. Thầy ủng hộ ai xây chùa to Phật lớn, Thầy ủng hộ dữ lắm. Mình làm không được thì mình ủng hộ cho người khác làm. Đặc biệt nữa là chùa to Phật lớn mà lại mở khóa tu thì càng quý, hạnh phúc lắm.

Một ngôi chùa ý nghĩa lắm vừa là chỗ để quý vị vào để lễ Phật. Là nơi khi đến đó, quý vị được học Pháp, hành thiền, làm các công quả để quý vị có thể làm những việc phước bố thí cúng dường. Để quý vị có thể học Pháp để các vị có thể hành Pháp, thừa tự Pháp, điều đó ý nghĩa lắm ý nha quý vị.

Cái chùa gì mà 500 Phật tử vào mà Chánh Điện ngôi có được có 50 vị thì sao mà được. Nên Thầy rất ủng hộ việc xây chùa cho lớn nhưng mà mấu chốt đó là xây chùa để làm gì? Để có khóa tu khóa học, có nơi để Phật tử được học và hiểu Phật Pháp đó là ý nghĩa nhất.

Có nhiều người họ nói là sao mà không lấy tiền đó đi làm từ thiện mà xây chùa làm gì, mở lớp học làm gì. Khi mình mở lớp học thì mới đào tạo ra các vị Tăng tài, mới duy trì Phật Pháp, có Phật Pháp nếu vậy không có Phật Pháp thì sao. Thầy nói trước đây nha, mấy chục năm thôi nha, năm bảy chục một trăm năm trước, gần đây nhất với mình đó mà các Ngài lúc đó không mở trường học Phật Pháp thì cũng không có nhiều chư Tăng để hiểu biết về Phật Pháp. Rồi không có chư Tăng được đào tạo thì làm sao dạy lại quý vị. Ngày trước, mở các lớp giáo lý nó khó lắm không phải dễ. Ngay cả mở trường lớp cho quý Thầy đi học thôi còn khó nữa huống chi là cho Phật tử.

Cho nên khi mà mình có những cái thuận duyên này quý vị ráng tận dụng. Việc từ thiện thì cứ làm, cái duyên nào đó mình ủng hộ cho Chùa, cho Tăng Chúng, cho các trường Phật học, ủng hộ để đào tạo ra các vị Tăng tài.

Như hôm trước, Thầy có nói. Một trong những cái mà mình ủng hộ về Pháp, hộ trì Pháp tức là một nơi nào đó mà đang lo cho Tăng chúng có Tu học, học Pháp hành Pháp.

7. Câu thứ bảy "Nghiep, Nghiep, Nghiep" hết

Học Phật Pháp là mình rất là tin nghiệp, có thể nói trí tuệ là ta tin nghiệp và quả của nghiệp; Đây là điều mấu chốt nha quý vị. Khi làm phước, tu tập cũng như ngay cả Bồ Thí.

Ngày mai khi Thầy giảng bài Bồ Thí Thầy nói cái chỗ có trí tuệ là ở chỗ mình tin nghiệp và quả của nghiệp.

Khi việc bố thí có trí tuệ lúc mà nó trở quả nó gọi là người Tam Nhân. Còn quý vị đi làm phước mà không có trí tuệ chỉ có tin và dùng toàn tâm tham tâm sân khi làm phước thôi là không được làm Người Tam Nhân mà nó cho quả khác.

Cho nên mình biết Phật Pháp, mình tin "*Nghiep và Quả Của Nghiệp. Ta Là Chủ Nhân Của Nghiệp, Ta Là Thừa Tự Của Nghiệp, Nghiệp Là Thai Tạng, Nghiệp Là Quyển Thuộc, Nghiệp Là Điểm Tựa, Bất Cứ Nghiệp Thiện Hay Ác Nào Mà Ta Làm Ta Sẽ Thừa Tự Nghiệp Ấy*"

Rõ ràng là mình tin cái đó rồi. Nhưng nhớ giùm Thầy, không phải cái gì mình cũng đổ thừa cho nghiệp. “Thầy ơi đạo này con đau bao tử quá. Thầy ơi do nghiệp con đau bao tử”, “Con đau bao tử mà con thức khuya, đau bao tử mà con ăn toàn là chanh với ớt mà sao con hết đau bao tử được con, cái đó con phải uống thuốc chứ con, phải nghỉ ngơi chứ con, đau bao tử mà con không giữ gìn bệnh”. Khi bệnh thì Thầy bây giờ cũng khuyến khích bác sỹ với khoa học trước cái đã. Dạ đau lưng, khoan hãy nói nghiệp đau lưng. Đau lưng con có tập thể dục không? Khi con ngồi, con sinh hoạt như thế nào? Nhiều khi Thầy ngồi, Thầy nghiêng bên này Thầy nghiêng bên kia, đau bên này đau bên kia, cái thể quen như vậy rồi mà mình đổ thừa cho nghiệp thì chưa chắc. Có những cái đúng là nghiệp nhưng mà bao giờ quý vị cũng nhớ cho Thầy cái ưu tiên một là giải thích theo khoa học trước đã.

Đau đầu, đau bệnh thân gì đó mình giải thích theo khoa học là việc ăn uống của mình ra sao. Có câu "Bệnh tùng khẩu nhập", cách mình ăn uống thế nào để gây bệnh, coi thử coi mình có là do việc ăn mà mình gây bệnh không. Mình toàn ăn những chất độc tố không mà bây giờ mình đổ thừa do nghiệp. Bệnh do mình ăn chứ đâu phải do nghiệp, đó quý vị thấy chưa? Có lần Phật tử vấn đáp Thầy. Thầy ơi! Con bệnh rồi con sám hối nghe Thầy để cho con tiêu nghiệp. Sám hối thì cứ sám hối, làm lành thì cứ làm lành, nhưng mà phải đi bác sỹ để khám xem cái bệnh nó như thế nào. Phải cố gắng chữa bệnh chứ đừng nghĩ cái gì cũng do nghiệp. Ngay cả bây giờ nói nghiệp con là nghiệp nghèo. Mình không đi làm, không biết tích lũy mình phải cố gắng làm ăn chứ.

Thầy nói mấy câu này đôi lúc là nó không phải là sai mà đôi lúc mình hiểu chưa hết ý. Phải cố gắng hết sức, lúc đó mình mới nói là do nghiệp. Chứ không phải cái gì cũng nói do nghiệp thì không nên nha.

8. Câu thứ tám: “Sao Còn Trẻ Đi Tu Làm Chi Vậy”

Câu này thì nó liên quan đến người xuất gia. Còn năm phút nữa Thầy nói câu này một chút rồi nghỉ chứ vẫn nhiều ý lắm. Thầy lựa một số câu chính Thầy nói với quý vị thôi.

Nhiều người cứ nghĩ người xuất gia đi tu giống như Lan Và Diệp. Các vị có xem hay biết về chuyện Lan và Diệp không? Cứ nghĩ như Lan và Diệp, đi tu là thất tình, cứ đi tu là chán nản, chán rồi mới đi tu. Có một nhà thơ ông ấy làm câu thơ ý như thế này: Có một người con gái trẻ đẹp đi tu, người mà không hiểu ý chắc nghĩ là có vấn đề. Có vấn đề về cuộc sống, tình cảm dở vỡ hoặc làm ăn thất bại bị cái gì đó mới đi tu. Có một khoảng thời gian, người ta nhìn người đi tu là như vậy đó quý vị. Câu thơ đó như thế này:

"Con gái nhà ai đáng thị thành.

Cớ chi nữ phụ cái xuân xanh.

Nhặt mùi danh lợi say mùi đạo

Mở cánh từ bi khép cánh tình.

Miệng đọc Nam Mô quên chín chữ.

Tay lần tràng hạt phụ ba sinh

Cớ chi thực nữ hồng nhan thế.

Nữ cạo đầu thề với quyển kinh ".

Miệng đọc Nam Mô quên chín chữ nghĩa là sao?
Chín chữ là chín chữ cù lao: *Sinh, Cúc, Phủ, Súc, Trưởng, Dục, Cồ, Phục, Phúc*

<i>Sinh: Cha mẹ đẻ ra</i>	<i>Dục: Giáo dưỡng tinh thần</i>
<i>Cúc: Nâng đỡ</i>	<i>Cồ: Trông xem – nhìn ngắm</i>
<i>Phủ: Vỗ về vuốt ve</i>	<i>Phục: Quán quít – săn sóc không rời tay</i>
<i>Súc: Cho ăn bú mớm</i>	
<i>Trưởng: Nuôi dưỡng thể xác</i>	<i>Phúc: ẵm bồng, gìn giữ, lo cho con đầy đủ, sợ con bị ăn hiếp</i>

Miệng lo niệm Phật mà quên ơn cha mẹ, tay lần tràng hạt phụ ba sinh. Tay lần tràng hạt phụ ba sinh là kiếp vợ chồng. Miệng niệm nam mô thì quên ơn chín chữ cù lao, Tay thì lần chuỗi niệm Phật quên hết kiếp vợ chồng.

Đó là nhìn người tu á, sao còn trẻ đi tu làm chi vậy? Cho nên Thầy xin thưa với quý vị là nhiều người hiểu lầm đi tu là vô chùa gõ mõ tụng Kinh. Không dám đâu. Quý vị vô tu đi rồi thấy cái cảnh khổ.

Có nhiều người nói đi tu sướng quá. Thầy mới hỏi một câu này này, sao sướng vậy không đi tu đi. Quý vị thấy cái cảnh chỉ mỗi việc sáng dậy sớm thôi, rồi nội chuyện ăn uống, rồi đời sống tu tập học hành bao nhiêu chuyện, thời khóa công phu tu tập, để thay đổi mình khó lắm, nội giấc ngủ mình thay đổi được không? Chuyện ăn uống mình thay đổi được không?

Bắc chân lên ngòi thiên, thà cho làm cái gì thì làm, cho ngòi im ngòi không nổi đâu. Chướng ngại nhất của đời tu là sự vô vị, tu mà không có an lạc thì Thầy thua rồi, tu không nổi đâu.

Nhưng mà bây giờ có ép các vị tu, các vị cũng trốn về. Không trốn đằng trước cũng trốn đằng sau, không trốn đằng sau cũng trốn đường rào. Tìm cách mà trốn về, năn nỉ vô tu, tu không được đâu.

Cho nên có một số người, người ta nhìn người tu, người ta nghĩ là bị đổ nợ, bị thất tình, bị chán nản bị quan lăm. Có khi thấy người tu ở đó người ta lại nghĩ sắp có người chết hay sắp có người chết rồi. Có người nghĩ như vậy đó.

Quý vị có thấy Phật Pháp là tuyệt vời, quý vị học quý vị có thấy không? Do mình chưa học, chưa hiểu thôi. Học Phật Pháp thấy bao nhiêu tuyệt vời cho nên đừng có nghĩ hình ảnh của người tu là như vậy, là như thế này, thế kia.

Hôm nay Thầy nói câu này rất mạnh miệng Thầy nói cho quý vị nghe. Tại vì Thầy nghĩ rằng vài chục bài giáo lý cơ bản giúp cho quý vị hiểu cái đường tu nó là tuyệt vời như thế nào. Nhưng mà nó cũng phải có sự vất vả. Vất vả như thế nào, cái nào cũng có giá của nó. Ngọc vùi trăm năm tuốt trong rừng, rừng sâu, rừng thiêng nước độc. Vô tới đó, chưa vô tới nơi để lấy trăm là phải bỏ mạng nửa đường. Đường tu cũng vậy, quý vị mạnh lên càng giỏi quý vị càng gặp chướng ngại. Quý vị tèn tèn như cưỡi ngựa xem hoa thì không có cái chuyện tu lai rai Như Lai cũng độ, Tu tà tà Di Đà cũng rước đâu. Quý vị muốn lai rai thì có quả của lai rai, Tu tà tà thì có

cái quả của tà tà. Chứ quý vị muốn nhân thì ít mà quả thì nhiều làm gì có. Học có một, hai bài pháp mà muốn có trí tuệ như biển ở đâu ra? Muốn trí tuệ như biển, đa vẫn là phải học, học cả đời còn chưa xong nữa.

III. TỔNG QUAN

Hôm nay Thầy gửi đến quý vị Một Số Câu Nói Hiểu Lầm Về Đạo Phật

Thật ra những câu nói này, mình nhìn vô thì mình thấy nó đúng chứ nó không có sai. Nhưng mà nó sai ở chỗ là mình hiểu sai chứ không phải vốn câu nói nó sai. Như câu tu Tâm thì Tu tâm đâu có sai, Tùy Duyên đâu có sai. Và còn có một số câu bị hiểu lầm nữa nhưng trong một thời gian có hạn, mong quý vị nào hiểu lầm sau bài này thì bật ngọn đèn lên thì bóng tối tự tan đi. Hoặc có người thân, người nhà, bạn bè mà hiểu lầm thì sao? Nghe bài này rồi bạn mình có nói mình đính chính lại. Trong khả năng nói được của mình để người ta hiểu chứ đừng nói sao mà người ta nghe xong người ta thấy mình trốn mình luôn. Cho nên cũng phải khéo thuyết, tùy trường hợp nào nên nói để mà sửa lại.

(Buổi giảng ngày 04/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Trình bày sự hiểu lầm Đạo Phật qua câu nói “Trẻ vui nhà, già vui Chùa”?

2). Trình bày sự hiểu lầm về Đạo Phật qua câu
*“Vào Chùa thấy Phật muốn tu, về nhà thấy Mẹ
công phu không đành”?*

3). Trình bày những sự hiểu lầm căn bản khi tiếp
xúc với đạo Phật?

4). Trình bày sự hiểu lầm về hình tượng và đời
sống của người xuất gia?

5). Những câu nói hiểu lầm này sẽ để lại hệ quả
như thế nào?

Bài 8: BỒ THÍ CÚNG DƯỜNG



-
- * ĐỊNH NGHĨA
 - * PHƯỚC BÁU CỦA BỒ THÍ
 - * ĐẠI THÍ LÀ GÌ?
 - * BỒ THÍ BA-LA-MẬT
 - * BỐN ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC BỒ THÍ CHO QUẢ TRONG 7 NGÀY
 - * MỘT SỐ LOẠI BỒ THÍ
-

Bồ thí như là một pháp tu của quý Phật tử, để buông bỏ lòng tham, buông bỏ xan tham, lòng bôn xên của chính mình, biết sống với bàn tay rộng mở với một tâm hồn hào sảng.

Tôi nay quý vị nghe bài này xong, sau này trong cuộc sống của quý vị, để khi làm phước bồ thí hay cúng dường, quý vị muốn việc làm của mình có kết quả tốt thì quý vị cần chuẩn bị những cái gì. Đôi lúc cũng là một việc làm nhìn giống nhau nhưng ở chỗ tác ý, hiểu biết của mình khác nhau nên nó cho quả khác nhau. Cho nên thay vì mình “dã tràng đổ xe cát ra biển đông, nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì”, thì mình làm có trí tuệ, có tâm hoan hỷ, có tâm thiện thì nó sẽ cho cái phước khác. Mình làm với cái tâm không biết cách tác ý tốt thì cái phước không có lớn! Việc bồ thí quý Phật tử thường hay làm nên Thầy cũng muốn dành cái bài hôm nay giảng

những cái căn bản và cần thiết cho quý vị để quý vị ứng dụng vào đời sống hằng ngày của mình.

I. ĐỊNH NGHĨA

Nghĩa đen của từ bố là “cho”, thí là “khấp”. Thầy định nghĩa bố thí là như thế này: bố thí là theo khả năng của mình cho đi với một cái tâm hào sảng, rộng lượng. Mình san sẻ, mình chia sẻ tùy cái tâm hào sảng của mình.

Trong Kinh Đức Phật có nói: người đệ tử của Đức Phật sống với bàn tay rộng mở, biết san sẻ, biết cho đi, tức là bàn tay rộng mở thay vì mình chỉ biết gom vào mà không biết cho đi. Xin thưa quý vị, trong cuộc đời quý Phật tử để ý có những cái mình chỉ cho một lần hay có một vài hành động nào đó của mình đã cho mà đến bây giờ (đã qua) 5 năm, 10 năm rồi mình nghĩ lại mình vẫn vui. Cho có một lần mà qua 10 năm rồi nghĩ lại vẫn còn lời. Có những cái mình cho có một lần mà nghĩ đến nó thì nó cho mình niềm vui. Không những cho niềm vui không mà mỗi lần mình nghĩ về nó mà mình vui thì nó lại sanh phước nữa. Đó là một cách mình niệm thí. Cho nên khi quý vị hiểu rồi thì cái mà mình cho đi mới là cái theo mình, chứ không phải là cái mình ăn hay cái mình để dành. Mỗi người có mỗi cách cho khác nhau. Có những cái cho đi trải qua 5 năm, 10 năm nghĩ lại vẫn vui, vẫn lời.

Thầy nghĩ thế nào trong cuộc sống của quý vị cũng có gặp những trường hợp đó. Ví dụ trong một ngày nào đó quý vị khó khăn mà nhà mình còn có 5 ký lô gạo. Nhà hàng xóm còn khó khăn hơn nhà mình nữa và họ qua nhà mình mượn 2 ký lô gạo. Nhà mình chỉ còn 5 ký để dành ăn cả tuần, mình cho là mình sẽ đói. Lúc đó mình nghĩ không cho người ta đói. Mình nghĩ lá lành đùm lá rách, còn cái này mình là lá rách đùm lá nát, lá tã toi luôn. Nên mình lấy 2 ký lô gạo cho người đó luôn. Tuy không có nhiều nhưng mình cho trong lúc mình khó khăn nhất, ngặt nghèo nhất mà mình vẫn còn cho được. Đến bây giờ mỗi lần mình nghĩ lại, may quá lúc đó mình cho. Ở một khía cạnh nào đó nó kết thành một cái phước của đời mình. Lúc mình khó khăn nhất mình vẫn cho được!

Hay có một ngày nào đó mình đi đường mình gặp một cụ già. Hôm đó mình đi làm, đang đói, mua một ổ bánh mì chưa kịp ăn mà thấy cụ già đói quá, trong túi mình lại hết tiền. Thôi hôm nay con chịu đói, con tặng cho cụ ổ bánh mì. Mười năm rồi nghĩ về cái cảnh đó vẫn còn vui. Quý vị thấy lời không? Cho một ổ bánh mì mà 10 năm rồi vẫn cho mình niềm vui, đặc biệt chưa! Nên hiểu rồi thì khi quý vị cho, là người Phật tử, mình nên tác ý: *“Mình cho không phải vì người kia là ai, mà ở đây mình cho vì mình là ai?”* Vì mình là con người, mình có trí tuệ, mình có sự tâm úy, mình hiểu thiện ác, tội phước mà mình cho. Vì mình là con người nên mình cho. Như con thú nó đâu biết cho! Đã là con người thì mình biết cái tốt cái xấu. Và vì biết tốt xấu nên mình làm cái tốt:

đó là hành động mình cho đi. Hạnh phúc của người cho nó lớn lắm, đôi khi nhìn lại thì nhiều lúc hơn cả hạnh phúc của người nhận. Quý vị thấy đó, quý vị cho người ta một thùng mì người ta nhận, sau một tuần hết thùng mì thì thôi. Nhưng quý vị cho một thùng mì có thể quý vị vui lâu hết lắm. Đâu đó trong lớp học của mình có một vài người đang trong hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn hào sảng. Nói vậy không có nghĩa là mình xài sang, mà tuy mình nghèo nhưng có những lúc xài tiền không có đếm. Đó là những lúc nào? Đó là những lúc mình cần bố thí, những lúc mình cần sẻ chia. Ở khía cạnh nào đó mình thấy mình sang lắm, nhưng vì mình hiểu nên mình mới dám làm. Có những cái mình cũng tần tiện, có những cái chi li, tiết kiệm lắm. Nhưng là người Phật tử thì khi mình biết việc đó sanh phước và việc đó cần nên mình sẵn sàng phóng khoáng, hào sảng với việc đó. Không phải mình không biết hưởng thụ, không biết tiết kiệm nhưng mình biết việc đó tổn phước nên mình không làm và tiết kiệm, tần tiện. Mình biết cái nào sanh phước cái nào hưởng thụ tổn phước. Thầy nói sơ cho quý vị biết về cách bố thí. Biết rồi thì thấy người cho hạnh phúc hơn người nhận. Cho đi đâu phải dễ, đồng tiền đi liền khúc ruột mà. Mình cho đi được là mình phải hiểu gì đó nên mình mới cho đi được.

II. PHƯỚC BÁU CỦA BỐ THÍ

Trong phần phước báu của bố thí mình sẽ học 2 điều:

(1) Phước báu chung của việc bố thí

(2) Bố Thí trong đời hiện tại có kết quả gì

Có hai bài Kinh phước báu chung của việc bố thí. Trong bài Kinh Tăng Chi Đức Phật dạy cho công chúa Sumana, con của vua Ba-Tur-Nặc. Trong bài Kinh này Đức Phật dạy như sau: cùng sanh làm người hoặc cùng làm chư Thiên cùng sanh lên cõi nhân loại nhưng mà nếu người đó hay chư Thiên đó có bố thí thì sẽ thù thắng trên 5 phương diện, có 5 phước báu chung:

- Tuổi thọ
- Sắc thân xinh đẹp
- Thân tâm an lạc
- Thân tâm có sức mạnh
- Có trí tuệ

Trong bài Kinh này Đức Phật nói cùng sanh làm người nhưng người có bố thí có phước báu đẹp hơn, thân tâm an lạc hơn, có sức mạnh hơn, có trí tuệ hơn, thọ hơn người không bố thí. Trong phần hồi hướng Thầy có hay nói tài sản, sắc đẹp, tuổi thọ, an vui và trí tuệ. Thì đó là một khía cạnh của một bài Kinh khác. Nhưng đại ý chung, bố thí thường cho mình tài sản, tuổi thọ, sắc đẹp, an vui, trí tuệ và thân tâm an lạc. Đó là cái phước chung của bố thí và cái quả chung là như vậy.

Trong Kinh Tăng Chi Đức Phật dạy cho tướng quân Sīha 5 điều phước báu hiện tại khi mà đi bố thí:

- (1) *Người hào sảng, tâm rộng lượng thường bố thí dễ được người khác thương mến. Tâm mình hào sảng, tâm rộng rãi, tâm mình biết sẻ chia nên người ta dễ thương mến mình nhiều hơn. Đó là chuyện dễ thấy. Chứ người cứ “Tiền vô như nước sông đà, tiền ra rỉ rả như cà phê phin” hay cứ “hắt vô” mà không chịu “hắt ra” thì dĩ nhiên mình cũng thích người hào sảng hơn rồi. Quý vị ở gần người hào sảng quý vị thấy thỏa mái lắm;*
- (2) *Dễ có duyên lành gặp được hiền nhân (tức là thầy lành, bạn tốt);*
- (3) *Dễ được danh thơm tiếng tốt;*
- (4) *Khi mình đi vào hội chúng có đám đông mình dạn dĩ, ít sợ hãi trước đám đông;*
- (5) *Khi mình mất mình dễ sanh Thiên, cõi dục giới hoặc quay lại cõi lành, cõi người*

Đó là các phước báu của việc bố thí. Ví dụ về sắc đẹp: Con cá có phước bố thí sẽ là con cá đẹp; con chim có phước bố thí con chim đẹp. Giữa người có bố thí và người không có bố thí: người có bố thí đẹp. Còn phước báu hiện tại thì quả lành của việc bố thí Đức Phật có dạy cho tướng quân Sĩha: người hào sảng có nhân gặp được thầy lành bạn tốt, có danh thơm tiếng tốt, đi vào đám đông không có sợ hãi và khi mất dễ sanh Thiên.

III. ĐẠI THÍ LÀ GÌ ?

Đại thí tức là việc bố thí của mình mà cho quả báu lớn gồm có 3 yếu tố:

☞(1) Tâm tư của người cho có đủ 3 điều kiện: hoan hỷ ban đầu (trước lúc làm), hoan hỷ trong lúc làm và hoan hỷ sau khi làm xong. Lâu nay mình làm thường hay nghĩ là làm rồi thôi, làm xong thì không chấp, buông. Nhưng mình làm mà khi nghĩ lại thấy vui thì nên nghĩ tới. Không chấp ở đây nghĩa là để mình không có ngã mạn, xem thường, tự cao hơn người khác. Vậy cái tâm của người cho phải là tâm của sự hoan hỷ trước lúc bố thí, lúc bố thí và sau khi bố thí, quý vị càng vui thì phước báu càng lớn và càng kéo dài.

☞(2) Tâm của người cho là cho với cái tâm có trí tuệ. Thế nào là tâm có trí tuệ? Tâm có trí tuệ là tâm hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp. Sau này mình vô chùa xin cúng dường thì vì con hiểu nghiệp và quả của nghiệp con xin tác ý cúng dường Trai Tăng hôm nay; vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp con xin làm phước bố thí hôm nay. Tức là vì hiểu mà làm. Mình làm không vì người ta xúi mà làm hoặc làm theo người khác mà mình làm mà mình không hiểu, mà ở đây vì mình hiểu nên mình làm. Khi mình hiểu nghiệp và quả của nghiệp mà làm thì là mình làm có trí tuệ. Mình nói dễ hiểu là hiểu có nhân, có quả, có thiện, có ác nên mình làm. Đó là ý thứ nhất. Ý thứ hai là khi mình hiểu về Tam tướng tức là hiểu về Tam Pháp Ấn: cuộc đời là vô thường, khổ và vô ngã.

Nếu quý vị hiểu một trong hai ý này thì là quý vị có trí tuệ. Nếu có hai cái thì càng trọn vẹn. Khi phân tích ra thì để làm được có phước báu lớn đâu phải muốn có được là có đâu. Phải có sự hiểu biết và sự tác ý của mình

lúc mình làm. Cho nên quý vị sau này làm phước gì thì vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp nên con tổ chức buổi lễ này; Vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp nên con tổ chức bố thí, cúng dường, làm phước, chia sẻ. Khi mình hiểu mà mình làm, hiểu về nghiệp và quả của nghiệp, đó là có trí tuệ. Đó là về phần tâm của người cho.

Để thành phước báu đại thí thì phải có vật thí: Vật thí thanh tịnh và vật thí không thanh tịnh.

Vật thí thanh tịnh là gì? Là vật thí được làm ra từ nghề chánh mạng của mình, dù là cái bánh, một miếng nước, một trái xoài, ... miễn là làm từ nghề chánh mạng là vật phẩm thanh tịnh. Vậy vật phẩm làm ra từ nghề không chánh mạng thì sao? Bố thí cúng dường thì có phước không? Có thì có nhưng không trọn vẹn bằng vật phẩm thanh tịnh. Có 5 nghề không chánh mạng (tức tà mạng) là buôn bán vũ khí, sát sanh, buôn bán thuốc độc, buôn bán người, buôn bán chất say. Đó là 5 nghề chính, còn lại nghề nào, phân tích rộng ra, làm người khác khổ đau thì tránh ra, không nên làm. Vật phẩm làm từ tấm lòng của mình làm ra gọi là vật phẩm thanh tịnh.

☞ (3) Mình có tâm, có vật phẩm thì mình bố thí cho ai? Phải có đối tượng nhận. Và nói chung người nhận có đức độ càng cao thì phước của mình càng lớn. Đức độ cao nhất là Đức Phật, sau đến các bậc Thánh, các vị chưa chứng Thánh nhưng đắc thiền, đắc thần thông, những người đạo đức, những người ác, những loài bàng sanh. Đại ý là người nhận sự cúng dường đức độ càng lớn thì

phước càng lớn, giống như đám ruộng lúa tốt mà quý vị gieo vào đó thì nó càng lớn.

Kết hợp 3 yếu tố tâm tư của người cho, vật phẩm và đối tượng nhận cúng dường kết thành một đại thí!

IV. BỐ THÍ BA-LA-MẬT

Thế nào là Bố thí Ba-la-mật? Trước kia khi chưa học Phật Pháp cứ nghĩ Bố thí Ba-la-mật là Thầy ơi con cúng cái này, chị ơi e cúng cái này đừng nói tên em nha, đừng ghi tên em nha, em im em Bố thí Ba-la-mật. Vậy đó có thể Ba-la-mật cũng có thể không. Ba-la-mật không phải ở cái chỗ im hay không im.

Ví dụ ngày xưa quý vị thả điều cho điều bay lên, mình có thả bay lên luôn hay không, hay mình thả bay lên rồi cứ giật lại? Quý vị thả cứ giật lại, không thả bay luôn. Khi đi phóng sanh thả chim, cá thả luôn hay giật lại? Mình thả cho nó bay luôn, đúng không? Vậy Bố thí Ba-la-mật giống như bố thí thả chim, cá vậy, còn bố thí không Ba-la-mật giống như thả điều.

Chữ Ba-la-mật nghĩa là gì? Ba-la-mật là đến bờ kia. Bờ kia không phải bờ sông này với bờ sông kia. Bờ kia tức là bố thí làm sao mà qua bờ giải thoát, qua bờ giác ngộ, bờ làm Thánh, bờ đoạn trừ phiền não. Việc bố thí nào mà liên quan đến việc làm người giác ngộ, làm người giải thoát, bố thí để cho mình làm Thánh, bố thí để cho mình chấm dứt luân hồi tử sanh, bố thí để mình đoạn trừ phiền não thì việc bố thí đó được gọi là Bố thí

Ba-la-mật. Đó là những tiêu chuẩn để cho mình biết, đó là Bồ thí Ba-la-mật. Chứ không phải là “*Đừng có nói đến tên con nha*”. Không nói tên mình nhưng trong lòng mình: “*Mong nguyện chuyện bố thí này không cần ai biết hết, chỉ mong mình biết, kiếp sau mình làm chư Thiên*”. Vậy đó đâu phải là Ba-la-mật? Mình không nói cũng được, nhưng mình nguyện cúng dường, bố thí để việc bố thí của con đoạn trừ phiền não, công đức bố thí này đoạn trừ tâm tham sân si của con. Con hướng về làm Thánh chấm dứt luân hồi, tử sanh. Cho dù quý vị có nói đi cũng được miễn tâm ý của quý vị hướng về cái đó thì là Ba-la-mật. Dù không nói ra, nhưng sau đó con quý trước Phật chứng minh trong tâm con không nói ra ngoài, con nguyện kiếp sau cho con được đẹp, được giàu mà không đoạn trừ phiền não, dù con không nói thì cũng không có Ba-la-mật!

Ba-la-mật là công đức này con làm với tâm đoạn tham, tâm đoạn phiền não, làm Thánh, chấm dứt luân hồi tử sanh, để đến bờ giác ngộ, đến bờ làm Thánh thì đó là Bồ thí Ba-la-mật. Giống như hình ảnh thả con chim là thả luôn. Bồ thí là cho, nhưng có khi cho nhưng chưa có buông, như thả điều giạt lại vậy. Thả chim buông luôn, như buông phiền não. Có những khi mình cho chứ mình không có buông. Cho nên mình chưa hiểu sâu cái việc bố thí thì việc đó sẽ không có kết quả. Con cho chứ con không buông! Cho nên người đó con cho mà không biết ơn con nên con rầu bữa giờ. Đi bố thí để buông, cuối cùng đi bố thí xong ôm luôn cục rầu, cục quạu, như vậy bố thí đâu có buông. Thấy người đó cần giúp thì giúp,

giúp xong rồi thôi. Dĩ nhiên mình phải tác ý đoạn trừ phiền não, tác ý làm Thánh thì đó là Ba-la-mật. Cái này phải nắm vững dùm Thầy.

Có những người Phật tử, cư sĩ, họ làm những việc dễ thương lắm. Không phải những gì họ cho là những vật họ không cần. Họ cho những vật phẩm, tịnh tài, tịnh vật, không phải họ không cần không dùng, mà vì họ biết có những người đang cần hơn mình. “Có những lúc con cần nhưng có những người cần hơn con nên con để dành cho họ lúc này. Có những người xứng đáng nhận hơn con.” Mình biết là không phải mình không cần, không phải mình không dùng, mà mình biết có người cần hơn mình, xứng đáng dùng hơn mình cho nên mình để dành cái tâm cung kính dành cho họ. Vậy quý vị thấy cái việc cho và việc cúng đó của mình, ngoài cái việc cho ra còn có cái kiểu buông đẹp lắm. Nếu quý vị không buông được quý vị đâu cho được. Của mình cần, đôi lúc rất cần, nhưng có người cần hơn mình nên mình tặng cho người đó. Có 5 ký gạo trong lúc này cho thì sao, mà không cho thì sao. Lúc mình rất cần mình vẫn cho.

Nếu sau này quý vị bố thí mà không nguyện gì thì nó đi về đâu? Nó đi về tài sản, tuổi thọ, sắc đẹp, an vui, trí tuệ. Còn nếu quý vị nguyện về Ba-la-mật vẫn có cái đó. Cái đó là phước chung vẫn được khỏe, nhưng quý vị có duyên để đoạn trừ phiền não, làm Thánh, chứ không phải mình nói ra là không có duyên đoạn trừ phiền não, đắc Thánh.

V. BỐN ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆC BỐ THÍ CHO QUẢ TRONG 7 NGÀY

Có 4 điều kiện của việc bố thí cho quả trong 7 ngày:

- (1) Đối tượng nhận cúng dường phải là bậc Thánh A-Na-Hàm trở lên
- (2) Vật phẩm cúng dường thanh tịnh
- (3) Tâm của người cúng: tâm hoan hỷ cúng trước lúc làm, trong lúc làm, sau lúc làm, và tâm có trí tuệ.
- (4) Bậc Thánh vừa xả thiền Diệt Thọ Tướng Định. Vị muốn nhập vào thiền Diệt Thọ Tướng Định được thì thứ nhất vị đó chứng quả Thánh thứ 3, chứng quả A-Na-Hàm trở lên. Thứ hai về thiền thì vị đó đắc được Tứ thiền sắc giới và Tứ thiền vô sắc giới. Các vị đủ hai điều kiện trên mới nhập được Diệt Thọ Tướng Định.

Các vị Thánh nhập định như nghỉ ngơi. Thường các Ngài ở cõi người nhập Diệt Thọ Tướng Định trong 7 ngày. Khi nhập định thì như hơi thở không còn, như một xác chết, chỉ còn hơi ấm. Trước khi nhập định các Ngài thường quán chiếu 4 điều:

- Các Ngài xét tuổi thọ còn trên 7 ngày không
- Các Ngài chú nguyện thân trong 7 ngày không hư hoại
- Chú nguyện khi Phật cần thì các Ngài xuất định
- Khi Tăng chúng cần thì các Ngài xuất định

điều kiện của việc bố thí cho quả trong 7 ngày: Là bậc Thánh A-Na-Hàm trở lên, vật phẩm thanh tịnh, tâm tư người cúng có trí tuệ và hoan hỷ thanh tịnh và vị được cúng dường đó mới xả thiền Diệt Thọ Tướng Định. Khi các Ngài nhập diệt trong 7 ngày không buồn khổ. Khi xả thiền thì cơ thể các Ngài rất cần thức ăn, nước uống. Mình cúng ngay lúc đó đúng hợp thời, kết quả (cúng dường trở) trong 7 ngày.

Ở thời Đức Phật thì 3 điều kiện kia có, nhưng (phải) canh các vị xả Diệt Thọ Tướng Định. Hai vợ chồng ông Bunna cúng dường cho ngài Xá-Lợi-Phất, kết quả đất biến thành vàng. Có một số trường hợp quả lành trở ngay trong đời này, hay đời sau và đời sau nữa. Mình không có chứng Thánh nên mình không biết được.

Có 4 điều với tâm phàm phu quý vị muốn biết cũng không biết được, nếu suy tư miết cứ muốn biết thì mình sẽ bị điên:

- (1) Phật giới: Cảnh giới của chư Phật
- (2) Thiền giới: Cảnh giới của người nhập thiền
- (3) Trên trái đất có bao nhiêu vì sao, tinh tú, bao nhiêu thái dương hệ...
- (4) Quả dị thực của nghiệp: khi mình gieo nghiệp mà đến lúc nó trở quả, có biết bao nhiêu duyên trong đó, cho nên rất khó để biết được nghiệp của một người.

Cho nên mình chỉ biết, có những cái có quả trở trong 7 ngày, có những quả trở trong đời này, có những

quả trở trong đời kế tiếp và có những quả trở trong tỷ kiếp khi nào nó đủ duyên thì nó trở. Mà khi nào trở thì mình không biết.

Thời Đức Phật có 7 trường hợp làm cho quả lành trở liền:

- (1) Người bán hoa Subana đem hoa cho vua Ba-Tư-Nặc. Trên đường đem hoa cho vua gặp Đức Phật và Tăng đoàn, ông đem hoa cúng Phật. Trước khi cúng ông cũng suy tư: nếu ông bị bắt giết, hoặc bỏ tù, ông sẵn sàng bỏ mạng để cúng. Sau đó quả lành trở: ông được đức vua thưởng rất nhiều. Giống như mình nói: Đức Phật cho cái khó cho, làm cái khó làm, tu cái khó tu nên Ngài đắc cái khó đắc. Ngài cho: bồ thí bậc hạ là cho ở ngoài; bồ thí bậc trung là cho tứ chi; bồ thí bậc thượng là bỏ mạng. Mà Ngài bỏ biết bao nhiêu kiếp chứ không phải một đời nên Ngài ở một vị trí không có ai được như Ngài. Cái gì cũng có nhân quả công bằng.
- (2) Câu chuyện vợ chồng Bà-la-môn có một chiếc áo là một gia tài của họ: canh đầu không cúng; canh giữa định cúng thì ông nghĩ cúng lấy gì mặc; canh cuối ông cúng như một gia tài của ông. Sau khi cúng ông được vua Ba-Tư-Nặc thưởng liền.
- (3) Vợ chồng ông Bunna cúng dường cho ngài Xá-Lợi-Phất, đất biến thành vàng
- (4) Hoàng hậu Mạt-Lợi: Là cô gái bán hoa bình thường, cúng dường cháo cho Đức Phật. Khi ngài

A-Nan thấy Đức Phật cười thì Ngài nói trong ngày hôm nay cô gái này sẽ được làm hoàng hậu. Ngay ngày hôm đó gặp vua Ba-Tur-Nặc và được cung tiễn vào cung làm hoàng hậu

- (5) Cô gái có mái tóc dài sau khi thấy 8 vị Tỳ kheo, cô cắt tóc lấy tiền, mua vật phẩm cúng dường. Buổi chiều cô được đức vua lấy làm hoàng hậu. Đối với vật phẩm không lớn nhưng đối với vị thí chủ ấy là cả 1 tài sản lớn.
- (6) Cô Supida cúng bát canh thịt đùi cho vị Tỳ kheo bị đau bụng. Cô phát tâm cúng dường mà nhà không còn gì nên cô cắt thịt đùi nấu bát canh cúng. Khi Đức Phật đi ngang thì không thấy cô và hỏi nên chồng cô nói và khiêng cô ra. Với tâm từ của Đức Phật, Ngài nhìn cô và chúc phúc thì quả lành trở liền, vết thương cô tự lành.
- (7) Người hầu Bun-Na ở nhà ông Cấp-Cô-Độc. Khi Đức Phật đi ông thỉnh Đức Phật ở lại, Ngài không ở lại. Cô gái nói để cô xin thỉnh Đức Phật. Ông bảo nếu cô làm được thì sẽ nhận cô làm con gái. Sau khi cô thỉnh được Đức Phật ở lại ông Cấp-Cô-Độc nhận cô làm con gái.

VI. MỘT SỐ LOẠI BỐ THÍ

1. Bố thí hợp trí và bố thí ly trí

Bố thí hợp trí là hiểu nghiệp và quả của nghiệp, hiểu tam tướng. Bố thí ly trí: Ly trí là không hiểu mà làm.

Bố thí hợp trí và bố thí ly trí cho quả khác nhau. Ví dụ cho các em nhỏ vô chùa lễ Phật, chỉ các cháu cúng bông, chỉ cách cháu biết cho người nghèo. Vậy các cháu có trí tuệ trong đó không? Các cháu không có trí tuệ vì không hiểu nghiệp và quả của nghiệp, mà các cháu chỉ tin và hoan hỷ làm theo. Vậy nó chỉ có cái nhân là vô tham, vô sân nhưng không có cái nhân vô si. Cho nên quý vị làm mà bằng tâm có trí tuệ, tức là vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp và tam tướng thì gọi đó là bố thí hợp trí.

Quả lành chung của hai loại bố thí là: tài sản, sắc đẹp, sức mạnh, an vui và trí tuệ. Nhưng người bố thí có trí tuệ thì được quả làm người tam nhân. Tam nhân là người tái sanh với tâm vô tham, vô sân, vô si. Một người muốn đắc Thánh thì điều kiện phải là người tam nhân. Muốn làm người tam nhân thì quý vị bố thí, làm phước, làm các công đức với tâm có trí tuệ; còn làm không có trí tuệ thì chỉ làm người nhị nhân. Quý vị rất giàu, rất đẹp, rất khỏe, rất uy quyền, rất thông minh nhưng liên quan đến Phật pháp thì quý vị không làm việc. Thì nó phải có cái quả khác. Hỏi tại sao kiếp này con rất là tin Phật, nhưng bố thí không có trí tuệ thì sau này nói đến Phật Pháp là con không có liên quan, không có duyên gì hết. Ở ngoài đời có rất nhiều người như vậy. Hiểu như vậy thì sau này quý vị nhớ bố thí hợp trí nha. Sau này có tác bạch, cúng dường thì với sự hiểu biết về nghiệp và quả của nghiệp con xin phát nguyện làm cái gì đó... và không cần nói ra nhưng trong tâm quý vị có ý nghĩ như vậy.

2. Bồ thí tiếc nuôi và bồ thí hoan hỷ

Có người trước khi bố thí rất vui, trong khi bố thí cũng vui nhưng trên đường đi về, trên xe đi về thì thấy tiếc. Như vậy thì phước lớn sẽ không trở mà mình lại đi gom nó lại, cắt đứt cái phước lớn đi.

Thời Đức Phật có một ông trưởng giả rất giàu nhưng không có con trai. Khi ông mất không có con tiếp nối tài sản của ông nên tài sản bị xung vào công quỹ của vua. Vua cho người tới chở tài sản về. Lại một điều là khi chở tài sản ông về thấy ông giàu nứt vách nhưng ăn uống những món ăn bình dân nhất; mặc đồ như những người nghèo; đi xe như người nghèo khổ. Đó là do mình bố thí mà tiếc đó quý vị. Khi lấy tài sản của ông về nhiều quá như vậy Đức vua mới thưa với Đức Phật. Ngài mới kể là trong tiền kiếp ông này có thấy một vị Phật Độc Giác, ông ta cúng phẩn thức ăn cho vị Phật Độc Giác. Chính vì cúng thức ăn cho vị Phật Độc Giác nên phước trở ông được giàu có vô cùng. Khi Phật này đi, ông tiếc vô cùng vì ông nghĩ rằng để phẩn thức ăn cho người làm của ông ăn. Quả cho người bố thí mà tiếc là giàu mà không được hưởng. Tất cả đều là khía cạnh của nhân quả hết nhưng vì mình chưa hiểu thôi. Bồ thí hoan hỷ thì phước báu trọn vẹn và sau này được hưởng.

3. Bồ thí tận tay và bồ thí không tận tay

Bồ thí tận tay thì cho cái quả có người để sẵn cho mình “một cục” (tài sản), cha mẹ, vợ, chồng để lại cho mình “một cục” đỡ vất vả, có sai. Người ta có cái phước và cái phước đó người ta làm và tận tay làm.

Còn mình làm mà không có tận tay thì quả lành cũng trở, cũng giàu nhưng phải làm vất vả lắm mới giàu. Quý vị xét lại các khía cạnh cuộc sống có phải như vậy không? Có người có ai đó để sẵn lại cho họ và có người làm đổ mồ hôi, sôi nước mắt mà đôi lúc còn chưa được nữa. Không có cái gì mà tự nhiên hết, tất cả đều có nhân mới có cái quả nó như vậy. Thầy thấy quý vị Phật tử hay đi làm phước, bố thí, cúng dường lắm nhưng nhiều lúc Thầy nhìn cũng buồn, mà Thầy cứ “ước gì” quý vị biết các loại bố thí này để làm thì phước biết bao nhiêu. Nhiều khi Thầy nói nghe bài pháp đó đi con, nhưng lại nghe “ạ, con bận lắm!” Đi bố thí một năm cũng được, nhưng nghe bài Pháp một tiếng lại không chịu. Cho nên sau này có hỏi Thầy thì phải nghe Pháp rồi mới được hỏi. Chỉ nghe một tiếng của bài này mà dùng luôn cả đời sau này. Quý vị hiểu thì quý vị dùng luôn cả đời, lợi ích biết bao nhiêu. Còn không nghe bài này quý vị làm phước vẫn có kết quả, nhưng không được như Thầy đã nói.

4. Bố thí chậm chạp và bố thí nhanh

Bố thí nhanh là bố thí liền, hiểu mà làm liền, không do dự. Còn bố thí mà do dự, lưỡng lự, coi có nên làm hay không làm, rồi cuối cùng cũng làm nhưng gần phút cuối cùng. Sau này quý vị làm chậm chạp, tính toán, so đo, do dự, khổ khùng khiếp lắm mới có được. Nó sẽ có đủ thứ chuyện lênh đênh, long đong, lao đao, lận đận, gặp nhiều chướng ngại lắm mới được. Còn mình làm liền thì sau này quả trở sẽ trơn tru, không do dự. Đi làm hay làm công việc mà cứ làm chần chừ, chậm chạp thì

cũng cho quả chậm chạp. Khi mình phát tâm làm thiện thì tranh thủ làm và dĩ nhiên là phải có suy nghĩ có trí tuệ hay không có trí tuệ, thiện hay bất thiện, mình xác định rõ ràng. Được thì nhanh nhẩu làm và cố gắng làm. Đi học trễ cũng vậy, sau này quả lành trở cũng chậm chạp. Nói chung các việc mà cứ làm chậm chạp thì sau này cho quả trễ như vậy.

5. Bồ thí tài vật và Pháp thí

Tài thí là bố thí về vật chất như nhà cửa, xe cộ, tiền bạc, thức ăn, ...

Pháp thí là bố thí Pháp, những lời dạy của Đức Phật hướng dẫn cho mọi người. Bồ thí Pháp có hai khía cạnh. Một là quý vị hướng dẫn người ta cái mức ở đời. Đó là dạy cho người ta biết một cái nghề nghiệp nào đó, cho con chữ, cũng là trí tuệ nhưng ở đời. Còn đây là ở đạo, bồ thí Pháp là lời dạy của Phật. Hôm trước được học bài “Tứ Nhiếp Pháp” còn nhớ câu gì không? Đó là “trong các loại bố thí thì tối thắng nhất là Pháp thí”. Tại sao Pháp thí lại là số một? Ăn rồi thì cũng hết nhưng Pháp thí thì dạy cho người ta thay đổi được từ tà kiến qua chánh kiến, thay đổi được nhận thức người ta sống đúng chánh Pháp. Cuộc đời người ta thay đổi, đời này và đời sau, có phước lắm. Quý vị không thuyết Pháp được thì quý vị in ấn Kinh sách, hỗ trợ cho những nơi nào mà người ta biết về Phật Pháp thì đó cũng là Pháp thí. Cũng như mình không thuyết Pháp được thì tổ chức một buổi thuyết Pháp, thỉnh giảng sư thuyết. Đó cũng gọi là Pháp thí. Hoặc là “thuyết Pháp chợ đen”, tuy

duyên mà thuyết Pháp, làm sao cho người ta biết được đến Phật Pháp. Trong các loại bố thí thì Pháp thí là tối thượng. Trong cái ái ngữ thì tiếp tục nói Pháp cho người hy cầu và lắng nghe là tối thắng nhất.

6. Bố thí hợp thời và không hợp thời

Người ta đói mà mình không cho, lại tặng cho người ta cái mền, cái áo cho người ta ấm. Hoặc khi mùa lạnh, áo ấm không cho mà tặng cho 5 ký gạo. Như vậy là bố thí không hợp thời. Hợp thời là khi đói cho ăn, khi lạnh cho áo ấm. Quả của việc bố thí hợp thời là sau này khi cần gì thì quả trở đúng thời: khi quý vị bệnh thì có người cho thuốc, khi quý vị khó khăn thì đói có người cho quý vị ăn. Còn quả của bố thí không hợp thời là khi quý vị bệnh có người cho quý vị đồ ăn, khi quý vị đói có người cho thuốc. Nói chung có những cái rất cần người ta lại không cho, có những cái người ta cho thì mình lại không có cần. Ở đây ai tặng Thầy áo len hay cái lược thì chịu thua, chỉ nhìn cảm ơn tấm lòng tốt của quý vị thôi. Cái này rõ ràng không hợp thời. Quý vị nên để ý, thấy hợp thời thì tranh thủ làm.

7. Bố thí hữu lậu và bố thí vô lậu (Hay còn gọi là phước hữu lậu và phước vô lậu)

Bố thí vô lậu là khi mình bố thí có tâm phát nguyện tác ý đoạn trừ phiền não như là Bố thí Ba-la-mật, bố thí để xả lòng tham, bố thí với phát nguyện để làm Thánh, để làm người giác ngộ, giải thoát, chấm dứt luân hồi.

Bố thí hữu lậu là quý vị bố thí với mong muốn được quả lành của chư Thiên, của người giàu có.

8. Bồ thí bằng hữu thí, nô lệ thí và chủ nhân thí

Bằng hữu thí là bố thí như một người bạn. Tức là quý vị dùng những món gì thì tặng những món đó. Quả của bằng hữu thí thì nhận lại được những món được căn bản như vậy.

Nô lệ thí là những gì mình không dùng thì mình cho, như không ăn nữa thì cho, áo đó không mặc nữa thì tui cho, dép không xài nữa thì cho. Tức là những cái mình không cần nữa thì mình cho. Quả của nô lệ thí là sau này quý vị cũng nhận được tương tự như vậy, cho hộp cơm nhưng mở ra toàn là đồ lạ, hết muốn ăn. Nô lệ thí thì sau này quả nhận lại những món sẽ tầm thường.

Chủ nhân thí là mình có những món rất quý, rất trân trọng nhưng mình vẫn tặng cho những người xứng đáng hơn, cần hơn. Quả của chủ nhân thí là sau này quý vị nhận được cũng kiểu chủ nhân thí, nhận được đồ quý, sang trọng.

Quý vị thấy nhân quả rõ ràng không? Cho gì nhận đó, tâm như thế nào thì nhận cái đó, phải có sự tác ý rõ ràng như vậy.

9. Vô song thí

Vô song thí tức là việc bố thí này không có trường hợp thứ hai. Tất cả các chư Phật Chánh Đẳng Giác trong thời gian mà các Ngài hoằng Pháp chỉ có một trường vô song thí. Trong thời Đức Phật Thích Ca thì người tổ chức vô song thí là vua Ba-Tư-Nặc. Người tư vấn cho vua Ba-Tư-Nặc là hoàng hậu Mạt-Lợi. Có một lần Đức

Phật về đó thì dân chúng và vua đều ra cúng dường. Vua nghĩ là ta giàu có làm sao mà cúng bằng với dân được nên cúng nhiều hơn. Dân chúng đó lại cúng nhiều hơn nữa thì vua lại cúng nhiều hơn dân cúng. Cứ như vậy mà cúng qua lại tới 6 lần. Hoàng hậu Mạt-Lợi mới góp ý giúp vua cúng dường. Người thọ nhận sự cúng dường là Đức Phật và 500 vị Thánh. Có 500 hoàng tử hầu các vị Thánh, 500 con voi hầu cầm lọng trắng che cho các vị Thánh. Nhưng chỉ kiếm ra được 499 con. Người ta mới lấy một con chưa có thuần và dặn là con này cầm lọng hầu Ngài Vô-Não, vì Ngài Vô-Não có thần lực vật luôn được con voi này. Và đây là cuộc cúng dường hy hữu, vô song vì người dân không thể nào tìm ra được 500 vị Hoàng tử và 500 con voi.

10. Cá nhân thí và tăng thí

Cá nhân thí tức cúng dường cho một cá nhân nào đó, thì có 14 thứ bậc. Đức Phật có nói trong Kinh Trung Bộ, Kinh Phân biệt Cúng dường, bài 142.

1. Đối tượng cúng có phước lớn nhất trên đời là Đức Phật Chánh Đẳng Giác;

2. Phật Độc Giác

3. Vị đắc quả A-la-hán

4. Vị A-la-hán đạo

5. Vị A-na-hàm quả

6. Vị A-na-hàm đạo

7. Vị Tư-đà-hàm quả

8. Vị Tư-đà-hàm đạo

9. Vị Tu-đà-hoàn quả

10. Vị Tu-đà-hoàn đạo

11. Những vị đắc Thiên, đắc thần thông

12. Những vị có đạo cao, đức trọng (10000 phần công đức)

13. Những người bất thiện (1000 phần công đức)

14. Bàng sanh (100 phần công đức)

Tập thể thí hay còn gọi là Tăng thí thì có 7 bậc:

1. Chư Tăng, chư Ni nhưng Phật là toạ chủ

2. Chư Tăng và chư Ni

3. Chư Tăng

4. Chư Ni

5. Chỉ định một hay hai vị Tăng hay một hai vị Ni

6. Chỉ riêng một hay hai vị Tăng đại diện cho chúng tập thể

7. Chỉ riêng một hay hai vị Ni đại diện cho chúng tập thể

11. Trường cữu thí

Tức là cách cúng dường mà quả trở lâu dài. Trường cữu thí có 6 loại:

1. *Bố thí cúng dường những cây ăn quả, cây bóng mát*

2. *Bố thí trồng những loại cây quý*

3. *Xây cầu qua sông, qua suối*

4. *Bố thí những hũ nước bên đường*

5. *Đào giếng*

6. *Xây nhà cho người ta trọ giúp cho người dân, hay xây chùa cho chư Tăng*

Xin thưa quý vị, đó là một vài cách bố thí mà Thầy nói cho quý vị để quý vị nắm thêm căn bản.

(Buổi giảng ngày 05/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Định nghĩa bố thí và cúng dường?
- 2). Thế nào được gọi là đại thí?
- 3). Giữa hai người cùng niềm tin, trí tuệ, giới hạnh; nhưng 1 vị bố thí 1 vị không bố thí, Phước báu khác nhau chỗ nào?
- 4). Quả lành của bố thí trong hiện tại là gì?
- 5). Thế nào là bố thí Ba La Mật, có mấy cấp độ?

- 6). Điều kiện nào để nhân bố thí sẽ cho quả trong 7 ngày?
- 7). Trường Cữu thí là gì?
- 8). Bố thí cho đối tượng cá nhân nào cho Phước báu lớn nhất. Kể ra thứ tự theo Kinh Phân Biệt Cúng dường (Trung Bộ Kinh)?
- 9). Tăng thí là gì, có mấy trường hợp?
- 10). Thế nào là bố thí có trí tuệ và không có trí tuệ?
- 11). Bố thí mà tiếc có kết quả gì?
- 12). Vô song thí là gì?
- 13). Vì sao có những trường hợp:
 - Vừa nghèo vừa cô độc?
 - Nghèo nhưng có quyền thuộc?
 - Giàu mà cô độc?
 - Vừa giàu vừa có quyền thuộc?
- 14). Thế nào là bố thí hợp thời và không hợp thời, quả lành trở khác nhau chỗ nào?
- 15). Bố thí vậy khả ái và không khả ái là gì, quả lành khác nhau chỗ nào?
- 16). Thế nào là hữu lậu thí và vô lậu thí?
- 17). Tài thí là gì, pháp thí là gì, tối thượng của bố thí là gì?

18). Nêu ý nghĩa bằng hữu thí, nô lệ thí và chủ nhân thí?

19). Nêu một vài trường hợp quả lành bố thí xảy ra ngay hiện đời vào thời Đức Phật?

20). Để kết thành một Phước thiện bố thí thì cần những điều kiện gì?

Bài 9: LỢI ÍCH NGHE PHÁP



-
- * DẪN NHẬP
 - * CÁC HẠNG NGƯỜI NGHE PHÁP
 - * BỐN LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI THƯỜNG XUYÊN TRAU DÒI GIÁO PHÁP
 - * LỢI ÍCH CỦA VIỆC NGHE PHÁP
-

Trong bài giảng hôm nay mình nói về lợi ích nghe Pháp, có một bài kinh Đức Phật nói về việc nghe Pháp có năm cái lợi ích tuy nhiên trong bài kinh này, Thầy nói rộng thêm 2 đến 3 bài kinh nữa nó liên quan đến việc nghe Pháp của quý vị cùng quý Phật tử

Hôm nay quý vị học được 3 đến 4 bài kinh

- Thứ nhất là được giảng cái lợi ích của việc nghe Pháp.

- Thứ hai là những hạng người nghe Pháp (Có 3 hạng người).

- Bài kinh thứ 3 là người mà xuyên trau dòi giáo Pháp là nghe Pháp thì người đó được 4 lợi ích.

Nói dễ hiểu là những người thường xuyên nghe Pháp, học Pháp khi mất là sanh cõi nhân loại, hoặc chư thiên.

Được chư thiên hoặc một vị nào đó có thần thông nhắc lại cho mình nhớ. Để mình học lại và khi học lại

tiếp thu và hiểu rất nhanh không phải mất nhiều thời gian. Với điều kiện là mình phải thường xuyên trau dồi giáo Pháp.

Và rồi những cách hỏi Pháp để được cái gì? Hỏi Pháp để học thêm hỏi Pháp để đoạn nghi. Và đó là nội dung 3 đến 4 bài kinh mà chúng ta học tới hôm nay.

I. DẪN NHẬP

Thầy luôn cố gắng sắp xếp sao đó để cho quý vị được nghe Pháp nhiều nhất có thể. Các bài giảng từ lâu nay Thầy cố gắng lưu giữ lại. Cũng như các khóa tu luôn có những thời giảng Pháp của Quý Tăng, Ni giảng sư. Vì Thầy biết rằng quý vị không nghe Pháp thì quý vị làm sao hiểu Phật Pháp được quý vị không hiểu thì quý vị hành sai mà đôi khi đến giờ nghe Pháp thì quý vị còn tìm cách lảng tránh không chịu nghe.

Bồ thí, công quả, tụng kinh, hành thiền ... tất cả đều là công đức hết. Nhưng quý vị không hiểu Pháp quý vị hành thiền, tụng kinh, bồ thí... mà quý vị không có tác ý chân chánh thì quý vị không có lợi ích lớn. Đơn giản chỉ việc bồ thí thế nào là có trí tuệ và không có trí tuệ, thế nào là tiếc hay không tiếc, hoan hỷ hay không hoan hỷ, tận tay hay không tận tay, thế nào là vô song thí, cái nào cho kết quả liền hay không liền, nếu mình dụng tâm thì kết quả khác.

Cho nên việc nghe Pháp cực kì quan trọng giống như quý vị nghe Pháp mà quý vị hiểu rồi dùng trong bồ

thí, hành thiện, tụng kinh, công quả quý vị làm bằng cái tâm hợp với trí tuệ phước nó cho khác. Cho nên không phải bắt buộc mà thầy khuyến khích quý vị học. Nhiều lúc thấy quý vị cố gắng mà không chịu học hành gì nhiều lúc mình nói hành 10 lần mà không bằng quý vị hiểu Phật Pháp tác ý trong tâm mình để làm.

Hôm nay Thầy sẽ kể cho quý vị nghe về phước báu của việc nghe Pháp.

Khi Đức Phật thuyết Pháp ban đầu có 2 vị Chư Thiên ngồi gần Đức Phật. Lát sau Chư Thiên tới đông lắm, thì có một vị vẫn ngồi gần Đức Phật. Còn vị kia phải lùi ra sau vì vị nào tới sau thì tự cách ra mà vị nào có phước lớn thì ngồi gần Đức Phật vị nào phước ít hơn tự lùi chứ không có tranh nhau. Lí do đây quý vị nghe. Vị chư thiên mà ngồi gần Đức Phật, là vị đó trong tiền kiếp có một lần cúng dường cho một bậc Thánh một bát cơm mà phước báu kéo rất là dài. Nên đến thời Đức Phật thuyết Pháp vẫn ngồi gần Đức Phật, còn vị chư thiên kia cúng dường như vậy ngày nào cũng làm chứ không phải một lần đâu mà làm mười ngàn năm, ông bố thí ông cho đồ ăn rất là nhiều vậy mà vị chư thiên đó ích phước hơn vị chư thiên ngồi gần Đức Phật. Nghe thì nó mâu thuẫn lý do chỗ này quý vị, tuy cúng có 1 lần mà vị đó cúng cho ai? Là cúng cho vị Thánh trong thời kỳ có Phật. Quý vị thấy chưa tuy một lần cúng dường mà cái phước nó như vậy nên khi quý vị hiểu quý vị thấy rằng trong thời kỳ có Phật Pháp phải tranh thủ phải cố gắng làm phước, tu tập, học Pháp. Chỉ khi nào có Phật Pháp mình mới

hiếu mà khi mình hiểu rồi cũng dường cho đối tượng đáng cúng dường là phước báu mình vô lượng. Mình vẫn cứ tùy duyên gặp trường hợp nào trong khả năng của mình cứ làm nhưng mình vẫn tìm những vị đạo cao đức trọng, những vị hòa thượng thiền sư mình được đánh lễ các ngài là phần phước của đời mình.

“Chiêu văn đạo dạ tịch khả hỷ” câu này thì không phải của Phật Pháp mà ý muốn nói: *“Sáng nghe đạo chiều chết cũng vui”*.

Tiền thân của Đức Phật Thích Ca Ngài xin học một câu Pháp mà ngài phải bỏ mạng Ngài nói là: con sẵn sàng bỏ mạng để học một câu Pháp.

Trong thời của Đức Phật Ngài Xá Lợi Phất trí tuệ của Ngài có thể đếm được hạt mưa trong 1 kiếp trái đất trí tuệ của Ngài vậy đó: mà Ngài ngồi nghe chú Sa Di 7 tuổi thuyết Pháp không phải Ngài nghe để Ngài có niềm tin cũng không phải Ngài nghe để hiểu thêm mà là Ngài nghe để sống dậy trong Pháp (Ví dụ: Nghe đến Thất giác Chi: Trạch Pháp, Tinh Tấn, Khinh An, Hỷ, Niệm, Định, Xả). Ngài nghe tới Khinh An là Ngài Khinh An liền Ngài sống dậy trong Pháp chứ không phải nghe thêm. Mình thì không biết nên mình nghe thêm chứ Ngài nghe để Ngài sống dậy trong Pháp.

Thưa quý vị có những lúc Đức Phật mệt Ngài nói Ngài Mục Kiền Liên thay Ngài Thuyết Pháp, có khi thì Ngài nói Ngài Mục Kiền Liên hoặc kêu Thị Giả đọc lại bài kinh đó cho Ngài nghe không phải là Đức Phật học

thêm mà Đức Phật cũng tôn trọng Pháp Đức Phật cũng lấy Pháp làm tròng phan, lấy Pháp làm ngọn cờ, lấy Pháp làm tối thượng. Vì thế chính Đức Phật cũng nghe Ngài Mục Kiền Liên nói Pháp cho ngài.

Rồi có một lần Đức Phật đi tới một nơi Thầy Nan Đà đang thuyết Pháp bài Pháp hôm đó giảng hơi dài, thế là Đức Phật đứng ở ngoài đợi khi Ngài Nan Đà thuyết xong Đức Phật tăng hắng rồi gõ nhẹ vào cửa Thầy Nan Đà ra thấy Đức Phật Ngài liền thưa “kính lạy Đức Thế Tôn con không biết Đức Thế Tôn đợi nếu biết Đức Thế Tôn đợi thì con đã thuyết bài Pháp ngắn lại rồi”

Đức Phật nói: “*Này Nan Đà nếu con thuyết bài Pháp dài 1 kiếp thì NHƯ LAI đứng nghe con thuyết Pháp một kiếp*”

Sau đó Đức Phật dạy đệ tử rằng: “*Đệ tử của Như Lai khi gặp nhau 1 là bàn luận đạo 2 là im lặng bất Thính là hành thiên.*”

Nãy giờ thầy nói là tán thán ca ngợi việc học Pháp, nghe Pháp đây gần như là công thức muốn hiểu biết muốn tiến bộ là quý vị phải gần bậc chân nhân, gần Thầy lành bạn tốt và khi quý vị gần Thầy lành bạn tốt nghe, học, đọc, vậy đó rồi mới hiểu biết và có Chánh Kiến mới làm đúng được.

Chúng ta đau khổ vì theo đuổi những thứ sai lầm mà nếu mà mình có Tà Kiến thì cuộc đời của mình khổ lắm cho nên thầy rất mong quý vị chịu khó học Pháp, nghe Pháp quý vị càng học Pháp thì càng hạnh phúc mà

khi hạnh phúc rồi là thấy một bầu trời phía trước, một bầu trời hiểu biết. Cho nên mới thấy hiểu biết của mình bé nhỏ.

Thời Đức Phật có một nữ cư sĩ được Đức Phật tán thán là đệ nhất về đức tin, hôm đó bà đi nghe Pháp thì có chuyện này, trong nhà của bà bị cướp có 900 tên cướp xông vào nhà của bà lấy đồ thì người nhà đến báo cho bà, bà mới xua tay “ta đang nghe Pháp nghe Pháp là quan trọng nhất”, thì lúc này nhóm cướp mới lấy làm lạ đặt câu hỏi? sau đó 900 tên cướp đến nghe Pháp gặp Đức Phật và xuất gia luôn quý vị thấy đặt biệt chưa thời Đức Phật đó. Học Pháp là dễ hay khó? không dễ đâu khó lắm có những người nói với thầy họ tâm sự thật họ nói thầy biết lúc đầu con nghe Pháp con khó chịu lắm nhiều khi con nghĩ mấy thầy nói cái gì nói hoài, nói gì không biết. Một lần vị đó gặp sư Ông Thiên Sư giảng về luân hồi vị đó mới nói Sư chứng minh có luân hồi tôi mới tin Sư, Sư mới nói: “*Giờ ông chứng minh không có luân hồi đi tôi tin ông*”. cho nên là học Phật Pháp là cả bầu trời.

Một câu chuyện khác đề sau này quý vị tìm đọc ***Cổ sử truyện Con Gái Đức Phật (Hành trạng của chư Thánh ni & những cận sự nữ đặc biệt và thù thắng), Hoàng hậu Sāmvaṭṭi hiền đức và pháp sư thị nữ Khujjuttarā lưng gù.***

Cô **Khujjuttarā** giác ngộ rồi chứng sơ quả rồi thì không trộm cắp nữa hoàng hậu thỉnh giảng Pháp. Cô nói: “*Hoàng hậu là chủ nhân của em nhưng thuyết Pháp hoàng hậu thỉnh thì em mới thuyết, mà hoàng hậu là chủ*

em là nô tì thôi mà em bị lưng gù nữa hoàng hậu thỉnh em mới thuyết mà lúc em thuyết thì hoàng hậu phải ngồi thấp hơn em chứ không phải là ngồi ngang hàng mà nghe đâu” cô **Khujjuttarā** này tôn trọng Pháp lắm. Đó là biểu hiện của sự tôn trọng Pháp, cũng sự tôn trọng pháp như vậy tiền thân của Đức Phật Thích Ca thời Đức Phật Ca Diếp (*Kassapa*) lúc đó Ngài là 1 vị Bà La Môn tên là Jotipala và có 1 người bạn tên là Ghatikara đắc quả thánh A Na Hàm rồi ông không đi tu tại vì cha mẹ bị mù cho nên ông làm cái nghề gốm nuôi cha mẹ và ông làm bạn với Jotipala là tiền thân của Đức Phật Thích Ca, một hôm ông muốn bạn mình cùng đi nghe Pháp ông kéo tóc Jotipala đi nghe Pháp mà quý vị biết cái hành động kéo tóc một vị Bà La Môn như vậy thì có thể là bị giết, vì ông là một thân phận tầm thường mà Bà La Môn lúc đó là thân phận cao quý. Rồi sau đó ông và Ngài Jotipala đi vào gặp đức Phật Ca Diếp (*Kassapa*) nghe Pháp xong Ngài Jotipala (Tiền thân đức Phật Thích Ca) xuất gia luôn thời Đức Ca Diếp và thời đó Ngài là 1 vị Tam Tạng. (***Kinh Trung Bộ 81 – Kinh Ghatikàra (Ghatikàra sutta)***)

Thầy kể cho quý vị những câu chuyện để quý vị thấy rất là hoan hỷ về việc nghe Pháp và đệ tử của đức Phật là bậc thanh văn là phải nghe, phải đọc, phải học mới giác ngộ. Cho nên ai mà nói không cần học mà ngộ chỉ có 2 hạng người:

(1) Một là đức Phật Thích Ca Ngài không thầy tự ngộ. Tự học, tự đọc, tự ngộ, tự tu tự tìm con đường tu.

(2) Hai là Phật Độc Giác cũng không thầy tự ngộ.

Đức Phật Và các bậc Thánh ngay cả Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên cũng phải có Thầy.

Đến hôm nay có những bản Kinh mình đâu có hiểu nổi quý vị phải nghe Pháp mới hiểu được, cho nên Thầy nói về những việc quan trọng đó của việc nghe Pháp mong quý vị ráng sắp sếp mà nghe Pháp, rồi quý vị sẽ được những lợi ích từ đó mình sẽ có thêm tri kiến, hiểu biết trên con đường tu học.

II. CÁC HẠNG NGƯỜI NGHE PHÁP

Có 3 hạng người nghe Pháp.

- (1) Hạng người có trí tuệ lộn ngược;
- (2) Hạng người trí tuệ bấp vể;
- (3) Hạng người trí tuệ rộng lớn;

“Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Hạng người với trí tuệ lộn ngược, hạng người với trí tuệ bấp vể, hạng người với trí tuệ rộng lớn.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ lộn ngược? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) thường thường nghe

pháp từ các Tỷ-kheo, các vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho người ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Ví như này các Tỷ-kheo, một cái ghè bị lộn ngược, nước chứa trong ấy tuôn chảy, không có dừng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... không có tác ý đoạn cuối. Cũng vậy, khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng lên ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ lộn ngược.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người với trí tuệ bắt vế? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá). Người ấy, tại chỗ ngồi ấy, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu, có tác ý đến đoạn giữa, có tác ý đến đoạn cuối. Nhưng khi người ấy từ chỗ ngồi ấy đứng dậy, đối với bài thuyết giảng ấy, người ấy không có tác ý đến đoạn đầu, không có tác ý đến đoạn giữa, không có tác ý đến đoạn cuối. Ví như này các Tỷ-kheo, trên bắp vế của một người, các loại đồ ăn được chồng lên như hạt mè, hạt gạo, các loại kẹo và trái táo. Khi từ chỗ ngồi đứng dậy, vì vô ý,

người ấy làm đổ vãi tất cả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có hạng người đi đến khu vườn ... Người ấy, tại chỗ ngồi ấy ... có tác ý đoạn cuối. Nhưng khi người ấy tại chỗ ngồi ấy đứng dậy ... không có tác ý đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người với trí tuệ thấp kém.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người có trí tuệ rộng lớn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái ghè được dựng đứng, nước chứa trong ấy được giữ lại, không có chảy đi. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Ở đây, có hạng người đi đến khu vườn (tinh xá) ... trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Tại chỗ ngồi ấy, vị ấy đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Cũng vậy, khi vị ấy, từ chỗ ngồi ấy đứng lên, đối với bài thuyết giảng ấy, có tác ý đến đoạn đầu ... có tác ý đến đoạn cuối. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hạng người có trí tuệ rộng lớn.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

<i>Hạng trí tuệ lộn ngược</i>	<i>Quên mất điều đã nắm</i>
<i>Không thông minh, không mắt</i>	<i>Bậc trí tuệ rộng lớn</i>
<i>Họ thường thường đi đến</i>	<i>Được gọi tốt hơn cả</i>
<i>Đến gần các Tỷ-kheo</i>	<i>Họ thường thường đi đến</i>
<i>Đoạn đầu của bài giảng</i>	<i>Đến gần các Tỷ-kheo</i>
<i>Đoạn giữa và đoạn cuối</i>	<i>Đoạn đầu của bài giảng</i>
<i>Họ không học được gì,</i>	<i>Đoạn giữa và đoạn cuối</i>
<i>Họ không có trí tuệ</i>	<i>Ngồi trên chỗ mình ngồi</i>
<i>Hạng trí tuệ bấp vế</i>	<i>Nắm giữ được lời văn</i>
<i>Được gọi là tốt hơn</i>	<i>Thọ trì điều được nghe</i>
<i>Họ thường thường đi đến</i>	<i>Suy tư điều tối thắng</i>
<i>Đến gần các Tỷ-kheo</i>	<i>Với ý không dao động</i>
<i>Đoạn đầu của bài giảng</i>	<i>Là hạng người như vậy</i>
<i>Đoạn giữa và đoạn cuối</i>	<i>Thực hành pháp, tùy pháp</i>
<i>Ngồi trên chỗ mình ngồi</i>	<i>Có thể đoạn khổ đau.”</i>
<i>Nắm giữ được lời văn</i>	<i>(ĐTKVN, Tăng Chi Bộ I,</i>
<i>Đứng dậy không hiểu rõ</i>	<i>chương 3, phẩm Người, Phần Lộn ngược.)</i>

1. Hạng người có trí tuệ lộn ngược

Đức Phật lấy ví dụ người nghe Pháp với trí tuệ lộn ngược giống như cái ghè mà bị úp lại, lúc nghe không nhớ không tác ý nghe không ghi nhớ và rồi nghe xong đứng dậy đi về hoặc là xong buổi thuyết Pháp là không nhớ, giống như chiếc ghè bị lộn ngược vậy không có chứa được gì.

2. Hạng người trí tuệ bấp vế

Thứ 2 là trí tuệ bấp vế quý vị biết cái bấp vế của mình không? quý vị mà bỏ những hạt đậu lên đó thì nó có có dính trên đó không có không ạ? có nó có dính nhưng khi mình đứng lên thì nó rớt xuống. vậy thì hạng người nghe Pháp với trí tuệ bấp vế l lúc nghe thì hiểu thì nhớ giống như đang nghe thầy giảng thì nhớ thì hiểu mà khi hồi hướng xong hoặc đi về nhà rồi thì không còn nhớ gì hết giống như mình ngồi thì cái hạt đậu dính bấp vế, mình đứng dậy thì nó rớt xuống hết đó là hạng người trí tuệ bấp vế.

3. Hạng người trí tuệ rộng lớn

Đức Phật lấy ví dụ cái ghè ngửa lên và mình đổ nước vào trong nó có chứa được nước. Vậy thì ở đây người nghe Pháp với trí tuệ rộng lớn là trong lúc nghe thì hiểu bài, nhớ bài và sau khi hồi hướng xong hoặc là đi về nhà quý vị vẫn nhớ vẫn hiểu áp dụng thực tập được đó gọi là trí tuệ rộng lớn.

Quý vị ráng ít nhất là cũng được trí tuệ bắt về hoặc giỏi nữa thì phải được trí tuệ rộng lớn là trong lúc nghe ở đây hiểu nhớ cũng được ấn tượng trong đầu, rồi không sao từ từ thực hành, huân tập lâu dần sẽ thấm, Pháp mà rộng lớn môn học cả đời.

III. BỐN LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI THƯỜNG XUYÊN TRAU DỒI GIÁO PHÁP

Người thường xuyên trau dồi giáo Pháp sau khi mất nếu sanh vào cõi chư thiên hay nhân loại thì mình sẽ được nhắc nhở, mách bảo, ... về các điều học, giới, Pháp hành cho mình nhớ lại những cái gì mà mình đã được học, hành.

Bài kinh sau đây Đức Phật nói có bốn trường hợp, quý vị thường xuyên trau dồi giáo Pháp thì quý vị sẽ gặp:

“1.- Nay các Tỷ-kheo, các pháp do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, có bốn lợi ích được chờ đợi. Thế nào là bốn?”

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đấy, các vị sống an lạc đọc các pháp cú cho vị ấy. Nay các Tỷ-kheo,

chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ nhất được chờ đợi.

2. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập. Vị ấy khi mạng chung bị thất niệm, được sanh cộng trú với một loại Thiên nhân. Tại đấy, các vị sống an lạc không đọc các pháp cú cho vị ấy. Nhưng có Tỷ-kheo có thần thông, đã đạt được tâm tư tại, thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên. Vị ấy sung sướng nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng trống. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng trống. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng trống hay không phải là tiếng trống. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng trống". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai ... chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập, đây là lợi ích thứ hai được chờ đợi.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thiện xảo về tiếng tù và. Người ấy trong khi đi giữa đường có thể nghe được tiếng tù và. Người ấy không có nghi ngờ, không có do dự, đó là tiếng tù và hay không phải là tiếng tù và. Người ấy đi đến kết luận: "Đây là tiếng tù và". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, vị ấy được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và một Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Vị ấy suy nghĩ như sau:

"Đây chính là Pháp và Luật mà trước đây ta đã sống Phạm hạnh". Nay các Tỷ-kheo, chậm chạp niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, do được nghe bằng tai, do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập; đây là lợi ích thứ ba được chờ đợi.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ... Phương quảng. Các pháp ấy, được nghe bằng tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thần thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có người được hóa sanh, nhắc nhở khiến cho nhớ lại sự hóa sanh: "Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn, tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệm được khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù thắng.

Ví như, này các Tỷ-kheo, hai người bạn cùng chơi trò chơi đất bùn, hai người vào một thời nào, một chỗ nào được gặp nhau. Người bạn này có thể nói với người bạn kia: "Này bạn, bạn có nhớ cái này không? Này bạn, bạn có nhớ cái này không?". Người ấy có thể trả lời: "Này bạn, tôi có nhớ! Này bạn, tôi có nhớ!". Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-

*kheo học thuộc lòng pháp, như kinh: Ứng tụng ...
Phương quảng. Các pháp ấy, do được nghe bằng
tai, được tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến
khéo thể nhập ... nhưng không có Tỷ-kheo có thần
thông, đạt được tâm tự tại thuyết pháp cho hội
chúng chư Thiên; và không có Thiên tử thuyết
pháp cho hội chúng chư thiên. Nhưng có thể có
người được hóa sanh, nhắc nhở cho nhớ lại sự hoá
sanh: "Này bạn, bạn có nhớ không? Này bạn, bạn
có nhớ không, tại chỗ ấy chúng ta đã sống Phạm
hạnh?". Vị ấy trả lời: "Này bạn, tôi nhớ! Này bạn,
tôi nhớ". Chậm chạp, này các Tỷ-kheo, niệম được
khởi lên. Rồi mau chóng, chúng sanh ấy đi đến thù
thắng.*

*Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai,
do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo
thể nhập; đây là lợi ích thứ tư được chờ đợi.*

*Này các Tỷ-kheo, do được nghe các pháp bằng tai,
do tụng đọc bằng lời, do ý quan sát, do kiến khéo
thể nhập; có bốn lợi ích này được chờ đợi”.*

*(Tăng Chi Bộ, Chương Bốn Pháp, Phần Đại
Phẩm, bài Kinh 191_Nghe Với Tai.)*

Bốn trường hợp đó là:

- (1) Một vị chư thiên nhắc nhở cho mình.
- (2) Một vị thiên tử (thiên tử là vị có phước báu lớn
hơn vị chư thiên bình thường) nhắc lại cho
mình.

(3) Một vị tỳ kheo có thần thông nhắc lại cho mình.

(4) Một vị hóa sanh có thần thông nhắc lại cho mình.

Như thầy nói muốn được nhắc như vậy thì quý vị phải sao? phải thường xuyên trau dồi giáo Pháp chứ lâu lâu mới nghe một lần thì thôi không có đâu. Cho nên được một vị tỳ kheo có thần thông nhắc, một vị hóa sanh nhắc, một thiên tử nhắc, một vị chư thiên nhắc mình có thể nhớ lại những gì đã được học.

Đó là trường hợp chúng ta có tu học, có phước báu được sanh lên chư thiên, hay cõi người. Còn nếu mình mất tái sanh xuống ngã quỷ súc sanh là không có được.

Việc trau dồi giáo Pháp là loại chủng tử mà nếu quý vị tái sanh làm người hay chư thiên, đủ duyên lành mình sẽ được nhắc nhở để mình nhớ lại. Vấn đề đặt ra cho mình là “vì sao mà con không thấy ai nhắc nhở mà lại đi nhắc người khác”. Quý vị xem cái phước báu của mình nó như thế nào mình như thế nào mình mới được vị chư thiên đó, tỳ kheo đó, thiên tử đó, để ý tới mình. Đó không phải tự nhiên, mình tu học như thế nào, mình có thường xuyên trau dồi giáo Pháp không? mình không có trau dồi giáo Pháp gì hết mình không có liên quan đến Phật Pháp các vị ấy nhắc cho mình nhắc gì bây giờ? mình đâu có chủng tử mà nhớ lại.

Ngạn ngữ bên châu phi có câu nói đó là: “*Khi mặt trời chiếu xuống thì người đứng sẽ được chiếu trước rồi đến người quỳ rồi cuối cùng mới đến người nằm*”

Cũng vậy đó mình là ai, phước báu của mình tới đâu, cái duyên lành của mình tới đâu thì mình sẽ được nhắc nhở hay mách bảo, đó là một trong những cái phước của người có phước, người thường xuyên làm những điều lành mới có được.

Bây giờ quý vị hãy tư duy về việc này, mới nghe tưởng là bình thường nhưng không! *“Một khi mình được người có trí tức là người có trí tuệ nhắc nhở hoặc là quan tâm hoặc là hỏi han hay tán thán... thì quý vị nên nhớ các vị đâu có tự nhiên mà khen một khi các vị đó khen thì nghĩa là gì? Khen ở đây nghĩa là các vị ấy tán thán, hoan hỷ, với những việc mình làm, quan trọng là mình làm đúng thì các vị đó mới tán thán mình”*

Nên vấn đề nó nằm chỗ người có tu, có học Pháp có duyên lành và được bậc trí tán thán ngợi khen hoặc là khuyến khích thì đó là phước của mình, còn mình làm sai, mình không có phước nhiều lúc mình đắm trong cái tội lỗi, đắm trong cái mê lầm không có ai nhắc mình đó đại nạn của mình.

Đức Phật Và Bậc Thánh cũng vậy tùy duyên thuyết Pháp tới nơi có đám ruộng màu mỡ tươi tốt thì tưới tắm cho mau nở hoa kết trái. Còn những đám ruộng khô cằn không phải là Phật bỏ, vẫn tùy duyên nhưng Phật Pháp muốn độ ai phải có duyên “Phật lực vô cùng Phật tâm vô ngại Phật trí vô biên nhưng không độ được người không có duyên” cho nên hôm nay quý vị phải kết duyên với Phật Pháp là như vậy.

IV. LỢI ÍCH CỦA VIỆC NGHE PHÁP

Nghe Pháp có năm lợi ích:

*“Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này.
Thế nào là năm?”*

*Được nghe điều chưa nghe, làm cho trong sạch
điều được nghe, đoạn trừ nghi, làm cho tri kiến
chánh trực, làm cho tâm tịnh tín.*

Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này.”

- (1) Thứ nhất được nghe điều chưa được nghe hay là chưa từng nghe*
- (2) Thứ hai làm cho trong sạch điều đã được nghe.*
- (3) Thứ ba đoạn trừ nghi là nghi ngờ của mình.*
- (4) Thứ tư là làm cho tri kiến chánh trực.*

*(5) Thứ năm làm cho tâm tịnh tín tức là làm cho tâm
tịnh tín thanh tịnh, an lạc.*

*(Trong Kinh Tăng Chi - Chương Năm Pháp -
Phẩm KimBiLa - Nghe Pháp).*

1. Thứ nhất được nghe điều chưa được nghe hay là chưa từng nghe

Mình học lớp giáo lý đến nay quý vị có rất nhiều điều quý vị chưa từng nghe mà qua lớp giáo lý này quý vị được nghe đúng không? Hôm nay Thầy sẽ nói thêm một số những nội dung trong giáo lý nhà Phật để quý vị tham khảo:

- Lần đó Thầy giảng ở bên lớp Phật học, có một vị mới đứng lên hỏi Thầy: Thầy cho con hỏi tại sao bầu trời màu xanh nước biển? hỏi Thầy câu đó Thầy còn nhớ một buổi chiều thì Thầy thật sự Thầy không biết. Đêm đó Thầy về mới suy nghĩ: “có khi nào nó có lí do gì mà nó màu xanh không?” sau đó Thầy mới hỏi bạn Thầy đúng thật quý vị nó có lí do. Trên đỉnh của ngọn núi tu di có bốn châu gồm: Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu và Nam Thiệm Bộ Châu mình là thuộc Nam Thiệm Bộ Châu thường gọi là cõi Diêm Phù Đề hay Nam Diêm Phù Đề, trên đỉnh núi tu di có những loại ngọc có chỗ thì ngọc màu xanh có chỗ thì ngọc màu trắng, chỗ màu vàng. Khi ánh nắng mặt trời chiếu vào đó nó phản chiếu xuống thì nước biển và bầu trời ở đó ảnh hưởng bởi những màu sắc loại ngọc trên đỉnh núi, thì bên Nam Thiệm Bộ Châu của mình là màu xanh, màu xanh ngọc bích nên bầu trời và nước biển có màu xanh là vậy, nhưng qua châu khác là màu trắng màu vàng. Khuôn mặt của mình nhìn ai cũng giống nhau cái giống trái trứng, lí do là người ở châu nào thì khuôn mặt của người châu đó giống cái hình dạng của cái địa lí châu đó. Thì ở Nam Thiệm Bộ Châu của mình giống như quả trứng nên mặt chúng ta ai cũng tròn tròn thuôn dài như quả trứng, có châu là hình tứ giác chúng sanh khuôn mặt hình tứ giác, có châu hình bán nguyệt hình bán nguyệt thì chúng sanh ở đó hình bán nguyệt. Quý vị thấy không ngoài sự hiểu biết của mình rồi.

Hôm trước quý vị có học được một vị dạ xoa tên là Rahu, vị này là có thân hình lớn nhất trong tam giới.

Khi Đức Phật tới đó không có chịu tới nghe Pháp còn suy nghĩ không lẽ mình tới nghe Pháp mà cúi nhìn Phật, sau đó cuối cùng cũng đi vào nghe Đức Phật dùng thần thông thuyết Pháp cho ông ta Ngài không ngồi mà Ngài nằm, hình tướng của vị này cái chân ở dưới núi Tu Di, đầu ở trên núi tu di, mà tới nhìn lên hoài không thấy Đức Phật mà trong khi Đức Phật đang nằm mà Đức Phật cũng dùng thần thông để độ vị này. lâu lâu vui vui vì lớn quá mà ngậm mặt trăng ngậm mặt trời nên sinh ra hiện tượng nhật hực nguyệt thực nên Thầy nói tới đây sợ mình nghĩ đó là mê tín là vậy đó nhưng có những cái ngoài sự hiểu biết của mình là vậy.

Hôm trước mình học trên mặt trăng có hình con thỏ biết vì sao mà hình con thỏ chưa liên quan đến tiền thân của Đức Phật Thích Ca với vua trời đế thích, vua trời ép núi và vẽ hình con thỏ trên mặt trăng, rồi chỗ có ngôi nhà ngói mà Thầy nói không có mái che mà không bao giờ mưa rớt xuống, có cái chỗ lửa mà không bao giờ cháy tới đó có những điểm đặt biệt ở cõi của mình mà khi nghe Pháp mình mới được biết đến. Đó là những kiến thức liên quan đến Phật Pháp nhưng vẫn chỉ là những cái bên ngoài thôi mà cái quan trọng nhất ở đây là gì là Bát Chánh Đạo là Tứ Diệu Đế là Tứ Niệm Xứ là thiền quán (Vipassana) đó chính là những tinh túy mà khi nào có Phật mới có, và có người tu theo Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo theo Giới-Định-Tuệ, thì mới có người đắc Thánh, đắc Sơ Nhị Tam Tứ Quả. những điều này quý vị không học quý vị biết được không - Quý vị phải học những điều này mới biết được.

Cuộc sống của mình sống theo bản khả năng ích kỉ, tham lam, đồ kị, tham-sân-si. Cho nên việc học Pháp không phải dễ, để quý vị làm một người tốt khó lắm. Khi mà quý vị làm việc thiện cũng rất là khó, tâm thiện khó phát lắm. Cho nên phải có một niềm tin cho vững vàng.

Lợi ích đầu tiên của việc nghe Pháp Được nghe điều chưa được nghe: và như Thầy nói đó những điều mà chưa từng nghe nó nhiều lắm nhưng mà mấu chốt ở đây là những cái chỉ khi nào có Phật ra đời mới có Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, 37 phẩm trợ đạo, rồi Giới-Định-Tuệ đó là những điều mà Thầy nhắc để cho quý vị làm quen. Qua khóa sau Thầy dạy cho quý vị học những cái tinh túy nhất mà có Phật mới có, ngay cả những cái đời thường của quý vị Tam Quy – Ngũ Giới, Rải Tâm Từ rồi Niệm Ân Đức Phật. Lâu nay mình cứ nghĩ là mình hiểu về Đức Phật sau khi học bài Niệm Ân Đức Phật quý vị hiểu Phật có đúng không có thể là không sai nhưng mà cái hiểu về Đức Phật sao nó ít lắm và dĩ nhiên là quý vị sẽ học thêm, quý vị sẽ tu thêm là quý vị hiểu về Đức Phật còn nhiều thêm nữa hoặc trước giờ mình cứ nghĩ Rải Tâm Từ là mình nhìn người ta rồi mình thương, hay nhiều khi mình muốn giúp người đó mà giúp không được rồi buồn ... và nghĩ tâm đó là tâm từ. Đó là tâm buồn (ưu, sầu, phiền não) đâu phải Tâm Từ. Một khía cạnh nào đó, đó chính là tâm bất thiện (tâm sân). Tâm từ là khác mình phải học, và thực hành thuần thực rồi quý vị mới phân biệt như thế nào là Tâm Từ. Hay việc Bố Thí hợp trí là thế nào? Trường hợp hợp trí ở đây là sao quý vị? - Là tin nghiệp và quả của nghiệp

chứ không phải trí thức, bằng cấp thành tựu ngoài đời mới gọi là hợp trí.

Cho nên Thầy mong quý vị là cư sĩ, Phật tử dù rằng mình vẫn còn cuộc sống, trách nhiệm, lo toan...mình cũng phải biết thương mình, phải biết ưu tư cho phần tinh thần tâm linh của mình, phải biết đủ thay vì mình dồn hết tâm lực vào vòng xoáy cuộc đời, thì nay mình có duyên biết đến phật Pháp, biết đến những điều chưa được biết qua việc nghe Pháp, thực hành Pháp mình sẽ có thêm nhiều lựa chọn nhiều lối đi hơn cho ngay chính cuộc sống này và nhiều đời sau kiếp khác.

2. Thứ hai làm cho trong sạch điều đã được nghe

Lâu nay quý vị đã nghe bài Pháp đó rồi nhưng bây giờ quý vị nghe lại lần thứ hai lần thứ ba nó có khác. Những cái điều mình đã nghe khi nghe lại làm cho mình có thêm niềm tin làm cho mình thêm hiểu biết sâu hơn! ví dụ mình nghe lần trước mình còn lẩn tẩn, mơ hồ bây giờ mình nghe lần thứ hai nó khác. Mình bỏ được một số thắc mắc, hoài nghi rồi lâu dần từng chút như vậy để cuối cùng cái việc nghe Pháp của mình càng ngày trọn vẹn, đúng với những gì mà Phật giảng. Thầy mong quý vị sau này hiểu Pháp nhiều cũng được, ít cũng được nhưng phải hiểu đúng theo lời Phật dạy là quan trọng nhất, chứ đừng hiểu sai lời Phật. Cho dù cái đúng đó của mình mới có hai phần trăm nhưng mà nó là đúng chứ đừng có sai, tại vì sai dễ lạc qua Tà Kiến.

Khi Thầy đi học vị Giáo Thọ Sư của Thầy dạy sau này con đi giảng con có thể giảng hay con có thể giảng

dở nhưng mà con ráng đừng có giảng sai. Vì giảng sai là con gieo cho người ta tà kiến. cho nên bây giờ khi đi giảng Thầy luôn nguyện với Phật “mong cho con giảng đúng lời Phật”. Mong quý vị khi nghe Pháp, hiểu Pháp hiểu đúng giúp cho Thầy dù cho cái hiểu đúng của mình có ít thôi, cũng không sao rồi từ từ mình bổ sung thêm nhưng mà đừng có hiểu sai.

Trước đây có những điều quý vị đã được nghe rồi như các bài Tam Quy–Ngũ Giới, Nhân Quả... nhưng hữu duyên Thầy cũng giảng lại, thì khi quý vị nghe lại quý vị có thấy mới thêm không? hiểu thêm không? rõ thêm không? đó là lợi ích thứ hai của việc nghe Pháp làm cho trong sạch thêm, tịnh tín thêm, hiểu thêm, rõ ràng thêm điều đã được nghe. Rồi theo thời gian quý vị có học quý vị có tu mình sẽ nhận ra cũng bài Niệm Ân Đức Phật, Cũng Bài Rải Tâm Từ đó quý vị thấy khác liền khi đó giống như mình đeo cái cặp kính khác, rồi với trí tuệ đó mình nhìn vô mình sẽ thấy khác hơn nữa lời Phật dạy lúc đó quý vị xem lại quý vị sẽ thấy khác nữa rồi...

3. Thứ ba đoạn trừ nghi

Nghi ở đây là nói bốn điều hoài nghi trong Phật Pháp:

- (1) Nghi Phật
- (2) Nghi Pháp
- (3) Nghi Tăng
- (4) Nghi Giới

Hiếu rộng ra thì còn có: Nghi nhân, nghi quả, rồi nghi tội phước.

Nghi nhân quả không có, tội phước không có, nghi thiện cho quả lành ác cho quả bất toại, chết có phải là hết không hay chết là còn đó.... Đây là những cái nghi gọi là máu tủy những cái điều đó khi quý vị học Phật Pháp rồi sẽ được giải trừ. Có những người đến nay nghĩ Đức Phật là một vị nào đó trong tưởng tượng, Đức Phật là nhân vật lịch sử nhưng mà không nghĩ là Đức Phật thanh tịnh như vậy trí tuệ như vậy từ bị như vậy. Trong bài Tà Kiến quý vị có nhớ “họ không tin rằng trên đời có sa môn bà la môn chánh hạnh” Đức Phật là bậc mà ai Ngài cũng thương điều gì cũng biết nhưng họ không tin, thậm chí có người muốn giết Ngài nhưng Ngài cũng không giận, không phải Ngài không muốn giận mà ngài còn đâu hạt giống giận nữa đâu không còn cái điều kiện tâm lý gì mà giận mình phải hiểu như vậy.

Cũng như 3 trường hợp sau về việc giữ giới không uống rượu:

- (1) Bị bệnh bác sĩ không cho uống nên không uống.
- (2) Muốn uống nhưng không có rượu uống.
- (3) Có rượu nhưng vì nguyện tránh xa việc uống rượu và các chất say nên không uống.

Nên khi quý vị hiểu Pháp quý vị mới biết trong trường hợp nào mới là giữ giới chân chánh, với trí tuệ của mình mà khi có cơ hội mình không làm cái điều đó chứ không ép buộc. Cho nên bậc Thánh trong tâm của

các Ngài không còn điều kiện sát sanh nữa chứ không phải không có cơ hội sát sanh. Cũng vậy khi mình chưa hiểu đạo mình nghi Phật, nghi Pháp lúc nào cũng nghi không biết tu Pháp này có lợi ích không có giác ngộ không có phước báu không? tu thiền này có đắc định không có làm Thánh được không đó là nghi Pháp nhưng rồi từ từ mình tu tập những cái nghi ngờ về Phật Pháp của quý vị sẽ được giải quyết đó là lợi ích thứ ba của việc nghe Pháp.

4. Làm cho tri kiến chánh trực

Lợi ích thứ tư muốn nói đến làm cho những sự hiểu biết của mình nó đúng với chánh kiến. Một khi quý vị học Phật Pháp rồi những gì mà mình hiểu biết từ từ đưa vô chánh kiến hết cái này quan trọng lắm nha quý vị. Người có tư tưởng tà kiến rồi khổ lắm, có những người tà kiến nhưng mình sai mà mình biết mình sai hoặc là mình chưa chắc chắn rằng cái biết của mình có đúng hay không, khi mình có cơ hội mình tìm hiểu, học hỏi, tham vấn ý kiến từ người khác thì như vậy còn đỡ. Còn có những người tà kiến mình chấp vào tà kiến của mình không cho mình cơ hội để học để nghe thì khổ lắm thưa quý vị. Cho nên là ở điều thứ tư lợi ích làm cho tri kiến trách trực nghĩa là những hiểu biết của mình nó đúng với chánh kiến, nó ngay thẳng, nó đúng với tinh thần của Nhân Quả, nó đúng về tinh thần Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, nó đúng với tinh thần của Phật Pháp, nó đúng với Tứ Diệu Đế, mình nhìn cuộc đời bằng con mắt chánh kiến.

5. Làm Cho tâm Được Tĩnh Tín

Lợi ích thứ năm đó là làm cho tâm được tịnh tín, nghe Pháp là cơ hội cho tâm thanh tịnh, cho tâm mình là suối nguồn an lạc quý vị Thầy lớp học của mình từ ngày đầu đến giờ với bao nhiêu bài Pháp, giáo lý mà Thầy gởi đến quý vị có làm cho thân tâm quý vị được an lạc không? Có đem lại cho quý vị niềm an vui trong cuộc sống không? Nếu không an lạc mỗi tối quý vị có tranh thủ bao nhiêu việc phải làm mà vào đây học và nghe Thầy giảng không? không có niềm đam mê không có an lạc thì không có ngồi đây đâu. Dĩ nhiên đâu đó vẫn có những vị muốn học, nghe Pháp nhưng nhưng vì một số cái cản trở một vài nghịch duyên nào đó hoặc vì công việc bận không thể vào lớp học được. Thầy biết trong tâm quý vị vẫn luôn có niềm tin nơi Tam Bảo luôn mong muốn được nghe được học giáo Pháp nên vì những ai đã có những lợi lạc từ giáo Pháp thân tâm luôn được an lạc giữa cuộc đời này.

Pháp là suối nguồn an lạc, Thầy biết quý vị cảm nhận được điều đó khi tham gia học và nghe Pháp Thầy nghĩ có những giọt nước mắt mừng, vui mà khóc khi mà hôm nay quý vị được nghe Pháp hay đọc một đoạn kinh, khi nghe những câu chuyện về Đức Phật. Cho nên sau này nước mắt của mình không có khóc cho những người không xứng đáng nữa nước mắt của mình khóc cho những gì cho xứng đáng thôi.

Có nhiều người nói con buồn quá con đi chết con tự tử. Thầy nói: cái thân mình do cả tỷ cái duyên mới

thành cha mẹ mình sinh ra khổ đến 9 tháng 10 ngày trong bụng, ăn uống giữ gìn cho mình quý vị biết để hôm nay mình làm một con người. Cho nên ngày hôm nay mình có mặt ở đây là cả một sự màu nhiệm lắm. Trong cơ thể người quý vị thấy bao nhiêu cái gân, bao nhiêu cái đốt xương, bao nhiêu tế bào. Thiếu một vài cái thoi hay cái xương mình trục trặc hoặc là bao tử mình nó trục trặc não của mình nó trục trặc một vài tế bào nó trục trặc cái răng của quý vị nó trục trặc một chút thoi quý vị ngồi đây không nổi đâu! khổ như thế nào quý vị biết rồi đấy. cho nên hôm trước Thầy giảng đến chỗ Niệm Ân Đức Phật là gì? là cái thân mình là đền thờ tâm linh cho nên là càng học Phật Pháp quý vị càng thương cái thân của mình. Thương cái thân không phải là cái kiểu nuông chiều ích kỷ, không phải là cho nó ngủ, thương nó là đến giờ phải vào nghe Pháp, thương nó là phải đi công quả, thương nó là cho nó đi hành thiền, thương nó là phải cho nó đi làm phước, thương nó là cho nó đi tu tập, thương là như vậy chứ không phải thương là kê, ai chết thì chết khổ thì khổ mình giết mình ăn, ăn sống càng ngon nữa. Thương đó là thương hại, thương không trí tuệ là thương hại ông bà ta nói là. “thương nhau mà lại bằng mười phụ nhau” thương không có hiểu là phụ nhau là làm hại cho nhau đó!

Cho nên từ khi mà học Phật Pháp rồi_những giọt nước mắt của mình khóc cho những người xứng đáng, những người không xứng đáng không có khóc. Phải tự thương lấy chính bản thân mình, phải mạnh mẽ cha mẹ mình cho cái thân mình là hạnh phúc quá rồi dĩ nhiên

cái phần phước của mình nó trở quả lành để mình làm thân người. Nhưng mà cái duyên gần nhất là cha mẹ mình sinh mình ra bao nhiêu cái mình cần làm sống cho xứng đáng để trả ơn cha mẹ để trả ơn bạn bè, Thầy cô, Tam Bảo, và trả ơn cuộc đời. Cả một đời mình sống cống hiến còn chưa đủ trả ơn nữa đó quý vị. Nên đừng có nói chữ vì buồn một vài người không nên như vậy. Chuyện buồn, vui, bất toại, ... là lẽ thường tình đừng để cho nó ảnh hưởng đến cả cuộc sống của mình. Ngay cả những người buồn chuyện lật vật rồi đi tự tử không nên như vậy, sống phải sống cho đến ngày cuối cùng. Thầy hay nói “đi cho trọn kiếp người” tới khi nào hết nghiệp thì thôi thì chịu, sống cho hết tuổi thọ thì thôi. Chứ không có nên khóc không có nên buồn vì những người không xứng đáng nữa có một nhà thơ viết thể này: *“Ngủ đi em ngoài kia trời rất lạnh mười ngón tay không ôm nổi muồn phiền đêm hoài niệm với những gì đã củ em một rồi em đáng được bình yên”*.

Cho nên cái gì xứng đáng mình mới khóc, xứng đáng mình mới buồn thôi. Rồi sau này tu tập chỉ có Phật Pháp là điểm tựa cho mình, từ cái điểm tựa mình hiểu biết có chánh kiến rồi mình sống một cuộc đời cho mình cho xứng đáng.

Tóm lại hôm nay mình học được ba bài kinh trong bài Pháp này. Thầy mong quý vị cố gắng sắp xếp được thời gian để nghe Pháp hoặc đọc kinh hay gần gũi bạn lành như vậy thì chúng ta mới hiểu cuộc đời nó mênh mông lăm. Mình có đầu óc tỉnh táo, thông minh, thân

thể lành lặn không thể phí hoài thời gian quẩn quanh trong lối mòn của cuộc sống. hãy tìm đến gần gũi Thầy lành bạn tốt bao nhiêu điều hay lẽ phải. Hãy dùng cái thân người của mình, sự thông minh của mình và duyên lành mình có được cố gắng học những cái điều hay để xứng đáng kiếp người nha quý Phật tử.

Thầy xin cảm ơn quý Phật tử

(Buổi giảng ngày 06/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Nêu 5 lợi ích của việc nghe pháp?
- 2). Trình bày về 3 hạng người nghe pháp?
- 3). Trình bày 4 lợi ích của người nghe pháp thường xuyên?
- 4). Nêu tên 2 vị Đệ nhất Đa văn thời Đức Phật?
- 5). Có nên nghe pháp thường xuyên không, vì sao?

Bài 10: NHỮNG PHÁP TU CỦA NGƯỜI CƯ SĨ



- * QUY Y TAM BẢO
- * NĂM GIỚI
- * BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG
- * TỤNG KINH
- * SÁM HỐI
- * NGHE PHÁP
- * NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT
- * RẢI TÂM TỪ
- * NIỆM HƠI THỞ
- * NIỆM CHẾT

Đây là bài có tính tổng quan, tổng hợp lại những bài Phật tử đã được nghe, và nên thường xuyên tu tập. Người Phật tử tại gia được gọi là cư sĩ, gồm có cư sĩ nam, cư sĩ nữ, hay Phật tử nam, Phật tử nữ, hay Ưu bà tắc, Ưu bà di. Phật Pháp rất mênh mông, nếu không được học giáo lý cho có nền tảng thì giống như bơi giữa biển, không biết cái nào quan trọng, cái nào không quan trọng. Dĩ nhiên, Pháp của Phật không có Pháp nào hay nhất. Chỉ có Pháp nào hợp với mình vì căn cơ của mình như thế nào thì phải tu Pháp đó mới hợp. Khóa 3 quý

Phật tử sẽ được học bài Sáu Tánh: 6 tính cách, 6 khuynh hướng tâm lý. Mỗi chúng ta thường có khuynh

hướng nổi trội về 1 một tính cách nào trong 6 tính cách đó. Sau khi học bài đó, thông qua việc quan sát cách đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, ngủ nghỉ, ăn uống ra sao, phản ứng như thế nào, Phật tử sẽ biết tánh cách căn bản của mình hay mình thuộc tánh gì. Do đâu mỗi người có một tính cách khác nhau và tùy mỗi tánh cách thì có Pháp tu thích hợp nhất, cho nên mình không nói Pháp của Phật có Pháp nào hay hay dở mà là hợp hay không hợp. Trong bài này Thầy sẽ điểm lại những pháp tu căn bản. Chúng ta bắt đầu vào nội dung các Pháp tu của người cư sĩ.

I. QUY Y TAM BẢO

Hạnh phúc lắm cho mình khi được làm đệ tử của Phật và chúng ta chỉ có thể làm đệ tử Phật trong thời kỳ có Phật, Pháp, Tăng. Khi mất Pháp thì muốn làm Phật tử cũng không được nữa vì không có Phật - Pháp - Tăng để quy y. Khi học bài QUY Y TAM BẢO, chỉ cần một lay Phật với tâm tôn kính, hiểu biết, kính Phật, tin Phật, thương Phật tùy theo sự hiểu biết và tôn kính của mình mà lay thì phước vô cùng. Nhưng khổ nỗi để lay được như vậy, Phật tử phải hiểu nhiều thứ lắm. Lay thì ai cũng lay được cả. Lay để có phước lớn thì phải hiểu, qua cái hiểu đó mà tác ý vào trong việc lay của mình. Cho nên cùng 100 người lay Phật nhưng công đức của mỗi người khác nhau. Khi tiếng chuông thỉnh lên, cùng 100 người lay nhưng 100 người công đức lại khác nhau. Tại sao lại khác nhau? Vì lòng tin Phật là khác nhau, có bằng trí tuệ

hay không. Hay vì ông bà tin nên mình tin, bạn bè rủ thì mình tin. Mình tin Phật như thế nào, trí tuệ của mình hiểu về ân đức Phật như thế nào, mình lay với tâm nguyện gì, v.v... Ngay cả khi mình học giáo lý, mình hiểu về Phật, có tu rồi thì cái lay Phật của mình cũng khác. Và với Ba-La-Mật, công đức nhiều đời như duyên lành có sẵn thì lay cũng khác. Cho nên mỗi người lay thì phước khác nhau. Thầy nói sơ lược để thấy việc quy y Tam bảo, được làm đệ tử của Phật là phần phước của đời mình. Khi bước vào ngôi nhà Phật Pháp, mọi người thường được quý Thầy khuyến khích quy y Tam bảo. Bản thân Thầy, khi Thầy làm lễ quy y cho người khác lòng Thầy cũng âm thầm vui. Mặc dù biết rằng không phải ai quy y Tam bảo thì cũng học giáo lý, đôi lúc quy y là để gieo duyên. Có người từ ngày quy y đến khi mất cũng chưa đi chùa được thêm lần nào, hay quy y chỉ là gieo duyên, cả Pháp danh của chính mình có khi còn không nhớ. Nhưng có những người quy y rồi thì bắt đầu tìm hiểu về Phật Pháp và các phương pháp tu tập. Ở đây giống như cửa ngõ ban đầu bước vào Phật Pháp, phát nguyện quy y Tam bảo, làm đệ tử Phật là điều rất phước báu của đời mình. Phật là Đức Phật, Pháp là những lời dạy của Ngài, Tăng là tất cả những đệ tử của Ngài. Cho nên khi quy y Tăng không có nghĩa là quy y với người đứng ra tổ chức quy y cho mình, mà là quy y đoàn thể Tăng, nghĩa là tất cả người xuất gia đều là Thầy của mình, chứ không phải là cá nhân Tăng. Giả dụ, ngày nào đó mình không có duyên với Thầy đó nữa, đừng nghĩ mình không còn là Phật tử nữa, mình vẫn tu tập chứ

đừng bỏ Phật Pháp. Trong một bài giảng, Thầy có dạy mỗi tối trước khi đi ngủ Phật tử đọc lại bài phát nguyện quy y Tam bảo, chứ không phải mình từng phát nguyện quy y Tam Bảo rồi từ đó đến khi chết không phát nguyện lại. Ở cuối mỗi bài giảng Pháp, Phật tử đều đọc lời phát nguyện quy y Tam bảo, Phật tử nhớ không? Để trở thành Phật tử thì mình phát nguyện quy y Tam bảo, nhưng tại sao mỗi ngày mình đều phát nguyện lại? Vì mỗi lần mình đọc là mỗi lần mình nhớ đến Phật-Pháp-Tăng, để đức tin và lòng tôn kính của mình lên Tam bảo càng lớn, càng vững. Phật tử quy y, nương tựa Tam bảo bằng lòng tôn kính là phần phước của đời mình.

- Quy y Phật lưỡng túc tôn. “Lưỡng” là hai, “túc” là chân, “tôn” là tôn quý. Trong loài 2 chân, Đức Phật là đứng đầu. Lưỡng túc còn có nghĩa là đầy đủ 2 phần: trí tuệ và từ bi.

- Quy y Pháp ly dục tôn. Rốt ráo của giáo Pháp là ly dục, là tham ái.

- Quy y Tăng là hội chúng chư tôn. Đoàn thể được tôn kính, đánh lễ, cúng dường.

Phật tử hay nghe: Quy y Phật không dọa địa ngục, quy y Pháp không dọa ngạ quỷ. Quy y Tăng không dọa bàng sanh. Không có nghĩa quy y xong là không dọa. Nếu mình nghĩ như vậy thì quy y xong là tha hồ làm ác. Quy y Phật không dọa địa ngục nghĩa là Phật là bậc tỉnh thức, tỉnh thức ở đây là trí tuệ, ánh sáng. Địa ngục là khổ đau, bất thiện, bóng tối. Mình sống với ánh sáng, với trí

tuệ thì sẽ không xuống địa ngục. Quy y Pháp không đọa nga quỷ: nga quỷ là bôn xễn, tham lam, ích kỉ. Quy y Pháp là ly dục, lìa bỏ tham dục. Như Đức Phật đã lìa bỏ tất cả nên Ngài mới hiểu biết tất cả. Quy y Pháp như vậy mới không đọa nga quỷ. Quy y Tăng không đọa bàng sanh. Bàng sanh là hưởng thụ, si mê. Đệ tử của Phật sống với tỉnh thức, chánh niệm, trí tuệ thì không đọa bàng sanh. Chứ không phải quy y xong là không đọa địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Ta nên hiểu ý nghĩa quy y là như vậy.

Đầu tiên bước vào ngôi nhà Phật Pháp là quy y. Tại Chùa An Lạc có tổ chức một tháng quy y một lần vào khóa tu ngày chủ nhật cuối tháng. Vị nào phát tâm làm đệ tử Phật thì đăng ký, khóa tu kết thúc trong ngày sẽ được làm lễ quy y. Lễ quy y rất quan trọng, là mình được sinh ra lần thứ 2. Cha mẹ sinh ra tấm thân này được gọi là thân tứ đại, tên cha mẹ đặt gọi là thế danh. Còn khi quy y mình có thêm tên nữa là Pháp danh, là tên trong đạo. Ở đây, Phật tử nữ Thầy đặt tên lót là Phúc, Phật tử nam tên lót là Đức. Mong cho Phật tử có phúc đức. Nếu Phật tử ở xa như ở nước ngoài hay ở tỉnh thì liên hệ với Thầy, Thầy sẽ hướng dẫn cho Phật tử quy y trực tiếp với Thầy qua điện thoại, hướng dẫn cách lạy Phật, phát nguyện... để Phật tử có duyên được làm đệ tử của Đức Phật.

II. NĂM GIỚI

Giới là những điều đạo đức, điều tốt lành giúp mình ngăn ngừa điều ác. Vậy những điều tốt, điều thiện như vậy mình có nên giữ không? Phật tử đừng nghĩ giữ giới là bắt buộc, là cấm đoán. Nếu nghĩ như vậy Phật tử sẽ sợ lắm. Phật tử nghe đến giới là sợ, bị buộc/ bắt phải làm cái này cái kia... Giới là đạo đức. Mà ai lại không cần đạo đức, ai không cần ngăn chặn điều ác?

Năm giới Phật tử đã học rồi:

-Từ bỏ sát sinh,

-Từ bỏ trộm cắp,

-Từ bỏ tà dâm,

-Từ bỏ nói dối,

-Từ bỏ uống rượu và các chất gây say.

Giới là những điều đạo đức. Tuy nhiên, một số vị không thể giữ trọn vẹn được 5 giới thì giữ 4 giới, 3 giới, 2 giới, 1 giới. Giới nào nguyện giữ thì ráng giữ trong khả năng của mình. Ví dụ giới không uống rượu, một là mình quyết tâm không uống rượu thì nguyện giữ giới không uống rượu, còn uống nhiều mà không bỏ được thì không nguyện giữ giới không uống rượu. Hai là có trường hợp vì công việc mưu sinh, có bạn bè đồng nghiệp, nghĩa là bắt buộc dĩ lắm thì mình vẫn uống một chút thì mình nguyện là sẽ cố gắng hết sức giữ giới không uống rượu. Vậy giữ giới có 3 cách: 1 là giữ, 2 là

không giữ, 3 là sẽ cố gắng hết sức tùy theo khả năng của mình.

Phật tử nhớ là mỗi ngày nguyện giữ giới có công đức hay không là ở chỗ này. Phật tử nguyện giữ giới không sát sanh mà không đời nào Phật tử xuống bếp nên không sát sanh. Hoặc ví dụ mấy em nhỏ giữ giới không sát sanh, vì ba mẹ không cho sát sanh và đi học cả ngày, vậy các em đã giữ giới không sát sanh chưa? Chưa chắc! Không phạm giới chưa chắc là đã giữ giới. Ví dụ như một đứa nhỏ giữ 5 giới và có giới không uống rượu, ba mẹ không cho uống và cũng không có tiền để mua. Vậy thì đứa nhỏ không phạm giới nhưng chưa chắc đã giữ giới. Giữ giới nghĩa là Phật tử ý thức được rằng việc uống rượu là nhân bất thiện, làm tâm trí si mê, từ đó gây thêm nhiều nhân bất thiện nữa. Ý thức được như vậy nên mình không uống. Nghĩa là bằng trí tuệ mà mình không uống chứ không phải vì không có rượu, không có tiền nên không uống.

Vì sao ta không sát sanh? Vì ta ý thức được rằng sát sanh là điều bất thiện, chúng sanh nào cũng cần mạng sống. Ta ý thức rằng sát sanh tạo ra oán kết, khổ đau, kéo dài vòng luân hồi, sát sanh dẫn đến tuổi thọ ngắn, bệnh tật... Vì ta ý thức được như vậy nên ta nguyện giữ giới không sát sanh. Vậy dù có cơ hội nhưng Phật tử cũng không sát sanh vì Phật tử hiểu. Có trường hợp một người đàn ông nguyện giữ giới không uống rượu dù trước kia uống rất nhiều. Lý do ông không uống là bác sĩ phát hiện ông bị ung thư nên không cho ông uống.

Nghĩa là ông bị bệnh chứ không phải ông hiểu mới không uống.

Ví dụ, Phật tử nguyện giữ giới không sát sanh trong hôm nay, mà sáng giờ Phật tử xem TV, xong hát Karaoke rồi đi ngủ, chiều dậy chơi gì đó rồi hết ngày. Rõ ràng Phật tử không hề sát sanh, vấn đề là Phật tử không phạm nhưng Phật tử chưa chắc đã giữ. Mình phải xét xem người này có ý thức về việc không sát sanh mà không phạm, ngay cả khi có cơ hội người này vẫn không phạm, luôn luôn sống với tâm úy, ghê sợ tội lỗi hay không. Phải ý thức được như vậy, phải chánh niệm, trí tuệ để không phạm thì mới gọi là giữ giới. Một ngày trôi qua với ý thức được như vậy mà Phật tử giữ giới, thì một ngày giữ giới là một ngày công đức.

Ví dụ, nếu kiến bò đến gần chỗ Phật tử ngủ mà Phật tử không giết, dù có cơ hội, mới là giữ giới. Dĩ nhiên, không phải mình đi tìm cơ hội, mà dù không có con kiến, mình vẫn ý thức được rằng đó là những điều bất thiện, những điều liên quan đến sát sanh thì mình dừng lại, không kéo dài vòng luân hồi, mình sống với tâm chánh niệm phòng hộ 6 căn với tâm, úy, chánh niệm... thì mới gọi là giữ giới. Hoặc một ngày Phật tử nghĩ mình có thể giữ 8 giới, gọi là Bát Quan Trai Giới, (Phật tử tham khảo bài Bát Quan Trai Giới), Thầy mong Phật tử có thể nguyện một ngày giữ Bát Quan Trai Giới, ý thức sống trong chánh niệm, tỉnh thức như vậy trong một ngày, thì đó là một ngày công đức của mình.

Phật tử nên ý thức rằng giới tức là những điều đạo đức, là những điều thiện lành giúp con người mình tốt hơn, hoàn thiện nhân cách đạo đức của mình, vì vậy nên mình nguyện giữ 5 giới. Dĩ nhiên, không phải ai cũng giữ trọn được 5 giới thì mình phát nguyện giữ 4 giới, 3 giới... hoặc nguyện cố gắng giữ hết sức. nếu mình có phạm giới nào thì sám hối liền. Thật ra chỉ có bậc Thánh Sơ quả trở lên mới không phạm giới, còn chúng ta rất dễ phạm giới, nên khi phạm thì ý thức sám hối để sửa lần sau. Với từng ý niệm giữ giới với trí tuệ, chánh niệm, phòng hộ các căn, tâm, uý như vậy thì một ngày trôi qua giữ giới là có phước.

III. BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG

Bố thí cúng dường là việc Phật tử thường hay làm và hay gặp trong đời. Dĩ nhiên, lâu nay mình vẫn hoan hỷ cúng dường, nhưng giờ mình làm với sự hiểu biết sâu hơn, nghĩa là hiểu nghiệp và quả của nghiệp, có trí tuệ mới làm. Bố thí mà không trí tuệ sẽ cho quả khác, có trí tuệ cho quả khác. Điều này rất quan trọng, đi theo cả đời Phật tử. Sau này làm cái gì, mình cũng ý thức về nghiệp và quả của nghiệp. Ai giỏi hơn nữa thì làm với sự hiểu biết rằng cuộc đời là vô thường, khổ, vô ngã. Ý thức được như vậy mình sẽ là Phật tử có trí tuệ. Sau này quả trở, Phật tử là người giàu có, khỏe mạnh, thông minh, và quan trọng nhất là làm người tam nhân, có duyên lành với Phật Pháp, có duyên giác ngộ.

Bố thí là việc người cư sĩ thường có duyên để làm.

Bồ thí nghĩa là với tâm hào sảng, tùy khả năng của mình, mà mình chia sẻ, cho đi. Phật tử với tâm rộng lượng đó không cố định cho nhiều hay ít, trong việc cho đó thì cho ai, cúng dường đối tượng nào, cách cho ra sao, tâm hoan hỷ hay không hoan hỷ, tận tay hay không tận tay... thì hôm trước mình đã học rồi. Đại ý là tùy duyên và trong khả năng của mình mà Phật tử bồ thí cúng dường, nhưng nhớ: *“Trong danh sách bồ thí phải có liên quan đến Tam bảo”* như câu chuyện 2 vị Thiên nam: Thiên nam Indaka và Thiên nam Ankura (Tích hai thiên nam Indaka và Ankura [Bộ Dhammapadatthakathā, trong tích Devorohanavattthu]). Một vị bồ thí liên tục 10.000 năm trong thời không có Phật Pháp, còn một vị cúng dường 1 bát cơm 1 lần cho 1 vị Thánh mà phước rất khác nhau.

Tại sao trong danh sách bồ thí, cúng dường nên có phần liên quan đến Phật Pháp Tăng? Vì cúng dường đến những đối tượng liên quan đến Tam Bảo là cơ hội, phước phần cho cuộc đời của mình. Phật Pháp Tăng không phải lúc nào cũng có và không phải lúc nào mình cũng có duyên gặp. Ngay cả có người trong đời này có duyên gặp Phật Pháp nhưng chưa chắc tin. Hoặc ví dụ, như thời đang có Phật Pháp, mình tin Phật Pháp, mà gia đình, vợ hay chồng không cho đi, hoặc là giờ mình biết Phật Pháp nhưng lại đầu tắt mặt tối, cơm áo gạo tiền ... cũng đều khó mà tu. Cho nên, một trong những lý do mình tu tập trong giai đoạn này là vì chúng ta còn đang sống trong hòa bình, không đến nỗi quá lo về cuộc sống.

Khi khó khăn quá thì không tu được. Phật tử nên nghe (xem) bài “Vì Sao Ta Nên Học Phật Pháp”.

Bồ thí cúng dường là công đức của mình, là một Pháp tu để mình biết buông bỏ lòng tham, sự ích kỉ. Bồ thí Ba La Mật là bồ thí để buông bỏ phiền não, hướng về quả Thánh, nghĩa là công đức mình làm được chuyển vô tài khoản làm Thánh. Phật tử nghe (xem) lại bài: “Cầu An, Cầu Siêu, Phát Nguyện, Hồi Hướng”. Phần “Phát nguyện” rất quan trọng. Mình làm phước thì nguyện để làm gì hay chuyển tài khoản phước đó đi đâu, giống như làm có tiền rồi mình muốn xài khoản tiền đó cho việc gì. Sau này làm các công đức, không chỉ riêng bồ thí mà còn tụng Kinh, sám hối, quy y, thọ giới, rải tâm từ, niệm ân Đức Phật... tất cả các công đức làm được, mình nguyện đi đâu thì chỗ phát nguyện đó rất quan trọng.

IV. TỤNG KINH

Đây là Pháp tu mà Phật tử thường có cơ hội thực hành. Phật tử xem lại Bài Pháp chủ đề “TỤNG KINH”. Ý chính Thầy muốn nói ở đây là người cư sĩ thì cũng có nhiều bậc Có cư sĩ chỉ để gieo duyên, có cư sĩ cũng chuyên học giáo lý và có những cư sĩ sống như người xuất gia, chỉ có khác một chút là vì còn một số nợ duyên nên chưa có hình tướng xuất gia, nhưng đời sống, tâm tư, thời gian của vị đó dành cho việc tu học rất nhiều. Cho nên ở đây, tụng kinh là tùy vào mỗi cư sĩ, trình độ hiểu biết như thế nào. Nói ra sợ Phật tử buồn, nhiều khi

có những bộ Kinh quá lớn, nghĩa lý quá cao siêu mà với trình độ của Phật tử sơ cơ, khi tụng những bộ Kinh đó là chỉ tụng bằng niềm tin thôi. Nhưng Phật tử tụng với tâm tôn kính, có đức tin nơi bài Kinh đó, Kinh là lời Phật dạy, là Pháp, mình tin Pháp mà mình tụng, với lòng tôn kính mình tụng thì có phước, nhưng dĩ nhiên không được trọn vẹn ở chỗ không có trí tuệ vì mình không hiểu Kinh.

Dĩ nhiên, Thầy vẫn khuyến khích Phật tử tìm một số bài Kinh Phật tử hiểu để tụng. Ví dụ như Kinh Hộ Trì, Kinh Rải Tâm Từ, Kinh Tam Bảo, Kinh Châu Báu... Phật tử muốn tụng Kinh cầu an thì tụng Kinh Phổ Môn, Kinh Dược Sư... tùy khả năng của mình. Xưa nay Phật tử cứ nghĩ cầu siêu là tụng Kinh Di Đà, Kinh Địa Tạng. Không sai, nhưng Phật tử nhớ là học phải hiểu được ý Kinh để tu tập theo ý Kinh. Tụng Kinh có 2 phần phước: phần phước về đức tin và phần phước về trí tuệ. Thực tế, có một số vị đến nay tụng Kinh thôi chứ không hiểu thì chỉ có phước về đức tin. Thầy mong trong danh sách tụng Kinh của Phật tử có những bài Kinh mà Phật tử hiểu, trong lúc tụng Kinh mà hiểu và đem lời Kinh đó thực tập thì mình như là một bộ Kinh sống vậy. Đi đứng nằm, ngồi, nói ra điều gì cũng hợp với lời Kinh.

Thầy cũng khuyến khích Phật tử tụng nhiều bài Kinh. Suốt khoảng thời gian hoằng Pháp 45 năm, Đức Phật đã thuyết mấy mươi ngàn bài Kinh, mà Phật tử chỉ tụng có vài bài thì uổng lắm. Phật tử có những bài Kinh ruột để tụng thường nhưng cũng nên tụng thêm nhiều

bài Kinh để hiểu biết thêm nhiều Kinh khác nhau. Có phải mỗi lần học thêm một bài giáo lý là Phật tử hiểu thêm ý mới không? Đời nay mình có cơ hội đọc nhiều bài Kinh để hiểu thêm lời Phật dạy mà không chịu học thì đợi đến khi nào? Trong khi nào bộ của mình đang còn thông minh, chỉ có trí tuệ của Đức Phật mới nói được những giáo lý này, nay mình có cơ hội để tiếp nhận những gì tinh túy nhất của đất trời này, vũ trụ này, Tam giới này mà Phật đã dạy, các những vị tinh thông Phật pháp đã dịch ra mà mình vẫn không chịu học, thì thật là đáng tiếc cho mình. Phật tử không tụng thì cũng không sao nhưng sẽ không được lợi lạc. Biết đâu trong những bài Kinh mình tụng có vài chỗ đúng bệnh của mình. Như hôm trước Thầy dạy, nếu mình hay nóng giận thì tụng Kinh Rải Tâm Từ. Bản thân các Thầy cũng đọc rất nhiều bài Kinh, nhưng các Thầy vẫn có vài bài Kinh ruột bỏ túi. Vậy thì tụng Kinh cũng là một cách tu tập của quý Phật tử. Tụng Kinh có 2 phần là tụng Kinh bằng đức tin và tụng Kinh bằng trí tuệ. Dĩ nhiên Thầy vẫn mong muốn Phật tử vừa có đức tin vừa có trí tuệ. Nhưng nếu Phật tử tụng Kinh bằng đức tin thôi thì vẫn có phước nhưng không trọn vẹn.

Sẵn đây, chùa An Lạc kêu gọi phong trào chép Kinh Pháp Cú gần 1 năm rồi, Phật tử vẫn đang chép và gửi về Chùa. Phật tử có rảnh thì phát nguyện chép Kinh Pháp cú. Vì trong 423 câu có những câu ngắn và dễ hiểu, mỗi lúc mình chép Kinh như vậy là mình nhiếp tâm vào từng câu kinh, hiểu và tôn kính câu Kinh đó. Bằng ý niệm tôn kính đó mà mình chép, thì mỗi niệm như vậy

là phần phước của đời mình. Không phải chép một quyển Kinh đó là phước mà là từng ý niệm tôn kính Pháp được thể hiện qua từng con chữ. Phước là ở từng ý niệm đó.

V. SÁM HỐI

Phật tử đừng nghĩ đến ngày 14, 30 mới vào chùa sám hối. Mấu chốt của việc Sám Hối là sống với tâm Tàm - Úy. Tàm là tâm thương xuyên hổ thẹn khi mình làm điều bất thiện. Úy là sợ hãi tội lỗi khi mình làm điều sai.

Có 4 điều:

- (1) Lương tâm áy náy, cắn rứt
- (2) Sợ tiếng đời thị phi
- (3) Sợ dính dáng pháp luật
- (4) Quan trọng nhất là khi mình làm điều bất thiện thì trong vòng luân hồi này phải trả những quả rất khổ.

Khi thường sống với tâm Tàm – Úy như vậy, mình sẽ sợ hãi tội lỗi mà không làm, còn phạm lỗi rồi thì sám hối, xin hứa không phạm những lỗi đó nữa. Nếu hằng ngày Phật tử luôn sống với tâm đó là Phật tử đang sám hối. Vậy đừng nghĩ đến ngày 14, 30 mới vô chùa tụng Kinh, lạy Phật, có quý Thầy làm lễ sám hối. Điều này không sai, nhưng mình vẫn có thể sám hối hằng ngày bằng tâm hổ thẹn và ghê sợ tội lỗi. Ví dụ, hôm qua đã phạm lỗi gì thì sáng nay lễ Phật chứng minh cho con là

hôm qua con phạm lỗi như vậy, con biết đó là sai, con hổ thẹn và ghê sợ tội nên con nguyện không phạm lỗi đó nữa. Đến ngày có lễ sám hối, về chùa là tốt để nhắc mình, có Tam bảo, có quý Thầy, nhiều Phật tử đồng lòng nhắc lại lỗi lầm để mình sửa. Như vua A Dục, cũng đôi tay của ông khi chưa hiểu đạo đã phạm bao nhiêu tội lỗi, khi hiểu đạo rồi thì đem thân tâm này làm những điều thiện. Đó là một cách sám hối rất tuyệt vời. Chính những điều thiện mà mình làm kế tiếp như một lời sám hối. Miệng này trước kia chửi người khác thì giờ lấy miệng này nói Pháp. Đôi tay này trước kia đánh người ta thì giờ đôi tay này làm công quả... Như Vua A Dục (Vua Asoka) có nói:

*“Giờm giáo ầy sẽ là chuông, là tượng,
Thân tâm này sẽ là bát, là y,
Con cung kính dâng về chư Đại đức.
Trên khung đời tạc lại nét từ bi.
Đây chôi bồ đề, đây ngọc Xá Lợi,
Đây Ba Tạng Pháp bảo Pāli,
Con thành kính dâng lên niềm tin tưởng:
Đây muôn đời thông điệp của từ bi...”*

Vua A-Dục khi chưa hiểu đạo thì khác, nay vua hiểu đạo rồi thì chính những điều thiện của ông như là lời sám hối.

VI. NGHE PHÁP

Đây nên là Pháp tu hằng ngày của Phật tử. Lâu lâu mới có những lớp giáo lý Phật tử học được, và ở nhà có thể Phật tử không nghe được 1 hay 2 bài, thì cố gắng nghe 15 hay 30 phút mỗi ngày cũng được, mình tưới tẩm từng chút. Nghe Pháp quan trọng ở chỗ: *“khi Phật tử nghe thì mới hiểu, đã hiểu rồi thì mới đưa vào việc thực hành được”*. Những gì trong lớp giáo lý dạy, đều bắt nguồn từ việc nghe Pháp hoặc đọc sách. Nếu Phật tử không nghe Pháp thì không hiểu, đã không hiểu sẽ làm sai, làm với tâm Tà Kiến là uổng lắm. Cho nên phải nghe Pháp, đây là một Pháp tu. Khi nghe Pháp, Phật tử tỉnh tâm thì chính ngay lúc nghe Pháp sẽ có nhiều điều Phật tử ngộ ra.

Việc nghe Pháp rất quan trọng. Chúng ta đi trong vòng luân hồi này nếu không gặp Thầy lành bạn tốt thì dễ lạc vào Tà Kiến. Cái gốc của tâm mình là dễ bất thiện. Còn trong Tam giới thì mình dễ bị rút về điểm gốc là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Khi Phật tử hiểu thì mới thấy sợ vấn đề này. Hôm nay mình đẹp, khỏe, giàu, thông minh, bình yên... một chút, mình tưởng như vậy là đủ. Nhưng ta đang sống với những điều không biết, ngày mai như thế nào, dòng luân hồi ra sao, khi nhắm mắt sẽ đi về đâu? Nay mình dùng một phần sức khỏe, của cải... đó mà tiếp tục làm những điều thiện. Nhờ nghe Pháp nên mình mới hiểu. Nếu biết ngày mình chết, chết với lý do gì, Thầy nghĩ chúng ta sẽ không tu kiểu “lai rai Như Lai cũng độ, tà tà Di Đà cũng rước”. Mình sẽ dễ

dàng bỏ được những giận hờn vu vơ, những nỗi buồn vật vãnh.

“Lênh đêngh trong cõi Diêm phù,

Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm”.

Khi mình ghét người ta là mình đang chìm, mình đang tu hạnh tàn nhang, rơi xuống. Khi mình rộng rãi, tâm từ, bao dung thì mình đang tu hạnh của khói nhang bay lên, hướng thượng, là màu áo lam mà Phật tử đang mặc.

VII. NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

Đây là một trong những bài giảng tâm huyết của Thầy. Phật tử nên dành thời gian học bài này. Vị nào chưa nghe trên mạng thì nên nghe lại vì đây là bài rất quan trọng, là hành trang cho Phật tử đem theo cả cuộc đời. Cứ rảnh 5 phút thì niệm ân Đức Phật hoặc rải tâm từ thay vì dành 5 phút đó để suy nghĩ điều bất thiện. Khi biết tu rồi thì Phật tử nên tận dụng tối đa thời gian hành thiện Pháp, còn khi chưa biết tu thì bằng cách này hay cách khác, mình sẽ bất thiện. Nhìn người nào mình cũng dễ sinh tâm bất thiện. Khi nhìn người giàu, người nghèo, người thông minh, người dốt hơn mình, người xấu, người đẹp, gặp điều không vừa ý hay vừa ý... mình đều bất thiện. Khi nhìn việc không vừa ý thì nổi tâm sân, nhìn việc vừa ý thì nổi tâm tham, đều là bất thiện. Phật tử xét lại, gần như một ngày, không biết tu là mình chỉ quanh quẩn trong tâm tham và sân, mà nơi nào có tâm

tham, sân sẽ có tâm si đi cùng. Như cái cây mọc nghiêng về hướng nào thì sẽ dễ ngã về hướng đó, cũng vậy, kiếp người không bao nhiêu năm, nhưng sống thường xuyên với tâm tham, tâm sân thì sẽ đi về cõi xấu. Vì vậy, khi Phật tử đã hiểu Pháp rồi thì nhìn đâu cũng biết tu tập, cũng là đạo tràng. Ví dụ, có mảnh đất 20 mét, mình dựng một chỗ nhỏ nhỏ nuôi heo, gà, vịt... mình gọi đó là cái chuồng. Cũng 20 mét đó nhưng có người sống trong đó thì gọi là cái nhà. Nhưng cũng mảnh đất ấy, mình để kinh kệ, tượng Phật và tu tập trong đó thì gọi đó là chánh điện, đạo tràng, thiền đường... Vậy bản thân mảnh đất đó không quan trọng, mà quan trọng là cái gì trong đó. Với 50 kí thịt của mình, cái gì bên trong để gọi là chuồng, là nhà, là chánh điện? Điều quan trọng không phải ở thân bao nhiêu kí mà ở tâm thiện hay bất thiện. Với tâm hưởng thụ, si mê là ta sống với tâm của bàng sanh. Suốt ngày sống nhỏ nhen, ích kỉ là sống với tâm của ngã quý, và sống với tâm thù hận là tâm của địa ngục... Ngược lại, với thân 50 kí này, mình biết bố thí, thọ trì 5 giới, tụng Kinh, lễ Phật, cúng dường... đó là tâm của nhân loại, con người cao quý hoặc Chư thiên. Và với tám thân này, Phật tử tu Giới Định Tuệ, Bát Chánh Đạo, Tứ Diệu Đế... là tâm của bậc Thánh. Tất cả chỉ khác nhau ở tâm Phật tử đang là tâm gì. Vậy Phật tử phải tận dụng tám thân cha mẹ cho này để tu tập.

Việc gặp Đức Phật là rất khó. Xưa giờ có thể Phật tử chưa biết cách niệm Phật, nhưng qua bài Thầy dạy vừa rồi, Phật tử đã hiểu cách niệm 9 âm Đức Phật đó là nhớ về những ân đức của Ngài. Vị nào chưa nghe thì

Thầy khuyến khích nên nghe (xem) lại vì bài này rất quan trọng. Tiền thân của Ngài Tu Bồ Đề (Subhuti) được Đức Phật Thắng Liên Hoa (Padumuttara) dạy niệm ân Đức Phật. Nhờ Ngài niệm ân Đức Phật nên có phước báu là 30.000 đại kiếp làm chư thiên, 20 kiếp là vua trời Đế Thích, 1000 kiếp làm Chuyển Luân Vương, vô số kiếp làm vua các nước nhỏ và toàn sanh cõi cao quý cho đến thời kì Đức Phật Thích Ca. Nhưng mình thì:

“Ma đưa lối quỷ dẫn đường,

Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi.”

Tại sao có những con người khi ta nghĩ về có phước, nhưng lại có những người khi nghĩ về là ta khó chịu, sanh tâm bất thiện, gây khổ hiện tại và tương lai trong khi ta lại thích an lạc, thích có nhiều phước? Phật tử nên biết cách niệm ân Đức Phật như là một Pháp tu nên bỏ túi, khi rảnh ở công ty, đi xe, máy bay... cứ rảnh là niệm ân Đức Phật là phần phước của đời mình.

VIII. RẢI TÂM TỪ

Cuối mỗi bài giảng Thầy, đều dành thời gian cho Phật tử thực tập rải tâm từ để Phật tử nhớ cách. Khi có thời gian rảnh, Phật tử nên niệm ân Đức Phật và rải tâm từ như là những Pháp tu bỏ túi của mình, đi đâu tu cũng được. Bốn nội dung của rải tâm từ:

*“Mong cho tôi không oan trái với tất cả
chúng sanh.*

Mong cho tôi không có khổ thân.

Mong cho tôi không có khổ tâm.

Mong cho thân tâm tôi được an lạc”

Ban đầu nên rải cho bản thân mình trước vì mình không thương mình được thì không thể thương ai được. Tiếp theo đến người mình thương yêu bình thường. Kế tiếp đến người mình thương yêu nhiều, sau đó là người mình không thương không ghét. Và cuối cùng mới rải tâm từ đến người mình ghét (kẻ thù). Khi Phật tử giỏi rồi thì sau khi rải cho mình xong thì rải cho tất cả chúng sanh.

IX. NIỆM HƠI THỞ

Niệm hơi thở để mình tu Định, đắc Định và là đối tượng để tu Quán. Cũng là hơi thở nhưng có khi là hơi thở của Thiền Định, khi là hơi thở của Thiền Quán. Phần này Phật tử sẽ được học kỹ trong Khóa 4.

X. NIỆM CHẾT

Có thể Phật tử sẽ sợ, không muốn tu cách này . Nhưng bài này thực sự rất quan trọng, chính Thầy đã thực tập niệm chết từ khi mới tu được vài năm cho đến nay. Dĩ nhiên, bây giờ chúng ta vẫn sợ chết, niệm chết tức là nhớ về cái chết để sống những tháng ngày còn lại cho có ý nghĩa. Nhiều vị có tâm lý đeo xâu chuỗi rồi tính Sinh Lão Bệnh Tử, thực ra Sinh Lão Bệnh Tử đều khổ.

Lão Bệnh Tử đã khổ, Sinh lại còn khổ hơn, đó là sự bắt đầu của một chúng sinh, là dấu hiệu của việc còn luân hồi.

(Thầy nghĩ quý vị nên nghe bài này để biết cách chọn cái chết an lành và sống những ngày xứng đáng, không phải niệm chết là cầu cho mình chết.)

*Đặc biệt bài NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT và RẢI TÂM TỪ. Thầy rất mong quý vị thực tập. Sau này Thầy sẽ giảng các bài TỨ NIỆM XỨ, BÁT CHÁNH ĐẠO, GIỚI ĐỊNH TUỆ... đây mới chính là những bài tinh túy và rất khó.

(Bài giảng ngày 07/10/2021)

Phân câu hỏi ôn tập:

- 1). Trình bày những pháp tu căn bản của người cư sĩ?
- 2). Vì sao phải niệm Ân Đức Phật? Niệm Ân Đức Phật có lợi ích gì? Cách Niệm Ân Đức Phật?
- 3). Vì sao phải rải tâm từ? Rải tâm từ có lợi ích gì? Rải tâm từ theo thứ tự như thế nào? Cách thực hành rải tâm từ?
- 4). Niệm Ân Đức Phật, rải tâm từ có phải là pháp hành thiền định hay không?

Bài 11: KHAM NHÃN



-
- * DẪN NHẬP
 - * ĐỊNH NGHĨA KHAM NHÃN
 - * PHÂN LOẠI KHAM NHÃN
 - * CÁC BÀI KINH NÓI VỀ KHAM NHÃN
 - * LỢI ÍCH CỦA KHAM NHÃN
 - * SỰ SUY TƯ ĐỂ TIẾN TU KHAM NHÃN
-

Kham nhẫn hay còn gọi là nhẫn nhục, nhẫn nại, nhẫn nhịn. Tại sao Thầy lại lấy chủ đề này làm một bài giáo lý? Thưa quý vị, vì đây là vấn đề lớn trong cuộc đời mình!

Gần như là chúng ta sống trong cuộc đời này mà không biết kham nhẫn, nhẫn nhịn là đủ thứ chuyện xảy ra. Không biết tu hạnh kham nhẫn thì chuyện nhỏ hoá lớn và chuyện lớn thành lớn hơn nữa và mình khổ nhiều lắm. Quý vị để ý xem, có phải vậy không?

I. DẪN NHẬP

Có một điều hạnh phúc, một điều đặc biệt như thế này, quý vị đắc được Sơ Thiền, quý vị đoạn được năm triền cái là tham dục, sân giận, trạo hối, hôn trầm, nghi và có tâm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm. Sáng hôm nay quý vị đắc thiền, khi nhập thiền quý vị thấy rất an lạc. Chiều hôm

nay quý vị nhập thiền quý vị cũng được an lạc như vậy. Một khi đã đắc sơ thiền thì ngày mai, ngày mốt, ngày kia, một tháng sau, một năm sau..., mỗi khi quý vị nhập thiền, quý vị cũng được an lạc như vậy. Cũng vậy, nếu quý vị đắc Thánh quả, quý vị an trú vào trong Tâm Quả thì nó vẫn như vậy, nó không có đổi thay.

Tuy nhiên, gần như đa phần chúng ta hay gặp những chuyện bất như ý lắm. Quý vị hãy nhớ giùm Thầy câu này nè “Cảnh trần vốn bất toại”. Ở đây “Cảnh trần” là gì? “Cảnh trần” là những gì mình thấy, mình nghe, mình ngửi, mình nếm, mình xúc chạm. Bản chất những cái đó như thế nào? Nó bất toại, nó không như ý của mình và nó vốn đổi thay. Quý vị nghĩ có đúng vậy không? Những gì mình tiếp xúc, mình hay biết được trong cuộc sống đời thường thì nó vốn đổi thay. Mà nếu như mình không có tu tập, mình không thực hành pháp kham nhẫn, khi mình gặp những chuyện thay đổi, những chuyện không như ý của mình, thì thưa quý vị, mình rất khổ, bởi vì càng đòi hỏi nhiều, càng trách móc nhiều, càng giận hờn nhiều thì chỉ càng khổ thôi.

Thầy lấy ví dụ, món canh sáng hôm nay mình ăn, chiều nay chưa chắc mình ăn vẫn thấy ngon như hồi sáng. Rồi món canh đó ngày mai, ngày mốt, ngày kia... nó không có như hôm qua hay như hồi sáng nữa. Quý vị coi có phải không? Rồi một người mình gặp, ngày hôm qua như vậy nhưng chưa chắc hôm nay, ngày mai, ngày mốt, ngày kia vẫn như vậy. Thầy lấy một ví dụ nhỏ là món ăn đó thôi, nó còn không như ý của mình nữa. Một

người mình gặp hay bất kể cái gì mình tiếp xúc, đều đâu phải luôn như ý của mình.

Thầy nhắc lại, vì tất cả mọi thứ trong cuộc sống này vốn bất toại, đổi thay, nếu mình không thực tập kham nhẫn, thưa quý vị, thì chúng ta khổ khủng khiếp. Khổ là chúng ta cứ sống trong sự đòi hỏi, giận hờn, trách móc, nóng nảy. Vì thế, đây là một đề tài quan trọng Thầy muốn giảng hôm nay.

1. Làm sao huân tập tính kham nhẫn?

Bây giờ quý vị để ý giùm Thầy điều này, đây cũng là một bí quyết. Khi quý vị thực tập tâm từ, khi quý vị có tâm từ lớn, có lòng bao dung, độ lượng, thì quý vị nhẫn mọi chuyện mới nhẹ nhàng. Còn nếu mà tâm của mình nhỏ bé quá, ích kỷ quá, nhỏ nhen quá, thì gặp cảnh bất toại mình cũng dễ quạu lắm. Mà một khi tâm mình độ lượng, bao dung, rộng lớn rồi, thì phiền não, hay bất toại, mình bỏ qua dễ dàng hơn. Ví dụ như có một người đối xử không tốt với mình, nếu tâm mình nhỏ bé quá, ích kỷ quá, thì mình có thể ghim gút, giận hờn, trả đũa, thậm chí trừng phạt người đó. Nhưng nếu tâm từ của quý vị lớn, quý vị vẫn có thể thương, có thể tha thứ, có thể bỏ qua, có thể xả được. Cho nên bí quyết để thực hành hạnh kham nhẫn, nhẫn nhục, trước hết quý vị nên thực tập tâm từ. Khi lòng từ bi của quý vị càng lớn thì quý vị thực hành hạnh nhẫn nhục mới càng dễ hơn.

2. Kham nhẫn là một trong những hạnh lành

Thưa quý vị! Quý vị vào Chùa thấy hình ảnh Bồ-tát Quán Thế Âm, bên tay trái Ngài cầm tịnh bình, bên

tay phải Ngài cầm cành dương liễu. Tịnh bình đó là gì? Tịnh bình đó tượng trưng cho giọt nước cam lồ, nghĩa là từ bi, xoa dịu những cái nóng nực, bức bối, giận hờn của chúng sanh. Còn cành dương liễu? Quý vị thấy cành dương liễu nó nhu nhuyễn, nhẹ nhàng, uyển chuyển, lay động trước gió đó là tượng trưng cho hạnh nhẫn nhục. Cho nên mình lạy Phật, mình lạy Bồ-tát là mình học theo hạnh của Phật, của Bồ-tát. Lạy Bồ-tát Quán Thế Âm là quý vị học hạnh từ bi, lòng từ, học hạnh nhẫn nhục của Bồ-tát Quán Thế Âm. Minh niệm “Nam Mô Bồ-tát Quán Thế Âm” là học cái hạnh lắng nghe của Bồ-tát. Nên hình ảnh của Bồ-tát Quán Thế Âm cũng nói lên sự quan trọng của việc thực hành hạnh nhẫn nhục.

Thưa quý vị, Thầy cũng hay giảng về Vua Trời Đế Thích. Trước khi trở thành Vua Trời Đế Thích thì trong tiền kiếp, ông đã thực hành bảy Pháp, bảy cái nhân thiện để ông được làm Vua Trời Đế Thích, trong đó có hạnh kham nhẫn. Và trong Thập Vương Pháp, tức là 10 điều đặc biệt của một vị Vua, một vị Đại đế thì cũng có hạnh kham nhẫn.

II. ĐỊNH NGHĨA KHAM NHẪN

Vậy kham nhẫn là gì? Kham nhẫn, nhẫn nhục, nhẫn nại, nhẫn nhịn là khả năng chịu đựng, cam chịu, bình thân, khả năng chấp nhận, đón nhận trước những đổi thay, khó khăn, cay nghiệt, nghịch cảnh, chương duyên, nói chung là bất như ý của cuộc đời. Nghe qua là thấy khó rồi phải không?

III. PHÂN LOẠI KHAM NHÃN

Có hai loại kham nhãn:

- (1) Nội nhãn
- (2) Ngoại nhãn.

1. Nội nhãn

Nội là bên trong. Nội nhãn là nhãn ở bên trong, là khả năng chịu đựng, chấp nhận những gì diễn ra bên trong tâm mình. Như sân hận, bất mãn, thù oán, bực bội, phiền não, tham, giận, bức bối, sợ hãi. Và nội nhãn cũng là khả năng mà mình vượt qua những đam mê, thích thú mà nó gây ra điều bất thiện. Ví dụ như mình tham một cái gì đó mà mình biết nó bất thiện, mình kiềm lại, mình nhẫn, mình không hành xử theo sự xúi dục của tâm tham. Hay mình giận một người nào đó, mình muốn to tiếng với họ, nhưng mình biết vậy là bất thiện nên mình kiềm lại không làm nữa.

Vậy nội nhãn là khả năng chịu đựng được những thù oán, bực bội, bất mãn của nội tâm, là khả năng làm chủ được mình, không để cho mình tham lam, đam mê, thích thú trong những điều bất thiện. Quý vị thấy không, nhiều khi mình cứ nghe “nhẫn” “nhẫn” “nhẫn”, nhưng quả thật khó vô cùng, không đơn giản chút nào và học cả đời mình có thể cũng không học hết được chữ “Nhẫn”.

2. Ngoại nhãn

Ngoại là bên ngoài. Ngoại nhãn là khả năng chịu đựng, bình thản, đón nhận những gì không như ý từ bên

ngoài. Ví dụ như có người la mắng mình, đánh mình, gây tổn thương hay làm mình không vừa ý; Hay như thời tiết nóng quá, lạnh quá, đói quá, mệt quá; Hay mình ở nơi mà nhiều ruồi muỗi, côn trùng; Hay mình bị nói xấu, mình bị thị phi... Mình bị tấn công từ thiên nhiên, con người, côn trùng... mà mình có khả năng nhẫn được thì gọi là ngoại nhẫn.

Thầy nhắc lại. Kham nhẫn là khả năng bình thản, chấp nhận trước những gì bất như ý xảy đến với mình từ bên ngoài đến bên trong. Và mình tập khả năng chịu đựng, nhẫn nhịn, khoan dung, tha thứ, không chống trả, không thù oán.

Thưa quý vị, hôm trước mình học từ Ba-la-mật, tức là các Pháp đưa mình đến làm Thánh, đoạn trừ phiền não, chấm dứt luân hồi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ khi được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký, Ngài đã tu tập mười pháp Ba-la-mật (*Theo Phật giáo Nam truyền*) hay sáu Ba-la-mật (*Theo Bắc truyền*) thì trong đó cũng có Nhẫn nhục Ba-la-mật hay Kham nhẫn Ba-la-mật. Hay nói cách khác, trên con đường tu để làm Thánh, làm Phật, để đạt đến mục tiêu cao tột nhất thì phải có hạnh kham nhẫn mới đầy đủ các công đức Ba-la-mật.

IV. CÁC BÀI KINH NÓI VỀ KHAM NHẪN

1. Trong Kinh Tăng chi bộ, Tập 4, Kham nhẫn

“(164) Kham Nhẫn (1)”

1) *Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?*

Đạo hành không kham nhẫn, đạo hành kham nhẫn, đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhẫn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chửi mắng lại kẻ đã chửi mắng, sân hận lại với kẻ đã sân hận, gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không nhiếc mắng lại kẻ đã nhiếc mắng, không sân hận lại kẻ đã sân hận, không gây lộn lại với kẻ đã gây lộn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành nhiếp phục?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì với nhãn căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vì ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, sống với sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng ... khi mũi ngửi hương ... khi lưỡi

nắm vị ... khi thân cảm xúc ... khi ý biết pháp, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Phàm do nhân duyên gì ý căn này không được chế ngự, khiến cho tham ái, ưu bi, các ác bất thiện khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, thọ trì ý căn, sống với sự chế ngự ý căn. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

5) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào gọi là đạo hành an tịnh?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có chấp nhận dục tâm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu, không có chấp nhận sân tâm khởi lên ... không có chấp nhận hại tâm khởi lên ... không có chấp nhận các pháp ác bất thiện tâm khởi lên, từ bỏ, tẩy sạch, làm cho an tịnh, chấm dứt, khiến đi đến không sanh hữu. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này.

(V) (165) Kham Nhãn (2)

1) *Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. Thế nào là bốn?*

Đạo hành không kham nhãn, đạo hành kham nhãn, đạo hành nhiếp phục, đạo hành an tịnh.

2) *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành không kham nhãn?*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; không kham nhẫn những hình thức chửi mắng, phỉ báng, không thể chịu đựng được cảm thọ về thân khởi lên, khổ đau, nhói đau, mãnh liệt, kịch liệt, không khả hỷ, không khả ý, chết điếng người. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành không kham nhẫn.

3) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành kham nhẫn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người kham nhẫn lạnh, nóng ... chết điếng người. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành kham nhẫn.

4) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành nhiếp phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung ... (như kinh 164.4). Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành nhiếp phục.

5) Và này các Tỷ-kheo, thế nào là đạo hành an tịnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chấp nhận dục tâm khởi lên ... (như kinh 164.5) ... Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đạo hành an tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có bốn đạo hành này. ”

Đức Phật dạy rõ thế nào là Kham Nhẫn? Thế nào là không kham nhẫn? “Nếu bị mắng nhiếc, người ấy mắng nhiếc lại. Nếu bị sỉ nhục, người ấy sỉ nhục lại. Nếu bị hiếp đáp, người ấy hiếp đáp lại.” Đó là không kham nhẫn. Còn thế nào là kham nhẫn? “Nếu bị mắng nhiếc, người ấy không mắng nhiếc lại. Nếu bị sỉ nhục, người ấy không sỉ nhục lại. Nếu bị hiếp đáp, người ấy không hiếp đáp lại.” Đó là kham nhẫn. Quý vị cứ lấy cái định nghĩa kham nhẫn làm cái nền đưa vào các bài Kinh, quý vị sẽ hiểu.

2. Trung Bộ Kinh, bài Kinh Giáo Giới Phú-Lâu-Na

Có lần Ngài Phú-lâu-na (*Punna*) là đệ nhất thuyết pháp, xin Đức Phật đến một vùng để hoằng pháp.

- Đức Phật nói người dân ở vùng đó khó độ lắm và hỏi Ngài *"Nếu người dân ở đó chửi con thì sao?"*
- Thầy Phú-lâu-na thưa Đức Phật: *"Bạch Thế Tôn, người ta chửi con chứ chưa đánh con."*
- Đức Phật hỏi tiếp: *"Lỡ họ đánh con thì sao?"*
- Thầy Phú-lâu-na thưa Đức Phật: *"Dạ họ chỉ mới đánh con chứ chưa dùng dao, gậy gộc ném vào người con."*
- Đức Phật hỏi tiếp: *"Nếu họ dùng dao, gậy gộc ném vào người con thì sao?"*
- Thầy Phú-lâu-na thưa Đức Phật: *"Dạ họ chỉ dùng dao, gậy gộc ném vào người con, chứ họ chưa giết con."*
- Đức Phật hỏi tiếp: *"Nếu họ giết con thì sao?"*

- Thầy Phú-lâu-na thưa Đức Phật: *"Dạ con sẽ nghỉ là cái duyên, nghiệp của con tới đó là hết, đến lúc bỏ cái thân tứ đại này."*

Sau đó Đức Phật cho phép Ngài tới vùng đó hoằng pháp. Ngài đã thực hành hạnh nhẫn nhịn, vận dụng tứ nhiếp pháp và độ được người dân ở đó. Đến khi thấy hết duyên, Ngài đi, thì người dân ở đó khóc thương Ngài, mong muốn Ngài ở lại.

Cho nên, muốn làm cái gì thành công, quý vị phải có sự nhẫn nhịn, chịu đựng để vượt qua khó khăn, chứ không thể có kiểu "Mì ăn liền" đúng không? Ngay cả việc học để lấy bằng tốt nghiệp cấp 3 thôi, trong lúc học, quý vị cũng phải có kham nhẫn, cố gắng học bài. Đừng nói đâu xa, ngay việc học lớp giáo lý này, từ khóa I qua khóa II, quý vị cũng phải kham nhẫn trong thiện pháp, phải cố gắng học, vẫn tiếp tục dù có nhiều chướng ngại. Vẫn cố gắng theo đuổi điều thiện là quý vị đang kham nhẫn đó. Quý vị phải có nội nhẫn, chứ trong lòng quý vị nói "Thôi lười quá, giờ đi xem phim, đi nghe nhạc, lâu nay giãn cách, ít được đi đâu, giờ mình đi chơi, đi xem phim, đi tán gẫu..." hay quý vị đang giận ai thì quý vị đâu có muốn vào nghe pháp. Nhưng thực hành hạnh kham nhẫn, quý vị vẫn vào nghe pháp.

3. Trung Bộ Kinh, bài Kinh Tất Cả Lậu Hoặc

Trong bài kinh này, Đức Phật dạy bảy cách để đoạn trừ lậu hoặc (*Phiền não*). Thầy sẽ trích một phần

liên quan đến kham nhẫn để giảng cho quý vị. Trước tiên, Thầy nói sơ qua bảy phương pháp Đức Phật dạy để đoạn trừ lậu hoặc.

Trong *Kinh Tất Cả Lậu Hoặc*, *Kinh Trung Bộ*, Đức Phật dạy:

*“Có những lậu hoặc phải do **Tri Kiến** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Phòng Hộ** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Thọ Dụng** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Kham Nhẫn** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Tránh Né** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Trừ Diệt** đoạn trừ.*

*Có những lậu hoặc phải do **Tu Tập** đoạn trừ.”*

Mình nghe Đức Phật dạy những lậu hoặc do kham nhẫn, nhẫn nhịn đoạn trừ là thế nào. “Và này các Tỳ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ? Này các Tỳ-kheo, ở đây, có Tỳ-kheo như lý giác sát, kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ lỵ, phỉ báng.”

Quý vị có nhận ra đây là ngoại nhĩ không? Ví dụ lạnh quá mình mặc áo ấm, đắp mền rồi nhưng vẫn còn lạnh thì mình phải kham nhẫn. Hay những buổi trưa nóng quá, nếu nhà không có máy lạnh, mình mở quạt nhưng vẫn thấy nóng quá, thì sao? Phải kham nhẫn trước cái nóng bức đó thôi. Nếu không kham nhẫn mình sẽ

khổ. Cho nên, nếu quý vị học được hạnh kham nhẫn, quý vị chấp nhận, tùy duyên, sẽ thấy khỏe lắm.

Thầy xin thưa quý vị, Đức Phật dạy Kham nhẫn là sức mạnh của người tu, là một sức mạnh của nội tâm và cũng là khả năng tự vệ của mình. Người nào có kham nhẫn là có sức mạnh. Quý vị thấy tuyệt vời không? Nếu không có sức mạnh của nội tâm, hễ đụng chuyện là mình khổ. Một chuyện nhỏ xíu thôi, ví dụ như món ăn lỡ mất một chút, hay lạt một chút là mình khổ biết bao nhiêu ngày. Có bấy nhiêu đó mà còn khó chịu, bực bội thì trước những biến cố, đau thương lớn của cuộc đời này làm sao quý vị chịu nổi. Mình phải tập từ những kham nhẫn nhỏ, từ nhỏ cho tới lớn. Những chuyện không như ý mà vốn phải có trong cuộc đời, nếu không có kham nhẫn, cái gì mình cũng không chịu được, cái gì cũng làm mình khổ được, như từ cái lạnh, cái nóng, đói, khát, sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, các loài bò sát... cho đến lời nói của người khác. Có nhiều người chỉ vì lời nói của một người mà bực mình, tức giận. Đôi lúc, một số Phật tử nghe người khác nói thế này thế kia mà bỏ đạo luôn. Ví dụ như Thầy có nghe một câu chuyện, có một cô gái ăn chay trường, khi về thăm quê, người ta nói ăn chay thì làm sao lấy chồng và sinh con, thế là cô ấy bỏ ăn chay.

Sẵn đây Thầy nói một chút về ăn chay. Ăn chay có nhiều khía cạnh, như vì sức khỏe, vì Tôn giáo. Nếu hiểu thì nó rất nhẹ nhàng, nhưng nếu không hiểu thấu đáo và chấp cứng thì thay vì ăn chay cho đỡ khổ mà lại càng

khổ hơn. Có Phật tử than với Thầy rằng: "Thầy ơi, con đã phát nguyện ăn chay trường, vậy mà hôm trước con đã lỡ ăn cơm trong cái chén con đã từng dùng để đựng thịt rồi Thầy ơi". Thầy hỏi lại: "Vậy cái chén đó con đã rửa chưa?". Vị Phật tử đó trả lời "Dạ con rửa sạch rồi, con úp đó mà con lỡ quên". Những chuyện như vậy thì không ảnh hưởng gì. Có nhiều người lại nói: "Con ăn chay mà nhà con ăn mặn, con phải nghe cái mùi không thanh tịnh". Thanh tịnh hay không thanh tịnh không phải chỗ đó. Thầy vẫn ủng hộ việc ăn chay như ăn cho khỏe, cho nhẹ nhàng, để tránh việc sát sanh, có tâm từ, nhưng đừng nghĩ ăn chay là có phước. Ăn chay như thế nào mới có phước? Giả dụ quý vị ăn chay, không ăn thịt cá, chỉ ăn rau mà rau đó ở đâu mà có? Do ăn trộm về thì làm sao có phước được.

Thưa quý vị, chúng ta trở lại đề tài kham nhẫn. Có nhiều vấn đề trong đời này, nếu mình tu tập không giỏi, người ta chỉ nói mình vài câu là mình đã khổ. Hôm nay học bài này rồi, cũng như sau khi học các bài khác từ đầu đến giờ, quý vị không được phép để mình như vậy nữa. Không nên sống theo tiếng đời, rồi lỡ người ta nói mình vài câu là mình không chịu được. Khi học Phật Pháp rồi, mình phải nương theo cái gì? Nương Pháp mà sống chứ không phải nương mình, mình cũng không nương người, cái gì đúng với Pháp thì mình nương theo, mình nghe. Cho nên quý vị cố gắng, qua những bài Pháp Thầy giảng, đừng để người khác quyết định hạnh phúc, khổ đau của mình, không nên như vậy. Chúng ta đã có quá nhiều lần sống kiểu như vậy rồi. Thầy rất mong quý

vị mạnh mẽ, can đảm lên, “nhẫn nhục”, Thầy nhắc lại, nhẫn nhục chính là sức mạnh của nội tâm. Người nào mà càng có sức mạnh nhẫn nhịn thì mới làm được việc lớn. Đơn giản có chuyện chút xiu mà quý vị cũng dễ tổn thương, nhưng đâu phải tổn thương nhẹ đâu, tổn thương tới 3 ngày, 5 ngày. Người ta liếc mình một cái rồi người ta về và người ta cũng chẳng nhớ đã liếc mình lúc nào, vậy mà ba tháng rồi mình còn nhớ cái liếc mắt đó, người đó, ngày đó, giờ nào, mặc cái áo gì, đi chiếc xe nào, liếc ở chỗ nào, đoạn đường nào... mình nhớ luôn cả số xe, mình nhớ hết. Ba tháng rồi mình còn nhớ trong khi người ta đã quên sạch.

Thầy xin nhắc lại, những chuyện lật vật trong cuộc đời mà mình nhẫn không được thì những biến cố, đau thương trong cuộc đời này làm sao mình nhẫn được. Muốn làm chuyện lớn mà có chuyện chút xiu quý vị nhẫn không được thì làm sao quý vị làm được việc lớn. Có phải không? Nhẫn nhục cũng là cách tự vệ của mình, tại sao? Mình kham nhẫn là mình bảo vệ cho mình có hạnh phúc. Nếu không kham nhẫn, khi giận lên, khi bực lên, mình nói hay làm những điều bất thiện thì có phải là mình không tự vệ được không? Cho nên nhẫn nhục là một sức mạnh, là cách tự vệ của mình.

Trong bài kinh Kinh Tất Cả Lưu Hoặc, Kinh Trung Bộ, Đức Phật dạy: “*Vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhối, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người.*” Nghĩa là sao quý vị? Lúc này mình

đã nói về những cái bên ngoài như ruồi, muỗi, nóng, lạnh. Bây giờ Đức Phật nói kham nhẫn những cảm thọ bên trong thân mình. Ví dụ như do ngồi quá nhiều, quá lâu nên các cơ ở cổ, ở lưng Thầy bị cứng hết, nhiều khi Thầy ngồi không yên được vì nó đau buốt, nhức nhối trong người và phải kham nhẫn, cố gắng chịu đựng. Hay như quý vị bị đói, bị sốt, bị những cái khổ từ trong thân mình, có phải mình phải kham nhẫn không? Chứ không phải mỗi khi đựng chuyện là mình khổ. Hoặc đói chưa kịp ăn là đã khổ, đã quạu. Quý vị nghe tiếp lời Đức Phật dạy: *“Này các Tỳ kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỳ kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ.”* Tóm lại, mình phải kham nhẫn những cái không như ý cả bên trong và bên ngoài thân mình.

4.Kinh Tăng Chi Bộ, Bài Kinh Sức Mạnh

Trong Kinh Tăng Chi Bộ, Phẩm Gia Chủ, phần Sức Mạnh, Đức Phật dạy có 8 loại sức mạnh, trong đó có một loại liên quan đến kham nhẫn, đoạn Kinh như sau:

“Này các Tỳ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám? Này các Tỳ-kheo, sức mạnh của con nít là khóc; sức mạnh của đàn bà là phẫn nộ; sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí; sức mạnh của các vua chúa là uy quyền; sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo; sức mạnh của bậc Hiền trí là cảm hóa; sức mạnh của vị nghe nhiều là

thăm sát; sức mạnh của Sa-môn, Bà-la-môn là nhấn nhục. Nay các Tỳ-kheo, đây là tám sức mạnh.”

- Quý vị thấy có đúng không? Sức mạnh của con nít là khóc phải không? Khi nghe tiếng con khóc, dù mình đang làm chuyện gì đi nữa thì cũng phải lật đật chạy lại để chăm nó.
- Còn về phụ nữ, quý vị đã bao giờ thấy phụ nữ phản nộ lên chưa? Sức mạnh của phụ nữ là sự phản nộ có đúng không? Chuyện này thì mấy anh nam có gia đình, có vợ rồi thì hiểu rõ.
- Người ăn trộm, tại sao sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí? Thí dụ, người đi ăn trộm có dụng cụ để có thể bẻ được khóa...
- Vua chúa, sức mạnh của vua chúa là quyền lực, là uy quyền. Họ chỉ cần ra một cái lệnh thì dân chúng có thể đau khổ hoặc hạnh phúc.
- Kẻ ngu, sức mạnh của kẻ ngu là sự áp đảo, là sự ngang tàng, dùng cơ bắp, áp đảo bất kể đúng sai.
- Bạc Hiên trí hay bậc trí tuệ, sức mạnh của bậc Hiên trí là sự cảm hóa. Người có trí tuệ thì biết tùy duyên mà cảm hóa người khác. Còn mình thì sao? Mình không có trí tuệ, mình khuyên Ba Mẹ, họ sẽ không nghe thậm chí còn phản ứng ngược lại. Mình chưa kịp cảm hóa người khác thì mình đã bị cảm hóa lại rồi.
- Vị nghe nhiều là Bậc đa văn, học rộng, cùng một câu Kinh mà có thể hiểu với những tầng hiểu biết khác nhau. Sức mạnh của bậc đa văn là thăm sát, phân tích chi li một vấn đề rất sâu sắc.

Sa-môn, Bà-la-môn là người tu, sức mạnh của người tu là kham nhẫn.

Quý vị thấy tầm quan trọng của kham nhẫn lớn khủng khiếp không? Thầy xin nhắc lại cảnh trần là bất toại, sống trong đời này, gặp những chuyện bất như ý là rất nhiều, không có kham nhẫn là mình không làm được gì hết. Có những chuyện mình phải nhẫn, có những chuyện mình phải nói, phải giải quyết cho tới nơi tới chốn, phải thẳng thắn, cần thì phải nói chứ không phải chuyện gì mình cũng nhẫn. Nhưng quý vị để ý lại xem, có rất nhiều chuyện, cả bên ngoài lẫn bên trong nội tâm, như trên thân bị đau nhức..., mà mình không có kham nhẫn chịu đựng thì không thể làm được việc lớn và bản thân mình bị khổ trước. Cho nên, Đức Phật dạy sức mạnh của người tu là kham nhẫn, coi vậy chứ không dễ, không đơn giản chút nào.

Nói tới đây Thầy nhớ tới một bài Kinh, một lần Ngài Ma-Ha-Ca-Diếp mới thưa với Đức Phật: “*Bạch Đức Thế Tôn, theo con thấy, đời tu, con đường tu phạm hạnh, không phải dễ. Nó gặp nhiều chướng ngại*”, Và Đức Phật khẳng định là chính xác như vậy.

Muốn thành công, quý vị cũng phải chịu đựng, vượt qua các gian nan, phía sau ánh hào quang luôn là bao nhiêu cố gắng, mồ hôi, nước mắt của mình. Ví dụ hôm nay quý vị thành công, giàu có, đâu phải tiền từ trên trời rơi xuống. Quý vị phải sắp xếp, có trí tuệ, tinh tấn, cố gắng, siêng năng, kham nhẫn đủ thứ chuyện mới làm ăn phát đạt được. Hay quý vị học Phật Pháp, hiểu được

điều gì cũng nhờ quý vị kham nhẫn, siêng năng, vượt qua mọi cản trở để theo lớp học cho đến giờ.

Quý vị lắng nghe Thầy nói câu này theo cảm xúc: “*Bực như thế làm sao phải nhẫn!*” Có bảy chữ trong câu này phải không? Bây giờ quý vị bỏ giùm Thầy chữ “*Bực*”, câu nói còn là: “*Như thế làm sao phải nhẫn!*” Có phải cảm xúc bớt lại không? Rồi quý vị bỏ tiếp giùm Thầy chữ “*Như thế*”, câu nói còn lại: “*Làm sao phải nhẫn!*” Và giờ quý vị bỏ tiếp đi hai chữ “*Làm sao*”, thì câu nói còn từ gì? Còn từ “*Phải nhẫn!*” Là phải nhẫn thôi, không nhẫn khổ ráng chịu. Cảm xúc đã giảm đi rất nhiều, nhưng “*Phải nhẫn*”, nghe vẫn còn cái gì đó áp lực, ép buộc đúng không? Phải nhẫn! Phải nhẫn! Phải nhẫn! Ông đó chửi mình, phải nhẫn! Bà đó nói xấu mình, phải nhẫn! Nóng quá hay lạnh quá, phải nhẫn! Đói quá, phải nhẫn! Tu đến một lúc nào đó bỏ luôn chữ “*Phải*”, chỉ còn chữ “*Nhẫn*” thôi. Khi có trí tuệ, quý vị sẽ thấy chuyện đời đương nhiên là phải nhẫn, nếu không, còn phải khổ hơn nhiều và khổ thì ráng mà chịu lấy. Thầy hy vọng tối thiểu quý vị cũng phải được hai chữ “*Phải nhẫn*”. Tuy còn cái gì đó ép buộc, nhưng vẫn tốt và mình phải tập. “*Bực như thế làm sao phải nhẫn!*” “*Như thế làm sao phải nhẫn!*” “*Làm sao phải nhẫn!*” “*Phải nhẫn!*” “*Phải nhẫn!*” “*Phải nhẫn!*” “*Nhẫn!*” “*Nhẫn!*” “*Nhẫn!*”

V. LỢI ÍCH CỦA KHAM NHẪN

Có 5 lợi ích của kham nhẫn:

- Phần đông được chúng sanh thương mến, kính trọng;

- Không gây oan trái với chúng sanh;

- Hay tạo thiện nghiệp, đem lại an lạc cho mình cho người;

- Thường tỉnh táo, sáng suốt trước lúc mất;

- Sau khi mất được tái sinh cảnh giới lành;

Có những người nhẫn rất giỏi. Nhưng cũng có những người: “Tôi chỉ nhẫn lần thứ nhất, lần thứ hai, thứ ba thôi, sự bất quá tam nhé! Nhẫn như vậy là không đúng theo tinh thần của Phật Pháp. Thầy từng đọc cho quý vị câu thơ này:

“Có khi nhẫn để yêu thương,

Có khi nhẫn để tìm đường lo toan,

Có khi nhẫn để vẹn toàn,

Có khi nhẫn để khỏi tàn sát nhau.”

Quý vị thấy tuyệt vời không? Có khi nhẫn vì yêu thương, có khi nhẫn vì chưa đủ lực, vì phải chuẩn bị cho một ngày mai “*Có khi nhẫn để vẹn toàn*”, để cho mọi chuyện trở nên nhẹ nhàng “*Có khi nhẫn để khỏi tàn sát nhau*”. Có một hôm, người ta thấy một thằng nhỏ dí theo đánh một thằng lớn, kêu thằng lớn “Đứng lại”, và thằng

lớn cứ chạy. Người bên đường thấy vậy thắc mắc hỏi: “Sao con lớn vậy mà con sợ thằng nhỏ, con bỏ chạy vậy?” Thằng lớn trả lời: “Dạ con phải chạy, con mà dừng lại là con đánh nó.” Quý vị thấy không, thằng lớn đâu có sợ thằng nhỏ, nó chạy vì nó muốn né cái duyên không lành, tránh cái khả năng đánh thằng nhỏ do sự hành xử quá đáng của thằng nhỏ. Tương tự như vậy, có những chuyện nhiều khi nếu đáp trả, là người ta phải trả giá, nhưng quý vị vẫn nhẫn nhịn, vẫn nhẫn nhục. Quý vị kham nhẫn không phải vì sợ người ta, mà vì quý vị không muốn nói tới nói lui, không muốn hơn thua, không muốn kết oan trái, oán thù, không muốn cái chuyện này cứ dây dưa. Quý vị thấy đúng vậy không?

Trong Kinh Pháp Cú, Phẩm Song Yếu, bài Kinh số 5, Đức Phật dạy:

“Hận thù diệt hận thù

Đời này không thể được.

Không thù diệt hận thù

Là định luật ngàn thu.”

Quý vị nhẫn vì quý vị thực hành hạnh kham nhẫn. Cái gì bỏ được thì bỏ, cái gì cho được thì cho, cái gì qua được thì qua, cái gì thương được thì thương, cái gì tha thứ được thì tha thứ. Cho nên chúng ta là con Phật, quý vị học Phật Pháp thế này, giúp được người thì giúp, thương được người thì thương, nếu không giúp, không thương được thì ráng đừng có thù hận, đừng hại người.

1. Mọi người thương yêu quý mến, kính trọng

Quý vị có thấy nhẫn là sức mạnh không? Tại sao? Phía sau sự nhẫn nhịn của quý vị là biết bao nhiêu trí tuệ, biết bao nhiêu sức mạnh nội tâm, phải có tình thương, từ tâm, hiểu biết, là sự tự vệ của người tu, chứ không hề đơn giản. Chính vì vậy, cái ích lợi đầu tiên của người kham nhẫn là “*Đa phần được thương mến, kính trọng.*” Quý vị gặp người hiền lành, dễ thương, nhẫn nhịn là mình cảm mến liền. Ngược lại, người mà đưng một cái, nói lệch ý họ một chút thôi là họ sùng cồ, xù lông nhím, còn mình thì toi tả, xác xơ, quý vị chịu nổi không? Làm sao mà có cảm tình nổi? Có những người đưng tới là họ vung vãi ra những hành động, lời nói, ánh mắt khiến người khác khổ, vì sao? Vì chính bản thân họ cũng khổ. Vì vậy, nếu mình tu tập giỏi, mình là suối nguồn an lạc cho chính mình và là suối nguồn an lạc cho người khác. Tu tập giỏi, bản thân mình được an lạc, những người gần mình nhất được lợi lạc và xa hơn nữa rất nhiều người được lợi ích từ nơi mình.

2. Không gây oan trái với người khác, với chúng sanh khác

Lợi ích thứ hai của người kham nhẫn là “*Không gây oan trái với người khác*”. Khi mình đã kham nhẫn rồi, người khác muốn oan trái với mình thì họ tự khởi ý kết, cột là chuyện của họ. Dĩ nhiên, có những chuyện cần nói thì phải nói, nhưng nói trong ôn hòa, hòa bình.

Giờ Thầy cho một ví dụ để thấy kham nhẫn là trí tuệ. Giả dụ có người nói xấu, xúc phạm mình, thì đối với

mình đó là một quả xấu của mình và đối với người đó nó là nhân xấu của họ, đúng chưa? Nếu biết tu, bị nói xấu, mình kham nhẫn, sẵn sàng đón nhận quả xấu và dừng lại ở đó, không kết thêm oan trái nữa. Khổ một nỗi là mình cứ hay gieo thêm nhân xấu. Nếu không biết tu, mình sẽ xúc phạm lại họ, tức là mình vừa nhận quả xấu lại vừa tiếp tục gieo nhân xấu mới.

Anh xúc phạm tôi 1, tôi xúc phạm lại 2, 3, 4. Tôi không thể thua anh được. Trong khi Đức Phật đã dạy, hơn người tối ngu cũng không ngon, thua người tối ngu cũng không ngon. Giờ tu rồi, mình hơn chính mình, hơn cái tham sân si, phiền não của mình, chiến đấu với tham, sân, si, phiền não của mình, cái đó mới là cái lớn cả một kiếp người cần làm. Quý vị hơn thua với người ta một câu để được cái gì? Cho nên, gặp những chuyện này mình kham nhẫn đón nhận quả xấu, dừng lại ở đó, đừng đại gì vừa đón nhận quả xấu lại vừa gieo thêm nhân xấu nữa. Thấy khổ, thấy thương cho bản thân mình chưa? Học Phật Pháp, quý vị thấy lâu nay mình đã tự hành hạ mình quá, hành hạ trong cái tham, cái buồn, cái giận, cái sợ, hành hạ mình bằng cách tạo những ác nghiệp. Cho nên phải rải tâm từ cho mình trước tiên, chính mình mà quý vị không thương được, làm sao quý vị rải tâm từ cho người khác được. Mình rải tâm từ cho mình còn chưa được làm sao rải qua khỏi cổng, làm sao ra tới hàng xóm, hướng chi là chúng sanh. Cho nên nhớ giùm Thầy điểm này, ai xúc phạm mình, hãy dừng lại, đón nhận quả xấu, nghĩ đó là cái duyên nghiệp của mình, quán nhân duyên, quán nghiệp duyên, đừng có đại gì tiếp tục tạo thêm cái

nhân xấu nữa. Như vậy, có phải sự kham nhẫn của quý vị là có trí tuệ ở trong phải không?

3. Hay tạo đại thiện nghiệp đem lại an lạc cho mình, cho người

Lợi ích thứ ba của người kham nhẫn là “*Hay tạo thiện nghiệp, đem lại an lạc cho mình, cho người*”. Vì sao vậy? Chính kham nhẫn là một thiện nghiệp của mình, đem lại sự an lạc cho mình rồi. Đã bao giờ quý vị thấy mình nhẫn được là quý vị thấy mình an lạc chưa? Đâu phải mình hơn người ta là mình hạnh phúc đâu. Nếu không biết tu, những cái bên ngoài, như nóng, lạnh, đói, món ăn không vừa ý, ... mình không vượt qua được thì cái gì cũng làm mình khổ, thì thân phận của mình sẽ là như vậy:

“Quanh quẩn trong vòng buồn giận

Xem thường bảo vật trong tay

Giày đạp lên trên hạnh phúc

Tháng năm sầu khổ miệt mài”

Khi đọc câu thơ này Thầy thấy bóng dáng mình ở trong đó. Hết buồn rồi giận, hết giận rồi buồn, mình đi tìm hạnh phúc mà mình đạp lên hạnh phúc mà đi. Quý vị muốn hạnh phúc mà quý vị không kham nhẫn, không thực hành những điều đưa đến hạnh phúc thì làm sao quý vị hạnh phúc được. Mời quý vị nghe câu thơ này và suy nghĩ cùng với Thầy:

“Dấu hỏi vầy quanh trợn kiếp người,

Sên bò nát óc, máu thâm rơi.

Chiều nay một dấu than buông dút,

Đinh đóng vào săng hết trả lời.”

Khổ thơ quá hay! Ở đây chắc chỉ các cô chú lớn tuổi mới biết “Săng”, “Đinh đóng vào săng” là cái gì. Ở đây “săng” là quan tài. Quý vị có biết dấu chấm than là có hình dáng giống như cái búa đóng vào cái đinh. Và đinh đóng vào đâu? Đóng vào quan tài. Kiếp người của mình là gì? Bao nhiêu câu hỏi trong đầu suốt đời mà nằm xuống là rồi cũng chưa chắc đã trả lời được. Nếu không học Phật Pháp, Thầy bảo đảm quý vị là mình sống trong những điều không biết, ngay cả bây giờ có học Phật Pháp rồi, cũng còn vô số điều mình không biết. Cho nên Thầy mong là quý vị thương mình mà học hạnh kham nhẫn để được cái lợi ích thứ ba là *“Đem lại an lạc cho mình, cho người”*

4 & 5. Là người đại thiện tâm tinh tảo sáng suốt lúc lâm chung, cho quả tái sinh kiếp sau trong bảy cõi thiện giới (Cõi người và 6 cõi trời dục giới)

Hôm nay học quý vị thấy bao nhiêu là lợi ích tuyệt vời phía sau hạnh kham nhẫn. Cảnh giới lành là cõi người và chư thiên dục giới. Quý vị biết là cận tử nghiệp thế nào thì sẽ dẫn chúng ta tái sinh tới cảnh giới tương ứng. Lợi ích thứ tư và thứ năm của người có kham nhẫn là *“Thường tinh tảo, sáng suốt trước lúc mất và sau khi mất được tái sinh cảnh giới lành”*

VI. SỰ SUY TƯ ĐỂ TIẾN TU KHAM NHẪN

Thầy đã nói với quý vị về định nghĩa kham nhẫn, nội nhẫn, ngoại nhẫn, sau đó Thầy dẫn một vài bài Kinh về kham nhẫn và Thầy nói về lợi ích của kham nhẫn. Cuối cùng, đây là vài điều suy tư, hay bài học mình rút ra để mình tu hạnh kham nhẫn.

1. Trước cảnh bất toại ý ta nên làm gì?

Để có thể nhẫn nhịn, bình thản, chấp nhận được những điều bất toại ý thì quý vị phải có một lòng từ rộng lớn. Giả dụ, có người la mắng, xúc phạm quý vị mà tình thương của vị lớn thì quý vị mới thương được và tha thứ được cho người đó mà không phải gồng lên chịu đựng. Để nhẫn được thì từ tâm phải lớn. Quý vị thấy, lòng từ của Đức Phật là bao trùm cả Tam giới này, khi rộng lớn như vậy thì cái gì cũng bao dung được. Tâm của Phật, tâm của bậc Thánh là ví như biển cả. Còn tâm của mình bé nhỏ quá, chứa không được bao nhiêu. Chỉ một điều không như ý nhỏ xíu mà mình khổ mấy ngày, mấy tháng mà mình đòi làm chuyện lớn là không thể được. Muốn làm chuyện lớn thì sức nhẫn của quý vị cũng phải vĩ đại lắm. Bên ngoài của một người tu tập là hiền từ, nhưng nếu đựng vào thì bên trong là cả một sức mạnh nội tâm của sự hiểu biết, trí tuệ, sức mạnh của hạnh kham nhẫn, đây cũng là sức mạnh bảo vệ họ.

Tại sao biển chứa được nhiều nước? Vì biển rộng, tượng trưng cho tình thương lớn. Tại sao biển chứa được nhiều nước? Vì biển sâu. Người càng tu giỏi thì càng hạ thấp mình, càng thâm trầm. Quý vị để ý có đúng vậy

không? “Lúa chín là lúa cúi đầu.”, người đức độ, tu giỏi rồi thì khi cần thiết, đủ duyên họ mới nói. Người càng giỏi, càng độ lượng, bao dung, càng trí tuệ, càng kham nhẫn thì họ càng khiêm tốn.

Trong Kinh *bài kinh diệt trừ phiền giận*, Ngài Xá Lợi Phất đã dạy 5 cách quán chiếu để thương một người, để mình không giận hờn:

1- Nếu có những người mà lời nói không dễ thương nhưng hành động lại dễ thương thì mình nghĩ đến hành động dễ thương mà bỏ qua lời nói không dễ thương.

2- Nếu có những người mà hành động không dễ thương nhưng lời nói lại dễ thương thì mình nghĩ đến lời nói dễ thương mà bỏ qua hành động không dễ thương.

3- Nếu có những người mà lời nói và hành động không dễ thương nhưng trong tâm họ có những ý nghĩ dễ thương thì mình nghĩ đến cái tâm còn dễ thương đó mà thương họ.

4- Nếu suy nghĩ, lời nói, hành động đều không dễ thương thì sao? Vậy hãy nghĩ một người như thế là đang sống trong bất thiện, vô minh, tà kiến, khổ đau, và tương lai của họ chắc chắn là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Người như vậy có đáng thương không? Nên thương họ chứ. Một người mà nhắm mắt là xuống làm con heo, con chó, hay làm quỷ đói lang thang, vất vưởng, hay xuống địa ngục cả ngàn tỷ kiếp, thì con có thương không? Nếu con không thương được người đó là con thuộc dạng chai

lì cảm xúc rồi. Ngài nói hãy nghĩ đến ba cõi xấu họ sẽ về do thân, khẩu, ý bất thiện mà thương họ.

5- Nếu có người mà thân, khẩu, ý đều dễ thương thì người đó giống như hồ nước mát. Mình đi giữa trưa nóng bức, khát khô, nếu thấy được hồ nước mát mà không uống thì lỗ cho mình thôi. Con gần một người thân, khẩu, ý đều dễ thương nhưng con không thương được thì con miễn nhiễm với thiện pháp rồi. Mình cố gắng miễn nhiễm với điều bất thiện, chứ đừng để điều thiện không chạm đến được mình là khổ lắm.

Do vậy, điều đầu tiên trong bài học hôm nay là đề học được hạnh kham nhẫn quý vị phải học được hạnh từ tâm. Khi tâm mình lớn rồi thì mình thương được người khó ưa một cách nhẹ nhàng.

2. Kham nhẫn là pháp hành Ba-la-mật

Ở đời những chuyện bất như ý rất là nhiều. Như Thầy đã nói, nếu quý vị đã đắc thiền rồi thì mỗi khi nhập thiền quý vị được an lạc như nhau. Nhưng trong đời, quý vị gặp con người đó, ăn món ăn đó v.v., cảm nhận hôm sau đã khác hôm trước rồi. Mọi thứ luôn đổi thay, nên không kham nhẫn mình sẽ khổ lắm. Nói cách khác, mình phải học hạnh kham nhẫn để chấp nhận mọi đổi thay.

Kham nhẫn chính là sức mạnh của nội tâm, là khả năng tự vệ của mình. Nếu không có sức mạnh của nội tâm, khả năng tự vệ, mình sẽ không làm được chuyện lớn, không làm được nhiều việc thiện. Chính bản thân

mình đau khổ từng giờ từng phút thì làm sao mình làm được việc lớn.

Khi mình kham nhẫn là mình chỉ đón nhận cái quả xấu thôi chứ mình không tạo thêm cái nhân xấu. Ví dụ khi mình bị nói xấu, hay phải ở một nơi không như ý là quả xấu của nhân bất thiện mình đã lỡ tạo trong tiền kiếp. Mình tu là đón nhận quả xấu, dừng lại ở đó bằng tâm kham nhẫn, chấp nhận, đừng xúc phạm lại, đừng bức tức, đừng để vừa lãnh quả xấu lại vừa gây ra nhân xấu mới của mình.

Con đường tu tập để làm Phật, làm Thánh thì có Nhẫn nhục hay kham nhẫn Ba-la-mật. Nhẫn nhục Ba-la-mật là nhẫn nhục bằng tình thương, bằng từ bi, bằng trí tuệ. Nhẫn nhục Ba-la-mật là sức mạnh tâm linh để đoạn trừ phiền não. Mình nhẫn vì mình thương, mình muốn vẹn toàn, vì mình không muốn tạo thêm oán kết.

3. Thực hành pháp kham nhẫn phải dựa trên nền tảng của sự hiểu biết đúng chánh pháp

Ý cuối cùng mình học trong bài này là việc thực tập nội nhẫn và ngoại nhẫn thuộc về sự nhận thức và huân tập. Quá trình tu học của mình cũng phải có sự nhận thức và tu tập. Nghĩa là sao? Quý vị muốn niệm Ân Đức Phật, rải tâm từ, giữ năm giới, quy y, tụng kinh hay hành hạnh kham nhẫn, có phải trước tiên quý vị phải hiểu biết về nó rồi mới thực tập, đúng không? Mình không thể nào làm mà không có sự hiểu biết gì hết, hay không thể làm trong sự hoang mang, lơ mơ, mịt mù. Làm kiểu như vậy là không đúng với tinh thần của nhà

Phật. Thầy mong là sự thực hành của quý vị phải dựa trên nền tảng của sự hiểu biết về những gì mình thực tập. Và kế đó là quá trình huân tập, nghĩa là phải thực tập nhiều lần, liên tục, và đôi lúc phải nhiều kiếp nữa. Biết là một chuyện, nhưng phải thực tập liên tục, nhiều lần cho đến khi trở thành một thói quen.

Nhiều khi mình biết như thế mà mình làm không được, cho nên phải thực tập liên tục, nhiều lần cho đến khi trở thành một thói quen, không phải trong một đời mà nhiều đời. Nãy giờ Thầy giảng về kham nhẫn, quý vị đã có một nhận thức căn bản về kham nhẫn. Việc kế tiếp là phải huân tập. Không thể nào có chuyện: “Dạ con hiểu rồi” là ngày mai tâm quý vị hết sân hận đâu. Thời Đức Phật hiện tiền, có những vị như bà Visakha hay ngài Cấp Cô Độc, chỉ nghe Phật giảng một câu đã đắc đạo. Quý vị có thể nghĩ sao tu gì dễ quá vậy. Thực ra là không dễ chút nào. Quý vị chỉ thấy giọt nước cuối cùng chứ quý vị không thấy cả biển cả công đức của các vị đó trong vô lượng kiếp và đến khi thì gặp Phật, chỉ đợi Phật dạy một câu là các vị ấy hiểu và đắc Thánh quả ngay lập tức.

Như Ngài Bāhiya chỉ nghe Phật nói một câu là đắc A-la-hán, Phật dạy Ngài: *“Trong cái thấy chỉ là cái thấy. Trong cái nghe chỉ là cái nghe. Con hãy thực tập như vậy.”* Vì sao mình cũng nghe mà không ngộ hay đắc được cái gì hết? Ngài đắc Thánh là nhờ cả một quá trình huân tập chứ không đơn giản như vậy. Trong mọi việc khác cũng vậy, quý vị phải hiểu rồi hành, chứ không lơ

mơ. Ví dụ như cách đây vài ngày, có một Phật tử nói con muốn niệm Ân Đức Phật. Thầy khuyên phải nghe kỹ trước bài giảng về Ân Đức Phật, có gì không hiểu thì hỏi Thầy. Bây giờ thì niệm được vì có đức tin, nhưng nó thực sự không trọn vẹn vì thiếu sự hiểu biết thấu đáo. Nghĩa là hiểu trước rồi mới thực hành hay bắt đầu quá trình huân tập. Tương tự như vậy, quý vị đầu thể nào chỉ rải tâm từ một lần rồi từ nay về sau quý vị thương người khác được. Quý vị phải tập, phải huân tập thì nước mới tràn ly.

Tóm lại, hôm nay Thầy giảng bài Kham nhẫn với tất cả tấm lòng của Thầy, vì chính Thầy cũng phải kham nhẫn trong cuộc sống của mình từng ngày. Dĩ nhiên, cũng có những lúc mình không kham nhẫn được.

Quý vị thấy chuyện đời làm sao nói hết một câu được, kẻ ghét người thương, nắng mưa là chuyện thường. Tương tự như vậy, không thể nói hết về “**Kham nhẫn**” trong một buổi giảng. Thầy hy vọng quý vị đừng dừng lại ở chỗ “*Làm sao phải nhẫn,*” hay tệ hơn “*Bực như thế làm sao phải nhẫn*”. Mà phải ráng làm sao chỉ còn “*Phải nhẫn*” và giỏi hơn nữa là phải nhớ: “*Cuộc đời nó vậy đó. Không nhẫn là khổ thôi à.*” Để cuối cùng, chỉ còn chữ “**Nhẫn**” thôi. Tùy vào cấp độ tu tập của quý vị. Cái câu ngắn vậy mà thể hiện sự đo lường trình độ tu tập của mình. Làm sao đến khi chỉ còn chữ “**Nhẫn**” thôi là thành công.

Thầy xin cảm ơn quý vị, chúc tất cả có một đêm an lành!

(Buổi giảng ngày 08/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Kham nhẫn là gì?
- 2). Vì sao phải kham nhẫn?
- 3). Nêu ý nghĩa nội nhẫn và ngoại nhẫn?
- 4). Nêu năm lợi ích và tác hại của người có kham nhẫn và không kham nhẫn?
- 5). Vì sao nói sức mạnh của Sa Môn, Bà La Môn là Kham nhẫn?
- 6). Những điều nào hỗ trợ cho sự kham nhẫn được tốt hơn?
- 7). Kham nhẫn Ba La Mật là gì. Sự kham nhẫn của thế gian và Phật pháp khác nhau chỗ nào?

Bài 12: KINH PHÂN BIỆT CÚNG DƯỜNG



-
- * TỔNG QUAN
 - * CÁC ĐỐI TƯỢNG CÚNG DƯỜNG
 - * TÓM LƯỢC
-

I. TỔNG QUAN

Kinh Trung Bộ gồm có 152 bài Kinh chủ đề hôm nay thầy gửi tới đại chúng bài “*Kinh Phân Biệt Cúng Dường*”, bài Kinh thứ 142.

Xin thưa quý Phật tử, Thầy giảng bài Kinh này là bổ túc thêm cho bài giảng Bồ Thái hôm trước đã học. Đại ý trong nội dung bài Kinh này như sau:

Nhân dịp Đức Phật và các vị Thánh Tăng, các vị đệ tử, Ngài trở về thăm Ca Tỳ La Vệ (Kapilavatthu), tức là Ngài về thăm quê hương, thì Di mẫu Gotamī (Mahāpajāpatī Gotamī) tức là dì của Đức Phật, là người mẹ thứ hai của Đức Phật. Vì, sau khi thái tử Tất-đạt-đa (Siddhārtha) sinh ra 7 ngày thì mẹ ruột mất, con ruột của bà là thầy Nanda (Nan Đà), bà để cho người khác chăm sóc bà lại chăm sóc cho thái tử Tất-đạt-đa. Khi nghe Đức Phật về, trước đó bà tự chăm sóc bà mời những người rất chuyên nghiệp để về chăm sóc những cái cây, tự tay bà tưới nước, bón phân vun tưới để ra hoa, ra trái. Với

tất cả tám lòng tôn kính, bà lấy hoa đó tự tay dệt thành hai tấm y rất đẹp để cúng dường Đức Phật. Khi Đức Phật về thì bà cúng dường Đức Phật, Ngài không nhận, dù bà là mẹ thứ hai của Ngài, Đức Phật mới nói rằng bà hãy cúng cho chư Tăng đi. Sau đó Thầy A-nan (Ānanda) mới thưa với Đức Phật, vì bà không cúng được cho Đức Phật bà cũng buồn, rằng Di mẫu Gotamī rất có ơn với Ngài, đã chăm sóc Ngài từ những tháng ngày Ngài còn nhỏ. Qua sự thỉnh cầu của Thầy A-nan là xin Ngài hãy nhận đi thì Đức Phật mới nói rằng: "Người nào mà nhờ một người, mà từ người đó, người khác được Quy y Tam Bảo. Một người mà nhờ người đó, mà người khác từ bỏ Sát canh, Trộm cướp, Tà hạnh, Nói dối, uống rượu. Một người mà từ người đó giúp cho mình có niềm tin bất động nơi Tam Bảo. Và một người mà từ người đó, mình có hiểu biết về Tứ Diệu Đế." Xin thưa quý vị, Đức Phật nói người đó mình trả ơn hoài không hết, không thể trả ơn được đâu, những cái trả ơn của mình rất khó để mà trả ơn cho người đó.

Sau đó Đức Phật mới nói:

- 14 trường hợp cá nhân thí, Phước đức khi mình mà Cúng dường trường hợp cá nhân.
- 7 trường hợp Cúng dường Tăng thí, hay là tập thể Tăng.
- 4 sự Cúng dường thanh tịnh, tức bốn trường hợp Cúng dường thanh tịnh,

Đây là đại ý của bài Kinh hôm nay, hôm trước Thầy có nhắc về cá nhân thí, tập thể thí là xuất phát từ bài Kinh này.

Quý vị biết đó, Di mẫu Gotamī sau này bà là người nữ xuất gia đầu tiên. Ngày xuất gia đầu tiên vất vả lắm, bà với 500 cung nữ đi xin Đức Phật xuất gia, Phật không cho, xin lần thứ 2, lần thứ 3 Phật mới cho. Quý vị biết việc không cho Nữ xuất gia, không phải là Phật kỳ thị gì đâu. Nhiều người nghe đến đây nghĩ là chắc Phật kỳ thị nam nữ, không phải đâu ạ. Sau lần đó thì Thầy A-nan mới vào thưa với Đức Phật, và Thầy A-nan hỏi người nữ xuất gia có thể đắc Thánh Quả được không, Phật nói là được. Sau đó Đức Phật mới cho nữ xuất gia.

Quý vị nhớ thế này, thời của Đức Phật người ta còn trọng nam khinh nữ lắm. Vào thời Đức Phật, trong Tăng đoàn mà có nữ vào sẽ có nhiều chuyện rắc rối, cho nên đầu tiên Đức Phật phải làm như vậy để từ từ cho xã hội chấp nhận. Xin lần đầu không cho, 500 người cung nữ họ đi về, trên đường về người ta thấy, người ta nói sao mà Đức Phật không cho xuất gia, họ có tín tâm mà. Lần thứ 2 họ xin Đức Phật cũng không cho, lần 3 cũng vậy, từ từ cho xã hội chấp nhận. Với lại quý vị biết, Di mẫu Gotamī là dòng dõi Vua chúa mà, và 500 người cũng là trong cung, cho nên Đức Phật để có sự tha thiết thành tâm. Nên có nhiều ý nghĩa trong việc Đức Phật không cho xuất gia liền. Về sau đó Di mẫu Gotamī cũng là người nữ xuất gia đầu tiên trong giáo Pháp Đức Phật Thích Ca cùng với 500 người cung nữ. Xuất gia rồi bà

tu đến ngày cuối đời, trước khi ngày bà mất quý vị biết chuyện gì không? Chư Thiên thương bà mà rơi lệ, chứ không phải con người rơi lệ nha, con người rơi lệ là bình thường. Về cuối đời bà cùng 500 cung nữ cùng nhập Niết Bàn một lần.

Quý vị nghe chỗ này rất hay, mà trong chánh Kinh quý vị đọc sẽ không thấy đoạn này, đó là: Khi bà cúng dường Đức Phật không nhận, Ngài kêu cúng cho chư Tăng, thì bà mới thưa lại với Thầy Anan, sau đó bà qua cúng dường Thầy Xá Lợi Phất thì Ngài cũng không nhận mà Thầy nói hãy qua cúng dường Chư Tăng rồi bà cúng dường Ngài Mục Kiền Liên – Cánh tay trái của Đức Phật – Ngài Mục Kiền Liên cũng không nhận luôn, nói cúng dường cho Chư Tăng, rồi bà đi cúng cho 80 vị tỳ kheo cũng không ai nhận, cuối cùng có một người nhận đó là Thầy Ajita thầy này mới xuất gia, giống như bà có chút buồn buồn, cúng dường Đức Phật không nhận, Thầy Xá Lợi Phất không nhận, Thầy Mục Kiền Liên không nhận, 3 cánh không nhận cuối cùng có tỳ kheo trẻ nhận, bà cúng được bà vui nhưng trong lòng bà cũng buồn giống như không cúng được cho Đức Phật vậy đó, để cho bà có tín tâm thêm, lúc này Đức Phật mới nói thầy Anan: Đưa cho Ngài cái bát, cái bát là cái vật dụng mà Ngài thường dùng của bậc Chánh đẳng giác, khi Thầy Anan đưa cái bát, Đức Phật mới chú nguyện để coi các Thầy ai có duyên tìm được cái bát của Đức Phật, Đức Phật mới tung cái bát trên không, Đức Phật nói thầy Xá Lợi Phất tìm, Thầy trí tuệ đệ nhất tìm không ra cái bát, sau đó đến thầy Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất tìm

cũng không ra cái bát luôn, các Thầy khác tìm cũng không ra cái bát, cuối cùng Thầy tỳ kheo Ajita (Vị tỳ kheo trẻ tuổi), Đức Phật nói: Con thử tìm cái bát của Như Lai! Thầy Ajita nghĩ “*Mình mới tu, có thần lực gì đâu, các Thầy Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, sư huynh tìm chưa ra huống chi mình*” nhưng Đức Phật nghĩ mình cũng có nhân duyên gì đó thì Thầy ra đứng phía trước Thầy phát nguyện “Từ lúc con xuất gia, con xuất gia không phải con cầu lợi dưỡng, con xuất gia không phải con vì tứ sự, mà con xuất gia vì cái tâm nguyện đạt thành, đạt đến mục đích của phạm hạnh, là đạt thánh quả đó là sự thật thì xin cho con tìm được cái bát của Đức Thế Tôn, quý vị biết không, sau khi Thầy phát nguyện ngôn sự thật đó thì cái bát tự nhiên nằm trong tay của Thầy Ajita, các thầy khác tìm không được mà thầy Ajita tìm được, quý vị biết điều gì xảy ra không? Quý vị biết cái bát này của ai không? Của Đức Phật Chánh đẳng giác mà của Đức Phật Chánh đẳng giác thì chỉ có những vị chánh đẳng giác mới dùng được, quý vị biết Thầy Ajita này là ai không? Là tiền thân của Đức Phật Di Lặc đó! Mà Đức Phật Di Lặc là Phật chánh đẳng giác và cái bát này chỉ có Phật chánh đẳng giác mới dùng được mà Thầy Ajita là Chánh đẳng giác tương lai mới tìm được cái bát đó quý vị, quý vị thấy đặc biệt chưa? Cho nên thời phật Thích Ca thì Phật Di Lặc chính là tỳ kheo trẻ Ajita, sau đó thầy Ajita tìm ra cái bát rồi thì bà Gotamī cũng mừng, cũng vui, bà nghĩ Thầy tỳ kheo trẻ này vậy mà tìm được cái bát của Như Lai huống chi những sư huynh phước đức vô lượng, bà vui lại, sau đó Thầy Ajita

mới nghĩ ra cái tấm y này đẹp quá Thầy cũng không xứng đáng thọ nhận 2 tấm y này nữa, thế là Thầy mới cúng 2 tấm y này lên Đức Phật, một tấm là che trên trần nhà tinh thất của Đức Phật, một tấm thì cắt làm 4 chia làm 4 góc trong cái hương thất của Đức Phật, sau khi Thầy cúng dường Đức Phật 2 tấm y đó thầy mới phát nguyện công đức cúng dường của Ngài, công đức tu tập của Ngài để Ngài nguyện thành Phật chánh đẳng giác, khi mà thầy Ajita tìm được cái bát đó cũng chính là Đức Phật thọ ký cho Thầy Ajita là một vị Phật Chánh Đẳng Giác vậy đó. Sau này khi đến thời kỳ của Phật Di Lặc, Thầy Ajita sẽ tái sinh xuống làm con của một vị quốc sư (Không phải con của vua mà con của quốc sư – Thầy của Vua) sau đó thì có vợ có con, rồi đi xuất gia thành Phật Di Lặc và tiền thân chính là thầy Ajita người cầm được cái bát đó thừa quý vị. Sau đó Đức Phật mới nói đoạn phân biệt cúng dường cá nhân, cúng dường tập thể, sự cúng dường thanh tịnh.

Có một chi tiết được đặt ra “Đức Phật không nhận tấm y của bà có phải là Đức Phật không biết ơn bà Gotamī không? Với Đức Phật thì tình thương của Ngài, trí tuệ của Ngài mà tại sao Ngài không nhận tấm y của bà Gotamī?

☞ Lý do thứ nhất: Đức Phật muốn cái việc cúng dường này của bà hướng về tập thể, vì bà cúng dường với tư cách cá nhân cho Đức Phật nên Đức Phật muốn bà cúng cho chúng tăng đó là cúng dường tập thể ! Nếu cúng dường cho Đức Phật thì là cúng dường cá nhân thôi

nhưng Đức Phật muốn cho phước của bà cao hơn nữa thì bà cúng tập thể cho nên Đức Phật nói bà cúng cho chúng tăng!

☞ Lý do thứ hai: Sau này khi Đức Phật nhập diệt rồi thì chỉ còn pháp và tăng thôi, Đức Phật muốn dạy cho bà biết sau này Phật pháp muốn trường tồn do phật tử cúng dường hỗ trợ về tứ sự cho nên phật tử cúng dường hỗ trợ tứ sự Ngài cũng muốn bà cúng dường chư tăng cũng rất là phước báu chứ không phải cứ tìm Phật, tìm Phật, Phật niết bàn rồi tìm ở đâu? Cho nên qua đó Phật cũng dạy rằng, cúng dường chư tăng cũng rất là phước báu chứ không phải chỉ riêng cúng dường cho Đức Phật, dĩ nhiên cúng dường cho Đức Phật cũng là phước rồi, đó là điều mà Đức Phật muốn dạy sau đó Đức Phật mới nói về trường hợp, khi mà thầy A-nan thỉnh, Phật nói: Người nào giúp mình quy y tam bảo, người nào giúp cho mình từ bỏ sát sanh, trộm cắp tà hạnh, không uống rượu, giữ năm giới, người nào giúp cho mình có lòng tin bất động, bất động với việc chứng thánh, bất động nơi tam bảo, những người giúp cho mình hiểu tứ diệu đế, người đó mình trả ơn không hết, xứng đáng để mình trả ơn, cho nên ở đây quý vị thấy điều gì. Qua bài kinh này Thầy cũng mượn đoạn kinh để quý vị thấy về tiền thân Đức Phật Di Lặc vào thời Phật Thích Ca thì Ngài là tỳ kheo Ajita, thời Phật Thích ca còn có 2 chú voi, chú voi mà lo cúng dường cho Đức Phật 3 tháng hạ trong rừng, rồi chú Voi Nālāgiri mà cho uống say rồi ủi Phật đó, Vua Ba Tư Nặc, hôm trước Thầy giảng vị mà

Dạ Xoa Rahu to lớn nhất đó cũng là vị Phật Chánh Đẳng Giác tương lai.

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG CÚNG DƯỜNG

1. Cá nhân thí có 14 trường hợp (*Puggalika-dāna*)

- (1) Bồ thí cúng dường đến một vị Phật (*Budha*);
- (2) Bồ thí cúng dường đến một vị Độc giác Phật (*Paccekabuddha*);
- (3) Bồ thí cúng dường đến vị A-la-hán (*Arahat*);
- (4) Bồ thí cúng dường đến bậc đang trên đường chứng đắc Đạo Quả A-la-hán (*Arahatta-phala* hay *Arahatta-magga*);
- (5) Bồ thí cúng dường đến bậc A-na-hàm (*Anāgāmi*);
- (6) Bồ thí cúng dường đến bậc đang trên đường chứng đắc Đạo Quả A-na-hàm (*Anāgāmi-phala*);
- (7) Bồ thí cúng dường đến bậc Tu-đà-hàm (*Sakadāgāmi*);
- (8) Bồ thí cúng dường đến bậc đang trên đường chứng đắc Đạo Quả Tu-đà-hàm (*Sakadāgāmi-phala*);
- (9) Bồ thí cúng dường đến bậc Tu-đà-hoàn (*Sotāpatti*);
- (10) Bồ thí cúng dường đến bậc đang trên đường chứng đắc Đạo Quả Tu-đà-hoàn (*Sotāpatti-phala*);

- (11) Bồ thí cúng dường đến các Sa-môn (ở ngoài Giáo Pháp của Đức Phật hoặc khi Giáo Pháp chưa bị tiêu hoại) đã chứng thiên hoặc thần thông;
- (12) Bồ thí cúng dường đến người có giới, có đức độ chưa đắc Thiên, chưa đắc Thánh.
- (13) Bồ thí đến người thế gian không có giới, có bất thiện nhiều;
- (14) Bồ thí đến súc vật;

Theo Kinh Trung Bộ - Bài Kinh số 142: Kinh Phân Biệt Cúng Dường

Đối tượng cúng dường thuộc về cá nhân:

Phật nói con số 14 – Cúng dường cho Đức Phật Chánh đẳng giác là phước lớn nhất; Kế đó cúng dường cho Phật Độc Giác, kế nữa là bậc thánh A La Hán – A La Hán quả, kế nữa là A La Hán đạo là người đang tu tập, đang đắc quả A La Hán – kế nữa là bậc A Na hàm quả - A Na Hàm đạo – Tư Đà Hàm quả - Tư Đà Hàm đạo – Tu Đà Hoàn quả - Tu Đà Hoàn đạo. Từ Tu Đà Hoàn đạo trở lên 10 bậc thánh

Thứ 11 là người đắc được thần thông và thiên định, người đắc thần thông thiên định là người đã ly dục nhe quý vị, ly dục ở đây hiểu là người mà đắc được thiên định ly dục, ly dục tạm thời họ đạt được 5 triền cái mới đắc thiên đắc thần thông, tuy chưa chứng thánh nhưng những người này đắc được mấy tầng thiên, mình mà cúng dường cho cũng phước đủ lắm, 12 là Bồ thí cúng dường đến người có giới, có đức độ chưa đắc Thiên,

chưa đắc Thánh. Và 13 là Bồ thí đến người thế gian không có giới, có bất thiện nhiều. Cuối cùng là Bồ thí đến súc vật.

Trong 14 loại Cá nhân tuyển thí này, sự bồ thí một bữa ăn đầy đủ đến một con vật sẽ đem lại những quả thiện như: sự trường thọ, sắc đẹp, thân an vui, sức mạnh và trí tuệ trong một trăm kiếp. Như vậy, theo thứ tự đi lên, bồ thí một bữa ăn đầy đủ đến người kém giới sẽ đem lại những quả thiện này trong 1000 kiếp. Bồ thí đến người có giới trong thời kỳ giáo pháp của Đức Phật chưa bị tiêu hoại và người có giới kia chưa quy y Tam bảo sẽ được phước một trăm ngàn kiếp. Đến những Sa-môn và đạo sĩ đã chứng đắc thiền hưởng phước 10 tỷ kiếp. Đến người cư sĩ hoặc Sa-di (trong thời kỳ giáo pháp của Đức Phật chưa bị hoại diệt đã quy y Tam bảo và cúng dường đến bậc Thánh đã chứng đắc Tu-Đà-Hoàn đạo, được hưởng phước một A-tăng-kỳ kiếp; và đến những bậc thánh cao hơn lên đến Đức Phật thì phước báu vô lượng (Theo Chú giải, ngay cả người chỉ quy y Tam bảo cũng được xem là người đang thực hành Pháp để giác ngộ Tu-Đà-Hoàn quả - sotāpatti-phala).

Thầy hay nói với quý vị là vấn đề mình có đủ phước duyên để cúng dường đến một bậc Thánh hay không, nếu nói theo đời là nếu chúng ta được cúng cho các vị này là phước “ngút ngàn”, nhiều kiếp được làm Vua, giàu có, thông minh, xinh đẹp,... Ở đây nói về cá nhân thí có 14 trường hợp, nếu cúng dường phước lớn nhất thì tính từ Đức Phật Chánh Đẳng Giác trở xuống

Ở bài này Thầy chỉ dạy về cúng dường cá nhân và cúng dường tập thể, là bài bổ sung cho bài Bồ Thí. Sau này nếu quý vị có cơ hội cúng dường đến một cá nhân hay tập thể nào đó thì phải kết hợp với bài Bồ Thí để có phước trọn vẹn.

Trước khi vào bài giảng hôm nay Thầy có nhận được tịnh tài của một vị Phật tử cúng dường: “*Con chào Thầy, vì con biết và hiểu về nghiệp và quả của nghiệp nên con xin cúng dường đến Thầy*”. Nghĩa là vị này làm phước có trí tuệ, bữa giờ có học và hiểu nên ứng dụng Phật Pháp vào việc cúng dường. Vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp mà chúng ta làm phước chứ không vì bạn bè rủ rê, chỉ tin mà không hiểu gì. Quan trọng cái tâm trong việc làm phước trải qua 3 thời kỳ, với tâm như thế nào thì quả phước ra thế đấy:

1. Tác ý thiện tâm trước khi bố thí (*pubbacetanā*).
2. Tác ý thiện tâm đang khi bố thí (*muñcacetanā*).
3. Tác ý thiện tâm sau khi đã bố thí (*aparacetanā*).

Hôm trước Thầy có gửi tích truyện về hai vị Thiên nam *Indaka* và *Ankura*, vị Thiên nam *Indaka* cúng cho bậc Thánh một lần duy nhất nên khi ở hội chúng không phải di chuyển chỗ ngồi, còn vị Thiên nam *Ankura* cúng 10.000 năm liên tục cho người không có giới đức nên vị này phải di chuyển nhường chỗ ngồi cho các vị Thiên khác. Ở đây chúng ta không nói đến việc cúng dường ít hay nhiều mà là đối tượng cúng dường.

Có một lần vua Trời Đế Thích (*Sakka*) buồn vì không thấy hào quang của mình bằng chư Thiên khác nên ông xét lại nguyên nhân vì sao như vậy. Đức vua Trời biết được thì chư Thiên ấy kiếp trước có cúng dường liên quan đến Tam bảo nên vua Trời Đế Thích cùng vợ hóa thành hai vợ chồng nghèo cúng dường đến Ngài Đại Ca-Điếp (*Mahā Kassapa*). Khi nhìn thấy ông bà nghèo khổ nên Ngài dừng lại tế độ. Ông bà lão nhận bát và cung kính cúng dường thức ăn vào bát Ngài, nhận thấy đây là thức ăn cõi Trời nên Ngài biết là Vua trời *Sakka* và hoàng hậu nên quở trách hai vị đã lấy mất cơ hội bố thí của người nghèo. Sau đó vua Trời *Sakka* mới kể nỗi khổ là do nhận thấy hào quang, dung sắc không bằng chư Thiên khác nên mong muốn được cúng dường đến bậc Thánh nhân như Ngài. Cho nên quý vị thấy, vua Trời còn tranh thủ cúng dường một bữa ăn đến các vị Thánh để tạo phước, còn chúng ta thân phận là gì mà không cố gắng tranh thủ tròn phước?

Khi đã hiểu Phật Pháp thì đại chúng thấy nhiều khi giữa mình với con chó, con gà chưa chắc ai phước hơn ai đâu. Có thể kiếp hiện tại các con vật này đang nhận quả khổ nên sanh vào loài bàng sanh, còn kiếp sau có thể quả tốt trở mà chúng được sanh vào cõi cao hơn. Còn chúng ta đang là thân người vì quả tốt đang trở nhưng trong vòng sanh tử luân hồi, không ai biết được phước của mình bao nhiêu. Khi học Phật Pháp rồi là chúng ta không dám xem thường dù chỉ là một con vật.

Có câu chuyện: “*Chuột sa hũ gạo*” rất giống thân phận của mình. Con chuột đi tìm gạo thì rớt vào một lu gạo to, khi đó nó rất hạnh phúc vì được tha hồ ăn gạo cả ngày. Như quý vị đã biết, nếu gạo còn đầy thì con chuột dễ dàng nhảy ra ngoài, nhưng đặng này nó lại mãi mê ăn gạo đến cạn dần xuống đáy lu và nó không thể ra ngoài được mà chết trong lu luôn. Câu chuyện nghe vui như vậy nhưng quý vị thấy nhiều người nằm trong trường hợp đó lắm. Đôi lúc chúng ta được cái gì đó trong hiện tại, ví dụ mình đẹp, giàu, thông minh, khỏe mạnh, uy quyền, ... rồi mình xem như vậy là đủ như con chuột tìm được gạo trong lu vậy. Với một cuộc sống cho là đầy đủ như vậy, cứ quanh quẩn đến già mà không tạo phước thiện, Thầy hay gọi cái đầy đủ đó là “ăn mày dĩ vãng”. Khi không biết Phật Pháp là mình loay hoay trong vòng xoáy của duyên nghiệp mà sống những tháng ngày vô vị, không tiếp tục gieo duyên lành mới. Một trong những cái khổ trong luân hồi đó là cảm thấy cuộc sống này tẻ nhạt.

2. Tăng thí (cúng dường tập thể)

Sau khi nói đến 14 trường hợp cúng dường cá nhân thì Đức Phật dạy 7 trường hợp Tăng thí (cúng dường tập thể). Quý vị hay đi làm phước bố thí, cúng dường nên biết những điều này để phước được trọn vẹn, đừng để trường hợp: “*Cầm vàng mà lội qua sông. Rơi vàng không tiếc, tiếc công cầm vàng*”. Tâm của quý vị hào sảng, rộng rãi, phóng khoáng mà cuối cùng trong danh sách làm phước ấy không liên quan đến Tam bảo là uổng lắm.

Bảy trường hợp Tăng thí:

- (1) Cúng dường đến chư Tỳ-kheo Tăng và chư Tỳ-kheo Ni, có Đức Phật chủ trì;
- (2) Cúng dường đến chư Tỳ-kheo Tăng và chư Tỳ-kheo Ni, sau khi Đức Phật tịch diệt Niết Bàn;
- (3) Cúng dường đến chư Tỳ-kheo Tăng;
- (4) Cúng dường đến chư Tỳ-kheo Ni;
- (5) Cúng dường đến một số Tỳ-kheo Tăng và một số Tỳ-kheo Ni, *(mỗi bên có một số vị đại diện, bất luận ít hay nhiều)*;
- (6) Cúng dường đến một số Tỳ-kheo Tăng *(có một vị hoặc một số Tỳ-kheo)*;
- (7) Cúng dường đến một số Tỳ-kheo Ni *(có một vị hoặc một số Tỳ-kheo Ni)*;

Quay lại câu chuyện lúc này Đức Phật nói Di mẫu hãy cúng dường cho chư tăng là một tập thể, trong tập thể đó có 1 vị thánh tăng thì phước báu vô cùng vô lượng.

Sau đó Đức Phật mới dạy 4 sự Thanh tịnh cúng dường:

- (1) Người cúng thanh tịnh người nhận không thanh tịnh (người cúng có giới đức có đức độ có thiện Pháp còn người nhận thì ngược lại thì không thanh tịnh);
- (2) Người cúng không thanh tịnh người nhận thanh tịnh;
- (3) Người cúng và người nhận không thanh tịnh;
- (4) Người cúng và người nhận đều thanh tịnh;

III. TÓM LƯỢC

Bài học của mình ở đây là :

Trong câu chuyện di mẫu Gotamī Đức Phật nói là hãy chúng dường cho Tăng chúng đi là tại sao? vì cúng dường cho Tăng chúng có phước.

Thứ nhất vì đó là tập thể nhớ chưa , thứ hai là đức Phật muốn Bà thay vì cúng cho đức Phật là cúng cho cá nhân, nhưng có yếu tố tình cảm thương mến đức Phật. Vì bà coi đức Phật như là con của bà mà , đó nên đức Phật thấy với cái tình cảm cá nhân thương mến đó sẽ sinh không có phước báu bằng cúng cho chư Tăng. Do đó Ngài nói Bà nên cúng cho tập thể Tăng. và còn gì nữa? quý vị nhớ cho Thầy, đức Phật nghĩ tới cái sự lâu dài của Tăng chúng, khi đức Phật nhập Niết bàn rồi Tăng chúng còn trụ ở thế gian này thì Phật pháp còn, quý vị nhớ chi tiết này không, khi còn người tu tập Tứ Diệu Đế Bát Chánh Đạo thì Phật pháp còn, vì nghĩ tới sự lâu dài của Tăng chúng mà Phật nói Bà cúng dường cho Tăng chúng. Đó cũng là lời nhắc nhở của đức Phật để sau này cho quý Phật tử là người hộ trì tam bảo, vì Tăng chúng đâu có lo cho cuộc sống mưu sinh, thì tứ sự cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh những điều đó là do Phật tử cúng dường. Còn chư Tăng lo tu học hoằng pháp, độ sanh thì tùy cái duyên mà hoằng pháp độ sanh. Cho nên cái ước nguyện cao cả của đời tu tập đó là gì, tu học, hướng dẫn cho quý Phật tử tu, hướng dẫn cho quý Phật tử học, hướng dẫn cho quý vị nương theo Phật pháp mà tu tập, đó là nhiệm vụ của chư Tăng.

Sau khi mà bản thân của chư Tăng mà tu tập rồi là hướng dẫn cho quý vị có duyên với Phật pháp mà tu học, đó là những gì rất cao cả. Thì hôm nay cái bài này Thầy giảng ngắn, vì bài này là bài bổ túc cho cái bài Bồ Thí, hôm trước Thầy cứ nói bảy cái trường hợp Tăng thí và 14 cá nhân thí đó thì đây là đức Phật nói trong trường hợp cho di mẫu Gotamī và đây quý vị cũng nắm được cái ý này mong quý vị kết hợp nghe lại bài này đọc lại bài kinh này với bài kinh trong bài bổ thí hôm trước vì hai bài này quý vị thường làm lẫn.

Nhiều khi Thầy thấy quý vị làm nhưng không hiểu thì thật đáng tiếc, bỏ công sức mình rất là tâm huyết, rất là hào sảng, cố gắng mà việc mình tác ý bồ thí cúng dường quý vị không biết cách hoặc không thanh tịnh. Thì cái việc cúng dường bồ thí làm phước của mình nó không có lớn kết quả không có lớn đó quý vị. Làm gì liên quan tới Phật pháp thì sẽ cho phước báu vô lượng.

*“Cuộc đời là buổi chợ đông có khi vàng
đổi cái không phải vàng”*

Thì đó thôi Thầy bổ túc bài kinh hôm nay với bài Bồ Thí để các vị nghe lại hai bài, rồi để cho quý vị nắm thêm quý vị sau này thực tập cho tốt.

(Buổi giảng ngày 09/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Nhân duyên Phật thuyết Kinh Phân biệt cúng dường?

- 2). Vì sao Phật không nhận tám y Di Mẫu Gotami cúng dường?
- 3). Nêu 4 sự thanh tịnh cúng dường?
- 4). Trình bày Phước báu cúng dường phân biệt theo cá nhân 14 hạng người?
- 5). Trình bày 7 sự cúng dường đến tập thể Chư Tăng?

Bài 13: TU NHÂN TU QUẢ



-
- * GIÀU – NGHÈO
 - * ĐẸP – XẤU
 - * SỐNG LÂU – CHẾT YẾU
 - * BỆNH
 - * GIÀU KHÔNG CÓ TRÍ TUỆ - NGHÈO CÓ TRÍ TUỆ
-

Bài TU NHÂN TU QUẢ này được tổng hợp lại từ bài NGHIỆP và bài NHÂN QUẢ và có tính cách ứng dụng. Thầy sẽ đưa ra những trường hợp quý vị dễ gặp hằng ngày mà nếu quý vị biết tu thì tâm thiện sẽ khởi lên và ngược lại, không biết tu thì tâm bất thiện sẽ sinh khởi.

Trước khi vào bài, Thầy nhắc lại vài điều quan trọng:

☞ Nhân quả và nghiệp giống nhau hay khác nhau? Có những cái có nhân quả nhưng chưa chắc có nghiệp. Có những cái có nghiệp và có nhân quả. Nhân quả là sự tác động và phản ứng. Ví dụ, Thầy đập tay xuống bàn là nhân, tiếng vang lên là quả. Trời mưa là nhân, mát là quả. Quý vị khát và uống nước là nhân, sự đỡ cơn khát là quả... Những trường hợp này không có nghiệp, mà chỉ là quy luật của cuộc đời, vũ trụ này. Nhưng khi nói

đến nghiệp là có thiện và bất thiện. Ví dụ, khi chửi người khác là nhân mang nghiệp bất thiện. Khi mình bị chửi lại là quả của nghiệp bất thiện. Trong nghiệp thường có nhân quả, nhưng trong nhân quả không phải luôn luôn có nghiệp.

☞ “*Bỏ tất sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”. Các vị Thánh hiểu rõ cuộc đời, nhân quả, thiện ác, tội phước. Các Ngài hiểu rõ một ánh mắt xem thường, một câu nói ngã mạn, một nụ cười khinh khi người khác... chắc chắn có bất thiện nghiệp và không biết khi nào quả trở, cho nên các Ngài không khởi tâm bất thiện ở thân, khẩu, ý. *Các Ngài sợ ngay từ cái nhân bất thiện, còn chúng ta không sợ tạo nhân bất thiện mà chỉ sợ quả xấu khi nó trở ra.* Ví dụ, ngày nào đó mình bị bệnh về miệng không nói được, lở loét hoặc bị câm, mình rất sợ, nhưng khi lấy lưỡi câu móc miệng con cá ra thì không sợ. Ai cũng sợ cô độc, nghèo, bệnh, chết, thấp kém, thiếu trí tuệ... nhưng nhân gây ra những điều đó thì không sợ, không tránh. Chúng ta đều sợ bệnh, nhưng nhân gây nên bệnh như bàn tay nhuộm máu, dùng dao, gây đánh đập người khác, cắt đứt sinh mạng của chúng sanh khác để nuôi tấm thân này... là nhân thì cứ tạo. Có những người kiếp hiện tại giàu có, chỉ biết hưởng thụ, hoặc họ tự mãn là chỉ do tài năng, nỗ lực... của họ, mà không biết rằng một phần quan trọng là do họ đang hưởng quả của nhân cũ, đang “*Ăn mày dĩ vãng*.” Họ không tạo thêm phước vì không biết rằng đến khi hết phước thì họ sẽ rơi vào cảnh nghèo khổ.

Phàm phu không sợ tạo nhân bất thiện vì quả không trở liền. Có những quả trở trong đời này, có những quả trở đời sau và có những quả phải trăm, ngàn, tỷ kiếp sau mới trở. Tuy nhiên, cũng có những nhân đã gieo nhưng quả không trở, gọi là *nghiệp vô hiệu quả* (*Ahosikamma*), ví dụ, người gieo nhân đã đắc Thánh quả A-la-hán và nhập vô dư Niết-bàn thì không gặt quả của nhân đó.

☞ Vậy làm sao để nhân thiện cho quả liền? Nếu 4 điều kiện sau tròn đủ thì quả thiện sẽ trở trong 7 ngày:

(1) *Bậc thọ thí là Đức Phật, hoặc bậc Thánh A-la-hán (Arahant) hoặc Bất lai (Anāgami).*

(2) *Vật bố thí trong sạch và hợp pháp.*

(3) *Thí chủ có đức tin Tam Bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có đầy đủ Tư tiền - Tư hiện - Tư hậu (Trước, đang, sau khi bố thí cúng dường)*

(4) *Bậc thọ thí vừa xả diệt thọ tưởng suốt 7 ngày đêm rồi đi khát thực.*

(Trích Nền Tảng Phật Giáo – Quyển 4 – Nghiệp Và Quả Của Nghiệp – TK. Hộ Pháp)

I. GIÀU – NGHÈO

Khi gặp người giàu và gặp người nghèo, quý vị tu như thế nào? Và bản thân mình nghèo hoặc giàu thì nên tu ra sao?

Khi thấy người giàu thì mình tu nhân, mình biết rằng không phải tự nhiên mà họ giàu. Họ giàu là do họ đã từng tạo nhân giàu và nay quả đó trở. Có nhiều loại nhân dẫn đến quả giàu, trong đó Đức Phật có nói đến nhân bố thí. Vậy mình tu nhân là ở chỗ: Người ta giàu là vì nhân bố thí đang quả trở, nên từ nay trở đi mình tập có tâm hào sảng, bố thí, làm phước để tạo nhân giàu, chứ không nhìn người giàu thì sanh tâm ganh ghét như trước đây.

Đối với người nghèo, mình suy xét rằng: Hôm nay họ có quả nghèo do có thể kiếp nào đó họ không bố thí và quả bất thiện đang trở gây cản trở, chướng ngại nhiều thứ, thậm chí muốn làm phước, bố thí, cúng dường, công quả... cũng không đủ điều kiện. Vậy mình tu như thế nào? Mình suy xét, thấy cảnh nghèo thật là khổ, và tu nhân là cố gắng làm công đức, bố thí, có tâm hào sảng... để mình đừng nghèo.

Ai muốn giàu thì nghe lại bài Thầy giảng “*Cuộc Dời Thánh Tăng Sivali*”. Không phải nghe bài đó xong là giàu mà là biết tại sao Ngài giàu. Ngài là đệ nhất tài lộc, phước đức, mà không phải tự nhiên Ngài được như vậy. Vì tiền kiếp, dù nghèo khó, Ngài không bán số mệnh mình có đủ được trả giá rất cao, mà nhất định cúng dường số mệnh đó đến Đức Phật và Tăng đoàn. Trong một kiếp khác, sau khi được cúng dường và thọ dụng vật thực ngon, trên đường về chùa, Ngài thấy một con chó mẹ và bày chó con đang đói xác xơ. Quá xót thương, Ngài móc họng nôn vật thực chưa kịp tiêu hóa ra cho

bày chỗ ăn. Dù vật thí không có nhiều giá trị nhưng là cả tấm lòng của Ngài. Vì vậy, trong kiếp cuối cùng, thời Đức Phật Thích Ca, sau khi xuất gia, bất cứ nơi nào có Ngài thì Tăng chúng không thiếu về tứ sự: Com ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc trị bệnh. Có một lần Tăng đoàn đến thăm Thầy Revata – em trai của Ngài Xá Lợi Phất, khi tới đoạn đường có ngã 3, quý Thầy thưa với Đức Phật: *“Bạch Đức Thế Tôn, có một con đường đi ngắn nhưng không có thí chủ cúng dường, và con đường kia dài nhưng có thí chủ cúng dường. Bạch Đức Thế Tôn, chúng con nên đi con đường nào?”* Đức Phật hỏi *“Trong Tăng đoàn hôm nay có Thầy Sīvali không? Nếu có Thầy Sīvali thì Tăng chúng đi theo con đường ngắn.”* Ở đây, chúng ta hiểu rằng với phước của Ngài thì nơi nào Ngài có mặt là nơi đó có thí chủ hoặc chư Thiên cúng dường và Tăng đoàn không thể bị đói. Quý vị để ý, có những người mà khi xuất hiện nơi đâu thì nơi ấy được đầy đủ theo nhờ biệt nghiệp của họ ảnh hưởng (Cộng nghiệp). Cho nên khi quý vị lay Ngài Sīvali không phải để Ngài ban cho mình tài lộc mà lay Ngài để mình học nhân của Ngài. Không phải tự nhiên Ngài được phước tài lộc mà Ngài từng sống với tâm hào sảng, cho đi, sẻ chia... Vậy khi nhìn thấy người giàu, quý vị đừng đố kị, gặp người nghèo, không khinh thường, và quý vị ráng học nhân bố thí với bàn tay rộng mở.

Trường hợp bản thân mình nghèo thì nên tu như thế nào? Nếu mình nghèo thì biết là do nghiệp bất thiện nào đó trở quả, và nó cản trở mình đủ đường. Nếu không biết tu, một người có thể lấy lý do nghèo nên không bố

thí, và rồi cũng chính vì không bố thí, người đó vẫn cứ nghèo. Thật là một vòng lẩn quẩn! Vậy dù nghèo cỡ nào, quý vị cũng ráng dành dụm ít tịnh tài để bố thí. Biết tu là ở chỗ này để có đường đi lên dần, rồi đi ra, không đi lòng vòng trong luân hồi nữa.

Trường hợp quý vị đang giàu thì nên quán xét đây là quả lành của mình, không có gì để tự cao, ngã mạn, hay chỉ biết hưởng thụ vì mình đang “Ăn mày dĩ vãng,” của cái này là do phước đang trổ. Biết tu là quý vị biến quả giàu đang hưởng thành nhân mới, tiếp tục phát triển, tạo thêm thiện nghiệp. Trong điều kiện thuận lợi của mình, quý vị cũng rất nên tạo nhân lành liên quan đến Tam Bảo để gieo duyên chấm dứt luân hồi.

Tóm lại, quý vị đã học Phật pháp rồi, từ nay tập: Giàu không ngã mạn, nghèo không than trách vì chuyện gì cũng có nhân quả, và dù giàu hay nghèo cũng cố gắng tạo nhiều phước thiện. Cuộc sống này công bằng lắm, chẳng qua nhân quả lẩn khuất nên mình không thấy hết thôi.

II. ĐẸP – XẤU

Thời Đức Phật có những vị rất đẹp như Tỳ-kheo ni Liên Hoa Sắc (Uppalavanna), Tỳ kheo ni Da-Du-Đà-La (Yasodharā). Thời nay cũng có người đẹp xuất chúng như các hoa hậu. Không phải tự nhiên mà họ đẹp như vậy. Học Phật Pháp là quý vị phải thấy không có cái gì là tự nhiên cả. Khi không biết tu, gặp người xấu, nhiều

người dễ tạo nhân bất thiện, thí dụ, chê bai, xem thường, còn nhìn người đẹp thì dễ sanh tâm đố kỵ. Kiếp người đã khổ rồi mà cứ ôm thêm cục khổ nữa. Người ta xấu hay đẹp là phước, là quả của họ nhưng mình lại biến thành nhân bất thiện của mình.

Thời Đức Phật có công chúa tên là Nanda – em họ của Ngài Ananda. Cô rất đẹp nhưng có một thời gian mặt cô nổi đầy mụn nhọt, máu mủ. Khi Đức Phật về thăm dòng họ thì cô không dám ra. Sau đó Đức Phật khuyên khích cô tạo các thiện nghiệp và cô đã xây một tinh xá cúng dường chư Tăng. Đức Phật giải thích: Trong tiền kiếp cô từng là hoàng hậu nhưng đố kỵ và hại một người thiếp của vua. Cô đã tìm những người bị bệnh ghê lở, bệnh cùi, lây mại ghê của họ xay nhuyễn rồi tạt vào người thiếp làm người đó bị lây bệnh. Quả của cô kiếp này là dù sinh ra trong dòng dõi vua chúa, mặt cô nổi đầy mủ. Do vậy, Thầy khuyên quý vị, khi mình thấy người nào đó xấu, quý vị ráng tu tâm bi, biết cảm thông, tội nghiệp cho họ, tu tâm từ mong cho họ vượt qua cái xấu đó, thân tâm được an lạc. Biết đâu trong vòng sanh tử luân hồi vô thủy vô chung, vì vô minh và tham-sân-si, mình *đã hoặc sẽ* tạo một cái nghiệp khủng khiếp nào đó, để rồi một ngày nào đó quả khổ thể thảm tương ứng sẽ trở, nên giờ hãy ráng mà cẩn thận, đừng khinh chê ai.

Nhân đây, Thầy kể một câu chuyện. Thời Đức Phật, có cô gái con nhà phú hộ tên Isidāsī, khi lấy chồng thì rất thương yêu, quan tâm, chăm sóc, lễ phép với cha mẹ chồng và chồng. Cô không ngã mạn, lười biếng...

nhưng chồng không muốn sống với cô. Sau đó, cha mẹ cô gả cô cho một người khác, nhưng sau một thời gian ngắn cô cũng bị trả về nhà. Buồn bực quá, cha mẹ cô gả cô cho một người hành khất, và tặng anh ta nhiều tiền của, đất đai, nhưng sau 15 ngày, anh cũng bỏ cô, xin lại bát và gậy để tiếp tục đi ăn xin. Quá ê chề, cô Isidāsī xuất gia. Tỳ kheo ni Isidāsī chuyên tâm thực hành thiền tuệ, đắc Thánh quả A-la-hán và nhớ ra tiền kiếp đã tạo ác nghiệp về tà dâm nên đời này cô phải trả quả như vậy. Nghe câu chuyện này, quý vị còn dám khinh chê ai nữa không?

Nếu lỡ kiếp này mình sinh ra không được đẹp, thì thay vì than trời trách đất, trách cha mẹ, hận người khinh chê mình, quý vị nên nhớ không phải tự nhiên mình xấu. Có những nhân xấu ở hiện tại như thức khuya, ăn nhiều đồ dầu mỡ, không biết chăm sóc da... Nhưng cũng có một số nghiệp từ kiếp quá khứ làm mình xấu. Để có quả đẹp, mình phải gieo các nhân đẹp như ít giận, có tâm từ, bố thí về vật thực, bố thí về y phục và làm cho nơi thờ Phật, nơi công cộng được trang nghiêm, sạch sẽ.

Phật dạy người nữ có 5 sức mạnh: *Tài sản, sắc đẹp, sanh trong gia đình quyền quý, sanh con trai và đức hạnh*, nhưng trong đó, chỉ có nhân giới hạnh mới giúp người nữ sanh vào cảnh giới lành, chư Thiên. Khi hiểu được nhân quả, mình ráng tạo nhân đẹp, và luôn nhớ cái nhân quan trọng nhất là giới hạnh, đời sống đạo đức. Quý vị có để ý là khi một người tĩnh tâm hành thiền, rải tâm từ, niệm ân Đức Phật... nét mặt người ấy thường

trông rất hiền thiện, trong sáng. Nhưng cũng con người ấy, khi nóng giận, bực mình, trông thật dễ sợ. Cho nên, có câu thơ:

“Hoa quỳnh đẹp nhất về đêm,

Còn em đẹp nhất khi em đến Chùa.”

Quý vị cũng có thấy là có những người đẹp mà thánh thiện, từ bi, đoan trang, nghiêm kính, nhưng có những người đẹp lại độc ác, nham hiểm, hẹp hòi hoặc có vẻ khơi gợi dục vọng. Người xưa nói thế này: *“Vũ vô thiết tỏa năng lưu khách. Sắc bất ba đào dị nịch nhân”* (Mưa không có then khóa mà giữ được khách. Sắc đẹp không phải sóng lớn nhưng có thể nhấn chìm con người). Do đâu vậy? Do cái phước từ nhân giới hạnh của người đó. Vậy nếu mình đẹp thì đừng nên ngã mạn, khinh thường người khác hay tạo bất thiện nghiệp từ sắc đẹp của mình, mà nên biết rằng mình chỉ đang “Ăn mày dĩ vãng” thôi, nên lo tạo thiện nghiệp, trau dồi giới hạnh. Nếu không, một thời gian sau là xuống sắc, hoặc trong vẻ đẹp ấy có chút gì đó không thánh thiện. Tóm lại, vẻ ngoài không quan trọng lắm, mình xấu cũng đừng buồn. Quan trọng là giới hạnh của mình ra sao.

III. SỐNG LÂU – CHẾT YẾU

Trong bài NĂM GIỚI quý vị đã học, một trong những lý do khiến chúng ta yếu mạng là sát sanh và muốn sống lâu thì phải tạo nhân lành tránh xa sự sát sanh. Lâu lâu, quý vị có thể nghe câu nhận xét này: Ông

đó ác quá mà sao sống dai dử vậy. Thật ra, tuy trong kiếp này người đó ác, nhưng trong kiếp quá khứ người đó đã từng tu tâm từ, không sát sanh, hay chữa bệnh, cứu giúp người khác v.v., nên quả của họ ở hiện tại là sống lâu. Quý vị cũng phải cảnh giác với cái tâm của mình. Khi biết một người chết yểu, đâu đó tâm mình có chút buồn cho họ nhưng lại len lỏi điều bất thiện là cảm thấy vui vui vì họ là người mình ghét.

Nếu bản thân mình là người sống lâu thì quý vị biết đó là phước của mình đang trở, mình phải tận dụng những tháng ngày còn lại để tạo thiện nghiệp, làm sao để sống một ngày là lợi một ngày. Ông bà ta thường nói: “*Năm năm, sáu tháng, bảy ngày.*” Câu này nghĩa là những người U50 thì tính tuổi thọ bằng năm, U60 tính tuổi thọ bằng tháng, và U70 tính tuổi thọ bằng ngày. Thực ra, từ khi mình sinh ra đã có bản án tử hình treo trước mắt rồi nhưng vấn đề là ngày nào tử hình thôi.

IV. BỆNH

Hiển nhiên là nếu bệnh nhẹ thì không sao, chứ bệnh nặng thì khó tu học. Ví dụ, quý vị đang niệm Phật mà bị nhức răng, niệm một lúc là qua Panadol, thuốc giảm đau, tâm không tập trung niệm Phật nổi. Hoặc ví dụ có người bị tâm thần thì không thể tu tập được. Khi gặp một người ít bệnh, mình biết là họ ít có nhân sát sanh, hay giúp đỡ người khác. Thời Đức Phật có Ngài Bạt Câu La (Tôn giả *Bakula*) – Đệ nhất hạnh vô bệnh. Ngài sống 160 tuổi và không bao giờ bị bệnh dù chỉ là

cảm nhẹ. Lý do là trong kiếp quá khứ, Ngài là Thầy thuốc và chữa bệnh cho Đức Phật và chư Tăng. Chúng ta vừa học bài KINH PHÂN BIỆT CÚNG DƯỜNG, được cúng dường hay trị bệnh cho Đức Phật và chư Tăng là phước vô cùng lớn, cho nên kiếp cuối của Ngài đặc biệt như vậy. Còn chúng ta thì sao? Có những thứ bệnh không báo trước cho mình hoặc đi khám một bệnh mà phát hiện ra 5-7 bệnh khác nữa. Cho nên, bây giờ quý vị còn khỏe chút nào thì biết đó là quả lành vẫn còn mà tranh thủ tu tập, làm phước, học pháp v.v., nghĩa là mình tận dụng quả lành mà tạo nhân lành mới. Quý vị cũng đừng nghĩ mình khỏe hơn người khác rồi xem thường, khinh chê họ vì như ông bà mình nói, “Cười người hôm trước, hôm sau người cười.”

Ngược lại, nếu bây giờ mình bị bệnh thì hãy nghĩ đến nhân quả, ngoài việc cố gắng chữa trị, mình tập bình thản đón nhận quả xấu, hạn chế tối đa sự sinh khởi của tâm bất thiện như khó chịu, than thở, sầu muộn, mặc cảm vì bệnh tình của mình, và cũng không tạo thêm nhân xấu sát sanh, như giết con này con kia ăn để có sức khỏe. Từ việc trải nghiệm sự đau đớn, khổ sở trên thân thể mình, mình nguyện từ nay nhất định không gây khổ đau cho chúng sanh khác, mình phát triển tâm từ, tâm bi khi thấy người khác đau ốm, mong cho mọi người đừng bệnh tật. Cũng từ cảm nghiệm rõ ràng cái khổ thân mà nếu còn luân hồi mình chắc chắn mình sẽ còn phải chịu khổ thân như vậy hoặc tệ hơn, mình hạ quyết tâm tu tập sao cho không bao giờ còn phải chịu cảnh sanh, già, đau, chết nữa... Đó chính là chuyển quả xấu thành nhân lành.

V. GIÀU KHÔNG CÓ TRÍ TUỆ - NGHÈO CÓ TRÍ TUỆ

Nhân của trí tuệ là ham học hỏi, tế nhị, sâu sắc, đa văn, thích hành thiền, nghe pháp, tu tập, tìm Thầy lành bạn tốt để học và tinh tấn hành theo những điều lành. Đặc biệt, để có nhân VÔ SI (trí tuệ), khi làm phước chúng ta phải có trí tuệ: Mình làm phước thiện này vì hiểu nghiệp và quả của nghiệp, hiểu cuộc đời này, vật thí này, thân tâm mình và thân tâm người thọ thí đều khổ, vô thường, vô ngã. Nhờ vậy, khi quả trở, mình mới trở thành người Tam nhân (vô tham, vô sân, vô si), mới dễ đắc thánh quả.

Nghèo nhưng có trí tuệ là do mình có học hỏi, hành thiền, nghe pháp... nhưng trong một lúc nào đó mình bồng xển, ki bo bố thí. Thời Đức Phật có một ông thương gia tên Bāhiya, sau khi nghe Phật thuyết pháp thì ông đắc Thánh quả A-La-Hán. Một người cư sĩ khi đắc Thánh quả A-La-Hán phải xuất gia trong ngày hôm đó nếu muốn duy trì tuổi thọ. Nếu không xuất gia, vị đó phải nhập Niết Bàn ngày hôm sau vì một vị Thánh A-La-Hán không thể ở trong thân tướng người cư sĩ. Khi Ngài Bāhiya muốn xuất gia, Đức Phật dạy Ngài đi tìm y bát. Có một điều rất đặc biệt, tuy là bậc Thánh A-La-Hán, Thầy của trời người, nhưng Ngài không tìm được y bát. Lý do là trong tiền kiếp, có những kiếp Ngài tu nhưng không cúng dường y bát, ngay hôm đó quả bất thiện trở, khi Ngài muốn có y bát để đủ điều kiện xuất

gia thì lại không có. Sau đó Ngài bị một con bò cái do quỷ dạ-xoa hóa thành húc chết vì trong tiền kiếp Ngài và 3 người thanh niên khác đã giết một cô ca kĩ, con quỷ dạ xoa này tiền kiếp chính là cô gái ấy.

(Buổi giảng ngày 11/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Tu nhân tu quả là gì?
- 2). Tu nhân tu quả khi lay Phật như thế nào?
- 3). Khi gặp một người hơn mình ở phương diện tài năng, sắc đẹp, tài sản, sức khỏe, trí tuệ... thì mình sẽ tu nhân tu quả thế nào?
- 4). Khi gặp một người thua mình ở phương diện tài năng, sắc đẹp, tài sản, sức khỏe, trí tuệ... thì mình sẽ tu nhân tu quả thế nào?
- 5). Vì sao nói “*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*”?

Bài 14: 10 CÁCH TẠO PHƯỚC



-
- * ĐỊNH NGHĨA.
 - * MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC
 - * PHÂN TÍCH MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC
-

Chủ đề hôm nay gởi đến đại chúng là “10 Cách Tạo Phước - Thập Hạnh Phúc – 10 Điều Dưa Mình Đến Hạnh Phúc – Phúc Hành Tông”. Tức là những điều đưa đến phúc đức cho mình. Bài này khá là quan trọng, đề cho Phật tử mở mang sự hiểu biết vì có nhiều cách để mình làm Phước.

I. ĐỊNH NGHĨA

Trước nhất định nghĩa từ “Phước”. Phước là những gì?

- Phước là những gì được cho là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý những điều vừa ý. Đó gọi là Phước. Trong mười cách thì tùy khả năng của mình hiểu biết mỗi cách làm Phước tùy mỗi Phật tử mỗi người hiểu góc nhìn khác nhau

Trong “Bồ thí Ba-la-mật” thì bồ thí như thế nào mới được gọi là Ba La Mật hoặc Ba La Mật (Pāramī) là gì?

- Là những điều bố thí của mình hoặc là những công đức nào của mình mà : hướng đến đạo quả hoặc hướng đến chứng thánh, hướng đến Niết-bàn (Nibbāna), hướng đến xả ly tham – sân – si – phiền não – kiết sử, hướng đến chấm dứt luân hồi. Thì điều Phước mình làm là Ba La Mật (Pāramī).

Ví dụ: Mình bố thí mà mình hướng đến xả ly phiền não, mình hướng đến đắc đạo đắc quả đắc thánh, chấm dứt luân hồi thì bố thí đó gọi là bố thí Ba-la-mật.

Trì giới, trì giới mà để buông phiền não, hướng đến đắc đạo, đắc quả, đắc thánh, đắc Niết-bàn (Nibbāna). Thì đó là trì giới Ba-la-mật.

Nhẫn nhục, là nhẫn để hướng về buông phiền não, để hướng về đắc đạo, đắc quả, về chấm dứt luân hồi, để hướng về đắc được Niết-bàn (Nibbāna) thì đó là nhẫn nhục Ba La Mật. Còn nhẫn mà ghim ở đó hôm nào đánh lại chửi lại là nhẫn đó không phải là Ba La Mật. Vậy quý Phật tử đã hiểu Ba La Mật là gì chưa? Phước Ba La Mật là những Phước Phật tử làm mà hướng đến chỗ nào đoạn phiền não, đắc thánh quả thì Phước đó là Phước Ba La Mật.

II. MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC

Hôm nay mình học mười cách tạo Phước, sẽ hướng dẫn cho Phật tử cách để làm. Còn Phật tử hướng về phần đắc đạo quả, đắc thánh thì gọi là Phước Ba La Mật. Còn

nếu mà Phật tử không hướng về phần đắc đạo quả, đắc thánh thì gọi là Phước hữu lậu, Phước báu nhân thiên.

- Hữu lậu là gì?

Lậu tức là rỉ chảy, tức là còn phiền não. Có nghĩa là mình vẫn được cái Phước nhưng mà vẫn còn nằm trong tam giới chưa chấm dứt luân hồi sinh tử thì được gọi là Phước báu nhân thiên hay còn gọi là hữu lậu.

Trước khi vào phân tích mười cái Phước này mời Phật tử đọc 1 bài kinh là nền tảng phân tích ra mười cái Phước này Phật tử. Phật tử ghi luôn bài kinh này luôn.

Trong Kinh Đức Phật dạy:

“Này các Tỳ Kheo, có ba căn bản làm Phước.

Thế nào là ba?

Căn bản làm Phước do bố thí, căn bản làm Phước do giới đức, căn bản làm Phước do tu tập. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô nhỏ, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô nhỏ, căn bản làm Phước do tu tập trên một quy mô nhỏ.

Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh làm người không may mắn. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô vừa, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô vừa, không đạt được căn bản làm Phước do tu tập.

Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh làm người có may mắn. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập.

Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Tam Thập Tam Thiên. Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên Chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Bốn Thiên Vương trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, dung sắc Chư Thiên, an lạc Chư Thiên, danh tiếng Chư Thiên, Tăng thượng lực Chư Thiên, Thiên sắc, Thiên hương, Thiên vị, Thiên xúc.

Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Tam Thập Tam Thiên.

Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên Chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Chư Thiên ở Tāvātimsa trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, dung sắc Chư

Thiên, an lạc Chư Thiên, danh tiếng Chư Thiên, Tăng thượng lực Chư Thiên, Thiên sắc, Thiên hương, Thiên vị, Thiên xúc.

Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Yàma Thiên.

Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên tử Suyàma sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Chư Thiên ở Yàma trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, Thiên vị, Thiên xúc. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập.

Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Tusitā Thiên.

Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên tử Santusitā, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Chư Thiên ở Tusitā trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, Thiên vị, Thiên xúc. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm

Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Hóa Lạc Thiên.

Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên tử Sunimmita, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Chư Thiên ở Hóa Lạc Thiên trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, Thiên vị, Thiên xúc. Ở đây, này các Tỳ Kheo, có hạng người căn bản làm Phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm Phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm Phước do tu tập.

Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên.

Tại đây, này các Tỳ Kheo, Thiên tử Vasavattì, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản Phước nghiệp do giới đức, vượt qua Chư Thiên ở Tha hóa Tự tại thiên trên mười điểm: Tuổi thọ Chư Thiên, Thiên vị, Thiên xúc. Này các Tỳ Kheo, có ba căn bản Phước nghiệp này.”

**Theo Kinh Tăng Chi Bộ-Chương Tám-Tám Pháp -
Phẩm Bốn-Phẩm Bồ Thí-Phần Năm-Phước Nghiệp
Sự**

Trong bài kinh này Đức Phật dạy có 3 căn bản làm Phước: Tức là những cái Phước của mình làm nền tảng là từ 3 điều này.

- Căn bản làm Phước do Bồ thí.
- Căn bản làm Phước do Giới đức.
- Căn bản làm Phước do Tu tập.

Phật tử lưu ý ba từ quan trọng là: Bồ thí – Giới đức – Tu tập.

Tức là trong bài kinh này Đức Phật dạy cho mình có 3 cách làm Phước căn bản:

- Những cái Phước nào nó liên quan bồ thí, từ thiện, sẻ chia, cúng dường thì nó thuộc về Phước bồ thí hay còn gọi là Phước vật.

- Những Phước nào mà liên quan đến giới đức. Tức là Phật tử giữ 5 giới, 8 giới, thu thúc lục căn → Thì cái đó gọi là giới đức, những Phước báu do mình trì giới hay còn gọi là Phước đức. (Ở đây mình không có phân biệt Phước đức hay công đức). Có chỗ dùng từ giới đức ở đây là những công đức, những cái Phước do mình trì giới, giữ 5 giới, giữ 8 giới. Mình gọi là Phước giới hay còn gọi là Phước đức.

- Những Phước do tu tập. Tu tập ở đây là mình hành thiện chí và thiện quán, hay còn gọi là Phước trí.

Phật tử ghi nhận sau này có đọc các nguồn tài liệu thì hiểu Phật đang nói về cái gì hoặc Chư Tổ hoặc các vị viết sách đang nói về cái gì ?

Tất cả nền tảng làm Phước của mình là do 3 cái này mà ra. Đây là nguyên bản của bài ***Kinh Tăng Chi Chương 8 Pháp – Phẩm Phước nghiệp sự.***

Sau này Ngài Phật Âm trong bản chú giải thì Ngài nói rộng ra 10 điều, trên nền tảng của 3 điều này Ngài phân tích rộng ra 10 điều.

Bây giờ Phật tử ghi 10 điều trước rồi mình phân tích từng điều.

- | | |
|--------------|--------------------------------|
| 1. Bố thí | 6. Tùy hỷ |
| 2. Trì giới | 7. Hồi hướng |
| 3. Tu tiến | 8. Nghe Pháp |
| 4. Cung kính | 9. Thuyết Pháp |
| 5. Phục vụ | 10. Nhận thức đúng về tri kiến |
- (thay đổi tri kiến)

Nhìn mười điều Phật tử thấy có nhiều cách làm Phước, thấy người khác làm Phước mà mình ngồi mình tùy hỷ thôi là có Phước tùy hỷ rồi.

Ví dụ hôm nay nghe Pháp xong mình hồi hướng là mình cũng có Phước, rồi mình hồi hướng tiếp tục sẽ chia

mình không giữ thì sẽ có Phước tiếp. Thấy người lớn tuổi cung kính là cũng có Phước, thấy quý Thầy lành bạn tốt cũng cung kính là có Phước. Hiểu rồi là nhìn ra phía trước có nhiều cách tạo Phước. Không hiểu nhìn ra phía trước có nhiều cách tạo tội.

Cho nên điều thứ mười Phật tử có thấy có phải là cái cách tri kiến không? Tuy nó xếp cuối cùng nhưng mà khi mình thay đổi cái nhận thức của mình rồi thì sao ? Thì mình mới nhìn cái thế giới nó khác. Nhìn cuộc đời xung quanh mình nó khác. Đó là mười cách tạo Phước.

Có một vị từng hỏi:

Con thấy cuộc đời bất công. Người ta làm đồ mờ hôi, sôi nước mắt, làm muốn chết luôn. Mình ngồi mình tùy hỷ thôi mà cũng có Phước? Tức là mình ngồi không mình cũng có Phước nữa, nhiều khi thấy mâu thuẫn.

Thì Phật tử mới giải thích như vậy:

Có những Phước liên quan đến bố thí, cúng dường, vật chất.

Có những Phước liên quan đến giữ giới không sát sanh, sống với tâm từ úy, sống với tâm hổ thẹn thu thúc lục căn. Phật tử có ra sức gì không? Phật tử cứ nhìn một người ở nhà một ngày xem họ giữ giới đó có Phước không. Phật tử tưởng dễ nhưng không hề dễ.

Có phải lâu nay Phật tử cứ nghĩ là có Phước là phải cho cái gì, tặng cái gì, cúng cái gì, chia sẻ cái gì mới có Phước đúng không? Không có.

Phật tử giữ 5 giới cho một ngày cho trọn vẹn cũng có Phước vậy. Nghe Pháp, ngồi nghe xong bài Pháp cũng có Phước nữa. Hồi hướng cũng có Phước, cúng kính cũng có Phước.

Ví dụ: Vô chùa quét lá, nấu ăn, chùi nhà vệ sinh v.v... Đó là Phước thứ 5 phục vụ.

Phật tử thấy không, vậy thì có nhiều cách mình làm Phước.

Cứ lâu nay Phật tử cứ nghĩ là phải cho cái gì mới có Phước.

Có nhiều người hỏi Thầy, bây giờ con chánh niệm tỉnh thức, con đi tới đi lui đi trong chánh niệm thì con cũng có Phước? Đúng rồi, đi tới đi lui cũng có Phước nữa. Nhưng mình đi với tâm nào mới quan trọng? Mình đi với tâm chánh niệm là tâm thiện, tâm thiện thì là Phước.

Cho nên cái khó của mình mà Thầy biết Phật tử hay lẩn cần chỗ này nè. Phật tử phải nghĩ là mình sống với tâm thiện, tâm chánh niệm thì ngay đó là Phước. Mình phải thấy như vậy. Dĩ nhiên Phật tử cho cái gì đó thì đó là thuộc Phước vật. Giữ giới thì đâu có cho (Cái bánh – cục kẹo) gì đâu, mà Phật tử giữ với tâm chánh niệm, phòng hộ 6 căn, với tâm hổ thẹn → Thì Phật tử giữ giới. Ngày đó Phật tử giữ giới không sát sanh là Phật tử có Phước. Mình đâu có làm gì đâu, mình đâu có cho cái bánh cái kẹo gì đâu, nhưng mà đó là cách có Phước.

Nói tổng quan để cho Phật tử thay đổi cách suy nghĩ của mình, có nhiều cách tạo Phước là như vậy. Còn không lâu nay, mình không biết tu cứ nghĩ “*Không, không, con phải chạy đi cho người ta cái này cái kia chứ giờ con ngồi niệm Phật không biết có Phước hay không*”. Con ngồi, con tu riêng cho con, con cho người ta con mới có Phước. Đúng là như vậy vẫn có Phước nhưng cho người ta là Phước vật. Ngồi tu tập là Phước gì Phật tử có biết không? Phật tử ngồi niệm Phật, tụng kinh, hành thiền là Phước tu tiến, có chánh niệm là trí tuệ là thiền quán. Còn Phật tử theo dõi hơi thở, niệm ân Đức Phật là thiền chỉ – Thiền định.

III. PHÂN TÍCH MƯỜI CÁCH TẠO PHƯỚC

1. Bồ thí

Phật tử học ít nhất là 2 bài bồ thí.

- Thứ nhất là bài “Bồ thí”
- Thứ hai là bài kinh “Phân biệt cúng dường”.

Rồi rải rác trong nhiều bài giảng quý Thầy cũng nói bồ thí, có đúng vậy không ? Vậy thì ở đây, một trong những cách để mình sanh Phước là Phật tử bồ thí. Thì bồ thí ở đây ví dụ mình cho cái bánh, cục kẹo, bịch gạo v.v.... Trong cái bồ thí nó nhiều lắm. → Vậy thì bồ thí làm sao cho có Phước thì Phật tử xem hoặc nghe lại bài “Bồ thí và kinh phân biệt cúng dường”. Vậy thì bồ thí về Phước vật là một cách để mình cho.

Xin thưa Phật tử: Người hiểu đạo phải nghĩ. Mình cho ở đây không phải vì người ta là ai mà là vì mình là ai. Cái người hiểu, mình cho không phải vì người ta là ai mà là vì mình là ai.

Mình là ai là sao? Là mình là con người. Mình học cách, rồi mình mới biết cách để mình cho. Thấy đặc biệt lắm. Còn con vật, nó có muốn cho thì nó cũng đâu có cái để cho.

Phật tử nghe câu kinh này thì Phật tử xúc động lắm :

“...Này các Tỷ-kheo, nếu các chúng sanh có thể biết như Ta đã biết, quả dị thực của sự san sẻ bố thí họ sẽ không thụ hưởng nếu họ không bố thí và uế nhiễm xan tham không có ám ảnh tâm của họ và an trú. Dầu là miếng cuối cùng của họ, dầu là miếng ăn tối hậu, họ sẽ không thọ hưởng nếu họ không san sẻ, khi có người nhận của họ. Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu các chúng sanh không biết như Ta đã biết quả dị thực của san sẻ bố thí họ sẽ thọ hưởng, không có bố thí, và uế nhiễm xan tham ám ảnh tâm của họ và an trú...”

**Theo Tiểu Bộ Kinh - Kinh Phật Thuyết Như Vậy -
Chương Một Pháp - Phẩm 3 - Bài Kinh số 26 – HT.
Thích Minh Châu dịch**

Nghĩa là sao?

Mình biết được Phước báu của việc bố thí thì mình biết sơ sơ, biết chung chung thôi. Còn mình biết rõ như

các bậc thánh biết về việc bố thí, thì bây giờ nếu các vị còn một muống cơm để ăn thôi, Phật tử cũng không nỡ ăn Phật tử sẽ cho đi dù mình chỉ còn một muống cơm. Tại vì mình biết công đức của bố thí nó như thế nào.

Nếu con biết được công đức của việc bố thí, thì dù chỉ còn một muống cơm thôi con cũng không nỡ ăn muống cơm đó, con cũng có thể cho muống cơm đó, chết đói cũng được. Nếu mà mình hiểu.

Ví dụ: Mình đang ngồi ăn ở ngoài thấy con mèo đến xin mình vẫn cho trong lúc ăn, khi ăn gần hết mình sẽ không ăn hết mà chừa lại cho nó ăn.

Trong kinh nói về bố thí có hai vị chư thiên. Một vị chư thiên bố thí trong khoảng thời gian rất dài, một vị chư thiên thì bố thí ngắn ít nhưng bố thí trong thời kỳ có Phật và đặc biệt là gặp một vị thánh. Cho nên trong đời thường này Phật tử cứ tiếp tục đi bố thí, từ thiện, sẽ chia thiện nguyện v.v... Nhưng mà nhớ dùm là trong danh sách làm Phước đó nhớ có danh sách tam bảo.

2. Trì giới

Trì giới, nội dung cũng trong bài “Ngũ Giới”.

Phật tử sẽ được xem bài “Bát Quan Trai Giới” Đó là những giới mà Phật tử thường giữ. Mà bát quan trai giới là Phật tử sống như một người xuất gia trong một ngày vậy. Dĩ nhiên là mình không có cạo đầu, mà Phật tử nguyện giữ giới đó thì Phật tử sẽ giữ trong một ngày như một người xuất gia. Thì trong bài Bát Quan Trai Giới sẽ dạy 5 giới – 8 giới, có dịp tương lai chùa An Lạc

sẽ tổ chức chương trình tu bát quan trai cho Phật tử để cho Phật tử nguyện giữ 8 giới trong một ngày. Tại vì khi Phật tử hiểu rồi thì lúc đó giữ giới một ngày của mình nó khác lắm. Lúc trước con cũng thọ giới không có sát sanh một ngày xong con vô xem tivi từ sáng đến chiều con đâu có sát sanh. Bây giờ thọ giới không sát sanh nó khác. Hiểu rồi tự nhiên nó khác.

Trì giới ở đây là công đức từ việc trì giới của mình mà nó có công đức.

- Giới là gì?

Giới là điều đạo đức, giới là hàng rào ngăn che cho mình không có phạm vào điều bất thiện. Giới mình giữ được giới nào thì coi như không có bất thiện, giải thoát giới đó.

Vậy thì Phật tử hiểu như vậy thì giữ giới có nên giữ giới không? Có nên giữ giới.

Có nhiều người không học giáo lý, cứ nghe nói giữ giới là sợ phạm, sợ tội, sợ ép buộc. Bây giờ bình thường Phật tử giữ giới không sát sanh mà Phật tử không giữ Phật tử giết con này con kia thì Phật tử có tội không? Thì cũng có tội chứ sao không có tội.

Mà khi Phật tử giữ giới rồi thì đó là hàng rào ngăn cho mình mỗi lần như vậy mình nhớ. Đến hôm nay mà Phật tử theo học lớp giáo lý thì việc sát sanh của Phật tử sẽ dừng lại từ từ rồi. Bắt đầu những bài giảng của Thầy mà có liên quan đến sát sanh và các câu chuyện của Thầy kể giống như khung bố tinh thần của Phật tử vậy. Rồi

bắt đầu các Thầy dẫn chứng này kia từ từ rồi Thầy nghĩ Phật tử sẽ từ bỏ mua các chúng sanh còn đang sống đem về chế biến v.v... Còn kiến với chuột thì không dám chắc lắm, nhiều khi lấy cái chai xịt cho mấy con kiến chết. Cái gì mà nó liên quan còn mạng sống thì cố mà né, né được bao nhiêu thì né. Bây giờ cái Phước của mình nó còn trở mình thấy vậy. Ví dụ: một con chuột, một con gián, một con kiến mà mình giết nó thì nó cũng có thức tánh, mà mình giết nó rồi thì cũng thành tội sát. Né được bao nhiêu thì cố gắng né. Hy vọng qua các bài giảng của các Thầy về sát sanh thì Phật tử càng hiểu hơn để mình làm những điều bất thiện mình sợ lắm. Vậy thì trì giới ở đây nếu mà Phật tử thì nói về 5 giới - 8 giới. Và nhớ giữ giới là những điều đạo đức ngăn che cho mình không phạm vào điều bất thiện.

Nhớ dùm Thầy câu quan trọng Thầy dạy trong bài “Ngũ Giới” là câu: “Không phạm giới chưa chắc là đã giữ giới”.

Ví dụ: Con giữ giới một ngày con giữ giới không uống rượu các chất gây say. Rồi, sáng coi tivi – ngủ – ăn cơm – xem phim – đọc báo – đi chơi. Hết ngày con không có phạm giới không uống rượu.

Phật tử có thấy có phạm giới uống rượu không? - Không.

Nhưng có gọi là giữ giới chưa ? - Chưa.

Vậy thì không phạm nhưng phải như thế nào ? - Phải luôn sống với tâm chánh niệm, tỉnh thức, phòng hộ

6 căn, hồ thẹn lỗi lầm. Là khi có trường hợp đụng mà không làm, không phạm.

Ví dụ: Anh làm với em ly bịa. Không ngày hôm nay anh giữ giới (Là có cơ hội phạm mà không phạm là đó). Hoặc có con muỗi mình đang ngủ nó cứ vo ve ngủ không được là cái cơ hội dễ phạm lắm đó, bình thường là đưa tay “bóp” rồi. Hôm nay định đưa tay mà chợt nhớ. Không được mình đang giữ giới không sát sanh dù có một ngày thì lúc đó không phạm thì mới là giữ giới

Cho nên sống với tâm chánh niệm hồ thẹn tội lỗi, trì giới, tầm úy thì mới gọi là giữ giới.

3. Công đức của việc giữ giới

- (1) Cửa cải dời dào.
- (2) Có được danh thơm tiếng tốt.
- (3) Có tâm dũng cảm không rụt rè khi vào đám đông.
- (4) Trước lúc mất thì tâm tỉnh táo.
- (5) Mất rồi thì sanh cảnh giới lành

Ngược lại 5 điều đó là khi mình không giữ giới. Đó là cách mình sanh Phước.

4. Tu tiên (Tu tập)

Trong chánh Tạng **Kinh Tăng chi chương 8 Pháp, Kinh Phước Nghiệp Sự** thì Đức Phật gọi là tu tập. Ở đây Phật tử thường nghe các Ngài phân tích là tu tiên. Chỗ này hơi khó tập trung nghe nói để có khái niệm

đề qua khóa 3 mình học mình hiểu thêm. Tu tiên nó chỉ là tu thiền, đó là Phật tử thực tập thiền.

- Thiền có nghĩa là gì? Thiền có nghĩa là đốt cháy.

Có 2 loại đốt cháy:

(1) Một là đốt cháy tận gốc.

(2) Hai là đốt cháy tạm thời.

Giống hình ảnh nhổ cỏ: nhổ cỏ tận gốc, lấy đá đè cỏ. Thì việc đốt cháy tận gốc giống việc nhổ cỏ, nhổ tận gốc. Còn việc đốt cháy tạm thời là lấy đá đè cỏ.

Thiền thiền có 2 loại:

(1) Thiền chỉ (Samatha)

(2) Thiền quán (Vipassanā)

Thiền chỉ (Samatha)

Thiền chỉ giống như lấy đá đè cỏ hay còn gọi là đốt cháy tạm thời.

Vậy thì đốt cháy là đốt cháy cái gì? Xin thưa, Phật tử đó là đốt cháy phiền não nhưng mà chỉ đốt tạm thời.

Vậy thì cái gốc nó còn không? Vẫn còn vì chỉ đốt tạm thời, lấy đá đè cỏ thôi mà. Thì cái đó là thiền chỉ.

Thiền chỉ tức là Phật tử nương vào 1 trong 40 đề mục. Để sau này Phật tử học trong bài “Thiền định – Thiền quán” nương vào 40 đề mục để cột cái tâm của

mình lại, để lắng lại cái tâm của mình lại, thì gọi là thiền chỉ.

Ví dụ: Phật tử niệm “***Buddho, Buddho, Buddho - Phật, Phật, Phật***”. Thì tâm của Phật tử cột vô câu niệm Phật? Khi cột lại, Phật tử tu càng giỏi cột vào câu đó để tâm mình lắng lại. Hoặc Phật tử theo dõi hơi thở vào ra, vào ra thì chỉ biết hơi thở vào ra thì tâm mình cột vào hơi thở đó nó lắng lại những phiền não và những phiền não nào nó lắng lại thì mình đắc thiền thì đó là 5 triền cái, lắng lại 5 triền cái tạm thời. Triền cái là gì? -Triền: là gì cột trói – Cái: là che đậy.

Tâm mình nó cột trói lại bởi 5 triền cái. Bây giờ, khi mà mình nương vào 1 trong 40 đề mục, mình cột tâm mình lại thì nó lắng 5 cái triền cái này thì mình đắc sơ thiền.

Phật tử nên ghi lại 5 triền cái cho có khái niệm:

- Tham dục.
- Sân.
- Trạo hối (Trạo cử chỉ cho tâm dao động bất an; Hối là tâm hối hận lo buồn đối với việc đã làm. Vì 2 thứ phiền não này làm cho tâm mất yên tĩnh)
- Hôn trầm (Ngủ gục).
- Nghi (Nghi ngờ phương Pháp tu tập)

Lắng 5 triền cái này để Phật tử đắc định, gọi là đắc định hay còn gọi là đắc thiền. Chứ không có nói đắc quả nha. Đắc quả là phải tu thiền quán (Vipassanā).

Đắc định (Đắc thiền) gồm: Sơ thiền; Nhị thiền; Tam thiền; Tứ thiền.

Thì 4 tầng thiền này mình gọi là tầng thiền sắc giới. Thầy sẽ sắp xếp dạy cho Phật tử 1 bài “3 cõi và đời sống của 3 cõi”. Tức là 31 cõi. Thầy sẽ phân tích đời sống như thế nào và tuổi thọ như thế nào. Sẽ dạy riêng bài đó cho Phật tử có tổng quan.

3 cõi là: Tam Giới – Dục Giới – Vô Sắc Giới, nói rộng ra là 31 cõi.

Thì đắc thiền tức là đắc Sơ – Nhị – Tam – Tứ thiền. Thì 4 tầng thiền này gọi là thiền sắc giới.

Và tứ không thiền (Gồm 4 cõi):

(1) Không vô biên xứ.

(2) Thức vô biên xứ.

(3) Vô sở hữu xứ.

(4) Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Ôn bài lại với Thầy: Thiền gồm có 2 gọi là đốt cháy tận gốc và đốt cháy tạm thời. Đốt cháy tạm thời còn gọi là thiền chỉ hay còn gọi là samatha. Có nghĩa là cột tâm vào 1 trong 40 đề mục để làm gì? Để mà định cái tâm mình lại, định đến một mức độ nào đó thì sao? Thì nó lắng những phiền não. Những phiền não gọi là 5 triền

cái tham – Sân – Trạo Hối – Hôn trầm – Nghi. Và khi lắng các triền cái đó rồi thì mình được cái gì? Được đắc thiền hay còn gọi là đắc định. Đắc thiền ở đây là gồm có 4 tầng thiền sơ thiền – nhị thiền – tam thiền – tứ thiền. Và tứ không thiền hay còn gọi là 4 cõi vô sắc đó là: Không vô biên xứ – Thức vô biên xứ – Vô sở hữu xứ – Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Vậy trong lúc Phật tử đắc thiền, Phật tử không có phiền não, không tham dục, không có sân, không có trạo hối, không có hôn trầm, không có nghi. Nhưng mà nó chỉ tạm thời thôi. Lúc nào Phật tử không có ở trong thiền nữa thì Phật tử có thể phiền não lại. Có thể đắc Sơ – Nhị – Tam – Tứ thiền rồi có thể rớt xuống lại. Và thiền này có trước thời Đức Phật và thời Đức Phật cũng có.

Thiền quán (Thiền Tứ Niệm Xứ – Thiền Tuệ – Thiền Vipassanā (hay còn gọi là Minh Sát Tuệ):

Thiền quán giúp cho mình nhỏ cỏ tận gốc, nhỏ cỏ tận gốc là có thể đoạn những phiền não, kiết sử nói cho dễ hiểu là vậy. Lúc này là nhỏ cỏ tạm thời thôi, bây giờ thiền này là nhỏ cỏ tận gốc là thiền quán, thì mới đắc thánh được. Tu thiền quán mục đích cuối cùng là đắc được niết bàn và đắc thánh.

Tổng quan là như vậy nè:

- Đối tượng của thiền định là 40 đề mục.
- Đối tượng của thiền quán gồm 4: (Quán Thân – Quán Thọ – Quán Tâm – Quán Pháp). Hay còn gọi là tứ niệm xứ.

- Quán được 4 điều này thấy được tam tướng.

Tam tướng hay còn gọi là tam Pháp ấn (Vô Thường – Khổ – Vô Ngã).

Muốn tu đắc Thánh là phải tu Tứ niệm xứ – Quán các đề mục Thân - Thọ - Tâm - Pháp. Để đoạn các phiền não, và thấy ra tam tướng Vô thường – Khổ – Vô ngã.

Đại ý nội dung tu tập căn bản là như vậy. Dù Ba-la-mật, gặp Thầy lành, bạn tốt mà dĩ nhiên là gặp Phật Pháp mới có cái này. Phật tử nhớ dù Thầy là chỉ có thiên quán – thiên tứ niệm xứ có mặt khi có Phật tức là Phật thành đạo dưới cội Bồ Đề thì Phật mới dạy lại điều này. Bình thường, ngoại đạo không có điều này. Cho nên nói là muốn đắc thánh thì phải có Phật là vậy. Phải có người chỉ lại cho mình Bát Chánh Đạo, Tứ Niệm Xứ. Pháp tu tập này là khi nào có Phật mới có. Thì ở đây tu tiến tức là tu thiên chỉ và tu thiên quán.

Vậy hỏi Phật tử Niệm Ân Đức Phật là thiên chỉ hay thiên quán ? Là thiên chỉ. Rải Tâm Từ là thiên chỉ để đắc định, để có Phước. Tất nhiên Phước đó để đắc định. Khi nào vào những bài sau Thầy chỉ cho Phật tử biết cách niệm Ân Đức Phật. Chuyển sang thiên quán. Biết cách chuyển qua thiên quán lấy đó là đối tượng của thiên quán. Rồi đó là tu thiên, giới thiệu sơ cho Phật tử như vậy để Phật tử biết cách. Vậy thì có những vị, vị đó chỉ cần ngồi yên theo dõi hơi thở vào ra thôi, có Phước không?

Có nhiều người nói, không lo làm gì hết. Người ta làm muốn chết. Làm muốn chết mà không bằng người ngồi im nhắm mắt đầu nha. Người ta ngồi thiền đó, đó mới làm thánh đó. Mình làm muốn chết luôn bữa nào lên chư thiên thôi. Phật tử thấy không. Vị chư thiên 10.000 năm bố thí cũng lên làm chư thiên, mà chưa bằng vị kia một lần cúng cho vị thánh. Huống chi vị này đang tu để đắc thánh. Học đến đây Phật tử có thấy bắt đầu mở ra chưa? Đừng có nghĩ lúc nào làm cũng có Phước. Đúng, làm thiện là có Phước. Nhưng mà có những lúc vị đó đang ngồi. Ngồi làm gì? Ngồi mà trong đầu không còn phiền não, ngồi mà buông phiền não, ngồi để mà tu tập sống đời sống chánh niệm - tỉnh thức, ghi nhận những gì đang diễn ra ở Thân – Thọ – Tâm – Pháp, với Vô thường - Khổ - Vô ngã. Đó là vị đó đang tu thôi nha, còn vị đó mà đắc nữa. Mình có duyên có cơ hội cúng dường vị đó bữa cơm thôi, Phước phần của phần đời mình đó Phật tử. Phật tử thấy không. Không phải là phải làm cái gì đó mới có Phước, phải làm cái gì mới là phục vụ, phải làm bố thí mới có Phước, phải tụng kinh gì mới có Phước đúng không.

Ngồi im theo dõi hơi thở có Phước có không ? Có

Ngồi im rải tâm từ có Phước không ? Có

Ngồi im niệm ân Đức Phật có Phước không ? Có

Vậy trước khi học Thầy nghi lắm, Phật tử nghĩ, phải làm gì mới có Phước, đúng chưa ? Học rồi mở ra rồi thấy chưa. Cho nên ngồi im mà ngồi im làm cái gì

mới quan trọng. Cho nên Phật tử đi máy bay, trong công ty rảnh 5 – 10 phút, Phật tử tận dụng cơ hội đó ngồi có Phước lắm. Biết tu là vậy, mà những cái Phước này đặc biệt lắm. Phước Thiền quán – Niệm ân Đức Phật – Rải tâm từ. Phước này mà không có người chỉ hoặc không gặp Đức Phật Phật tử không biết thiền quán là gì đâu.

5. Phước cung kính

Phước cung kính tức là mình tạo Phước bằng cách cung kính các bậc trưởng thượng, các bậc đạo đức, các bậc trưởng lão, các bậc đức độ. Thì dĩ nhiên trên hết là Đức Phật. Tạo Phước bằng cách cung kính Đức Phật, chư tăng, các bậc đạo đức, các bậc trưởng thượng, các bậc đức độ. Nói chung là mình cung kính, nói chung như vậy. Trong đó, những vị mà mình cung kính đó có: Cha, mẹ, Thầy, cô, ngay cả vị bạn đạo của mình, những vị phạm hạnh bạn đạo của mình mà mình cung kính các vị đó thì các vị cũng có Phước nữa đó. Học đến đây mở ra cho mình thêm 1 cách có Phước nữa rồi thấy chưa. Phật tử thấy Thầy cô của mình, mình chào cung kính có Phước chưa, cha mẹ mình, mình cung kính có Phước chưa, thấy 1 vị đức độ mình cung kính có Phước chưa. Mình đi ngang với vị đức độ mình không nhường đường nữa chứ đừng có nói, mình còn giành chỗ ngồi nữa. Thầy nói thua, thua. Né ra cái, lùi cái mà Phước quá trời không chịu, giành cho hơn. Bây giờ hiểu thì rảnh cái gì nhường được thì nhường. Là người con Phật Phật tử rảnh đừng bao giờ tranh hơn, ai muốn hơn cho hơn. Hôm trước Thầy dặn rồi, quan trọng nhất là hơn chính mình,

hơn tham – sân – si của mình, hơn ngày hôm qua (Hơn thua so với chính mình, chính mình phải hơn mình hôm qua). Chứ gì đâu hơn cãi với người ta, cãi hơn để làm gì? Dĩ nhiên có chuyện cần nói thì nói, chứ không phải tôi muốn cãi cho hơn. Mình không cãi hơn thua, hạn chế bỏ mấy cái đó đi.

Cung kính Đức Phật, cung kính thánh tăng, cung kính chư tăng, cung kính các bậc trưởng thượng đạo đức, cung kính cha mẹ, cung kính Thầy cô, cung kính những người lớn tuổi ông bà. Đó là một cách để mình tạo Phước.

Ví dụ: Hồi xưa ông bà hay dạy : Đi học hay chấp tay lại, thưa ba – thưa má đi học – ông bà con đi học. Còn Phật tử vô chùa, Phật tử gặp chư tăng, Phật tử chấp tay xá thì đó là cung kính đó. Đó là cái cách mình tạo Phước đó.

Thời Đức Phật có câu chuyện cảm động lắm. Đó là có 1 lần Đức Phật đi với ngài Ānāpāli đến một đoạn đường đó có 1 con chim, nó tên là Ulukha. Nó bay xuống trước mặt Đức Phật nó lạy Phật, chấp cánh nó lạy sát. Đức Phật cười nói: Này Ānāpāli, chú chim đó tương lai sẽ thành vị Phật Độc Giác. Phước cung kính Đức Phật mà Đức Phật quán chiếu nhân duyên Đức Phật thấy chú chim này sẽ trở thành vị Phật Độc Giác.

Phật tử có nhớ mùa hạ, Đức Phật vào trong rừng ở không? Mùa hạ thứ 10. Có chú khỉ với chú voi trong rừng lo cho Phật. Chú khỉ thì lấy mật ong cho Phật dùng.

Thấy Phật dùng ảnh vui quá nhảy tới nhảy lui rút cành cây chết luôn. Chết xong sanh thiên luôn. Một chú khi mà cúng mật ong cho Phật thôi, mà chết sanh thiên. Còn chú voi lo cho Phật xong hết mùa hạ Phật xuống núi mà chú voi lo cho Phật tiền Phật đi, khi mà tiền tới ranh giới thì Phật nói: Này con, con đừng tiền Như Lai nữa. Đây là địa giới của loài người, con mà tiền Như Lai nữa thì không có lợi cho con. Sau đó Phật mới đi, mà ảnh đứng đó ảnh nhìn theo mà thương Phật kính Phật bề tim chết luôn sanh thiên luôn. Và chú voi đó tương lai là Phật Chánh Đẳng Giác.

Phật tử có nhớ ngựa Kiền Trắc (Kanthaka) không? Ngựa Kiền Trắc là ngựa đã đưa Thái Tử Tất Đạt Đa (Sidhatta) và Xa Nặc (Channa) vượt sông Anoma. Xong rồi Thái Tử đi xuất gia nhìn Thái Tử thương quá chết luôn. Thương kính mà chết rồi cũng sanh thiên luôn. Nên Phật tử coi cái Phước cung kính thôi là cũng là cái Phước. Mà Thầy khuyến khích Phật tử lễ phép. Nói trước dạ sau thưa, ai cũng thích người lễ phép. Nhưng mà mình không phải lễ phép như kiểu mà lễ phép mà để lấy lòng. Không phải. Mình lễ phép ở đây là mình biết vị đó đáng cung kính, mình cung kính. Mình cung kính có lỗi gì đâu Phật tử. Trước mắt là mình thấy người đó rất là dễ thương, cái phía sau là gì ạ? Cái phía sau mới quan trọng Phật tử. Đó là mình tôn trọng các bậc đáng kính. Người mà không tôn trọng bậc đáng kính là rồi. Phật tử sống trong đời mà không có người Phật tử kính là đại họa. Phật tử để ý đi, mấy người xem trời bằng vung, trung tâm của vũ trụ, coi mình là cái rốn trung tâm

của vũ trụ là Phật tử để ý coi. Người đó là thua. Với cái tâm ngã mạn tổn Phước khủng khiếp lắm. Cho nên mình sống, mình biết cung kính đó là cái phần Phước của đời mình đó Phật tử. Nên Phật tử có con, cháu nhỏ ở nhà dạy cho cháu kính Phật, vào chùa thì kính chư tăng, ở nhà thì kính ông, bà, cha, mẹ, Thầy, cô. Học xong một lớp mình được lên lớp rồi Phật tử mang ơn Thầy, cô đó là vì sao đã dạy con chữ cho mình, hoặc mình học ra nghề rồi, mình mang ơn cái người dạy cái nghề đó cho mình. Đó là cách mình cung kính biết ơn đó Phật tử. Mà thật ra thì khó lắm, bữa nào Phật tử học bài Đạo Làm Con, Phật tử thấy, nói theo đời chút, nó phủ phàng lắm. Phủ phàng là sao? Giống như trường hợp Phật tử lo cho người ta một ngàn lần mà Phật tử không lo cho người ta một lần. Không lo chứ không phải Phật tử hại người ta nha. Là có thể người ta phiền não với một lần không lo cho người ta mà người ta quên luôn một ngàn lần kia. Phật tử giúp cho người ta bỏ thời gian, công sức, tiền bạc, sức khỏe, đôi lúc bỏ luôn cái mạng này lo cho người ta luôn. Mà rồi cũng sẽ có những lúc người ta nhìn mình không ra gì hết luôn. Hoặc có những lúc lỡ Phật tử nặng lời với người ta, người ta quên sạch cái ơn đó luôn. Có không Phật tử? Nhưng học Phật Pháp rồi thì mình biết chuyện đó bình thường. Phật tử nói: Đúng rồi, con tức ghê luôn. Con làm một ngàn lần cho người ta người ta đối xử với con vậy đó Thầy. Học Phật Pháp rồi, chuyện bình thường.

Sao thấy vậy mà là chuyện bình thường? Dạ, tại vì chúng sanh mà vô ơn nhiều như đất ở trái đất. Còn chúng

sanh mà biết ơn ít như đất trong lòng bàn tay Phật dạy như vậy.

Do đó mình hiểu rồi thì mình cho đó là chuyện bình thường.

Còn mình chưa hiểu Phật Pháp thì mình bực bội lắm: Trời ơi, tôi ban ơn cho Phật tử. Nhiều lúc tôi bỏ hết, tôi lo cho Phật tử mà Phật tử nghĩ sao Phật tử đối xử với tôi như vậy Học Phật Pháp rồi thì chuyện bình thường. Phật tử có thấy đau lòng không, thấy phũ phàng không? Mà cuộc sống nó vậy. Cho nên còn trong luân hồi, ngày nào mình chưa đắc được thánh quả thì chuyện gì cũng có thể xảy ra.

6. Phước phục vụ

Phục vụ ở đây Phật tử hay dùng là công quả. Phước phục vụ, Phước công quả, Phước thiện nguyện, Phước giúp đỡ, Phước trợ giúp cho người ta. Nói chung là như vậy. Đó là Phước phục vụ.

Ví dụ: Trong mùa dịch bệnh, có những người tình nguyện viên, đi trong tuyến đầu chống dịch, tình nguyện viên phát quà, tặng quà, hỗ trợ v.v... Hoặc các vị vô chùa công quả thì gọi là Phước phục vụ hết thì Phước phục vụ có Phước không? Đó, thêm một cách tạo Phước nữa đó. Biết rồi thì có nhiều cách tạo Phước lắm. Chứ đừng nghĩ có tiền là mới tạo Phước được nha. Đúng, có tiền là có phương tiện tạo Phước, nhưng mà có nhiều cách lắm. Vô chùa quét rác cũng có Phước, xuống nhà bếp phụ nấu ăn cũng có Phước, chùi nhà vệ sinh cũng có

Phước. Vậy đó, Thầy đi tu bao nhiêu năm, Thầy phát tâm chùi nhà vệ sinh không. Ở tại chùa An Lạc của Thầy cũng vậy. Mấy năm trước Thầy chưa trụ trì đâu, cứ tối mừng một. Thường tối 30 chùa đông lắm, đến khoảng 2-3 giờ sáng mới vắng khách. Lúc đó Thầy xuống Thầy chùi nhà vệ sinh, rồi khách vô đông quá, dơ quá khách bót vắng khách xong mình thức sớm vô chùi nhà vệ sinh. Phát tâm chùi nhà vệ sinh vậy đó. Nói vui vui, kho Phước ở đó đó. Chánh điện cũng là kho Phước, chùi nhà vệ sinh cũng là kho Phước phát tâm mình làm cho sạch thôi. Tại vì Phật tử nghĩ coi, vô nhà vệ sinh có ai muốn dơ. Vô đó mình phát tâm làm cho sạch sẽ thôi. Mình làm cái đó: Thứ nhất là tâm mình muốn phục vụ. Thứ hai là mình rèn tâm mình. Phật tử vô mà thấy mùi, dơ, Phật tử ngán lắm đúng không. Cái đó vừa làm mà phải có sự kham nhẫn ở trong nữa.

Ví dụ: Mấy người mà dễ thương thì không sao. Còn mấy người không dễ thương mà vô làm không khéo là nổi tâm sân, thì đó là cách cho mình nhẫn nhục, kham nhẫn và mình với tâm phục vụ thì có nhiều cách để cho Phật tử có Phước lắm, làm được cái gì thì làm.

Nên là Phật tử về chùa coi có chỗ nào làm được gì thì làm nhảy vô mà làm. Lúc nào tu thì lên tu nha. Lúc nào nghe Pháp thì lên nghe Pháp nha. Lúc nào phục vụ nhảy vô làm mà làm hoan hỷ. Khi nào về chùa có khóa tu Thầy hay dạy, nhớ nha khi nào giận đi ra chỗ khác dùm nhé. Đừng có làm, lúc giận đừng có làm, ra ngồi thở vui về rồi vô làm. Làm mà giận thì làm cái gì, làm

là Phước của mình mà mình đi giận. Đúng không, có phải công quả là Phước của Phật tử không? Phước của quý vị chứ Phước của ai. Phật tử làm Thầy có chạy đến Thầy lãnh dùm không? Không, mà Thầy có muốn lãnh cũng lãnh không được nữa, mà Phật tử muốn cho Thầy cũng cho không được nữa. Cho nên Thầy muốn nói Phật tử là gì. Vui mình làm, mình hoan hỷ cái Phước cho nó trọn, lỡ có giận thì thôi ra ngoài thở bớt giận rồi vô. Nhất là mấy người nấu ăn, nấu ăn mà giận... giận... giận ai là bắt đầu. Cái này khoa học người ta chứng minh nha Phật tử, nấu ăn mà giận ai mình nấu cho người ta ăn cái mình viết cái tờ giấy cho người ta ăn đau bụng, ăn thức ăn nó không có khỏe do cái giận của mình. Cho nên Phật tử có giận ai Phật tử ngắt cọng rau muống vừa ghim người đó, giận người đó ngắt cọng rau muống cho người đó ăn cái bệnh luôn. Đó cho nên nấu ăn nhớ vui vẻ dùm cái nha. Cái giận đưa cái năng lượng của mình vào đó. Hôm nào Phật tử vui Phật tử ăn ngon lắm, khi tâm của Phật tử vui vẻ rồi thì ăn rau chấm nước tương cũng ngon nữa. Khi Phật tử không vui thì một mâm cao cỗ đầy Phật tử ăn có ngon không. Quý vị coi có phải không? Bữa nào Phật tử giận cái gì rồi Phật tử ăn có ngon không? Bữa nào Phật tử vui rồi một chén cơm ăn với cháo, ăn với nước tương, vài cọng rau, vài miếng đậu hủ ăn cũng ngon nữa. Cho nên là chỗ đó là cách tạo Phước để cho mình phục vụ. Phục vụ công quả, phụng sự, trợ giúp, hỗ trợ. Phật tử biết cái Phước này hay lắm, Phật tử hỗ trợ người ta dù sau này Phật tử làm ở đâu cũng có người hỗ trợ lại. Không phải mình làm để được hỗ trợ lại Phật tử biết

không? Nhưng là vì cái việc này là việc cần làm, nên làm đó là việc thiện. Và khi chúng ta được làm người Phật tử, đó là chúng ta mang ơn nhiều cái lắm. Mẹ cha cho mình cái thân này, Phật tử biết không? Là bao nhiêu cái duyên thì mình mới được ngồi ở đây. Nhức nhích một chút là bao tử có vấn đề, cái răng có vấn đề, cái lỗ tai có vấn đề, con mắt có vấn đề các vị không thấy được đâu. Trong bụng của Phật tử, mà trong một nội tạng có một chút cái gì thôi là khổ lắm. Cái xương của Phật tử có một chút gì thôi, cọng gân nó bong một chút thôi, ngón chân cái của Phật tử nó nhức một chút thôi là nó cản trở đủ đường hết. Nên cha mẹ cho mình cái thân mình ngồi được mình bớt bệnh nhẹ nhẹ thôi là cái gì đó rất màu nhiệm, Phật tử ngồi ở đây được là cái gì đó rất màu nhiệm. Có những việc nhỏ, tuy là nhỏ mà lâu ngày sẽ thành thói quen. Cho nên Phật tử thấy các việc thiện nhỏ nhỏ Phật tử cứ làm, đừng bỏ. Việc thiện nhỏ không bỏ, làm lâu ngày như giọt nước lâu ngày cũng đầy. Có cơ hội phụng sự, giúp đỡ tạo gì Phật tử cứ giúp. Từ nhỏ Thầy đi xuất gia đâu có nhiều tiền đâu. Thì Thầy làm công đức bằng cách Thầy đi mua bất cứ thứ gì, hoặc đi đâu có dùng đến tiền là Thầy để giành 1 ít tiền 3000đ – 5000đ – 10.000đ có nghĩa là mình mua xong rồi mình gởi thêm nói : Mời anh uống nước, mời chú uống nước. Nó tạo thành gì Phật tử? Trong tâm nó tạo thành cái thiện duyên với người ta. Chính cái thiện duyên đó là mình kết duyên với người ta. Để làm chi? Để sau này trong vòng luân hồi có gặp lại tự nhiên nói người ta nghe. Nếu Phật tử có học phật Pháp nữa Phật tử muốn gặp cái

người có duyên mình nói người ta dễ nghe. Mình muốn kết cái duyên để mà mình cùng nắm tay đi lên chứ đâu phải cùng nắm tay đi xuống đâu. Bây giờ mình không kết duyên được nhiều. Bây giờ Phật tử nghe Thầy nói mình bỏ trong túi 5000đ – 10.000đ cứ mỗi lần mua cái gì đó mua gì thêm 5000đ – 10.000đ cho người ta 20.000đ – 30.000đ tùy khả năng của mình. Cứ làm cái gì mình cho thêm 5000đ – 10.000đ. Phật tử, ông bà mình nói hay lắm. Ông bà mình nói:

“Sống sỏi sỏi trời cõi ra cho

Sống co ro trời so đo lại.”

Đó, cứ làm tốt đi. Nhớ hôm trước ông cha dặn con làm sao ?

“Mình tạm gọi là no ấm

Ai biết cơ trời vàng xoay,

Lòng tốt gửi vào thiên hạ

Biết đâu nuôi bố sau này.”

(Trích Bài thơ "Dặn Con" của nhà thơ Trần Nhuận Minh.)

Phật tử ra ngoài trời tối, Phật tử ra gặp một cụ già, gặp một người mẹ già, một ông già đang ngồi bán bó rau. Tối rồi, người ta ráng nén lại đáng lẽ phải về nhà rồi, người ta nén lại để bán thêm bó rau 20.000đ – 30.000đ mà bây giờ mình mua trả giá đến nỗi lỗ luôn. Mà người ta không bán thì người ta đợi nữa, bán thì bó

rau bị lỗ, đã lỗ rồi mà mình còn ráng trả nữa. Mình về mình hí hửng vui mừng Ô. Hôm nay mua được bó rau rẻ ời là rẻ luôn. Ép giá ông đó, bà đó cuối cùng cũng bán cho mình, ông bán mà lỗ luôn mình vui lắm.

Mẹ Phật tử bán bó rau đó Phật tử có vui không?

Ba mình bán bó rau đó Phật tử có vui không?

Thầy cứ nghĩ đến hồi nhỏ, nghĩ đến giai đoạn mẹ Thầy, ba Thầy khổ nuôi mấy anh em bán từng cái cọng rau, bán từng cái bánh để nuôi anh em Thầy. Mà cứ sau này Thầy nghĩ đến cái cảnh đó là Thầy cho thêm tiền. Vì Thầy nghĩ, cái người này bán cọng rau mà họ có thêm vài đồng tiền thì con của họ sẽ có thêm tiền mua sữa, con của họ có thêm tiền mua sách, con họ có thêm tiền mà mua cái bánh. Mình cứ nghĩ vậy đó. Khi mà Thầy ra đường nhất thương mấy chú xe ôm thương lắm, mình chạy xong cho thêm tiền đừng trả giá người ta, ít nhất Phật tử cũng trả bằng giá cho người ta, dĩ nhiên là người ta chặt chém quá thì thôi cái đó mình không nói, đó là trường hợp cá biệt đi. Còn cọng rau, đồ mà Phật tử thấy bà cụ già Phật tử thấy thì Phật tử giúp được gì thì giúp cho thêm tiền thì cho đừng có trả giá với người ta quá tội. Mình so đo với người nghèo làm cái gì. Mình không giúp, mình giúp không hết thôi chứ đừng so đo với người nghèo. Thấy mấy hoàn cảnh đó Phật tử thương Phật tử giúp mua nhiều khi không ăn cho người khác cũng được. Mua cho cụ, cho bà cụ có thể về sớm rồi rau đó mình gieo duyên với ai đó cũng được. Cho nên Phật tử, đó là những cái việc nhỏ thôi, Thầy nói một vài việc

nhỏ rồi từ đó Phật tử cứ nghĩ rộng ra. Bây giờ mình nói: Con không có duyên giúp được ai hết. Đây Thầy chỉ cho, mai đi mua bột ngọt giành ra 2000đ trả thêm cho người ta, gieo duyên một người. Hôm sau đi chợ mua cá, giành ra 5000đ cho bà bán cá, độ thêm có duyên thêm với một người nhưng với cái tâm tặng cho người ta để kết thành cái duyên lành nha.

Nếu lỡ sau này Phật tử làm giảng sư, Phật tử giảng Pháp có người nghe.

Nếu lỡ sau này Phật tử làm từ thiện thì Phật tử kêu gọi có người đóng góp.

Nếu lỡ sau này Phật tử sống trong luân hồi Phật tử không cô độc. Nếu Phật tử có bồ thí thì Phật tử vừa giàu mà Phật tử vừa có quyền thuộc. Còn Phật tử không có bồ thí mà Phật tử khuyến khích thôi nha là Phật tử có quyền thuộc chứ Phật tử không có giàu. Phật tử có bồ thí thì Phật tử giàu, Phật tử khuyến khích thì Phật tử không có cô độc Phật tử có quyền thuộc. Giờ Phật tử muốn có quyền thuộc đúng không? Thì kệ, mỗi người giúp một chút, một chút vậy đó là bồ thí sau này vừa giàu vừa có quyền thuộc.

Có những người giàu mà họ giàu có một mình, giàu mà cô độc lắm sau này chết trong cái giàu đó luôn, cô độc cả đời.

Có những người nhiều thân hữu quyền thuộc lắm nhưng mà nghèo lắm. Vì mình khuyến khích người ta không à, nhưng mình không có làm. Kệ nó, này mình

làm một chút, một chút thương người nghèo. Dĩ nhiên là mình đối với người giàu mà lúc mình không tu thì mình đố kị người giàu, bây giờ mình tu rồi thì người giàu mình tùy hỷ với cái Phước của họ. Họ có nhân, họ làm điều đó mình học theo, hôm qua mình học rồi. Nhưng người nghèo đừng khinh thường họ, mình giúp được gì thì giúp. Nếu không gây được tình thân ái, xin chớ đả tâm tạo oán hờn. Dầu biết cuộc đời là trách móc hòa bình chung sống vẫn là hơn. Cho nên mình không giúp được người ta thì mình cũng đừng hại người ta. Đó là Phước phục vụ.

7. Tùy hỷ

Phước tùy hỷ ở đây là nói sao. Có một lần anh đó gọi cho Thầy: Thầy, con thấy sao mà người ta đi bố thí, cúng dường, đi sẻ chia, người ta làm một muốn chết mà người ta mới có Phước, trong khi mình ngồi ở nhà mình tùy hỷ với người ta mình cũng có Phước hả Thầy ? Nói như vậy Phật tử có thấy đúng không. Phật tử học bài “Tùy hỷ” này rồi thì không có gì.

Có những cái Phước nó liên quan đến vật chất.

Có những cái Phước nó liên quan đến tâm.

Cái người giữ giới là đừng sát sanh - trộm cắp - tà dâm - nói dối - uống rượu thôi. Còn Phật tử tu thiện, Phật tử niệm ân Đức Phật, Phật tử định tâm theo dõi hơi thở định tâm lại đắc định. Hoặc là tu tập buông phiền não đắc thánh thì có là gì liên quan đến vật chất đâu. Vẫn công đức quá lớn. Vậy tùy hỷ ở đây nó thuộc về

phần tâm nha. Vậy thì Phước tùy hỷ là sao? Khi mà Phật tử thấy ai thành công thành đạt trên phương diện nào đó là điều thiện, Phật tử tùy hỷ với điều đó thì đó cũng là cái Phước của mình. Thấy hạnh phúc chưa. Học đến chỗ này rồi là dễ có Phước lắm, tại xung quanh mình người thành công cũng nhiều. Thành công dĩ nhiên không phải thành công nó cho tột đỉnh mà họ thành công ở một mảng nào đó mà mình tùy hỷ. Mình thấy bạn mình vô chùa làm công quả thì em tùy hỷ với chị, em thì em bận đi không được, em tùy hỷ với hạnh nguyện làm công quả của chị. Phước không ? quá Phước.

Mà cái Phước đó họ làm trực tiếp thì cái Phước đó khác. Còn cái tâm tùy hỷ của mình. Cho nên là Phật tử cúng dường, Thầy thường trả lời: Sādhū – Sādhū! (Lành thay!). Thầy tùy hỷ với tấm lòng của Phật tử, rồi Phật tử có Phước mà Thầy cũng có Phước nữa. Thấy người ta làm lành thì mình tùy hỷ với người ta. Nhớ tâm đồ kị, phiền não với người ta coi vậy chứ nó khủng khiếp lắm. Nếu không biết cách thì nó chẳng khác nào như con sâu đục khoét trong tâm mình. Cho nên nhớ ai thành công, giàu có, đẹp, thông minh, quyền thuộc, hạnh phúc hơn cứ tùy hỷ với họ. Dĩ nhiên là họ phải làm điều thiện nha. Chứ không phải: Dạ, người ta làm điều ác rồi con cũng tùy hỷ với quả ác, điều ác là cái đó không phải. Tùy hỷ với điều thiện nha.

Cái việc tùy hỷ có Phước, tùy hỷ với việc thành công, thành đạt.

Thấy bạn mình tu giỏi tùy hỷ theo.

Thấy bạn mình làm từ thiện được tùy hỷ theo.

Thấy bạn mình học Pháp được tùy hỷ theo.

Đó là công đức đó.

Nghe bạn mình kể hôm qua đi làm công đức gì đó mà mình không đi làm được mình tùy hỷ theo. Phước không. Có Phước không.

Thấy chưa, Thầy nói học bài hôm nay là Phật tử thấy mở thêm cả một bầu trời làm Phước. Hiểu rồi thì nhìn đâu cũng có thể tạo Phước. Còn chưa hiểu nhìn đâu cũng thấy mù mịt đúng chưa, nhìn đâu cũng thấy khởi tâm sân, đến tâm giận, tâm sợ hãi.

8. Phước hồi hướng

Phước hồi hướng trong bài “Cầu An – Cầu Siêu – Phát Nguyện – Hồi Hướng”

Ở đây là Thầy muốn nói: Khi mà Phật tử làm được công đức gì đó, Phật tử nhớ hồi hướng cho người mất cha mẹ ông bà thân quyến nhiều đời nhiều kiếp của mình đó là tri ân, báo ân. Báo hiếu là Phật tử báo hiếu cho cha mẹ mình. Tri ân và báo ơn ở đây tức là mình báo hiếu, mình trả ơn, nhớ ơn đến thân quyến nhiều đời nhiều kiếp của mình, đến những người mà mình mang ơn đó Phật tử. Ở chỗ hồi hướng này mình đang nói là cầu siêu. Cầu siêu cho những người mất. Mà khi mình làm được công đức gì, xin hồi hướng công đức này.

Ví dụ: Mình nhớ biết người đó tên là Nguyễn Thị A, con xin hồi hướng cho cái Phước nghe Pháp này,

Phước tụng kinh này, Phước từ thiện này cho hương linh Nguyễn Thị A.

Thứ nhất là Phật tử phải hồi hướng.

Thứ hai là nói trong câu là người được hồi hướng phải sao? Phải hoan hỷ.

Ví dụ: Mình hồi hướng cho cô Nguyễn Thị A, mong cho cô hoan hỷ với cái Phước này để cô sớm sanh về cảnh giới lành. Nhớ chưa, mình hồi hướng mình mong người ta hoan hỷ để đón nhận cái Phước của mình. Nghe lại phần “Hồi Hướng” mà trong bài “Cầu An – Cầu Siêu”.

Nếu Phật tử không hồi hướng người ta đâu có nhận. Mình hồi hướng rồi người ta cũng phải hoan hỷ với cái Phước mình nữa, để người ta có đủ duyên sanh cảnh giới lành.

Vào thời Đức Phật Thầy kể câu chuyện Vua Bimbisāra, còn gọi theo âm Hán-Việt là *Tần-bà-sa-la* hay Bình-sa vương. Ông ngủ và nghe thấy tiếng khóc than, đó là của người thân trong quá khứ đã mất rồi làm ngạ quỷ chưa có tái sanh cảnh giới lành đợi ông cúng dường, xong rồi hồi hướng. Mà ông không hồi hướng, rồi tới người đó rón rén lên thì ông sợ. Ông mới hỏi Đức Phật thì Phật mới nói đó là những người thân của ông. Sau đó thì ông mới làm cúng dường lên Đức Phật và chư Tăng xong ông hồi hướng. Sau đó Đức Phật thuyết bài kinh nói về những ngạ quỷ về không vô được ở ngoài đường, ở ngã ba.

Theo **Kinh Ngoài Bức Tường (Tirokudda Sutta)**

1. Ở bên ngoài bức tường, Bọn họ đứng chờ đợi,
Giao lộ, ngã ba đường,
Trở về mái nhà xưa,
Đợi chờ bên cạnh cổng.
2. Nhưng khi tiệc thịnh soạn,
Được bày biện sẵn sàng,
Đủ mọi thức uống ăn,
Không một ai nhớ họ.
Sự kiện này phát sinh
Từ nghiệp xưa của họ.
3. Vậy ai có từ tâm,
Nhớ cho các thân nhân,
Thức uống ăn thanh tịnh,
Tốt đẹp và đúng thời.
4. Món này cho bà con,
Mong bà con an lạc,
Đám ngạ quỷ thân bằng,
Đã tẻ tựu chỗ đó.
5. Sẽ mong muốn chúc lành,
Vì thực phẩm đầy đủ,
Mong quyến thuộc sống
7. Cũng không có buôn bán,
Không trao đổi tiền vàng,
Các ngạ quỷ họ hàng,
Chỉ sống nhờ bố thí.
8. Như nước đổ xuống đồi,
Chảy xuống tận vực sâu,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.
9. Như lòng sông tràn đầy,
Đưa nước đổ xuống biển,
Bố thí tại chỗ này,
Cung cấp loài ngạ quỷ.
10. Người ấy đã cho ta,
Đã làm việc vì ta,
Người ấy là quyến thuộc,
Người ấy chính thân bằng.
Hãy bố thí ngạ quỷ,
Nhớ việc xưa chúng làm.
11. Không khóc than, sầu muộn
Không thương tiếc cách gì,
Giúp ích loài ngạ quỷ,
Quyến thuộc làm như vậy,
Không lợi cho ngạ quỷ.

lâu, 12. Nhưng khi vật cúng
Nhờ người, ta hưởng lợi,. dường,
6. Vì đã kính lễ ta, Khéo đặt vào chư Tăng
Thí chủ không thiếu quả Ích lợi chúng lâu dài,
Tại đó không cấy cày, Bây giờ, về sau nữa.
Cũng không nuôi súc vật.

13. Chánh pháp được
giảng bày, (Kinh Tiểu Bộ - 009. Kinh
Như vậy cho quyến thuộc, Tiểu Tụng - 7. Kinh Ngoài
Kính trọng biết chừng nào, Bức Tường - người dịch
Đối với người đã khuất, HT Thích Minh Châu)
Chư Tăng được cúng
dường,
Cũng tăng thêm đồng
mãnh,
Người tích tụ công đức,
Thật to lớn biết bao.

Còn nằm trong trường hợp của Ngài Xá-Lợi-Phất (sāriputta) có một người mẹ ở quá khứ. Mà lúc này bà là nga quý, bà tạo một ác nghiệp. Xong rồi bà mới xin vào gặp Ngài Xá-Lợi-Phất. Xin Ngài Xá-Lợi-Phất hồi hướng Phước cho bà. Xong có vua Tần-Bà-Sa La mới cúng dường cho Ngài 5 cái thất, rồi Ngài mới nhận thất rồi ngài cúng dường lại cho chư tăng rồi hồi hướng cái phúc đó cho Bà. Có chỗ nói, Ngài cúng dường trai tăng hồi hướng cho Bà. Khi mà cúng dường cho Bà xong là Bà tái sanh chư thiên liên luôn. Cho nên ở chỗ mà hồi

hương này khi mà Phật tử làm Phước xong nhớ hồi hướng cho người thân của Phật tử đã mất. Tại vì người thân đã mất nhiều đời của mình lúc nào cũng sẽ có người ở kiếp nọ quý.

Có ông bà la môn Jansuni đến hỏi Đức Phật: Hồi hướng vậy cho người A rồi người A có nhận không?

Đức Phật nói: Nếu người A ở nọ quý.

Ông Bà-La-Môn nói tiếp: Nếu người A không ở nọ quý thì ai nhận?

Đức Phật nói: Người thân quyến khác nhận.

Ông Bà-La-Môn mới hỏi tiếp: Vậy không có người thân quyến vậy thì ai nhận?

Phật nói: Không có trường hợp đó.

Tức là, trong cảnh giới nọ quý luôn có người thân của mình hết. Nhớ câu này. Trong cảnh giới nọ quý lúc nào cũng có người thân của mình. Lúc đầu đọc đến câu này Thầy tự hỏi: Tại sao kì vậy? Ý Đức Phật nói vòng luân hồi của mình quá nhiều kiếp như vậy thì thế nào cũng có người thân.

Ông Bà-La-Môn nói: Không có thì sao?

Phật nói: Không, lúc nào cũng có. Không có trường hợp đó. Lúc nào cũng có người thân.

Cho nên khi làm công đức gì, nhớ hồi hướng bằng câu hồi hướng mà Thầy hướng dẫn “*Con xin hồi hướng*

cho cha mẹ và thân quyến nhiều đời nhiều kiếp của con.”

Hôm nay Phật tử nghe Pháp xong có phần hồi hướng không? Đó, nghe Pháp là có Phước rồi, thêm phần hồi hướng có Phước nữa. Trong lúc nghe Pháp này, kính Thầy, kính bạn là có Phước nữa. Mình nghe xong bài này hiểu biết ra nữa là Phước thứ 10. Phật tử thấy chưa, hiểu rồi là mình biết cách làm Phước. Thầy nói rồi, không hiểu thì nói cái gì cũng ra tội hết. Phật tử thấy việc quan trọng của việc thay đổi tri kiến chưa, hiểu biết rồi là ngôi yên khởi niệm lành cũng ra cái Phước nữa. Không biết rồi là không biết dùng tâm là rất là bất thiện, rất là dễ bất thiện.

9. Phước thánh pháp

Lợi ích nghe Pháp có mấy lợi ích?

Có 5 lợi ích.

Này các Tỷ-kheo, nghe pháp có năm lợi ích này. Thế nào là năm?

- (1) Được nghe điều chưa nghe*
- (2) Làm cho trong sạch điều được nghe*
- (3) Đoạn trừ nghi*
- (4) Làm cho tri kiến chánh trực*
- (5) Làm cho tâm tịnh tín*

Theo Tạng Chi Bộ II – Chương Năm Pháp – Phẩm Kimbila - (II) (202) Nghe Pháp.

Đó là 5 cái lợi ích nghe Pháp. Trong bài Thầy có nói, mấy hạng người nghe Pháp. Mấy hạng người?

Có 3 hạng người:

- Nghe Pháp trí tuệ lộn ngược.
- Nghe Pháp trí tuệ bấp vế.
- Nghe Pháp trí tuệ rộng lớn.

Bây giờ Thầy hỏi Phật tử: Thầy đang ngồi uống ly nước, Thầy uống ly nước xong Thầy hỏi hương được không? Không, uống ly nước này có gì mà hỏi hương. Hỏi hương là Phật tử phải có Phước gì Phật tử hỏi hương cho người ta, đúng không. Uống nước này đâu có Phước đâu. Nhưng mà nghe buổi Pháp này có Phước không? Có, chính vì có Phước nên Phật tử mới hỏi hương. Đó là lý do có người hỏi: Sao cuối bài Pháp con thấy có phần hỏi hương vậy Thầy? Đúng rồi. Tại nghe Pháp là có Phước. Phước đó mình hỏi hương. Thứ nhất là hỏi hương cho cầu siêu. Hoặc là mình phát nguyện cho cái Phước này ở đâu, chuyển vô tài khoản làm Thánh: Con nguyện công đức này chuyển qua tài khoản làm Thánh, tài khoản Niết bàn, đắc đạo đắc quả. Hoặc hương vô tài khoản đẹp, giàu, khỏe. Tùy tâm nguyện của mình. Chuyển vô tài khoản Ba La Mật hoặc chuyển vô tài khoản Phước hữu lậu thì đó là tùy bản thân, cái cá nhân, cái nguyện của mình. Vậy thì nghe Pháp cũng là cách có Phước.

10. Phước thuyết pháp

Thầy đang làm Phước thiện thuyết Pháp đây. Thuyết Pháp để cho Phật tử hiểu Pháp, Phật tử sống tốt. Đáng lẽ Phật tử phải tự hiểu nhiều khi Thầy nói ra nó nhột dữ lắm, mà không nói thì sợ Phật tử không hiểu. Đó là món quà lớn nhất Thầy tặng cho Phật tử đó là những cái Pháp hành, Phật tử bỏ trong túi. Thầy nói theo ngôn từ dễ hiểu là bỏ túi đi đâu cũng dùng được hết. Mà Phật tử muốn dùng được thì phải làm sao? Phải học và nắm được cái cách thực tập đó. Một tâm mà động mười phương. Khi mà Phật tử tu giỏi, một khởi niệm của Phật tử thôi. Như Đức Phật, khi mà Đức Phật muốn làm gì đó, Trái đất rung động, chư Thiên rung động. Trái đất rung động, chư Thiên Sādhū! Tại vì, cái Phước đó quá lớn, Ngài mà nói Ngài làm gì nhất cử nhất động là bao nhiêu chư Thiên, bao nhiêu người được lợi ích. Cho nên xin thưa Phật tử, mình tu càng giỏi, mình khởi một niệm thôi nha là Phước báu dữ lắm. Nếu Phật tử tu càng ngày càng giỏi thôi là những niệm đó Phước báu dữ lắm. Dĩ nhiên là niệm thiện, những công đức lớn. Cho nên hiểu rồi, Phật tử thấy càng tu tập, cái tâm thiện của mình nó phát hiện tâm ác - phát hiện tâm ác, chính là đang tu. Chỉ có tâm thiện mới phát hiện ra tâm ác Tâm chánh niệm.

Cho nên hôm nay Thầy thuyết Pháp để cho Phật tử hiểu, Phật tử nắm được một số các cách căn bản. Rồi từ từ mỗi ngày Phật tử sẽ nắm thêm căn bản Phật tử bỏ túi, chỗ nào Phật tử tu tập cũng được hết. Gọi là món quà

của giành cho Phật tử cả đời của Phật tử. Dĩ nhiên sau này Phật tử sẽ bước thêm, bước thêm rồi Phật tử có duyên sẽ tu tập để bước thêm những bước cao hơn, bước cao hơn. Rồi biết đâu cũng nhờ những Phước này mà sau này Phật tử sẽ làm sao? Sẽ sanh về cảnh giới lành. Đó chính là những gì Thầy muốn giữ lại và gởi gắm cho Phật tử qua khóa học này. Mong muốn Phật tử bỏ vô túi, đi đâu Phật tử cũng tu được hết. Sau này đừng chuyen.

Ví dụ: Trước kia con chuột nó bò vô nhà mình là tìm cách giết nó cho được. Bây giờ cũng tìm cách bắt nó xong đem nó bỏ đi, hoặc tìm cách quét dọn xung quanh nhà cho sạch, cho nó đừng có bò vô. Đó là món quà đầu của Thầy dạy cho Phật tử sát sanh là một cái tội bất thiện. Để Phật tử sau này trong khả năng của mình, dù mình nghèo lắm, nhưng mà mỗi ngày mình có thể giành ra một chút để mình cho người nghèo hơn “*Lá rách đùm lá nát, lá nát đùm lá tả tơi*”. Dù con rất nghèo nhưng con có thể vẫn có một phần để con đi cúng dường Tam Bảo vì con là Phật tử, ngay cả con không phải Phật tử nhưng con hiểu đạo thì con biết đó là đối tượng khi nào mà Phật Pháp còn thì mới biết Tam Bảo là gì. Đó là Phước thiện thuyết Pháp .

Hỏi Phật tử có thể thuyết Pháp được không? Được. Dĩ nhiên là cái quy mô như tổ chức như quý Thầy chính quy thì khó hơn. Mình có thể thuyết Pháp lẻ tẻ. Miễn sao Phật tử nói Pháp cho người ta hiểu, cho người ta hiểu Pháp. Nhớ dùm Thầy là muốn nói cho người ta hiểu Phật tử phải làm sao? Phật tử phải có Pháp Phật tử

mới nói được chữ. Nói Pháp nhuần miệng, nghe Pháp nhuần tai, nghĩ Pháp nhuần ý. Ý nghĩ về Pháp, tai nghe Pháp, miệng nói Pháp thì nói cái gì ra là ra Pháp.

Đó cho nên trong quá trình tu học rất quan trọng là chỗ nhận thức và huân tập. Đầu tiên là mình hiểu cái đã, hiểu xong rồi sao? Là cả một quá trình huân tập, huân tập, huân tập... Chữ không phải một ngày một buổi là được. Là cả một quá trình huân tập, Để trở thành thói quen tốt đâu phải dễ đâu. Nên cái đường tu phải nói: Ngài Ca Diếp thưa với Đức Phật: Con đường tu phạm hạnh là gian nan, là chướng ngại dữ lắm.

Phật tử nhớ dùm Thầy làm người tốt khó lắm. Làm người xấu, khỏi rủ đừng rủ em làm xấu, em tự tới luôn khỏi rủ em, khỏi dạy em làm xấu em rất là rành. Đó, có ai dạy Phật tử làm xấu không? Không.

Học thiện dạy quá trời dạy luôn mà còn quên, khuyến khích quá trời luôn mà không chịu nữa.

Mà cái xấu nó vậy đó, mà từ đó để mình biết ra gì? Rõ ràng trong tâm mình bất thiện nó luôn chực chờ. Mà bất thiện nhiều thì sao? Thì ba cõi xấu dễ đi xuống thôi. Cho nên Thầy nói là trong dục giới thì địa ngục - ngã quỷ - súc sanh là điểm gốc nó hút mình mà. Cho nên Phật tử có thể không thuyết Pháp như Thầy được thì Phật tử có thể nói hoặc Phật tử hiểu ra ít nhiều. Hoặc Phật tử không thuyết Pháp được Phật tử thỉnh giảng sư thuyết Pháp, tổ chức đạo tràng hoặc Phật tử tặng băng đĩa kinh sách. Ví dụ: Bạn mình có tính hay giận quá.

Nói: Chị ơi nghe cái này đi, nghe này rảnh tâm từ. Đó Phật tử, một cách để chia sẻ Pháp, giảng Pháp, thuyết Pháp. Có khi mình nói người đó không nghe, thôi con mời Thầy nói. Thầy nói dùm chuyển cái đường link qua. Mình thấy họ sát sanh nhiều quá, mình chuyển link năm giới qua. Chứ quy y Tam Bảo. Chị ơi, em sợ lắm, em quy y tam bảo rồi em không làm được cái này cái kia em sợ lắm. Chuyển cái link quy y tam bảo qua. Quy y Tam Bảo có gì đâu mà sợ. Được thọ giới. Được làm đệ tử của Đức Phật là hạnh phúc của đời mình rồi. Nhiều khi Thầy nói, họ không hiểu cho nên sợ. Chứ mình hiểu rồi cố gắng mong muốn mình giữ nó. Đó là Phước thiện thuyết Pháp.

11. Thay đổi tri kiến

Tức là Phật tử cả một quá trình học tu của mình để mình thay đổi cái nhận thức của mình. Thì thay đổi nhận thức của mình để cho mình có chánh kiến, đó cũng là cái Phước của mình. Giống như hôm nay Phật tử ngồi đây đọc được cái bài Pháp này thì Thầy nói học xong bài Phật tử học thêm nhiều cách làm Phước lắm. Đa phần Phật tử nghĩ, chỉ có tụng kinh, bố thí cúng dường là Phước thôi. Nghe bài này xong Phật tử thấy có nhiều cách Phật tử làm Phước không ?

Thì cái này được ngài Phật Âm nói ra bản chú giải phân tích ra làm mười. Trong tạng kinh “Chánh Tạng” thì Đức Phật nói có ba.

- Căn bản làm Phước do bố thí.

- Căn bản làm Phước do trì giới.
- Căn bản làm Phước do tu tiến.

Đó là căn bản gốc trong ***Kinh Tăng Chi - Chương 8 Pháp - Phẩm Phước Nghiệp Sự.***

Còn ở đây ngài Phật Âm nói rộng ra 10 cách cho mình để mình có thể làm Phước. Thì Thầy mong Phật tử, đây là 10 điều mà Phật tử hay làm Phước hay còn gọi là thập hạnh phúc hay là phúc hành tông hay còn gọi là 10 cách tạo Phước. Mong là Phật tử rắng nhớ. Mình làm cái gì được trong khả năng. Có những cái mình làm được nhiều, có những cái mình làm được ít, trong khả năng tùy duyên của Phật tử. Thầy hy vọng rằng qua bài Pháp hôm nay Phật tử sẽ học thêm rất nhiều điều cũng như mở mang cho mình nhiều điều.

Còn nhiều cách nữa, Phật tử sẽ thấy còn nhiều nữa. Cũng là thiện thôi, nhưng thiện có cấp bậc nha Phật tử. Ví dụ: Thấy người ta cho người ta bó rau thôi cũng là thiện rồi. Cũng như giữ giới cũng là thiện. Niệm ân Đức Phật cũng là thiện, rải tâm từ cũng là thiện. Rồi từ từ thiện bậc cao hơn nữa. Đó có nhiều cách thì từ từ Phật tử sẽ học đến. Rồi xin cảm ơn Phật tử.

(Buổi giảng ngày 12/10/2021)

Phần câu hỏi ôn tập:

- 1). Định nghĩa Phước là gì?
- 2). Phước thiện và Phước Vô lậu (Phước Ba La Mật) khác nhau chỗ nào?
- 3). Nêu 3 căn bản làm Phước theo Chánh Kinh?
- 4). Trình bày nội dung 10 cách tạo Phước theo Chú giải?
- 5). Nêu lợi ích khi học bài học này ?

Bài 15: Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI



* DẪN NHẬP

* NỘI DUNG Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI

I. DẪN NHẬP

1. Điều đặc biệt của kiếp người

Đối với kiếp người, nếu chúng ta sống thiện thì đó là cực thiện và nếu nói về ác thì chúng ta cũng có thể sống cực ác. Với thân người ở cõi nhân loại này, chúng ta có thể sống đời sống phạm hạnh, đời sống chánh niệm được. Nhưng cõi Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh thì không thể sống như thế được. Ngay cả ở đời cực thiện, Đức Phật thành Phật cũng chỉ từ nơi cõi Người mà thôi. Khi ở cõi Người, chúng ta có thể làm được những điều cực thiện.

Ví như, mình thấy thành Phật là ở cõi Người, bậc Thánh A-la-hán làm những điều cực thiện ở cõi Người, đồng thời cũng tại cõi Người này, người ta vẫn làm luôn cả những điều cực ác. Chẳng hạn như giết cha, giết mẹ, giết bậc Thánh, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng hay những tà kiến kiên cố. Đó chính là những bất thiện. Điều này đưa mình đến kiếp sau sanh vào Địa Ngục.

Chúng ta hãy nhớ rằng, thật là hạnh phúc khi mình được sinh ra với cái thân nhân loại này. Chúng ta có cơ hội sẽ được sống một đời sống phạm hạnh, đời sống chánh niệm, sống được với trí tuệ. Dĩ nhiên là nó phải phụ thuộc vào nhiều duyên khác nữa, nhưng với thân người là điều quan trọng nhất. Đối với bàng sanh là loài vật có xương sống nằm ngang, không thể nào có lý trí, cũng như không thể biết đến việc chọn lựa để có thể sống một đời sống trí tuệ, đạo đức, Giới hạnh được. Nó không thể có được điều đó, chỉ với thân người mới có được điều đó mà thôi. Cho nên, chúng ta thấy cái đặc biệt của kiếp người trước nhất là như vậy.

2. Thân người khó được

Đức Phật nói:

‘(1) Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakūta (Linh Thứu)

2) Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc gỗ có một lỗ hổng vào biển lớn. Tại đấy có con rùa mù, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần.

3) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng hay không?

Năm khi mười họa may ra có thể được, bạch Thế Tôn, sau một thời gian dài.

4) Ta tuyên bố rằng còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, là con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào khúc gỗ có một lỗ hổng ấy; còn hơn kẻ ngu,

khi một lần đã rơi vào đọa xứ để được làm người trở lại. Vì sao?

5) Vì rằng ở đây không có Pháp hành, chánh hành, thiện nghiệp, Phước nghiệp. Ở đây, này các Tỷ-kheo, chỉ có ăn thịt lẫn nhau, và chỉ có người yếu bị ăn thịt. Vì sao?

6) Vì không thấy được bốn Thánh đế. Thế nào là bốn? Thánh đế về Khổ... Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

7) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt."

48. VIII.

1) Một thời, Thế Tôn ở tại Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakuuta (Linh Thứu)

2) Ví như, này các Tỷ-kheo, quả đất lớn này chỉ toàn một bãi nước và một người đến ném xuống đây một khúc cây có một lỗ hổng. Rồi gió phương Đông thổi nó trôi về phương Tây; gió phương Tây thổi nó trôi về phương Đông; gió phương Bắc thổi nó trôi về phương Nam; gió phương Nam thổi nó trôi về phương Bắc. Tại đây, một con rùa mù cứ mỗi trăm năm nổi lên một lần.

3) Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng không?

Thật khó được vậy, bậc Thế Tôn, con rùa mù ấy, sau mỗi trăm năm nổi lên một lần, có thể chui cổ vào trong khúc cây có một lỗ hổng ấy!

4) Thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là được làm người! Thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác! Thật khó được vậy, này các Tỷ-kheo, là Pháp và Luật này do Như Lai thuyết giảng chiếu sáng trên đời.

5) Nhưng nay, này các Tỷ-kheo, các Ông đã được làm người, và Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác. Và Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng chói sáng ở đời.

6) Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt."'

***Theo Kinh Tương Ưng Tập V - Thiên Đại Phẩm-
Tương Ưng Sự Thật- 47 VII, 48 VIII- Lỗ Khóa***

Thời gian, không gian rất là rộng, làm sao quý vị có thể nghĩ rằng cái hình ảnh con rùa chui vào đó khó đến như vậy. Cho nên, từ đó mình thấy thân người của mình rất là khó được và hôm nay chúng ta đã có được điều đó, đã được thân người, được 6 căn đầy đủ mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của mình được đầy đủ. Cha mẹ là cái duyên để mình có được 6 căn, được thân người, được gặp Phật Pháp lại là một cái duyên lành nữa. Như hôm trước Thầy cũng đã nói trong bài cũ, không phải lúc nào cũng có Phật Pháp, chỉ khi Đức Phật ra đời, đản sanh,

thành đạo, Niết bàn rồi thì lúc đó mới có Phật Pháp, và rồi lại cũng có thời gian gián đoạn mất Pháp.

Trong khóa 3 này có bài MẠT PHÁP, mạt Pháp là như thế nào? Qua đó, chúng ta biết trân trọng những tháng ngày có Phật Pháp để mình được gặp. Cho nên, khi nhiều cái duyên lành như vậy mà chúng ta may mắn có được, chúng ta nên hiểu rằng kiếp người của mình không phải là quý vị “có gì” mà quý vị đã “cho gì”.

3. Mục đích kiếp người là gì?

Ý nghĩa kiếp người của quý vị không phải quý vị “có gì” mà là quý vị đã “cho gì”. Ví dụ như bây giờ, quý vị có một tỷ đô, quý vị sống cho quý vị thôi thì có ý nghĩa gì hay là quý vị đã cho cuộc đời cái gì, giúp cho cuộc đời cái gì. Ví dụ người có 10 tỷ đô họ giàu có, họ không giúp cho đời cái gì, không giúp cho người khác. Vậy thì điều đó có ý nghĩa gì đâu! Dĩ nhiên tiền là của bản thân người đó, họ có Phước gì đó, họ làm như thế nào đó là cái phần Phước của họ nhưng mà có ý nghĩa hay không? Giúp gì được cho đời hay không? Có giúp được cho nhiều người hay không? Từ đó, lát nữa mình sẽ phân rộng ra là Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI CỦA MÌNH LÀ MÌNH CHO CUỘC ĐỜI CÁI GÌ? Mình làm được gì cho cuộc đời, chứ không phải mình có cái gì, thừa quý vị. Mình có mình hưởng một mình mình thôi nó không có ý nghĩa gì. Đó là những cái Thầy nói lướt qua cho quý vị.

Bây giờ, Thầy cũng đang phân vân là bài này Thầy nói cho hết ý hay là Thầy nói chung chung, vì nó khó

thế này: đa phần quý Phật tử đang sống đời sống gia đình, cơm, áo, gạo, tiền, cuộc sống mưu sinh, vợ chồng, con cái...mà Thầy nói cho hết ý những điều đó mà không khéo thì khổ đau lại từ chính điều đó. Cho nên Thầy mà nói ý cũng rất là khó nói cho Thầy. Thầy nói vừa vừa ý thì đôi lúc trong lòng Thầy cảm thấy nó không hết ý được. Thôi thì, Thầy cứ nói, tùy quý vị cứ tiến tới đâu thì nó tiến, hiểu tới đâu được thì hiểu.

II. NỘI DUNG Ý NGHĨA KIẾP NGƯỜI

Thưa quý vị, mục đích của kiếp người không phải là để quý vị có tài sản nhiều, không phải là quý vị có danh vọng nhiều, cũng không phải là quý vị có sự nghiệp cung kính nhiều, nhà cửa, xe cộ, tài sản...không phải những thứ đó. Nhưng, khi nói tới đây cũng không có nghĩa là Thầy bảo quý vị đừng có làm những việc đó, đừng có những thứ đó. Không phải như vậy! Thầy đang nói đến cái *Ý nghĩa cao đẹp của kiếp người*, cái mục đích cuối cùng của kiếp người. Không phải là quý vị có tài sản, có danh vọng, có địa vị, cũng không phải là sắc đẹp, cũng không phải là sức khỏe...mà là một đời sống trí tuệ. *Ý nghĩa kiếp người* là một đời sống trí tuệ. Đời sống có trí tuệ là đời sống gì? Đời sống có trí tuệ có nhiều cách lắm! Đó là đời sống mà quý vị làm chủ được Tâm mình.

Ở đây có ai nhớ không? Có một ông vua phát nguyện là: Con không có cần Phước báu hữu lậu, nhân, Thiên, ngay cả quyền uy. Ông vua phát nguyện mà ông

thấy trong đó có vương thành, vương quyền, có cả sóng gió. Ông phát nguyện những điều đó, mà ông nguyện cái gì? Ông nguyện những công đức ông làm là duyên lành để ông làm chủ Tâm mình. Đây là lời phát nguyện của vua A Dục. Ông không có thiếu gì nữa, ông nguyện những công đức ông làm có duyên lành làm chủ được Tâm của mình trong cái vòng luân hồi này.

Quý vị thấy lời nguyện có hạnh phúc không? Lời nguyện quá đẹp, mà hiểu đạo rồi quý vị nên nguyện như vậy được, còn chưa hiểu đạo thì “*con nguyện cho con giàu, con đẹp, con khỏe, con thông minh*”. Hiểu đạo rồi mới nguyện được những điều này. Ông vua này đâu có thiếu cái gì nữa, ông nguyện như vậy đó, khi đọc chúng ta mới thấy rung động.

Thưa quý vị, tùy cái khả năng hiểu đạo của quý vị tới đâu mà quý vị nguyện cái gì, những lời phát nguyện của mình tùy quý vị hiểu Đạo tới đâu, sâu sắc tới đâu mà quý vị phát lời nguyện đó. Ví dụ như bữa giờ quý vị học giáo lý, quý vị hiểu thêm nhiều điều. Thầy nghĩ rằng một số điều sẽ làm cho quý vị thay đổi lời nguyện. Dĩ nhiên, mình không có nguyện xấu nhưng mà mình thấy còn nhiều cái cao hơn nữa, lớn hơn nữa, rộng hơn nữa, đẹp hơn nữa! Cho nên đời sống có trí tuệ đó là ý nghĩa của kiếp người cao tốt nhất, tuyệt vời nhất, đẹp nhất. Đời sống trí tuệ là gì? Đó là làm chủ tâm mình. Đời sống có trí tuệ nói theo Phật Pháp là đắc Thánh đó quý vị, là phạm hạnh, là mục đích cuối cùng.

Phạm hạnh là gì? Đó là để đắc Thánh A-la-hán, là quả vị Thánh cao tột.

Mục đích cuối cùng của phạm hạnh là gì? Đó chính là chấm dứt luân hồi. Cho nên, quý vị nói làm chủ tâm cũng được, làm chủ tâm rồi, tức là không còn phiền não nữa và cũng là đắc Thánh. Không còn phiền não nữa là chấm dứt luân hồi, có một bài kinh Đức Phật nói: *"Ta không tán thán sự hiện hữu, dù là sự hiện hữu có một chút thôi"*.

Đức Phật lấy một ví dụ rơi xuống hầm phân thì thôi thì là quá ghê, quá tởm, nhưng Đức Phật nói như thế này, mình dính một chút phân thôi thì cũng đáng ghê tởm. Cũng vậy, ngày nào mình còn trong tam Giới thì ngày đó còn khổ. Nếu mà quý vị trong tam Giới ở Cõi Trời Sắc Giới, Dục Giới, Vô Sắc Giới cũng là luân hồi nhưng mà luân hồi cao sang, luân hồi quý phái một chút nhưng cũng vẫn là luân hồi. Hôm nay, mình được làm người, được giàu, được đẹp, được khỏe, được thông minh, được đầy đủ một chút cũng là luân hồi, nhưng mà luân hồi này nó cao sang một chút, nó quý phái một chút. Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh cũng là luân hồi, nhưng nó là hạ cấp, luân hồi thấp kém, luân hồi đó rất khổ! Bây giờ mình biết luân hồi là gì rồi, ngày nào còn đi trong tam Giới hay đi trong ba cõi thì ngày đó chúng ta còn khổ.

Thầy cũng xin thưa quý vị, trong khóa 3 này Thầy sẽ giảng một bài về BA CÔI VÀ ĐỜI SỐNG CỦA BA CÔI (nghĩa là 31 cõi), Thầy sẽ phân tích làm 3 cõi: Cõi

Địa Ngục cuộc sống ra sao, nhân nào xuống đó, Nga Quỷ sống ra sao, nhân nào xuống đó, Súc Sanh sống ra sao, nhân nào xuống đó. Cõi Người ra sao, Cõi Trời ra sao, Cõi Dục Giới ra sao, nhân nào lên Cõi Trời, nhân nào lên Dục Giới, lên Chư Thiên, Tứ Đại Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma... Thầy sẽ giảng nhân nào sanh vào Sắc Giới, nhân nào sanh vào Vô Sắc, đời sống 3 cõi đó làm sao. Nhân nào mình sinh vào đó để quý vị có cái nhìn tổng quan để quý vị thấy rằng trong luân hồi này mình nhỏ bé lắm, nhỏ bé vô cùng. Hôm nào đó mình khỏe một chút, thông minh một chút, giàu có một chút là mình nhìn người ta bằng một phần tư con mắt hoặc nửa con mắt. Nếu mà nhìn tổng quan luân hồi thì quý vị như “*cái đồ bỏ*”. Nếu đối với con mắt của bậc Thánh, “*bỏ*” ở đây không phải là ghét cái đó, không phải như vậy.

Quý vị còn nhớ câu chuyện của hai vợ chồng, ông chồng đắc A-na-hàm khi vô nghe Pháp. Khi đắc A-na-hàm thì không còn dục nữa, người cư sĩ đắc A-na-hàm rồi thì nếu có vợ chồng thì dừng lại chuyện vợ chồng, còn nếu chưa lập gia đình thì sẽ không lập gia đình tại vì không còn tham dục nữa. Khi mà ông nghe Pháp ông đắc A-na hàm ông không về. Thường thì ông về ông hay hỏi thăm vợ, ông thương vợ lắm, lần đó ông lên cầu thang thì bà đi lên ông đưa tay dịu bà lên biểu hiện tình thương của hai vợ chồng. Hôm nay ông không còn như thế, giờ ông cũng vẫn thương bà nhưng không còn như lúc trước nữa, không đưa tay nắm tay dịu bà lên, rồi bữa đó ăn cơm bà mới thấy ông sao hôm nay có vẻ lạnh lùng, trong khi ông đắc Thánh rồi, bà còn phàm phu, thì bà

mới hỏi ông, ông mới nói thật là: “*Hôm nay tôi nghe Pháp, tui vậy vậy, tui đắc A na hàm rồi đó. Thôi bây giờ có bao nhiêu tài sản tôi cho bà hết luôn đó, bà muốn làm gì bà làm, bà muốn đi đâu bà đi. Tôi đắc A na hàm rồi tôi không còn đời sống gia đình nữa!*” Thế rồi bà mới nói một câu này đây quý vị “*ông nghe Pháp ông đắc A na hàm rồi, ông về ông đưa hết tài sản này là bãi nước bọt của ông, ông nghĩ làm sao tôi đi lấy cái bãi nước bọt của ông hả? Tôi cũng đi học đạo luôn!*” Sau đó, bà xuất gia đắc A-la-hán luôn, đắc cao hơn ông một bậc. Cuối cùng, khi hai ông bà gặp nhau nói chuyện có những câu hỏi Sơ quả, Nhị quả, Tam quả ông đều trả lời được nhưng hỏi đến tứ quả A-la-hán ông không trả lời được. Tại vì sao? Vì ông mới đắc Tam quả A-na-hàm, còn bà đã đắc Tứ quả A-La-Hán nên bà trả lời được.

Cho nên, ý Thầy muốn nói gì ở đây quý vị? Với con mắt của người bậc trí cái chuyện tài sản, danh vọng, địa vị, thông minh, sắc đẹp, vua Cõi Trời... những cái đó không phải mục đích của các vị. Mục đích của các vị là phạm hạnh, mục đích cuối cùng, mục đích cao tột trong vòng luân hồi này là gì? Đó chính là trí tuệ, làm chủ tâm của mình, là chấm dứt vòng luân hồi, là đắc Thánh quả, là đắc được Niết Bàn. Đó là mục đích cuối cùng, ý nghĩa nhất và cuối cùng của kiếp người là như vậy.

Nói thì nói vậy, chúng ta còn ở cõi Người, còn là cư sĩ mà. Vậy thì bây giờ Thầy sẽ giảng những bài Pháp liên quan đến cư sĩ đúng không? Thầy phải dạy cư sĩ làm

sao? đời sống làm sao, sau đó Thầy sẽ gợi ý cho quý vị những cái cao hơn, ...còn đi vào như thế nào là tùy duyên của quý vị, nhưng ít nhất ở địa vị của quý vị là đời sống gia đình, Thầy sẽ cố gắng dạy những bài giảng liên quan đến đời sống gia đình, quý vị có thể sống tốt, những bài Pháp căn bản, quý vị có thể thực tập được, ai có duyên sau này đi xa hơn.

Hôm trước Thầy có giảng bài VAI TRÒ NGƯỜI CU SĨ. Trong đó vai trò người cư sĩ thứ nhất là hộ trì Tam Bảo, thứ hai là thừa tự Pháp. Một là chính mình xuất gia luôn, mình sống đời sống xuất gia để duy trì Pháp; hai là gieo duyên cho ai đó có duyên xuất gia. Sẵn đây Thầy nói luôn, quý vị nào có con cháu xuất gia, thì cứ gửi đây cho Thầy, Thầy lo cho. Thầy nhận nam không nhận nữ. Độ tuổi từ tự biết tắm được là được. Thầy cho ăn, cho học, tu cho giỏi. Sau này tu học mà có duyên được thành công, thì bao nhiêu người được lợi ích. Cho nên đào tạo ra một vị Tăng tài khó lắm, gian nan lắm quý vị, nhiều khi mình cố gắng hết sức nhưng cái Ba-la-mật của em đó không đủ, nó không đi xa được, nó chỉ ở một chừng mực nào đó thôi, có cái Ba-la-mật duyên lành sẵn rồi, gặp môi trường có tu, có học, có Pháp nữa là đi xa sẽ giúp được nhiều người. Một người mà tu thành công lợi ích cho rất nhiều người.

Khi Thầy nói mục đích cuối cùng của đời sống phạm hạnh trong Tam Giới cao nhất đó chính là đắc Thánh, là đời sống trí tuệ, chấm dứt luân hồi, là đời sống làm chủ tâm, là đoạn phiền não, là Niết bàn. Rồi quý vị

thấy có cái gì trong đó không, không có “*cái vé khuyến mãi*” luôn đúng không?

Bây giờ quý vị không chịu cao nhất, thì Thầy nói Pháp thấp hơn. Hôm nay quý vị có cái tài sản, sắc đẹp, sức khỏe, có sự thông minh, quý vị sống có ý nghĩa là quý vị biết đem cái đó giúp cho người khác. Nhưng dĩ nhiên, điểm mấu chốt là phải giúp cho người phát triển cái điều thiện, đó là điều *Ý nghĩa kiếp người*. Lấy sức khỏe của mình, sự thông minh của mình, lời nói của mình, lấy tài của mình, lấy công việc của mình...miễn là quý vị lấy cái gì của quý vị giúp cho người, dĩ nhiên là đưa họ về con đường thiện mà một trong những con đường thiện cao tốt, cao đẹp đó là Phật Pháp.

Dĩ nhiên quý vị giúp cho họ làm điều tốt đó là tốt rồi, Thầy đâu nói không tốt, tuy tốt nhưng mà quý vị giúp cho họ được phương pháp tu. Đầu tiên quý vị cho họ hiểu, sau rồi họ mới tu được. Xin thưa là, quý vị tặng cho họ cái gì đó mà lợi ích của đời này và lợi ích của đời sau nhiều kiếp luân hồi của họ.

Tối thắng của ái ngữ là gì? Đó là tiếp tục nói Pháp cho người yêu cầu và lắng nghe khi người ta còn muốn lắng nghe. Đó là ái ngữ, là tối thắng của ái ngữ. Đời người của quý vị, quý vị có thể hướng dẫn ai quay về với điều thiện, quay về với điều tốt đó là *ý nghĩa của kiếp người*. Điều thiện điều tốt ở đây nó cũng có nhiều cấp bậc, trong đó có những điều thiện giúp cho họ sinh lại thân nhân loại, có những điều thiện giúp cho họ sinh lại thân Chư Thiên Dục Giới và có những điều thiện giúp

cho họ đăc các tầng Thiên là Sắc Giới là cao hơn. Tức là Dục Giới là thấp, trên đó là tầng Sắc Giới, muốn sanh vào Sắc Giới là phải đăc các tầng Thiên, và trên các tầng Sắc Giới là Vô Sắc. Ý nghĩa nhất là giúp cho họ quay về Phật Pháp tu học đăc Thánh luôn.

Cho nên, trong một đời của quý vị Thầy xin gọi ý mình nên nguyện: *“Con nguyện một đời của con có thể giúp được bao nhiêu người trong khả năng của con, đem lời nói của con, trí tuệ của con, sức lực của con, thời gian của con, công sức của con, con khuyến khích, con giúp đỡ, con đưa người vào đạo, con nguyện đôi tay của con là bắc một nhịp cầu, đôi tay của con là cánh tay nối dài của Đức Phật, đưa người về Phật Pháp”*. Thầy thấy những lời nguyện đó rất là đẹp, mà lạ lắm, nguyện rồi, không phải *“lâu lâu mới nguyện một lần”*. Nguyện ở đây là phải nguyện thành huân tập, lâu dài, huân tập nó thành thói quen, nguyện sao nó thành lực *“nguyện lực”*. Khi quý vị nguyện lâu ngày nó thành lực, nó thành sức mạnh nội tâm, nó dắt mình đi, nó đẩy mình đi. Nguyện rồi khi gặp một người trong khả năng của mình thì mình cố gắng. Quý vị mà không nguyện, làm cái gì mà không nguyện thì sao? Quý vị sẽ rất dễ bỏ. Quý vị để ý xem, chỉ học cái khóa này thôi mà quý vị không nguyện, quý vị cũng dễ bỏ. Lên núi lượm ngọc nó khó, ngọc đâu có gần đây cho quý vị lượm. Ngày xưa, người ta nói *“ngậm ngải mà tìm trầm”*, chưa lấy được trầm đã bỏ mạng, trầm nó quý lắm. Phật Pháp là cái gì nó cao sâu mầu nhiệm, không phải tự nhiên quý vị hiểu được đâu, khó lắm! Bây giờ Thầy có thể mạnh miệng nói tu học Phật Pháp là

không có dễ, dĩ nhiên có những cái Pháp rất dễ để cho mình thực tập nhưng càng đi sâu có những cái rất là khó. Cái khó ở đây là cao sâu màu nhiệm. Cho nên, chính vì vậy khi mà Đức Phật thành Đạo, Đức Phật mới dẫn đo. Pháp của ta ngược dòng mà chúng sanh toàn sống thuận dòng, nó cứ thuận theo dòng đời, thuận theo tập khí, thuận theo thói quen, thuận theo phiền não, thuận theo bản ngã. Thầy nói ví dụ như thế.

Pháp của Phật ngược dòng không? Quý vị suy nghĩ có phải là Pháp khó thuyết không? Cho nên, quý vị thuyết cho người ta mà người ta không nghe thì đó là chuyện bình thường mà người ta chịu nghe mới là bất thường. Phải có bao nhiêu phương tiện để nói Pháp người ta mới nghe, bao nhiêu phương tiện bao nhiêu duyên lành. Ví dụ như mình nguyện: *“con có cái miệng, từ đây đến ngày cuối đời, con đem lời nói của con đưa người về Đạo”*. *“Tại sao con lại nguyện đưa người về Đạo vậy con?”*. *“Tại vì con biết lời Phật dạy sẽ giúp người ta đi lên, không phải chỉ đi lên trong đời này, không phải chỉ an lạc trong đời này mà con biết rằng, nếu mà họ có duyên gặp Phật Pháp thì họ sẽ đi lên những đời sau nữa và nếu như con đưa được một người về Phật Pháp mà người đó phát nguyện tu mà đắc Thánh thì điều đó hạnh phúc cho bao nhiêu người”*. Điều đó quý vị nguyện trong bài PHÁT NGUYỆN Thầy giảng có nói rằng muốn phát nguyện lớn thì phải nên làm công đức trong 7 ngày, sau ngày thứ 7 thì phát nguyện lớn, chứ không phải là người chưa hiểu đạo lâu lâu ngẫu hứng phát nguyện, rồi ngẫu hứng quên, cái lâu lâu ngẫu

hứng phát nguyện, rồi lại ngẫu hứng quên. Những cái nguyện lớn làm cho công đức giống như ấn tượng với mình vậy đó. Nó vừa có công đức làm nền tảng vừa là ấn tượng. Sau đó, quý vị phát nguyện, mà nguyện xong đã là xong chưa? Chưa, đó mới là nhận thức thôi. Kế tiếp phải là gì? Xin quý vị nhớ dùm Thầy hai việc. Buổi đầu tiên là quá trình tu học: đầu tiên là nhận thức, tức là phải hiểu về vấn đề đó. Sau khi hiểu xong phải huân tập (thực tập), lâu ngày thành thói quen, thành xương máu, thành cốt tủy của mình, thành đời sống của mình luôn. Nghĩ là nghĩ tới Pháp, một ngày nào đó quý vị nhìn là ra Pháp, nói là ra Pháp, nghĩ là ra Pháp. Một đời sống thâm trầm của chúng sanh, nhờ có Phật Pháp mà quý vị nhận ra được vấn đề, thì lúc đó quý vị rất là sâu sắc.

Điều đó là cả một quá trình. Ví dụ như Thầy muốn nói Pháp, Thầy ngồi đây nói Pháp cho quý vị, Thầy tập nói Pháp nhuần miệng đâu phải dễ đâu, khó lắm quý vị! Nói Pháp cho nhuần miệng, nghe Pháp cho nhuần tai, suy nghĩ Pháp cho nhuần ý, cái gì cũng nghĩ tới Pháp cho nên nó rất là khó. Cho nên, quý vị phải phát nguyện một trong những ý nghĩ của kiếp người là gì? Mình giúp cho người ta, đưa người ta về nẻo thiện và trong những cái nẻo thiện đó thì cố gắng đưa người ta về với Tam Bảo. Quý vị còn nhớ **TỨ NHIỆP PHÁP**” không? Thứ nhất là Bố Thí, thứ hai là Ái Ngữ, thứ ba là Lợi Hành, thứ tư là Đồng Sự.

Tối thắng của Lợi Hành là gì? Giúp người ta an trú trong Tín, Thí, Giới, Tuệ. Giúp cho người ta an trú trong

niềm tin Tam Bảo. An trú trong Thí là gì? Đó là một tâm hào sảng tùy khả năng mà sẻ chia, bố thí làm Phước. Giới là gì? Nghĩa là giúp cho họ sống trong đời sống đạo đức, giữ 5 Giới, 8 Giới. Nếu là cư sĩ thì giúp có trí tuệ, có Chánh kiến, hiểu nghiệp và quả của nghiệp, hiểu được tam tướng: Vô Thường, Khô, Vô Ngã. Đó là ý nghĩa của kiếp người. Mà chính bản thân của mình cũng vậy, chính bản thân của mình cũng đi tìm những điều đó là Tín, Thí, Giới, Tuệ.

Tín - Thí - Giới - Tuệ mà quý vị làm trọn vẹn thì quý vị chứng Sơ quả. Tại sao Thầy nói vậy? Ví dụ như Tín là niềm tin, tức là tin Phật bất động, mà tin bất động có phải là chứng Sơ quả mới bất động? Chúng ta nên làm trọn vẹn điều đó. Cho nên ý nghĩa kiếp người là vậy. Đây là Thầy gợi ý, bài này có tính cách gợi ý cho quý vị, để làm gì? Để tùy cái khả năng của quý vị, quý vị nguyện tới đâu? Vậy thì Thầy nói quý vị nghe điều này: danh vọng, cung kính, lợi dưỡng, tiền bạc, xe cộ, nhà cửa, sắc đẹp của mình. Thầy nói này giờ những điều đó không quan trọng hả? Không! Thầy đâu có nói không quan trọng, mà Thầy cũng đâu có bảo quý vị bỏ, nhớ nha! Quý vị là người hiểu đạo thì quý vị phải biết coi nó là phương tiện. Coi sắc đẹp, tài sản, sức khỏe, sự thông minh địa vị của mình, quý vị hiểu đạo, lấy nó là phương tiện để đạt được cái mục đích cuối cùng của mình là làm chủ Tâm, là trí tuệ. Quý vị không có bỏ sức khỏe, không bỏ sự thông minh, không có bỏ tài sản. Hiểu đạo biết lấy cái tài sản đó phân chia sao đó để được đi lên, càng ngày càng nâng cao lên. Người hiểu đạo đem cái thân này làm

cái gì? Chúng ta tận dụng mấy chục năm trong đời, tận dụng mấy chục kilogam này làm cái đèn giác ngộ, tận dụng cái thân này làm cái bè để qua sông, chứ không phải tận dụng cái thân này để ăn ngủ.

Cái thân mà ăn ngủ vậy cái tâm mình như thế nào thì cái cõi sống tương lai cũng như vậy, mình cứ ăn ngủ hoài thì sao? Hôm trước Thầy có nói người thích ngủ mà không có Phước thì làm con heo, con rắn. Người thích ăn mà ăn tạp, ăn dữ lắm, ham ăn mà không có Phước thì sinh ra làm mấy con ăn tạp, còn có Phước thì được làm người có lộc ăn. "*Con thích một mình lắm Thầy ơi!*" Thầy nghe Thầy vui có một nửa à, nửa còn lại là có Phước hay không mới quan trọng. Không có Phước thì làm con gì một mình trong hốc đá nào đó, sinh ra một kiếp rồi chết đi, khủng khiếp không quý vị! Chúng ta hiểu đạo rồi mới sợ vậy. Xét lại coi cái Phước của bản thân có trong đó không, cho nên mấu chốt vấn đề Thầy dung hai từ phương tiện.

Hiểu Đạo rồi đem cái thân này, cái thời gian này, cái sức khỏe này, cái tài sản này, cái thông minh này, trí tuệ này, sắc đẹp này... tất cả coi nó là phương tiện chứ không phải mục đích cuối cùng. Từ phương tiện đó, mình đạt được cái mục đích cuối cùng như Thầy nói tùy quý vị khả năng cao hơn một chút có thể làm Phước, có thể sinh Chư Thiên, quay lại làm người nhân loại, Điều đó cũng là lành, cao hơn một chút là đắc các tầng Thiên và mục đích cuối cùng cao nhất đó chính là đắc Thánh, chấm dứt luân hồi. Nói chung, đại ý có 3 mục đích:

- Mục đích cao một chút đó là thiện của Dục Giới, đó là quý vị sanh lên các tầng Trời Dục Giới hoặc quý vị làm thân người đầy đủ thông minh, sắc đẹp, giàu có thì đó là thiện rồi.

- Cao hơn một chút là quý vị tu Thiên, tu các đề mục, có 40 đề mục, nó là Thiên chỉ (Samatha) đề quý vị đắc Định, đắc Sơ quả, Nhị quả, Tam, Tứ Thiên Sắc Giới hoặc Tứ Không Thiên, hoặc 4 tầng Thiên Vô Sắc là Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, Vô Sở Hữu Xứ, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

- Thiện cao nhất đó chính là đắc Thánh chấm dứt luân hồi, đắc được Niết bàn.

Việc còn lại của Thầy là đưa ra bản đồ quý vị, đi đường nào là chuyện của quý vị. Vậy bây giờ trường hợp cư sĩ của quý vị đời này mình không có đủ duyên để xuất gia hoặc sống một đời sống phạm hạnh hoặc ước nguyện xa như vậy thì Thầy khuyến khích quý vị như thế này: vẫn làm các công đức, vẫn sống một đời sống gia đình, càng hiểu Đạo quý vị càng là người có trách nhiệm với vợ mình, chồng mình, con mình, bạn mình...càng hiểu Đạo thì càng như vậy đó. Ở phương diện nào, vô công ty từ nay trở đi là không có việc đi trễ, vô công ty làm là làm hết lòng, hết trách nhiệm. Đối xử với bạn bằng với cả tấm lòng, còn bạn mình nó đối xử với mình thế nào kệ nó, đó là chuyện của nó, còn mình đối xử bằng bạn.

Còn lúc nào đó cảm thấy không còn duyên nữa thì dừng lại. Vậy thì ở đây, quý vị thấy càng học đạo ở phương diện nào quý vị cũng thấy có trách nhiệm, biết ơn, tự giác đó là những cái gì rất là khó dạy nha quý vị.

Quý vị để xem quý vị dạy cho con mình có trách nhiệm khó lắm! Quý vị phải tập, có nhiều đứa tập xong, vài bữa sau nó lại quên không có trách nhiệm. Cái tính tự giác tự ý thức khó lắm! Chính bản thân mình tập và dạy lại cho con cháu của mình nó biết những điều đó. Vậy, bây giờ Thầy nói 3 cấp độ tùy quý vị lựa sao thì lựa. Cư sĩ quý vị có thể làm những việc Tam Quy, Ngũ Giới, Bát Giới, Mười cách tạo Phước, niệm Ân Đức Phật, rải tâm từ...Hôm nào quý vị thực tập Thiền chỉ, Thiền quán, quý vị thực tập thêm trong khả năng của mình, còn cao hơn nữa thì quý vị nguyện “*Bây giờ con sống đời sống cư sĩ không thể có duyên đi tu được, các công đức con làm được đời này con biết là con chưa có thể làm được nhiều như con nguyện thì con nguyện chuyển hết vô tài khoản làm Thánh, những kiếp sau con có được gặp Phật Pháp*”. Có nghĩa là đời này mình vẫn chưa làm được thì mình chuyển ước nguyện của mình chuyển vô đó, tùy quý vị. Quý vị nguyện chuyển vô tài khoản Chư Thiên hay chuyển vô tài khoản giàu đẹp gì đó.

Học xong là quý vị thấy cả một bầu trời mệnh môn phía trước đúng không? Việc đi đâu có quyền lựa chọn của mình không? Có không quý vị? Nếu mình nói 100% thì cũng không đúng mà nếu mình nói mình

không có quyền lựa chọn thì cũng không đúng. Nó phải tùy thuộc vào duyên nghiệp quá khứ, và một phần vào sự lựa chọn trí tuệ ở đời này của mình nữa. Người ta nói cái câu này nè quý vị: “*Một phần may mắn, một phần có duyên, phần nhiều do cố gắng*”. Một phần may mắn, may mắn ở đây là theo đời nha chứ theo Phật Pháp quý vị có những gì? *Có Phước*.

Thầy biết có anh này tự tử khoảng 5 lần hay 3 lần gì đó. Buồn, tự tử lần đầu cắt cổ tay, mọi người phát hiện nên không chết, lần thứ hai là uống thuốc không chết, lần thứ 3 nhảy vô xe gì không chết, quý vị biết lần cuối cùng là nhảy lầu, nhảy từ trên cao nhảy xuống, quý vị biết nhảy trúng cái gì không? Nhảy trúng dây điện, nó tung lên nó rớt xuống không chết, mà không biết tại sao lần tự tử này anh tỉnh ngộ và từ đó anh biết sợ chết. Tự tử mấy lần không chết và cuối cùng giống như tỉnh ngộ vậy đó. Trong giờ phút tử sanh mới thấy được thân người quý báu, rồi một lúc nào đó quý vị thấy nếu mình bỏ mạng vì hết nghiệp hết tuổi thọ thì thôi, điều đó mình bị động, bỏ mạng vì cái gì đó không đáng, vì giận người đó quá mình chết thì cái đó do tức mà chết. Mình vì một cái gì đó không đáng mà chết thì rất uổng kiếp người của mình.

Cho nên, quý vị cố gắng tận dụng cái kiếp người của mình lúc nào rảnh ở nhà không đi bồ thí được thì mình hành Thiền, niệm Ân Đức Phật, tụng Kinh nghe Pháp.

Có một bài giảng hôm qua Thầy mở cho quý vị có nhiều đường lắm nhớ không? Ai không nghe bài hôm qua, nhớ nghe lại, "10 CÁCH TẠO PHƯỚC", 10 cách là mình tóm tắt những cái chính thôi, chứ nói rộng ra là nhiều lắm. Cái bài hôm qua Thầy mở cho quý vị nhiều cách tạo Phước, rảnh quý vị ngồi tịnh tâm trên ghế rải tâm từ, niệm Ân Đức Phật, phát hiện tâm ác của mình thôi, phát hiện tâm bất thiện của mình là quý vị có Chánh niệm, có phải Phước không? Có.

Bữa nào làm mệt quá, và ngay cả quý vị đi trong công viên, đi thể dục đi từng bước Chánh niệm, ý thức những gì đang xảy ra. Chánh niệm cũng là công đức, ngồi im lại tịnh tâm theo dõi hơi thở cũng là Chánh niệm, cũng có công đức, giữ những Giới điều cũng là công đức, nghĩ ra sao cũng là công đức, nghĩ sao cũng là bất thiện. Thầy nói hoài cái câu này đúng không, hiểu rồi dễ khởi tâm thiện, còn không hiểu khởi tâm lên dễ là tâm ác lắm. Bây giờ Thầy sẽ dẫn chứng cho quý vị một bài Kinh: bài KINH VÍ DỤ LỖI CÂY, trong KINH TRUNG BỘ, trong bài kinh này đời sống phạm hạnh, đời sống xuất gia Thầy dẫn qua đây là ý nghĩa đời sống kiếp người, thì mục đích giống như đi tìm cái lỗi cây vậy đó.

Cái mục đích cuối cùng đi tìm cái lỗi cây nhưng mà có những người đang lúc đi tìm cái lỗi cây mới thấy cái cảnh lá đẹp quá, rồi dính vô cái cảnh lá luôn, quên đi cái lỗi cây. Có người thấy được cái vỏ ngoài đẹp quá quên cái lỗi cây, có người thấy cái vỏ trong đẹp quá quên

cái lõi cây, có người thấy cái giác trong mà quên cái lõi cây, có người tìm được cái lõi cây thì trong bại KINH VÍ DỤ LỖI CÂY, Đức Phật có dạy 5 người phạm hạnh. Đại ý là những hạng người xuất gia, trong lúc đi tìm cái mục đích cuối cùng của phạm hạnh đó có 5 giai đoạn.

Bây giờ, Thầy đọc qua cho quý vị rút ra bài học nè. Thứ nhất, là những người dừng lại ở phạm hạnh cành lá, cũng như Thầy nói cái mục đích cuối cùng là đi tìm lõi cây nhưng mà phạm hạnh là đời sống xuất gia đi tìm cái phạm hạnh đó chỉ dừng lại ở cành lá thôi. Phạm hạnh ở cành lá tức là làm sao? Và gần như chúng ta là cư sĩ đều dính vô hết mấy cái này. Nếu mình không khéo tu tập, không khéo mình cũng dính vô cái này luôn, dừng lại ở phạm hạnh cành lá, đó là gì? Đó là khi mình tu tập mình có được lợi dưỡng cung kính danh vọng, một chút lợi dưỡng gì đó, một chút cung kính gì đó, có chút danh vọng gì đó thì mình chết luôn trong này. Đó là phạm hạnh mới dừng lại ở cành lá thôi đó.

Trong khi quý vị đi tìm cành lá, xa hơn nữa là đi tìm vỏ ngoài, vỏ trong, giác cây và cuối cùng là lõi cây. Chưa thấy cái lõi cây, thấy cành lá xong là tự mãn tự cao, tự đại, tự ái và cuối cùng là tự giết mình luôn, nghe thì nó đau lòng nhưng thực tế nó như vậy, bắt đầu mới thấy có một chút lợi dưỡng, có một chút cung kính, có một chút danh vọng tự cao, tự mãn rồi chết ở đây luôn. Chết trong cái lợi dưỡng, chết trong cái sự cung kính, chết trong cái sự danh vọng, khủng khiếp không quý vị! Không khéo là như vậy.

Quý vị để ý xem mình thấy như thế này nè. Mình mà không biết tu, lúc trước hai ba người kính quý mình, ờ thì hai ba người thì cũng không sao; tu một chút quý vị có Phước, quý vị có Phước này kia, trăm người kính quý mình, lỡ như có vài người trong đó không kính quý mình, mình nổi giận, quý vị có Phước hơn nữa thì có cả ngàn người kính quý mình thì có vài chục người không kính quý mình, mình cũng sẽ nổi giận, lúc đó mình nghĩ mình tu để cho người ta kính quý mình, mình tu để mình có được lợi dưỡng, mình tu để mình được danh vọng, mình tu để mình được sự cung kính.

Và cư sĩ quý vị cũng vậy, mình làm cư sĩ mình đi làm Phước, mình đi bố thí cúng dường, mình học Pháp, mình giữ Giới để người ta cung kính mình à? Hay là để lợi dưỡng, hay là để danh vọng? Cho nên quý vị thấy không! Những cái này hiểu rồi quý vị coi nó là phương tiện thôi, còn nếu mình không khéo phạm hạnh mới tới cảnh lá là đã chết rồi.

Cái chỗ này coi vậy thôi chứ bao nhiêu người dừng lại đây rồi phải không! Dừng lại ở lợi dưỡng cung kính, danh vọng. Trên bước đường đi đến cái điểm cuối cùng mới đi tìm cái lõi cây mà mới tới cảnh lá đã chết rồi. Cảnh lá ở đây là danh vọng, lợi dưỡng, cung kính. Rồi có những người đi xa hơn một bước nữa là phạm hạnh vô ngoài của cái cây đó quý vị, vô ngoài của cái cây là gì? Tức là thành tựu về Giới đức, người này tu có Giới đức lắm nên là phạm hạnh vô ngoài. Đức Phật lấy cái hình ảnh đó, tức là người này tu tập có Giới đức, có đạo

đức, mới được chút này là bắt đầu coi người khác không ra cái gì rồi.

Thầy nói ví dụ như quý vị giữ Giới không sát sanh, không tà hạnh, không nói dối là quý vị giữ được 8 Giới. Mình nhìn ra ngoài kia mình thấy người ta sát sanh, trộm cắp, thấy người ta tà hạnh, nói dối, uống rượu, không giữ được 8 Giới, Bát Quan Trai Giới. Thấy người ta không giữ được 5 Giới, bắt đầu trong lòng mình có cái gì đó vui vui rồi đó, vui rồi sao vì mình thấy mình hơn người ta. Vậy đó, tự mãn với cái hơn của mình, tui làm được cái này người kia không làm được, nhiều khi mình khởi cái tâm xem thường, tâm tự mãn. *Những cái đạo đức đó mình giữ được, thì những cái đó tốt không quý vị? Tốt.* Tốt ở đây, có nghĩa là những cái Giới đức là tốt nhưng mà mình tự mãn với những cái đó là không tốt, quý vị nhớ như vậy.

Mình biết rằng đây là đang trong cái quá trình, đích cuối cùng nó chưa có tới, giống như ví dụ mục đích cuối cùng quý vị đi từ Sài Gòn ra Miền Trung, mục đích cuối cùng là tới cái tỉnh nào của Miền Trung. Ví dụ như đi ra đến Đà Nẵng, đến Huế... mà trên đường đi đến Phan thiết quý vị mê tám biển quá, quý vị dừng lại ở đó luôn, cố gắng ra đến Nha Trang rồi lại dừng lại ở đó. Ý Thầy là cái kiểu vậy đó, cuối cùng là mình chưa đến đích mình đã chết ở bên đường rồi. Cho nên, những người tu tập có Giới đức hơn một chút, mình là thanh niên mà mình không có uống rượu, chát say, không hút thuốc, rượu không uống, ma túy thì con không dính vào

rồi...bắt đầu mình thấy những người xung quanh mình toàn là những cái người gì đâu không, nhìn là thấy trời ơi đất hỡi, chỉ có ta là Phật, các vị xung quanh toàn là ma là quỷ.

Chỉ mới có chút xíu đã xem những người xung quanh không ra gì rồi, thấy nguy hiểm lắm quý vị! Cái đòi tu của mình nó như vậy đó, quý vị mà không theo dõi tâm của mình, thì khi được cái gì một chút là khởi cái tâm xem thường người khác, mình soi mà, mình soi mình không được, chứ soi người khác dễ lắm. Người ta nói vậy đó, hạt sạn ở trong mắt mình thì mình không thấy, những hạt sạn trong mắt người khác thì mình thấy, và nhà người ta sao sao là mình biết hết. Sáng nay trông cỏ quý Phật tử với Thầy trông cỏ, Thầy với quý Phật tử bị sạn bay vào mắt, nó bay vào mắt trái cố gắng một hồi nó mới ra, đến trưa nó vô mắt phải, đến giờ vẫn còn trong mắt nên không được thoải mái lắm. Hạt sạn trong mắt, lạ lắm! Cái gì của mình đôi lúc mình không thấy, còn của người, nhất là người mình ghét, mình soi dữ lắm, soi cách này rồi soi cách kia, nên người xưa dạy rằng:

“Khuyên anh quét rác nhà mình

Chớ nên nhòm ngó sương rơi nhà người”

Anh quét rác nhà anh đi, sương rơi kệ người ta, người xưa nói như vậy đó! Thầy đồ quý vị, chư Tổ dạy: *"Thấy lỗi người là mình có thêm một lỗi nữa"*, vì sao thấy lỗi người là mình có thêm một lỗi nữa quý vị? Tại

sao vậy? Bởi vì có cái lỗi chuyên đi nhìn lỗi người khác, lỗi mình không lo nhìn đi, chuyên đi nhìn lỗi người khác. Nhìn lỗi người khác riết thời gian đâu mình tu. Vì vậy, quý vị khéo một chút, đây là kinh nghiệm của Thầy, tự nhiên Thầy ngồi trầm ngâm Thầy tỉnh ra, Thầy thấy thế này, cuộc đời này thiện là mệnh mông vô cùng, rất nhiều điều thiện, người thiện nhiều, việc thiện nhiều, việc ác nhiều mà người ác cũng nhiều. Ở đâu cũng vậy hết, trong khi người thiện, việc thiện thì mệnh mông, mình làm hết được không quý vị? Và người ác việc ác cũng mệnh mông, cả đời mình đi chửi việc ác có hết không? Câu trả lời là *Không!* Nhưng mà khoảng thời gian tuổi thọ của mình có Giới hạn không? Có! Khoảng thời gian tuổi thọ của mình là có Giới hạn nhưng mà việc ác, người ác rất nhiều, cả đời mình chửi người ác, cứ cho là quý vị đi làm đũng sĩ diệt ác đi thì cả đời cũng không thể hết. Còn quý vị làm thiện, làm cả đời cũng không hết.

Vậy thì tại sao không tận dụng cái khoảng thời gian đó để gặp người thiện hoặc làm việc thiện, quý vị nghĩ xem có phải không? Cho nên, Thầy hay nói phong cách giảng Pháp của Thầy là giảng Pháp kiểu ôn hòa, ít khi nào Thầy giảng Pháp kiểu đụng chạm lắm. Cho dù hỏi mấy việc lật vật mà để khen chê đúng, sai thường là Thầy không trả lời.

Quý vị thấy không, thà quý vị hỏi không vậy đó thì Thầy trả lời, mà cứ nói con nghe chị Nguyễn Thị A nói vậy nè Thầy, đúng hay sai? Nếu người ấy nói đúng

mà Thầy nói sai thì Thầy không đúng rồi, còn người ấy nói sai Thầy cho là đúng, tự nhiên nó thành cái gì, nói đến đúng, sai Thầy không thích. Thà không nói có Nguyễn Thị A, mà nói là có câu hỏi như thế này, thế này... thì Thầy sẽ trả lời. Vì vậy, cái phong cách của Thầy là Thầy học từ đó mà ra. Cả đời mình làm thiện không hết, cả đời mình học người thiện không hết, không đủ, mà cả đời mình làm việc ác cũng không hết việc ác, cả đời mình đi theo người ác, cũng còn người ác khác nữa, nhiều lắm! Vậy tại sao mình không tận dụng thời gian ngắn của kiếp người của mình để làm cái thiện. Vì mình biết rằng, những cái thiện đó sẽ không mất, mà những cái thiện đó đưa người về Phật Pháp, nó đẹp lắm quý vị!

Quý vị đưa người về Phật Pháp coi, đó là cái gì mà Thầy ước mơ nhất trong đời và khi Thầy giảng Pháp Thầy cũng hay nói hoài, Thầy giảng là Thầy đưa quý vị về với Phật chứ không phải đưa về với Thầy, nhớ nhé! Nhìn Thầy, Thầy nói nè, bữa nào giận là giận Thầy nghe chưa, chứ không được giận Phật. Thầy giảng là Thầy đưa quý vị về với Phật, có duyên thì tới học Pháp với Thầy, có duyên về tu với Thầy, “*Con về Phật Pháp là con vì Thầy*”, lỡ bữa nào Thầy giận cái gì Thầy rầy cái là bỏ Pháp à? *Không!* Cái gì chứ cái này phải rõ ràng nghe, về Phật chứ không phải về với Thầy, Thầy nói trước. Thầy giảng Pháp mục đích là đưa quý vị về với Phật chứ không có đưa về với Thầy, chẳng qua Thầy là cái người gần để đưa người về cái duyên thôi. Về với Phật tùy khả năng của quý vị, điều kiện, cái duyên nào

đó đưa quý vị về tu tập. Hơn nữa, Khóa tu và cuộc sống là như vậy, vì những cái việc lật vật xung quanh rồi mình bỏ cái đẹp của mình

Rồi bây giờ Thầy quay lại bài nha. Có những khi mình tu tập được về đạo đức nào đó một chút mình thấy hơn người, mình tự mãn với cái đó, mình khen mình, mình chê người thì ở đây Đức Phật nói mình đi tìm cái lỗi cây mà mới tới cái vỏ ngoài mà mình đã dừng ở đó rồi. Người thứ ba không dính vô cành lá, lợi dưỡng, danh vọng, Giới đức, đạo đức.

Dĩ nhiên, có Giới đức, có đạo đức là tốt nhưng đó không phải là điều cuối cùng. Điểm cao hơn nữa nhưng chưa phải cuối cùng thì cái người này vừa có Giới đức vừa đi xa một chút là người đó đắc Định, đắc các tầng Thiền, người đó có Thiền Định. Quý vị cứ nhớ dùm Thầy, cứ nghe đến Thiền Định là nghĩ vị đó đắc Thiền, chứ không phải đắc quả. Đắc quả là phải nói là đắc quả, còn đắc Định là khác, cứ nghe nói đắc Định tức là Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiền hoặc là tứ không Thiền. Thường thường, hay nói đắc Định là Sơ, Nhị, Tam, Tứ Thiền. Còn nghe nói đắc Quả thì quý vị biết là Sơ quả, Nhị quả, Tam, Tứ quả, đắc quả tức là đắc Thánh, còn đắc Định là đắc các tầng Thiền. Vậy thì, người này xa hơn một chút nữa, ngoài cái Giới đức ra người này đắc các tầng Thiền, tu các đề mục Thiền chỉ, vì Thiền này có trước thời Đức Phật rồi. Để họ đắc các tầng Thiền Thầy nói trong cấp độ, ba cấp bậc thiện. Cái bậc này nó cao hơn một chút nữa đúng không, cao hơn chỗ Chư Thiên dục Giới hoặc

là cõi nhân loại là: đắc được bốn tầng Thiên Định không phải do cúng dường làm Phước nha, việc đó không phải do làm Phước, mà do cái gì? Do tu các đề mục, cột tâm vào các đề mục mới đắc Định, chứ không phải do bố thí, làm Phước. Bố thí, làm Phước cúng dường là để quý vị sinh vào dục Giới, mình phải hiểu rõ: nhân nào nó ra được quả đó thì cái người này đi xa hơn đắc Định. Cái người mà đắc Định Phước dữ lắm nghe quý vị! Chỉ đắc Sơ Thiên là phải đoạn năm triền cái, tham, dục, sân, trạo hối, hôn trầm. Đắc Sơ Thiên thì đoạn năm triền cái đó, tức là người đó đạo đức dữ lắm.

Mình có duyên thì mình cúng dường cho người đó, cũng là Phước đức của mình, đi tìm cái vỏ cây thấy được cái lõi ở trong. Lúc này là cái vỏ ngoài, bây giờ là cái vỏ trong của cái cây và dừng lại ở đây luôn, mình đắc Định mà người ta không đắc, mình tự mãn và coi như đó là cái điểm đích cuối cùng của người này. Quý vị thấy không, tới đây là chỉ mới tới cái vỏ trong của cái cây thôi.

Người thứ tư là tìm được cái giác trong của cái cây. Tức là người này thành tựu được cái tri kiến và tự mãn với cái tri kiến và cái hiểu biết của mình. Mình cứ nghĩ đó là tốt và dừng lại, và đây là đích đến cuối cùng nè quý vị. Đức Phật nói rằng, người đó lấy được cái lõi cây, giải thoát, giải thoát ở đây mình hiểu rằng đây là giác ngộ, là đắc thánh A-la-hán, đắc được Niết Bàn. Về mặt từ ngữ nó là một nghĩa thôi, đắc thánh, giải thoát, giác ngộ thành Thánh A-la-hán, đắc được Niết bàn với từ

sinh đều là một hết thì đó là mục đích cuối cùng. Vậy, quý vị xét xem quý vị lượm được cái chỗ nào, lượm được cái cành lá, lượm được cái vỏ ngoài, hay lượm được cái vỏ trong, hay cái giác cây, hay cái lõi cây xin cho “em” biết! Quý vị chỉ cần vô cái vỏ trong thôi là “em” tới “em” lạy thôi là “em” cũng có Phước nữa!

Cung kính cũng có Phước là thật đó quý vị! Còn cái người mà biết được tới cái lõi cây, quý vị cố gắng tìm người đó mà lạy, lạy được, cho có Phước nha! Lạy với tâm cung kính, có những người chỉ cần cúi đầu cái thôi là quý vị ở trên kia rồi. Quý vị thấy khùng khiếp không! Người đó đi, mình chỉ đi trước người đó mà mình chỉ cúi đầu mình xá người ta một cái là mình ở trên kia kìa, nhiều người không biết nói tại sao tôi lại xá người đó, xá thì xá, không xá thì thôi chứ ai bắt anh xá, đâu phải tự nhiên mình xá.

Thầy muốn nói để quý vị hiểu chỗ này nè, không phải ở cái chỗ xá người đó, mà vấn đề nó ở chỗ này đây. Khi mình lạy người đó, mình lạy một vị đạo đức là trong lòng quý vị rất là tôn trọng đạo đức nên mình muốn lạy, chứ nếu mình Trời không sợ, đất không sợ, trong đời mình không sợ cái gì hết, các tội Phước mình không sợ gì hết, ác cỡ nào mình cũng dám làm, thì gặp người đạo đức quý vị lạy không? Quý vị còn chửi hơn nữa chứ ở đó lạy! Cái ý Thầy muốn nói là khi mình lạy được điều đó, xá được điều đó, kính những điều đó, tức là những điều đó trong lòng mình đã có, mình mới lạy được cái đó.

Trong lòng quý vị có Pháp, tôn kính Phật Pháp, đó là một trong những lý do Thầy giảng về Phật trước. Những bài đầu Thầy giảng về PHẬT NẠN, PHẬT TUỔNG, PHẬT ĐẠO, 32 tướng tốt của Đức Phật, Phật thật là vĩ đại. Vì tôn kính Đức Phật quý vị muốn nghe thử coi Thầy dạy cái gì. Cho nên, xin thưa quý vị! Ý nghĩa cuối cùng nhất của đời sống phạm hạnh của người tu là trong Cõi Tam Giới này cũng chính là của quý vị, cuối cùng là chấm dứt tử sanh luân hồi, giải thoát đắc Đạo Niết Bàn. Bây giờ mình là kiếp người cư sĩ thì vẫn cứ làm thiện đưa người về thiện, giúp người vào thiện về nẻo thiện.

Dĩ nhiên là mình đã sống thiện rồi, trong nẻo thiện đó nhớ là đưa người về nẻo thiện liên quan đến Tam Bảo thì mới mong có ngày dừng lại trong luân hồi, chứ quý vị làm thiện còn giàu, còn đẹp, còn Chư Thiên này kia thì tốt rồi nhưng mà đó là đi lên, bữa nào hết thì đi xuống, khi nào có chút Phước thì lại đi lên, rồi lại đi xuống, rồi đi tới, rồi đi lui. Nhưng mà, đi ra thì không có, phải có Tam Bảo thì mình mới có ngày đi ra, cái gì liên quan đến Tam Bảo, hiểu Tam Bảo rồi mình phải đi tới cái lối cây thì mình mới có ngày đi ra được.

Bây giờ, đời sống của quý vị còn kẹt cái này cái kia, thì những công đức đó, “*mở cái tài khoản chưa?*”? Bài phát nguyện Thầy giảng “*mở cái tài khoản chưa?*”? Bữa giờ mở chưa? Quý vị “*mở tài khoản*” chỗ làm Thánh chưa? “*Mở tài khoản Niết Bàn chưa?*” Chấm dứt luân hồi chưa? Mở rồi thì bữa giờ mới chuyển vô được

chớ. Muốn đạt được cái chỗ nào đó thì quý vị “*mở cái tài khoản*” được công đức nào quý vị chuyển hết vào đó. Đời sống của con ở đời này chưa có duyên phạm hạnh được, hôm nay con giúp được một người về với Đạo là một công đức con chuyển vô tài khoản. Hôm nay nghe Pháp con chuyển vô, con lạy Phật, con tụng Kinh con chuyển vô, con bố thí chuyển vô. Mấy cái bài của người cư sĩ như: BỐ THÍ, NĂM GIỚI, TAM QUY... nghe mấy bài đó cho kỹ là đi bố thí đó, rồi bài NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT, RẢI TÂM TỪ, 10 CÁCH LÀM PHƯỚC... cho quý vị thấy cả một bầu trời mệnh mông phía trước. Ý nghĩa kiếp người là như vậy, cao nhất là như vậy còn thấp thấp tùy khả năng của mỗi người.

Nên hôm nay, Thầy cũng muốn gợi ý đến quý vị là như thế này nè: quý vị làm được cái gì quý vị cứ nguyện, đặc biệt là làm thiện, quý vị làm lâu dài quý vị phải nguyện, nếu không nguyện là quý vị khó lắm, khó đi xa được lắm. Thân mình như ngọn đèn trước gió rất mong manh, có lời nguyện thì nó có sức mạnh. Nhờ lời nguyện có sức mạnh cao đẹp đẩy quý vị đi, còn nếu quý vị phát nguyện lớn nữa thì nhớ hồi nãy Thầy nói 7 ngày làm công đức lớn, làm xong đến ngày thứ 7 quý vị nguyện. Ngài Xá-lợi-phất, Ngài Mục-kiền-liên, các bậc Thánh Thầy đọc trong Sử, khi các Ngài phát những nguyện lớn làm Thánh trong tiền kiếp, thường các Ngài làm công đức lớn lắm! Vừa rồi nghe Thầy giảng cái bài đó xong có Phật tử gọi cho Thầy bây giờ con muốn phát nguyện lớn Thầy chỉ cho con cách làm Phước trong 7 ngày. Thầy nói chuyện với chị đó xong thì chị đó không

đủ điều kiện làm liên tục trong 7 ngày. Thầy mới nói chị để dành ở đó đi, khi đủ duyên làm trong 7 ngày rồi nguyện. Dĩ nhiên, bây giờ chị làm Phước cũng được nhưng mà để làm đủ luôn trong 7 ngày thì chưa. Vì vậy, Thầy gọi ý cho quý vị lời phát nguyện rằng nó quan trọng lắm.

Thôi thì hôm nay Thầy gọi đến đại chúng bài Pháp thoại cũng là bài cuối cùng trong khóa giáo lý cơ bản trong Khóa 2 này.

(Buổi giảng ngày 13/10/2021)

Phản câu hỏi ôn tập:

- 1) Nêu những điều đặc biệt nơi cõi Người?
- 2) Một kiếp người sống thế nào mới có ý nghĩa?
- 3) Mục đích cao tột cuối cùng của kiếp người là gì?
- 4) Trình bày 5 hạng người Phạm hạnh theo bài KINH VÍ DỤ LỖI CÂY.
- 5) Nêu lợi ích khi học chủ đề này?